

Lloyd Alexander

BIÊN HIÊN SỬ XỨ
PRYDAIN★★



VẠC DẦU ĐEN

Vạc dầu đen
(Series Biên niên sử xứ Prydain)

Lloyd Alexander

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI TÁC GIẢ](#)

[Chương I: BUỔI HỘI NGHỊ Ở CAER DALLBEN](#)

[Chương II: CHỈ ĐỊNH NHIỆM VỤ](#)

[Chương III: ADAON](#)

[Chương IV: DƯỚI BÓNG HẮC MÔN](#)

[Chương V: NHỮNG TÊN THỢ SĂN CỦA ANNUVIN](#)

[Chương VI: GWYSTYL](#)

[Chương VII: QUẠC](#)

[Chương VIII: HÒN SỎI TRONG MÓNG NGỰA](#)

[Chương IX: CHIẾC TRÂM CÀI](#)

[Chương X: KHU ĐẦM LẦY MORVA](#)

[Chương XI: CĂN NHÀ TRANH](#)

[Chương XII: BẾ DALLBEN](#)

[Chương XIII: KẾ HOẠCH](#)

[Chương XIV: NGÃ GIÁ](#)

[Chương XV: VẠC DẦU ĐEN](#)

[Chương XVI: DÒNG SÔNG](#)

[Chương XVII: LỰA CHỌN](#)

[Chương XVIII: MẤT MÁT](#)

[Chương XIX: VỊ TƯỚNG](#)

[Chương XX: CÁI GIÁ CUỐI CÙNG](#)

LỜI TÁC GIẢ

Những trang sách sau đây hy vọng sẽ làm được hơn là chỉ tiếp tục bộ Biên niên sử xứ Prydain. "Sau đó thì sao?" luôn luôn là một câu hỏi hết sức khẩn thiết, và cuốn sách này sẽ cố gắng trả lời câu hỏi ấy, ít ra là một phần nào đó. Tuy thế, *Vạc Dầu Đen* hoàn toàn có quyền được coi là một cuốn biên niên sử độc lập. Có những chi tiết trước kia chỉ được nhắc qua thì ở đây được tiết lộ đầy đủ hơn; và, trong khi kéo dài câu chuyện, tôi cũng đã cố gắng làm cho nó sâu sắc hơn.

Nếu như có một sợi chỉ đen tối làm vẩn đục những tâm trạng phấn chấn, thì đó là bởi vì những chuyện xảy ra là hết sức quan trọng, không chỉ với xứ Prydain mà với cả Taran chàng Phụ-Chăn Lợn nữa. Mặc dù chỉ là một xứ sở tưởng tượng, về cơ bản Prydain cũng không khác lắm so với thế giới thật của chúng ta, nơi tiếng cười và sự đau khổ, niềm vui và nỗi buồn, đều được đan cài vào với nhau. Những lựa chọn và quyết định mà một chàng Phụ-Chăn Lợn lúng túng luôn phải đối mặt với cũng không dễ dàng gì hơn so với những lựa chọn và quyết định của chính chúng ta. Ngay cả trong một vùng đất tưởng tượng, người ta cũng không thể trưởng thành mà không phải trả giá.

Những bạn đọc đến với vương quốc này lần đầu tiên cần được báo trước rằng quang cảnh ở đây, khi thoát nhìn, thì có vẻ giống với xứ Wales, và người dân ở đây có thể nhắc cho các bạn nhớ tới những truyền thuyết cổ xứ Wales. Đó chính là nguồn cội và là cảm hứng cho Prydain. Nhưng phần còn lại là kết quả của trí tưởng tượng, chỉ giống nhau trong tinh thần, chứ không giống từng chi tiết.

Những bạn đọc đã hành trình cùng với Taran hãy yên lòng và tôi xin nói điều này mà không tiết lộ bất cứ bí mật nào rằng Gurgi, bất chấp những cơn run rẩy và nỗi lo sợ cho cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó, vẫn khẳng khái đòi tham gia vào cuộc phiêu lưu mới này, cũng như chàng ca sĩ Fflewddur Fflam bốc đồng và ông Doli cái kính của dân Mỹ Tộc. Còn về Công chúa Eilonwy Con Gái của Angharad ư _ tất nhiên là có rồi, không còn nghi ngờ gì nữa!

Tôi rất vui khi biết rằng Taran, bất kể những khuyết điểm của cậu, đã có được nhiều người bạn đồng hành trung thành ở bên ngoài biên giới xứ Prydain: Beverly Bond, với lòng can đảm không bao giờ chùn bước; Zay Borman, người đã mạo hiểm đến vùng Đầm Lầy Morva giữa một cơn giông tố; Carl Brandt, người dám chắc rằng Prydain tồn tại ngay cả trước khi nó được phát hiện; Ann Durell, người bạn ngay từ giây phút đầu tiên; Max Jacobson, người bạn kiên tâm và nhà phê bình tốt nhất của tôi; Evaline Ness với tầm nhìn sắc bén; Louise Waller, người đã giúp nhổ những cây bồ công anh dại. Và Evan và Reed, Kris và Mike, Fleur, Suzy, và Barbara, Peter, Liz, và Susie, Michael, Mark, Gary, và Diana. Và cha mẹ của các em. Những trang sách này là để dành tặng cho họ, với lòng yêu mến.

Chương I: BUỔI HỘI NGHỊ Ở CAER DALLBEN

Mùa thu đến thật bất ngờ. Ở những vương quốc bắc Prydain, cây cối đã trụi hết lá, và ở giữa các cánh khô chỉ còn bám những tổ chim trống không xơ xác. Ở phía nam, bên kia dòng sông Đại Avren, rừng đồi che cho Caer Dallben khỏi gió lạnh, nhưng ngay cả ở đây, trang trại nhỏ bé này cũng đang dần thu mình lại.

Với Taran, mùa hè đã kết thúc trước cả khi kịp bắt đầu. Sáng hôm đó, cụ Dallben đã giao cho cậu việc tắm rửa cô lợn có tài tiên tri. Nếu vị pháp sư già có ra lệnh cho cậu bắt sống một con quái diệu thì Taran cũng sẵn lòng đuổi theo một trong những con chim nguy hiểm ấy. Nhưng vì không phải vậy, nên lúc này cậu chỉ biết kéo nước giếng lên đổ đầy vào xô và miễn cưỡng lê bước đến khoảnh đất rào quây nhốt Hen Wen. Cô lợn trắng, thường vẫn rất háo hức mỗi khi được tắm, giờ lại kêu eng éc vẻ lo lắng và lẩn lung trong vũng bùn. Quá bận bịu kéo Hen Wen đứng dậy, Taran không nhìn thấy người kỵ sĩ cho đến khi anh ta gò cương ghì ngựa dừng lại trước chuồng lợn.

“Này, thằng kia! Thằng quản lợn kia!” Người kỵ sĩ đang nhìn xuống cậu là một chàng trai chỉ hơn Taran vài tuổi. Mái tóc anh ta hung hung vàng, mắt đen thẳm và sâu hoắm trên khuôn mặt tái tái đầy vẻ ngạo mạn. Y phục của anh ta thuộc loại thượng hạng, nhưng lâu ngày đã sờn hết cả, và chiếc áo choàng của anh được xếp nếp cố tình để che đi bộ quần áo xơ xác bên trong. Taran thấy ngay cả chiếc áo choàng cũng được vá vúi rất khéo léo và cẩn thận. Anh ta ngồi trên lưng một con ngựa lang, con vật gầy còm và bồn chồn, lông đốm đỏ và vàng, với một cái đầu dài hẹp, vẻ mặt cáu bẳn không kém gì chủ nhân của mình.

“Này, thằng quản lợn kia,” anh ta nhắc lại, “đây có phải là Caer Dallben không?”

Giọng nói và dáng điệu của chàng kỵ sĩ khiến Taran bức bối, nhưng cậu nén giận và lịch sự cúi đầu chào. “Đúng thế,” cậu đáp. “Nhưng tôi không phải là một thằng quản lợn,” cậu nói thêm. “Tôi là Taran, Phụ-Chăn Lợn.”

“Lợn nào mà chẳng là lợn,” người lạ mặt nói, “và một thằng quản lợn chỉ là một thằng quản lợn mà thôi. Hãy đi báo cho chủ nhân của ngươi là ta đã đến,” anh ta ra lệnh. “Hãy nói rằng Hoàng tử Ellidyr Con Trai của Pen-Llarcau...”

Hen Wen liền chộp lấy cơ hội ấy để lẩn vào một vũng bùn khác. “Dừng lại ngay, Hen!” Taran kêu lên, chạy vội theo nó.

“Bỏ mặc con lợn nái ấy đi,” Ellidyr ra lệnh. “Ngươi có nghe thấy ta nói không? Hãy làm theo lệnh ta ngay, và nhanh chân lên.”

“Ngài tự đi mà nói với thầy Dallben ấy!” Taran nói vọng qua vai mình, vật lợn để giữ cho Hen Wen khỏi lẩn vào bùn. “Hoặc là đợi đến khi tôi xong việc cái đã!”

“Hãy coi chừng cái miệng láo xược của ngươi,” Ellidyr đáp, “nếu không ngươi sẽ bị nện một trận ra trò đấy.”

Taran đỏ bừng mặt. Để mặc Hen Wen làm theo ý mình, cậu bước đến hàng rào và trèo qua. “Nếu tôi có bị nện,” cậu cáu kỉnh trả lời, ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mặt Ellidyr, “thì cũng không phải là từ tay của ngài đâu.”

Ellidyr cất tiếng cười khinh bỉ. Taran chưa kịp nhảy sang bên tránh đường thì con ngựa lang

đã phóng tới trước. Ellidyr cúi gập người trên yên, túm lấy ngực áo Taran. Taran vùng vẫy chân tay một cách vô ích. Mặc dù rất khỏe, cậu vẫn không thể thoát nổi. Cậu bị đâm thùm thụp và lắc mạnh đến nỗi hai hàm răng va vào nhau lách cách. Rồi Ellidyr thúc con ngựa lang phóng nước đại, kéo lê Taran qua bãi cỏ về căn nhà tranh, và ở đó, trong khi đàn gà chạy tán loạn khắp nơi, anh ta thô bạo ném cậu xuống đất.

Những tiếng náo động đã khiến cụ Dallben và bác Coll phải bước ra ngoài. Công chúa Eilonwy cũng vội chạy từ buồng rửa bát ra, chiếc tạp dề của cô bay tung, và trong tay vẫn còn cầm một cái nôi. Với một tiếng kêu hoảng hốt, cô lao tới bên Taran.

Ellidyr, vẫn không thềm xuống ngựa, cất tiếng gọi vị pháp sư có chòm râu bạc trắng. “Ông có phải là Dallben không? Ta đã đem thẳng quản lợn của ông đến để trừng phạt cái tính xấu láo của nó đây.”

“Chắc!” Cụ Dallben nói, không hề nao núng trước vẻ giận dữ của Ellidyr. “Có thật nó đã tỏ ra xấu láo không là một chuyện, còn nó có phải chịu trừng phạt không lại là một chuyện khác. Trong cả hai trường hợp, ta đều không cần đến đề xuất của ngài.”

“Nhưng ta là Hoàng tử Dòng họ Pen-Lllarcu!” Ellidyr kêu lên.

“Phải, phải, phải,” cụ Dallben ngắt lời, xua xua bàn tay gầy gò. “Ta biết rất rõ điều đó và quá bận để có thời gian quan tâm đến nó. Đi đi, hãy cho ngựa của ngài uống nước và đổ nước cho cả cơn giận của ngài nữa. Ngài sẽ được gọi khi nào cần đến.”

Ellidyr toan vặc lại, nhưng cái nhìn nghiêm khắc của vị pháp sư khiến anh ta cứng lưỡi. Anh ta quay con ngựa lang lại và thúc nó về phía chuồng ngựa.

Trong lúc đó thì Công chúa Eilonwy và bác Coll to khỏe, hói đầu đã chạy lại đỡ Taran đứng dậy.

“Cháu phải biết là không nên cãi cộ với người lạ chứ, cậu bé,” bác Coll độ lượng nói.

“Đúng thế,” Eilonwy nói thêm. “Nhất là khi họ đang trên lưng ngựa, còn anh thì lại đi bộ.”

“Lần sau tôi gặp hấn thì...” Taran mở lời.

“Khi con gặp lại anh ta,” cụ Dallben tiếp, “ít ra con cũng phải tự kiềm chế và xử sự một cách tự trọng, ta phải thừa nhận rằng điều đó có thể sẽ không lấy gì làm dễ dàng, nhưng con phải cố gắng hết mình thôi. Giờ thì đi đi. Công chúa Eilonwy sẽ giúp con sửa sang bản thân chỉnh tề hơn.”

Hết sức chán nản, Taran đi theo cô gái tóc vàng vào buồng rửa bát. Cậu vẫn cảm thấy đau đớn, vì những lời của Ellidyr nhiều hơn là vì trận đòn; và cậu chẳng vui vẻ chút nào vì đã để cho Eilonwy phải thấy cậu nằm sóng xoài dưới chân gã hoàng tử kiêu ngạo.

“Làm sao mà việc này lại xảy ra thế?” Eilonwy hỏi, lấy một cái khăn ướt lau mặt cho Taran.

Taran không đáp mà chỉ ủ rũ để mặc cho cô sờn sóc.

Eilonwy chưa làm xong thì một hình thù lông lá, phủ đầy lá cây và cành khô, đã nhô lên ở cửa sổ và nhanh nhẹn trèo qua bầu cửa.

“Đau đớn và thống khổ biết bao!” Con vật than vãn, chạy tới bên Taran. “Gurgi đã thấy chàng hoàng tử to khỏe đánh đập cậu chủ! Thật bất hạnh cho cậu chủ nhân từ! Gurgi rất thương xót cậu.”

“Nhưng có tin mới!” Gurgi vội nói tiếp. “Tin vui! Gurgi cũng đã thấy ông hoàng hùng mạnh nhất cưỡi ngựa đến! Vàng, vàng, phi nước đại tới trên lưng con bạch mã với một thanh gươm đen, thật sung sướng biết bao!”

“Cái gì cơ?” Taran kêu lên. “Mi định nói là Ông hoàng Gwydion sao? Không thể nào...”

“Đúng thế đấy,” một giọng nói vang lên sau lưng cậu.

Gwydion đang đứng ở ngưỡng cửa.

Kêu lên kinh ngạc, Taran chạy vụt tới và nắm chặt tay ông. Eilonwy quàng tay ôm lấy người chiến binh cao lớn, trong khi Gurgi vui sướng nhảy rầm rầm trên sàn nhà. Khi Taran gặp ông lần trước, Gwydion mặc bộ y phục của một ông hoàng Dòng họ Don vương giả. Giờ ông chỉ mặc một chiếc áo choàng giản dị có mũ màu xám và bên trong là chiếc áo bằng vải thô không thêu thùa gì. Thanh gươm màu đen, Dyrnwyn, đeo bên sườn ông.

“Xin chào tất cả các bạn,” Gwydion nói. “Gurgi trông vẫn có vẻ háu đói như trước, Eilonwy thì xinh xắn hơn nhiều. Còn cháu, cậu chàng Phụ-Chăn Lợn,” ông nói thêm, một nụ cười nở trên khuôn mặt dài dàu mưa nắng đầy nếp nhăn của ông, “nom hơi tẻ nhĩ. Dallben đã nhắc đến chuyện vì sao cháu lại bị những vết thâm tím ấy.”

“Cháu đâu có định tìm chuyện gây sự,” Taran thanh minh.

“Nhưng dù sao thì nó vẫn tìm ra cháu,” Gwydion nói. “Ta nghĩ rằng với cháu, mọi việc sẽ luôn xảy ra theo cách ấy thôi, Taran xứ Caer Dallben ạ. Nhưng không sao,” ông nói, lùi lại và ngắm nhìn Taran kỹ càng bằng cặp mắt ánh xanh lục. “Để ta ngắm cháu xem nào. Cháu đã lớn hơn nhiều kể từ lần trước chúng ta gặp nhau.” Gwydion gật gật mái đầu tóc xám, bồm xồm như lông sói của mình, vẻ khen ngợi. “Ta chỉ hy vọng sự khôn ngoan của cháu cũng tăng lên cùng với chiều cao. Rồi chúng ta sẽ xem mọi việc ra sao. Giờ thì ta phải chuẩn bị cho buổi hội nghị đã.”

“Buổi hội nghị gì ạ?” Taran kêu lên. “Thầy Dallben chẳng nhắc đến buổi hội nghị nào cả. Thầy ấy còn không nói là ngài sắp đến nữa kia.”

“Sự thật là,” Eilonwy chen vào, “cụ Dallben chẳng nói gì với ai cả.”

“Đến giờ thì các cháu phải hiểu rằng,” Gwydion nói, “Dallben ít khi nói ra những điều mình biết. Đúng vậy, sắp diễn ra một hội nghị, và ta đã triệu tập những người khác đến đây.”

“Cháu đã đủ lớn để tham dự hội nghị của những người trưởng thành rồi,” Taran sôi nổi ngắt lời. “Cháu đã học được rất nhiều; cháu đã chiến đấu bên cạnh ngài, cháu đã...”

“Từ từ, từ từ thôi,” Gwydion nói. “Chúng ta đã quyết định là cháu cũng sẽ có chỗ. Nhưng tuổi trưởng thành,” ông nhẹ nhàng nói thêm với một thoáng buồn, “có thể không giống như cháu vẫn tưởng đâu.” Gwydion đặt hai tay lên vai Taran. “Trong lúc này thì cháu hãy chuẩn bị sẵn sàng. Một sứ mệnh sẽ sớm được giao cho cháu đấy.”

Đúng như Gwydion đã báo trước, suốt thời gian còn lại của buổi sáng hôm ấy có thêm rất nhiều người khác kéo đến. Một đội kỵ mã xuất hiện và nhanh chóng dựng trại trên cánh đồng đầy gốc ra phía bên kia vườn quả. Taran thấy những chiến binh này đều được vũ trang sẵn sàng để chiến đấu. Tim cậu nảy lên. Chắc chắn việc này cũng có liên quan đến hội nghị của Gwydion. Với vô số câu hỏi tràn ngập trong đầu, cậu vội chạy về phía cánh đồng. Nhưng chưa đi được nửa đường thì cậu đã kinh ngạc đứng sững lại. Hai dáng người quen thuộc đang cưỡi ngựa tới. Taran liền lao lại với họ.

“Fflewddur!” Cậu gọi to, trong khi chàng ca sĩ, với cây đàn hạc tuyệt đẹp đeo trên vai, giờ tay lên chào. “Và Doli nữa! Có đúng là ông đấy không?”

Ông lùn tóc đỏ rực đánh đu từ trên lưng con ngựa nhỏ xuống. Ông cười toe toét trong một thoáng rồi lấy lại ngay vẻ mặt cau có thường ngày. Nhưng ông vẫn không giấu nổi vẻ hài lòng lấp lánh trong cặp mắt tròn đỏ tươi của mình.

“Doli!” Taran vỗ lên lưng ông lùn. “Tôi không nghĩ là sẽ được thấy lại ông. Ý tôi là thật sự *nhìn thấy* ông ấy mà, sau khi ông đã có được khả năng tàng hình.”

“Hừm!” Ông lùn mặc chiếc áo khoác da buông một tiếng. “Trò tàng hình ấy à! Tôi ngán nó lắm rồi. Cậu có biết phải vất vả đến thế nào mới tàng hình được không? Thật kinh khủng! Nó làm tai tôi kêu ong ong ấy. Và đó vẫn chưa phải là chuyện tồi tệ nhất. Khi không ai nhìn thấy cậu thì thế nào cậu cũng bị người khác giẫm lên ngón chân hay bị cùi trỏ thúc vào mắt. Không, không, nó không phải là dành cho tôi. Tôi không thể chịu nổi nó nữa!”

“Và ông nữa, Fflewddur,” Taran kêu lên, khi chàng ca sĩ xuống ngựa. “Tôi rất nhớ ông đấy. Ông có biết hội nghị bàn về việc gì không? Đó là lý do tại sao ông đến đây, phải không? Và cả Doli nữa?”

“Tôi chẳng biết về hội nghị nào cả,” Doli lẩm bẩm. “Vua Eiddileg đã lệnh cho tôi đến đây. Một đặc ân dành cho Gwydion. Nhưng tôi có thể nói với cậu ngay là tôi thà ở lại vương quốc Mỹ Tộc và lo lấy việc của mình còn hơn.”

“Về phần tôi,” chàng ca sĩ nói, “Gwydion tình cờ đi ngang qua vương quốc của tôi *hoàn toàn ngẫu nhiên thôi, có vẻ là như vậy* mặc dù bây giờ thì tôi bắt đầu nghĩ là không phải thế. Ông ấy gợi ý là có lẽ tôi sẽ thích đến Caer Dallben. Ông ấy nói ông bạn già Doli cũng sẽ có mặt, và vì thế tất nhiên là tôi lên đường ngay.”

“Tôi đã thôi không làm ca sĩ hát rong nữa,” Fflewddur nói tiếp, “và đã trở lại làm vua một cách khá là vui vẻ. Thật tình, tôi đến đây chỉ để làm ơn cho Gwydion thôi.”

Anh ta vừa dứt lời thì hai sợi dây trên cây đàn hạc đứt đánh “tưng” một tiếng rõ to. Fflewddur liền ngừng lại ngay lập tức và đằng hắng. “Ờ, phải,” anh ta nói thêm, “sự thật là thế này: tôi hết sức khổ sở. Tôi sẽ kiếm lấy bất kỳ cái có nào để ra khỏi tòa lâu đài tối tăm ẩm thấp ấy. Cậu nói là có một hội nghị hả? Tôi đã hy vọng, sẽ có lẽ hội tạ mùa sau vụ gặt và người ta cần đến tôi để giúp vui.”

“Cho dù là vì cái gì chẳng nữa,” Taran nói, “thì tôi rất mừng vì hai vị đã đến.”

“Tôi thì không,” ông lùn càu nhàu. “Khi họ bắt đầu nói ông bạn già Doli thế này, ông bạn già Doli thế nọ là phải coi chừng! Lại sắp có chuyện gì không hay cho mà xem.”

Trong khi họ đi về phía căn nhà tranh, Fflewddur thích thú nhìn quanh. “Chà, chà, có phải tôi vừa thấy cò của Vua Smoit ở đằng kia không nhỉ? Hẳn là ông ta cũng đến đây theo yêu cầu của Gwydion, không nghi ngờ gì nữa.”

Đúng lúc đó một kỵ sĩ phi nước kiệu tới và gọi tên Fflewddur. Chàng ca sĩ vui vẻ reo lên. “Đó là Adaon, con trai của Taliesin, Trưởng Hội đồng Ca sĩ đấy,” anh ta bảo Taran. “Hôm nay Caer Dallben đúng là có vinh hạnh lớn!”

Người kỵ sĩ xuống ngựa và Fflewddur vội vã giới thiệu những người bạn của mình với chàng.

Taran thấy Adaon là một chàng trai cao lớn với mái tóc đen suôn dài đến tận vai. Mặc dù

đáng điệu cao quý, chàng chỉ mặc bộ quần áo giản dị của một người lính, không mang đồ trang sức gì ngoài một chiếc trâm sắt hình thù kỳ lạ cài nơi cổ áo. Cặp mắt xám của chàng sâu lả lùng, sáng trong như một ngọn lửa, và Taran cảm thấy không có gì thoát khỏi cái nhìn trầm tư mà sắc sảo của Adaon.

“Xin chào Taran xứ Caer Dallben và Doli người Mỹ Tộc,” Adaon nói, siết chặt tay từng người. “Tên của các bạn rất quen thuộc với các ca sĩ hát rong ở phương bắc đây.”

“Vậy ra ngài cũng là một ca sĩ ư?” Taran hỏi, cung kính cúi đầu chào.

Adaon mỉm cười và lắc đầu. “Cha tôi đã nhiều lần yêu cầu tôi ra mắt để được kết nạp vào Hội đồng, nhưng tôi vẫn muốn đợi xem. Còn rất nhiều điều tôi muốn học hỏi, và trong thâm tâm tôi thấy mình chưa sẵn sàng. Có lẽ một ngày nào đó tôi cũng sẽ trở thành một ca sĩ.”

Adaon quay sang Fflewddur. “Cha tôi chuyển lời chào tới ngài và hỏi xem tình hình cây đàn hạc ông tặng cho ngài sao rồi. Tôi thấy có vẻ nó cần được sửa sang đấy nhỉ,” chàng nói thêm với một nụ cười thân thiện.

“Đúng vậy,” Fflewddur thừa nhận. “Thỉnh thoảng tôi lại gặp rắc rối với nó. Tôi không thể không, ờ, thêm mắm dặm muối một tý cho các câu chuyện nhiều câu chuyện rất cần cái đó. Nhưng cứ mỗi khi tôi làm vậy,” anh ta thở dài, nhìn hai sợi dây vừa đứt, “thì kết quả là thế này đây.”

“Vui lên nào,” Adaon nói, cười to. “Các câu chuyện đẹp đẽ của ngài đáng giá hơn tất cả những sợi dây đàn trên toàn Prydain này. Và các bạn, Taran và Doli, hãy hứa sẽ kể cho tôi nghe thêm về những chiến công nổi tiếng của các bạn đấy. Nhưng trước hết tôi phải đi tìm Ông hoàng Gwydion đã.”

Từ biệt nhóm bạn, Adaon lên ngựa và phóng tới trước.

Fflewddur nhìn theo chàng vẻ yêu mến và ngưỡng mộ. “Không thể là chuyện gì vật vãnh nếu Adaon cũng có mặt ở đây,” anh ta nói. “Anh ấy là một trong những con người dũng cảm nhất mà tôi từng biết. Còn hơn thế nữa, vì anh ấy có trái tim của một ca sĩ chân chính. Một ngày kia anh ấy sẽ trở thành ca sĩ vĩ đại nhất trong số bọn tôi, các vị cứ nhớ lấy lời tôi đấy.”

“Và đúng là ông ấy biết tên chúng ta chứ?” Taran hỏi. “Và đã có những bài hát về chúng ta ư?”

Fflewddur mỉm cười. “Sau trận chiến của chúng ta với Vua Sừng phải, tôi đã có sáng tác một bài hát. Một tặng phẩm khiêm tốn thôi mà. Nhưng thật phần khởi khi biết nó đã được lưu truyền. Chừng nào sửa xong mấy sợi dây chết tiệt này, tôi sẽ rất vui lòng chơi cho các bạn nghe.”

Chỉ một lát sau buổi trưa hôm ấy, khi tất cả đã nghỉ ngơi cho lại sức, bác Coll gọi họ vào phòng của Dallben. Ở đó đặt một chiếc bàn dài, hai bên xếp ghế. Taran nhận thấy vị pháp sư thậm chí còn cố gắng sắp xếp những tập sách cổ kính nằm chật ních khắp phòng cho gọn lại nữa. Cuốn *Sách về Bộ Ba*, quyển sách chứa đựng những bí mật sâu kín nhất của cụ Dallben, đã được cẩn thận đặt lên đỉnh một cái giá. Taran liếc nhìn nó vẻ gần như sợ sệt, cậu dám chắc là nó chứa đựng hơn những gì thầy Dallben muốn tiết lộ rất nhiều.

Những người khác đã bắt đầu bước vào khi Fflewddur nắm lấy cánh tay Taran, kéo cậu sang bên tránh đường cho một chiến binh có bộ râu đen nhánh bước qua.

“Một điều chúng ta có thể chắc chắn,” chàng ca sĩ khề nói, “đó là Gwydion không định tổ chức lễ hội tạ mùa nào hết. Cậu có thấy những ai đang có mặt ở đây không?”

Người chiến binh râu đen ăn mặc sang trọng hơn bất kỳ ai trong số những người đến dự hội nghị. Chiếc mũi cao của ông ta khoằm như mỏ chim ưng, mắt ông ta sụp xuống nặng nề nhưng vẫn tinh tường. Ông ta chỉ cúi đầu chào có một mình Gwydion; rồi sau khi ngồi xuống bàn, ông ta lạnh lùng đưa mắt ngắm nhìn những người quanh mình.

“Đó là ai thế?” Taran hỏi, không dám nhìn lâu con người kiêu hãnh và vương giả ấy.

“Vua Morgant xứ Madoc đấy,” chàng ca sĩ đáp, “vị tướng táo bạo nhất trên toàn Prydain, chỉ thua có mình Gwydion mà thôi. Ông ta trung thành với Dòng họ Don.” Anh lắc đầu về thán phục. “Người ta bảo đã có lần ông ta cứu mạng Gwydion. Tôi tin là như vậy. Tôi đã thấy ông ta trong chiến trận rồi. Lạnh như băng! Hoàn toàn không biết sợ là gì! Nếu Morgant cùng tham gia vào việc này thì chắc hẳn có điều rất đáng quan tâm đây. Ô, nghe này. Vua Smoit đấy. Lúc nào cũng nghe thấy tiếng ông ta trước khi thấy mặt.”

Một chuỗi cười như sấm vang vọng khắp gian phòng, và chỉ lát sau, một vị chiến binh tóc đỏ khổng lồ bước vào bên cạnh Adaon. Ông ta cao vượt hẳn tất cả mọi người trong phòng, và bộ râu của ông đỏ rực như lửa bốc quanh khuôn mặt chẳng chịt se đến nỗi không thể biết được đâu là nơi cái se này kết thúc và cái khác bắt đầu. Mũi ông ta đã bị gãy dập xuống sát xương gò má; vầng trán nặng nề gần như biến mất trong đám lông mày rối tung; và cổ ông ta to ngang eo lưng Taran.

“Đúng là một con gấu!” Fflewddur nói với tiếng cười trù mẩn. “Nhưng không làm hại ai bao giờ. Khi các vương quốc phương nam nổi dậy chống lại các Con Trai của Don, Smoit là một trong những người hiếm hoi vẫn trung thành với họ. Vương quốc của ông ấy là xứ Cadiffor.”

Smoit dừng lại giữa phòng, hất tấm áo choàng về phía sau và thọc ngón tay cái vào chiếc đai lưng ketch xù bằng đồng thắt ngang người, căng như sắp đứt. “Chào, Morgant!” Ông nói lớn. “Vậy là họ đã gọi cả ngài đến hả?” Ông ta khịt mũi thật to. “Tôi nghĩ thấy có mùi máu đổ trong không khí đây.” Ông tiến về phía vị tướng nghiêm nghị và đập mạnh lên vai ông ta.

“Hãy coi chừng,” Morgant nói với một cái nhếch môi cười chỉ để lộ ra chút đầu răng, “đừng để nó là máu của ngài.”

“Hô! Ô hô!” Vua Smoit rống lên và vỗ vào cặp đùi đồ sộ của mình. “Hay lắm! Hãy coi chừng đừng để nó là máu của tôi! Đừng sợ, ông bạn nhũ băng ạ! Máu thì tôi có thừa!” Ông ta nhìn thấy Fflewddur. “Lại một người bạn cũ nữa!” Ông nói lớn, vội đi đến bên chàng ca sĩ và vung tay ôm chặt anh ta, nhiệt tình đến nỗi Taran nghe thấy những chiếc xương sườn của Fflewddur kêu răng rắc. “Trái tim của tôi ơi!” Smoit reo lên. “Máu thịt của tôi ơi! Hãy chơi một điệu gì nghe cho vui đi nào, anh bạn gãy đàn hạc tóc vàng!”

Mắt ông chạm phải Taran. “Cái gì thế này, cái gì thế này?” Ông ta túm lấy Taran bằng một bàn tay mạnh mẽ phủ đầy lông đỏ. “Một con thỏ mới bị lột da à? Một con gà mới bị vặt lông à?”

“Cậu bé là Taran, Phụ-Chăn Lợn của pháp sư Dallben,” chàng ca sĩ đáp.

“Tôi ước gì nó là đầu bếp của Dallben,” Smoit kêu lớn. “Tôi hầu như chưa được miếng nào vào bụng cả!”

Cụ Dallben bắt đầu gõ lên bàn ra hiệu im lặng. Smoit bước đến chỗ ngồi của mình sau khi tặng cho Fflewddur một lần ôm nữa.

“Có thể ông ta không làm hại ai bao giờ,” Taran nói với chàng ca sĩ, “nhưng tôi nghĩ sẽ an toàn hơn nếu làm bạn với ông ta.”

Tất cả giờ đã ngồi vào bàn, cụ Dallben và Gwydion ở một đầu còn bác Coll ở đầu kia. Vua

Smoit, tràn cả ra ngoài ghế, ngồi bên trái vị pháp sư, đối diện Vua Morgant. Taran ép mình ngồi xuống giữa chàng ca sĩ và Doli, ông ta đang bức bối kêu ca rằng cái bàn quá cao. Ngồi bên phải Morgant là Adaon, và bên cạnh chàng là Ellidyr, từ sáng đến giờ Taran chưa gặp lại anh ta.

Cụ Dallben đứng dậy và im lặng hồi lâu. Mọi người quay về phía cụ. Vị pháp sư giục giục một món râu. “Tôi đã quá già rồi, không cần phải tỏ ra lịch sự nữa,” cụ nói, “và tôi cũng không có ý định đọc một bài diễn văn đón chào các vị. Nhiệm vụ của chúng ta hết sức khẩn cấp và chúng ta sẽ bàn đến nó ngay.”

“Chưa đầy một năm trước, như một số các vị vẫn còn nhớ rõ,” cụ Dallben nói tiếp, đưa mắt nhìn Taran và các bạn, “Arawn, Chúa tể xứ Annuvín đã phải chịu một tổn thất nặng nề khi Vua Sừng, quán quân sức mạnh của hắc, bị tiêu diệt. Sức mạnh của Vùng Đất Tử Thần đã bị ngăn lại trong một thời gian. Nhưng ở Prydain cái ác không bao giờ thoái lui.

“Không ai trong số chúng ta lại ngu ngốc tin rằng Arawn có thể chịu thua mà không đưa ra một thách thức,” cụ Dallben tiếp tục. “Tôi đã hy vọng sẽ có thêm thời gian để suy ngẫm về mối đe dọa mới ở Annuvín. Nhưng than ôi, thời gian không cho phép. Kế hoạch của Arawn đã quá rõ ràng rồi. Để nói về chúng, tôi xin nhường lời cho Ông hoàng Gwydion.”

Gwydion liền đứng dậy. Gương mặt vô cùng nghiêm nghị. “Có ai mà chưa từng nghe về bọn Vạc Dầu, những tên lính cầm đầu bắt tử phục vụ cho Chúa tể của Annuvín? Chúng là những xác chết của các chiến binh tử trận, bị lấy cắp, sau đó được nhúng vào chiếc vạc của Arawn để hồi sinh. Chúng xuất hiện tàn nhẫn như chính cái chết vậy, mọi nhân tính đều đã biến hết. Thực ra chúng không còn là người nữa mà chỉ là những vũ khí sát nhân, vĩnh viễn là nô lệ cho Arawn.”

“Để thực hiện công việc ghê tởm này,” Gwydion nói tiếp, “Arawn đã ăn cắp xác ở những hầm mộ của các chiến binh thiệt mạng trong chiến trận. Giờ đây, trên khắp Prydain đang xảy ra vô số vụ mất tích bí hiểm, nhiều người đàn ông biến mất, không để lại dấu vết gì; và những tên Vạc Dầu xuất hiện ở những nơi chưa từng thấy chúng bao giờ. Arawn đã không để mất thời gian. Như tôi đã khám phá, bọn hầu cận của hắc giờ còn dám sát hại cả người sống và đem họ về Annuvín nhằm bành trướng đội quân bắt tử của hắc. Thế là cái chết lại đẻ ra cái chết; hung ác lại đẻ ra hung ác.”

Taran rùng mình. Ngoài kia cánh rừng cháy rực lên màu đỏ thắm và vàng óng. Không khí ẩm áp dẹt như thể một ngày hè vẫn còn vương vất đâu đây, nhưng những lời của Gwydion khiến cậu lạnh cóng chẳng khác một làn gió buốt giá bất ngờ. Cậu còn nhớ quá rõ những đôi mắt đờ đẫn không sức sống và khuôn mặt xám ngắt của bọn lính Vạc Dầu, sự im lặng ma quái và những lưỡi gươm tàn bạo của chúng.

“Chuyện thật thà vớ vẩn!” Smoit gầm lên. “Chẳng lẽ chúng ta là một lũ thỏ cả hay sao? Chẳng lẽ chúng ta lại phải sợ lũ nô lệ của cái Vạc Dầu hay sao?”

“Rồi sẽ có khối thịt cho ngài nhai đấy,” Gwydion đáp với một nụ cười nghiêm nghị. “Tôi xin nói ngay ở đây rằng chưa có ai trong số chúng ta từng thực hiện một nhiệm vụ nguy hiểm đến thế này. Tôi mong được các vị giúp đỡ, bởi vì tôi có ý định tấn công chính Annuvín, cướp lấy chiếc vạc của Arawn và phá hủy nó.”

Chương II: CHỈ ĐỊNH NHIỆM VỤ

Taran giật thót mình trên ghế. Căn phòng lặng ngắt như tờ. Vua Smoit, vẻ như đang định nói điều gì, ngồi đó với cái miệng hé mở. Chỉ mình Vua Morgant là không hề tỏ ra kinh ngạc; ông ta ngồi bất động, mắt sụp xuống, một vẻ kỳ dị hiện trên nét mặt.

“Không còn cách nào khác,” Gwydion nói. “Vì bọn Vạc Dầu không thể bị giết, chúng ta phải ngăn chặn không cho số lượng của chúng tăng lên. Sự cân bằng giữa quyền lực của Annuvín và sức mạnh của chính chúng ta quá mỏng manh. Arawn càng thu thập được nhiều quân lính mới thì bàn tay của hắn càng vươn đến sát hòng chúng ta. Tôi cũng không thể quên những người sống đã bị sát hại một cách tàn ác và mãi mãi bị đọa đày trong cảnh nô lệ còn tàn ác hơn.

“Cho tới ngày hôm nay,” Gwydion nói tiếp, “chỉ có Đức Thương Hoàng Math và một vài người khác biết được kế hoạch của tôi. Giờ thì các vị đều đã biết, và các vị có thể tự do ở lại hay ra đi tùy ý. Nếu các vị muốn trở lại vương quốc của mình, tôi cũng không hề đánh giá lòng can đảm của các vị thấp hơn chút nào.”

“Nhưng tôi thì có!” Smoit gầm lên. “Bất cứ tên hèn nhát nhu nhược nào không chịu ủng hộ ngài sẽ phải đối phó với tôi!”

“Smoit, ông bạn của tôi,” Gwydion đáp, kiên quyết nhưng vẫn có vẻ trù mến, “đây là điều họ có thể lựa chọn mà không cần đến sự thuyết phục của ngài đâu.”

Không ai động cựa. Gwydion nhìn quanh và hài lòng gật đầu. “Các vị không làm tôi thất vọng,” ông nói. “Tôi đã tin tưởng trao cho mỗi vị một nhiệm vụ, chúng sẽ được làm rõ sau.”

Lòng phấn khích của Taran đã xua đi nỗi sợ hãi bọn Vạc Dầu. Cậu phải cố gắng lắm mới nén được sốt ruột và ngăn mình lên tiếng hỏi Gwydion, ngay nơi này và ngay lúc này, rằng nhiệm vụ của cậu sẽ là gì. Lần này cậu đã khôn ngoan giữ im lặng. Thay vào đó, chính Fflewddur mới là người đứng bật dậy.

“Tất nhiên rồi!” Chàng ca sĩ reo lên. “Tôi đã thấy rõ mọi việc ngay lập tức! Ngài sẽ cần có các chiến binh, dĩ nhiên, để đi tìm cái vạc kinh tởm ấy. Nhưng ngài cũng cần cả một ca sĩ để sáng tác những bản anh hùng ca ngợi ca chiến thắng nữa. Tôi xin nhận lời! Rất sẵn lòng!”

“Tôi chọn anh,” Gwydion nói, không phải không có vẻ độ lượng, “vì thanh gươm của anh hơn là vì cây đàn hạc.”

“Sao lại thế?” Fflewddur hỏi. Trán anh ta nhăn lại vì thất vọng. “Ồ, tôi hiểu rồi,” anh ta nói thêm, tươi tỉnh hơn. “Vâng, tôi không từ chối rằng tôi cũng có chút tiếng tăm trong lĩnh vực ấy. Một người thuộc họ Fflam luôn tỏ ra gan dạ! Tôi đã từng chiến đấu với hàng ngàn *anh ta lo lắng liếc nhìn cây đàn hạc*” ờ, có lẽ nên nói là rất nhiều kẻ địch thì đúng hơn.”

“Tôi hy vọng các vị sẽ sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ của mình một khi được chỉ định,” Gwydion nói, lôi từ trong áo một cuộn giấy da và trải nó lên bàn.

“Chúng ta gặp gỡ ở Caer Dallben này không chỉ vì lý do an toàn,” ông nói tiếp. “Dallben là vị pháp sư có phép thuật cao cường nhất trên toàn Prydain, và ở đây chúng ta được ông ấy bảo vệ. Caer Dallben là nơi duy nhất Arawn không dám tấn công, nhưng nó cũng là nơi thích hợp nhất để bắt đầu cuộc hành trình đến Annuvín của chúng ta.” Ông dùng ngón tay lần theo một đường hướng về phía tây bắc của khu trại nhỏ. “Mùa này dòng Đại Avren hãy còn cạn,” ông nói,

“và chúng ta có thể vượt qua không chút khó khăn. Một khi đã qua bờ bên kia rồi, đường đi sẽ khá dễ dàng, qua Vương quốc Cadiffor của Vua Smoit đến Khu rừng Idris nằm ở phía nam Annuin. Ở đó, chúng ta có thể nhanh chóng đi tới Hắc Môn.”

Taran nín thở. Cũng như những người khác, cậu đã nghe về Hắc Môn, đôi ngọn núi đứng cạnh lối đi phía nam dẫn vào Vùng Đất Tử Thần. Mặc dù không đồ sộ như Đỉnh Núi Rồng ở phía bắc Annuin, Hắc Môn vẫn rất hiểm hóc với những vách đá cheo leo nhọn hoắt và những vực thẳm ẩn mình mai phục.

“Đó là một con đường khó khăn,” Gwydion nói tiếp, “nhưng ít bị canh giữ nhất, như Coll Con Trai của Collfrewr có thể cho các vị biết.”

Bác Coll đứng dậy. Người chiến binh già, với cái đầu hói nhẵn bóng và đôi bàn tay to lớn, nom như thể ông thích được ra trận hơn là diễn thuyết giữa hội nghị này. Tuy nhiên, ông vẫn mỉm cười tươi tắn với mọi người và bắt đầu nói.

“Có thể nói là chúng ta sẽ đi vào theo cửa sau của Arawn. Cái vạc được đặt trên một cái bệ ở gian Đại Sảnh của các Chiến Binh, nó nằm ngay sau Hắc Môn, như tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Lối vào Hắc Môn bị canh gác, nhưng có một cánh cửa khác ở phía sau, được cài then rất kỹ lưỡng. Một người có thể mở nó ra cho những người khác nếu có thể di chuyển mà không bị ai nhìn thấy, giống như Doli.”

“Tôi đã bảo là tôi sẽ không ưa chuyện này mà,” Doli lẩm bẩm với Taran. “Cái trò tàng hình này! Một món quà ấy ư? Một lời nguyền thì có! Hãy xem nó đã dẫn đến chuyện gì đây! Hừm!” Ông lùn khịt mũi một cách nóng nảy nhưng không phản đối thêm nữa.

“Đây là một kế hoạch táo bạo,” Gwydion nói, “nhưng với những bạn đồng hành gan dạ thì ta có thể thành công. Tại Hắc Môn, chúng ta sẽ chia làm ba nhóm. Nhóm thứ nhất sẽ gồm có Doli, chiến binh Mỹ Tộc, Coll Con Trai của Collfrewr, Fflewddur Fflam Con Trai của Godo, và bản thân tôi. Đi cùng với chúng tôi sẽ là sáu người lính mạnh nhất và dũng cảm nhất của Vua Morgant. Doli sẽ tàng hình đi vào trước để mở các then cài và cho chúng tôi biết lính gác của Arawn được bố trí ra sao. Sau đó chúng tôi sẽ chọc thủng hàng rào canh gác đó và cướp lấy chiếc vạc.”

“Cùng lúc đó, theo hiệu lệnh của tôi, nhóm thứ hai gồm Vua Morgant và các lính kỵ mã của ngài sẽ tấn công Hắc Môn, làm ra vẻ thật đông đúc khiến quân địch rối loạn và đánh lạc hướng được càng nhiều lính của Arawn càng tốt.”

Vua Morgant gật đầu và lần đầu tiên lên tiếng. Giọng nói của ông tuy lạnh lùng nhưng có vẻ thận trọng và lịch thiệp. “Tôi rất mừng là rốt cuộc chúng ta cũng quyết định tấn công vào thẳng sào huyệt của Arawn. Bản thân tôi đã muốn đảm nhận nhiệm vụ đó từ lâu, nhưng tôi bắt buộc phải đợi lệnh của Ông hoàng Gwydion.”

“Nhưng giờ tôi xin nói điều này,” Morgant tiếp. “Trong khi kế hoạch này có vẻ rất hợp lý thì con đường mà các vị đã chọn lại không thích hợp để có thể rút lui nhanh chóng nếu bị Arawn đuổi theo.”

“Không còn con đường nào ngắn hơn dẫn về Caer Dallben cả,” Gwydion đáp, “và chiếc vạc phải được đem về đây. Chúng ta phải chấp nhận liều lĩnh thôi. Tuy nhiên, nếu bị đuổi theo quá sát, chúng ta sẽ tạm lánh ở Caer Cadarn, pháo đài của Vua Smoit. Chính vì vậy tôi xin Vua Smoit hãy sẵn sàng cùng với tất cả binh lính của ngài ở gần Khu rừng Idris.”

“Cái gì?” Smoit gầm lên. “Không cho tôi đến Annuin sao?” Ông ta nắm tay dấm mạnh xuống bàn. “Ngài định để tôi ngồi mót ngón tay chắc? Hãy để cho Morgant, cái lão râu đen, máu lạnh, da trơn như cá kia làm lính canh cửa hậu ấy!”

Morgant không hề tỏ ra dấu hiệu gì là đã nghe thấy những lời giận dữ của Smoit.

Gwydion lắc đầu. “Chúng ta có thành công được không là phụ thuộc vào hành động mau lẹ và bất ngờ chứ không phải là số lượng. Ngài, Smoit, phải lo đội quân dự bị hùng hậu để phòng kế hoạch của chúng ta thất bại. Nhiệm vụ của ngài cũng không kém phần quan trọng đâu.

“Nhóm thứ ba sẽ đợi chúng ta ở gần Hắc Môn để canh chừng đàn súc vật thờ, bảo vệ cuộc rút lui của chúng ta, và chiến đấu khi cần đến; nhóm này sẽ gồm có Adaon Con Trai của Taliesin, Taran xứ Caer Dallben, và Ellidyr Con Trai của Pen-Llarcau.”

Giọng nói của Ellidyr bật ra vẻ tức tối. “Tại sao tôi lại bị cản đường như vậy? Chẳng lẽ tôi không hơn gì một thằng quân lộn hay sao? Nó chưa hề được thử thách, chỉ là một quả táo còn xanh mà thôi!”

“Chưa được thử thách ư!” Taran hét lớn, đứng bật dậy. “Tôi đã chống lại bọn Vạc Dầu bên cạnh chính Gwydion. Còn ngài đã từng được thử thách theo cách nào tốt hơn chưa hả Hoàng tử Áo Vá?”

Bàn tay Ellidyr chộp lấy chuôi gươm. “Ta là con trai của Pen-Llarcau và không bao giờ chấp nhận lời sỉ nhục của...”

“Im lặng!” Gwydion ra lệnh. “Trong nhiệm vụ nguy hiểm này, lòng dũng cảm của một người Phụ-Chấn Lợn cũng quan trọng y như lòng dũng cảm của một hoàng tử. Ta cảnh cáo cậu, Ellidyr, hãy biết kiềm chế hoặc rời khỏi hội đồng này.”

“Còn cháu,” Gwydion nói thêm, quay sang Taran, “cháu đã đáp lại sự giận dữ bằng một lời lăng mạ trẻ con. Ta đã nghĩ cháu khá hơn thế kia đấy. Ngoài ra, cả hai sẽ phải tuân lệnh Adaon khi vắng mặt ta.”

Taran đỏ chín mặt và ngồi xuống. Ellidyr cũng trở lại chỗ ngồi, gương mặt chán chường và u ám.

“Hãy kết thúc buổi họp này ở đây,” Gwydion nói. “Tôi sẽ nói chuyện riêng với từng người sau và nói kỹ càng hơn. Giờ tôi có việc phải bàn bạc với Coll. Bình minh ngày mai các vị hãy sẵn sàng để cưỡi ngựa đến Annuvin.”

Khi mọi người lục tục ra khỏi gian buồng, Taran bước đến bên Ellidyr và chìa tay ra. “Trong sứ mệnh này chúng ta không thể là kẻ thù được.”

“Tự đi mà biện hộ cho bản thân người ấy,” Ellidyr trả lời. “Ta không muốn phải chiến đấu bên một thằng quân lộn láo xược. Ta là con trai của một quốc vương. Người là con của ai? Vậy ra người đã chống lại bọn Vạc Dầu,” anh ta phì một tiếng chế giễu. “Và chiến đấu cùng với Gwydion nữa ư? Người đã không bỏ lỡ cơ hội để cho mọi người biết đến điều đó đấy.”

“Ngài khoe khoang tên tuổi của mình,” Taran đáp. “Còn tôi thì lấy làm tự hào về những người bạn của tôi.”

“Tình bạn của người với Gwydion không thể là tấm lá chắn với ta được đâu,” Ellidyr nói. “Cứ để cho ông ta thiên vị người thế nào cũng được. Nhưng nghe cho rõ đây, đi với ta thì người sẽ phải tự lo lấy nhiệm vụ của mình.”

“Tôi sẽ đảm nhận nhiệm vụ của mình,” Taran nói, cơn giận của cậu bùng bùng. “Rồi để xem ngài có đảm nhận được nhiệm vụ của ngài một cách gan dạ như ngài đã nói không.”

Adaon đã tiến đến sau lưng họ. “Thôi nào, các bạn,” chàng cười nói. “Tôi nghĩ chúng ta chiến đấu chống lại Arawn chứ đâu phải đánh lẫn nhau.” Chàng nói nhẹ nhàng, nhưng với giọng

đầy quyền uy khi chàng nhìn từ Taran sang Ellidyr. “Chúng ta cầm giữ tính mệnh của nhau trong những bàn tay rộng mở, không phải những nắm đấm siết chặt.”

Taran cúi đầu. Ellidyr quấn chặt tấm áo choàng và vúi quanh mình và hiên ngang ra khỏi gian phòng không nói một lời. Taran sắp sửa đi theo Adaon thì cụ Dallben gọi cậu lại.

“Hai con đúng là một cặp nóng đầu,” vị pháp sư nhận xét. “Ta đã cố nghĩ xem đầu óc của ai trong số hai con lộn xộn hơn. Quả là không dễ dàng,” cụ ngáp dài. “Có lẽ ta phải thiền tọa một lúc thì mới biết được.”

“Ellidyr nói đúng,” Taran cay đắng nói. “Con là con của ai kia chứ? Con chẳng có cái tên nào khác ngoài cái tên thầy đã đặt cho con. Còn Ellidyr lại là một hoàng tử.”

“Anh ta có thể là một hoàng tử,” cụ Dallben nói, “nhưng có lẽ không được may mắn như con đâu. Anh ta là con trai út của vua Pen-Llarcau già nua ở phương bắc; các anh trai của anh ta đã thừa kế hết chút gia tài ít ỏi còn lại, và ngay cả phần gia tài ấy cũng đã bị tiêu tán hết. Ellidyr chỉ có cái tên và thanh gươm của mình, mặc dù ta phải thừa nhận là anh ta đã sử dụng cả hai thứ đó không được khôn ngoan cho lắm.”

“Tuy nhiên,” Dallben nói tiếp, “những điều đó có thể tự sửa chữa được. À, trước khi ta quên mất...”

Chiếc áo thung buông thông quanh đôi chân dài khẳm khiu, cụ Dallben đi đến bên một cái rương khổng lồ, mở nó ra bằng chiếc chìa khóa cổ lỗ và mở nắp rương lên. Cụ cúi xuống lục tìm trong đó. “Ta thú nhận là ta có một số điều phải hối tiếc và lo âu,” cụ nói, “nhưng chúng chắc chắn không thể làm con quan tâm, nên ta sẽ không trút gánh nặng ấy lên con. Trái lại, ở đây có một thứ mà ta chắc sẽ làm con thích thú. Và nói cho đúng, thì nó cũng sẽ là gánh nặng của con nữa.”

Cụ Dallben đứng thẳng dậy và quay sang Taran. Trong tay cụ là một thanh gươm.

Tim Taran nảy lên. Cậu hăm hở chớp lấy món vũ khí, hai tay cậu run rẩy đến nổi suýt nữa đánh rơi nó. Bao gươm và chuôi gươm không được trang hoàng gì, sự khéo léo nằm ở vẻ cân xứng và sức thẳng bằng của nó. Mặc dù đã cũ kỹ, lưỡi gươm vẫn lóe lên trong sáng không chút tì vết, và chính vẻ giản dị của nó lại có một vẻ đẹp cao quý riêng. Taran cúi đầu thật thấp trước cụ Dallben và lắp bắp nói lời cảm ơn.

Cụ Dallben lắc đầu. “Con có cần phải cảm ơn ta không,” cụ nói, “thì còn phải để xem cái đã. Hãy sử dụng nó một cách khôn ngoan,” cụ nói thêm. “Ta chỉ có thể hy vọng con sẽ không có lý do gì để phải dùng đến nó.”

“Nó có sức mạnh gì ạ?” Taran hỏi, mắt lấp lánh sáng rực. “Xin thầy hãy cho con biết ngay đi, để con có thể...”

“Sức mạnh của nó ư?” Cụ Dallben đáp với một nụ cười buồn bã. “Cậu bé của ta ơi, đây chỉ là thanh kim loại được rèn theo một hình dáng không lấy gì làm đẹp để cho lắm; nó là một cái kéo tĩa cây hay một lưỡi cày thì tốt hơn nhiều. Sức mạnh của nó ư? Cũng như mọi thứ vũ khí khác, nó chỉ có những sức mạnh của người nắm nó trong tay mà thôi. Sức mạnh của con là gì thì ta chưa thể nói được.”

“Giờ thầy trò ta phải tạm biệt nhau thôi,” cụ Dallben nói, đặt tay lên vai Taran.

Lần đầu tiên Taran nhận thấy khuôn mặt của vị pháp sư già nua và tiều tụy vì lo lắng đến mức nào.

“Ta không muốn gặp bất kỳ ai trong số các con trước khi lên đường,” cụ Dallben nói tiếp. “Những buổi chia tay là một điều mà ta tự miễn cho bản thân mình. Hơn nữa, đầu óc con sau rồi sẽ đầy những mối bận tâm khác và con sẽ quên hết những điều ta nói với con. Đi đi, và xem con có thuyết phục được Công chúa Eilonwy đóng đai thanh gươm ấy cho mình không. Giờ con đã có nó rồi,” cụ thở dài, “ta nghĩ là con cũng nên tiến hành cho đủ mọi nghi thức.”

Eilonwy đang cất những chiếc bát và đĩa bằng đất nung khi Taran lao vào phòng rửa bát. “Xem này!” Cậu reo lên. “Thầy Dallben đã cho tôi đấy! Cô đóng đai cho tôi đi _ý tôi là, xin làm ơn. Cô hãy đồng ý đi. Tôi muốn cô làm việc này mà.”

Eilonwy ngạc nhiên quay sang nhìn cậu. “Được thôi, tất nhiên rồi,” cô nói, mặt ửng hồng, “nếu anh thật sự...”

“Tôi muốn thật mà!” Taran kêu lên. “Dù sao thì,” cậu nói thêm, “cô cũng là cô gái duy nhất ở Caer Dallben này.”

“Ra là thế đấy!” Eilonwy vặc lại. “Tôi biết ngay là có chuyện không hay ho, khi mà anh bỗng nhiên tỏ ra lịch sự đến vậy. Được thôi, Taran xứ Caer Dallben ạ, nếu đó là lý do duy nhất của anh thì anh đi mà tìm người khác đi, và tôi không cần biết anh sẽ phải mất bao lâu, nhưng càng lâu càng tốt!” Cô hất đầu và bắt đầu nóng nẩy lau một cái bát.

“Giờ thì lại có chuyện gì vậy?” Taran bối rối hỏi. “Tôi đã nói ‘làm ơn’ rồi mà, phải không? Đóng đai gươm cho tôi đi,” cậu nài nỉ. “Tôi hứa sẽ cho cô biết chuyện gì đã xảy ra trong hội nghị.”

“Tôi không muốn biết,” Eilonwy đáp. “Tôi không quan tâm chút nào _thế chuyện gì đã xảy ra chứ? Ồ, thôi, đưa nó cho tôi nào.”

Một cách khéo léo, cô thắt chiếc đai da quanh lưng Taran. “Đừng có nghĩ là tôi sẽ tiến hành mọi nghi lễ và những bài diễn văn về chuyện tỏ ra can đảm và bất khả chiến bại như thế nào đấy,” Eilonwy nói. “Thứ nhất, tôi không nghĩ chúng thích hợp với các gã Phụ-Chăn Lợn, và hơn nữa tôi cũng không biết những bài diễn văn đó. Xong rồi,” cô nói, lùi lại một bước. “Tôi phải công nhận,” cô nói thêm, “kể ra trông nó cũng hợp với anh thật.”

Taran rút lưỡi gươm ra và giơ lên. “Đúng thế,” cậu kêu lớn, “đây đúng là vũ khí của một người đàn ông trưởng thành và một chiến binh!”

“Thôi đủ rồi!” Eilonwy kêu lên, giậm chân sốt ruột. “Thế hội nghị thì sao?”

“Chúng ta sẽ lên đường đến Annuvín,” Taran thì thầm vẻ háo hức. “Vào lúc bình minh. Để cướp lấy chiếc Vạc Dầu từ chính Arawn. Chiếc vạc hắc dùng để...”

“Sao anh không nói ngay?” Eilonwy kêu lên. “Tôi sẽ không có đủ thời gian để chuẩn bị sẵn sàng mất. Chúng ta sẽ đi trong bao lâu? Tôi cũng phải hỏi xin cụ Dallben một thanh gươm mới được. Anh nghĩ là tôi sẽ cần...”

“Không, không,” Taran ngắt lời. “Cô không hiểu. Đây là một sứ mệnh dành cho các chiến binh. Chúng tôi không thể bị vướng víu bởi một cô bé được. Khi tôi nói ‘chúng ta’, ý tôi là...”

“Cái gì?” Eilonwy rít lên. “Và suốt này giờ anh đã để mặc cho tôi tưởng rằng _Taran xứ Caer Dallben ạ, anh làm cho tôi giận dữ hơn bất kỳ ai tôi đã từng gặp đấy. Các chiến binh à! Tôi không cần biết nếu anh có cả trăm thanh gươm đi nữa! Bên dưới tất cả những cái đó anh vẫn chỉ là một tên Phụ-Chăn Lợn mà thôi, và nếu Gwydion sẵn sàng cho anh theo cùng thì chẳng có lý do gì mà ông ấy lại không cho tôi theo! Ôi, cút khỏi buồng rửa bát của tôi ngay!” Với một tiếng thét, Eilonwy chộp lấy một chiếc đĩa.

Taran so vai lại và bỏ chạy, trong khi chiếc đĩa đất nung bị ném vỡ vụn sau lưng cậu.

Chương III: ADAON

Khi ánh sáng đầu tiên của buổi bình minh ló rạng, các chiến binh đã sẵn sàng lên đường. Taran vội đóng yên cho Melynlas, chú ngựa lông xám bờm bạc, con của Melyngar, chiến mã của chính Gwydion. Gurgi, rầu rĩ như một con cú ướt lông vì bị bỏ lại, giúp cậu nhồi chặt các túi yên. Cú Dallben đã đổi ý về việc không gặp ai và đang đứng im lặng, trầm ngâm ở ngưỡng cửa căn nhà tranh, với Eilonwy bên cạnh.

“Tôi không thèm nói chuyện với anh đâu,” cô kêu lên với Taran. “Cái kiểu xử sự của anh ấy. Thật chẳng khác nào mời một người đến dự tiệc, rồi lại bắt họ phải rửa bát đĩa! Nhưng dù sao thì cũng tạm biệt. Cái đó thì không tính là nói chuyện đâu đấy nhé,” cô nói thêm.

Gwydion dẫn đầu nhóm kỵ sĩ cưỡi ngựa xuyên qua màn sương mù cuộn xoáy. Taran nhồm người trên yên cương, quay lại vẫy chào một cách tự hào. Căn nhà tranh màu trắng và ba dáng người trước cửa nhỏ dần đi. Cánh đồng và vườn cây ăn quả cũng lùi lại phía sau trong khi Melynlas phi nước kiệu về phía rừng cây. Cánh rừng khép lại sau lưng Taran và cậu không còn nhìn thấy Caer Dallben nữa.

Với một tiếng hí hốt hoảng, Melynlas bắt thần chồm hai chân trước lên. Khi Ellidyr phóng ngựa lên từ phía sau Taran, con ngựa của anh ta đã vượn cái cổ dài hần học cấn cho con tuấn mã của cậu một miếng. Taran bám lấy dây cương và suýt nữa thì ngã.

“Hãy tránh xa Islimach ra,” Ellidyr nói với một tiếng cười sòng sọc. “Nó hay cắn lắm đấy. Chúng ta rất giống nhau, Islimach và ta ấy.”

Taran sắp sửa giận dữ vặc lại thì Adaon, vốn đã nhìn thấy việc vừa xảy ra, liền thúc con ngựa hồng của mình đến bên Ellidyr. “Anh nói đúng, Con Trai của Pen-Lllarcaw ạ,” Adaon nói. “Con ngựa của anh phải mang một gánh nặng khó khăn, và anh cũng vậy.”

“Ta thì phải mang gánh nặng gì chứ?” Ellidyr nổi giận hỏi lớn.

“Đêm qua tôi đã mơ thấy tất cả chúng ta,” Adaon tiếp, trầm ngâm mân mê chiếc trâm cài ở cổ. “Về anh thì tôi thấy một con quái vật đen ngòm trên vai. Hãy cẩn trọng, Ellidyr ạ, nếu không nó có thể nuốt chửng anh đấy,” chàng nói thêm, giọng nói dịu dàng làm giảm bớt sự nghiêm khắc trong lời khuyên của mình.

“Xin miễn cho ta những thăng quản lợn và những kẻ mơ mộng đi!” Ellydir vặc lại, và với một tiếng hét, thúc Islimach lên đầu đội quân.

“Thế còn tôi thì sao?” Taran hỏi. “Giấc mơ của ngài nói gì về tôi?”

“Cậu ư,” Adaon đáp, sau một thoáng chần chừ, “nỗi đau khổ tràn ngập trong cậu.”

“Tôi có lý do gì để phải đau khổ kia chứ?” Taran ngạc nhiên hỏi. “Tôi rất tự hào được phục vụ Ông hoàng Gwydion và có cơ hội giành được vinh quang lớn lao hơn là tắm rửa cho lợn và nhổ cỏ trong vườn nhiều!”

“Tôi đã hành quân với nhiều đạo quân sắp ra trận,” Adaon khẽ trả lời, “nhưng tôi cũng đã gieo hạt và gặt mùa bằng chính hai bàn tay này. Và tôi đã học được rằng trên một cánh đồng được cày xới tốt tươi thì nhiều vinh quang hơn là trên một cánh đồng ngập trong máu nhiều.”

Đội quân bắt đầu di chuyển gấp gáp hơn và họ cũng thúc ngựa phóng nhanh hơn. Adaon cưỡi ngựa một cách thoải mái và điều luyện; đầu ngẩng cao, nụ cười nở trên môi, chàng có vẻ như đang uống lấy từng hình ảnh, từng âm thanh của buổi sáng sớm. Trong khi Fflewddur, Doli và Coll đi cùng với Gwydion, và Ellydir sừng sải theo sau đạo quân của Vua Morgant thì Taran vẫn đi bên cạnh Adaon trên con đường phủ đầy lá khô.

Trong khi trò chuyện để quên bớt cuộc hành trình gian khổ, Taran nhận ra rằng hầu như không còn việc gì mà Adaon chưa từng thấy hay chưa từng làm. Chàng đã giương buồm đi xa hơn cả Đảo Mona, thậm chí đến cả các vùng biển phương bắc; chàng đã làm việc bên chiếc bàn quay của thợ gổm, tung lưới cùng những người đánh cá, dệt vải trên khung cửi của những nông dân; và cũng như Taran, làm việc bên những bể rèn rực lửa. Chàng cũng đã học rất nhiều về rừng núi, và Taran kinh ngạc lắng nghe trong khi Adaon kể cho cậu nghe về tính tình và tập quán của các sinh vật trong rừng, về những con lửng bạo gan, những con sóc chuột thận trọng, và những đàn ngỗng trời vô cánh bay dưới ánh trăng.

“Vẫn còn rất nhiều điều để học hỏi,” Adaon nói, “và hơn hết thảy là còn nhiều điều để trân trọng, cho dù đó là vòng quay của các mùa hay hình dạng của một viên sỏi dưới lòng sông. Chúng ta càng tìm được nhiều điều để yêu thương trân trọng thì trái tim của chúng ta càng rộng mở hơn.”

Gương mặt Adaon ngời sáng trong những tia nắng mặt trời buổi sớm, nhưng có một thoáng khát khao lên vào giọng nói của chàng. Khi Taran hỏi có chuyện gì không ổn, chàng không trả lời ngay, như thể muốn giữ những ý nghĩ của mình lại.

“Trái tim tôi sẽ nhẹ nhõm hơn khi sứ mệnh của chúng ta hoàn thành,” cuối cùng Adaon nói. “Arianlyn, vị hôn thê của tôi, đang chờ đợi tôi ở phương bắc, và chiếc vạc của Arawn bị phá hủy sớm chừng nào thì tôi có thể trở về với nàng sớm chừng ấy.”

Đến cuối ngày hôm ấy thì họ đã trở thành bạn thân. Đêm xuống, khi Taran đến ngồi với Gwydion và các bạn mình, Adaon cũng cắm trại với họ. Họ đã vượt qua dòng Đại Avren và đang trên đường tiến vào vương quốc của Vua Smoit. Gwydion rất hài lòng với tốc độ của họ, mặc dù ông báo trước rằng đoạn đường nguy hiểm và khó khăn nhất vẫn còn đang ở phía trước mặt.

Tất cả đều vui vẻ, ngoại trừ Doli, ông ghét phải cưỡi ngựa và cộc cằn tuyên bố là nếu đi bộ thì ông có thể đi nhanh hơn nhiều. Trong khi đội quân nghỉ ngơi trong một khoảng rừng rậm kín đáo, Fflewddur trao cây đàn hạc của mình cho Adaon và xin chàng hãy chơi một điệu gì đó. Adaon ngồi tựa lưng thoải mái vào một thân cây và đặt cây đàn lên vai. Chàng trầm ngâm một lát, đầu cúi xuống, rồi đưa tay chạm nhẹ vào dây đàn.

Tiếng đàn và giọng hát của Adaon quyện vào nhau thành những hòa âm mà Taran chưa từng bao giờ được nghe. Gương mặt chàng trai cao lớn ngẩng lên hướng về phía những vì sao và đôi mắt xám của chàng như vượt xa khỏi chúng. Khu rừng đã trở nên tĩnh mịch; mọi âm thanh của màn đêm đều tắt lặng.

Bài hát của Adaon không phải là một bài chiến ca mà là một bài hát về sự thanh bình và những niềm vui sâu lắng, và trong khi Taran lắng nghe, tiếng vọng của nó vang mãi lên trong tim cậu. Cậu mong tiếng nhạc kéo dài mãi, nhưng Adaon dừng lại gần như quá đột ngột, và với một nụ cười nghiêm nghị, trao trả cây đàn cho Fflewddur.

Đội quân đắp áo choàng lên người và ngủ. Ellydyr nằm cách xa họ một quãng, duỗi dài trên mặt đất dưới chân con ngựa lang của mình. Taran gối đầu lên yên cương, tay nắm chặt thanh gươm mới của mình, cậu nóng lòng mong cho bình minh mau rạng và hăm hở muốn được tiếp tục cuộc hành trình. Thế nhưng, khi ngủ thiếp đi, cậu nhớ lại giấc mơ của Adaon và cảm thấy một cái bóng tựa như một cánh chim đen ngòm đang run rẩy.

Ngày hôm sau, đạo quân vượt sông Ystrad và bắt đầu hướng về phương bắc. Vẫn còn cầu nhàu vì không được tham gia cuộc hành trình, Vua Smoit tuân theo lời Gwydion dời khỏi đoàn quân và quay ngựa về Caer Cadarn để chuẩn bị cho quân lính của mình. Sau đó, tốc độ của đội quân chậm lại khi những thảo nguyên bằng phẳng chuyển thành đồi núi. Chỉ một lát sau buổi trưa hôm ấy, các kỵ mã đã tiến vào Rừng Idris. Ở đây, đám cỏ khô nâu úa sắc như gai nhọn. Lần đầu tiên những cây sồi và cây tổng quán sủi quen thuộc bỗng trở nên lạ lẫm đối với Taran; những chiếc lá úa vàng bám vào các cành cây vụn vẹo và những thân cây đen sì vươn lên tựa những khúc xương bị đốt cháy.

Cuối cùng cánh rừng cũng chấm dứt, để lộ ra những dốc đá dựng đứng lỏm chỏm. Gwydion ra hiệu cho đội quân tiến tới. Cổ họng Taran thắt lại. Trong một thoáng lạnh người, cậu không dám thúc Melynlas tiến về phía dốc đá. Cậu biết, không cần phải nghe Gwydion báo trước, rằng Hắc Môn của Annvin không còn xa nữa.

Những lối mòn hẹp vươn cao ngay trên những hẻm những núi sâu bắt buộc đội quân giờ phải đi thành hàng một. Taran, Adaon và Ellidyr vẫn đi ở cuối hàng, nhưng Ellidyr thúc gót vào sườn Islimach và chen qua mặt Taran.

“Chỗ của ngươi là ở phía cuối, tên quân lợn ạ!” Anh ta nói lớn.

“Và chỗ của ngài là nơi nào ngài tự mình giành được!” Taran đáp lại, thả cương cho Melynlas đi lên trước.

Hai con ngựa len lỏi xông lên; hai kỵ sĩ chen lấn, đầu gối thúc vào nhau. Islimach chồm lên và điên cuồng hí vang. Bằng bàn tay để không của mình, Ellidyr túm lấy dây cương của Melynlas để ghìm con tuấn mã lại phía sau. Taran cố quay đầu con ngựa của mình đi, nhưng Melynlas đã trượt khỏi lối mòn xuống bờ dốc dựng đứng trong cơn mưa sỏi đá đang rào rào đổ xuống. Taran bị ném khỏi yên và phải bám lấy những phiến đá để chặn cú trượt ngã.

Melynlas, vững chân hơn cậu chủ, đã lấy lại được thăng bằng trên một rìa đá bên dưới lối mòn. Taran nằm xoài trên nền đá, cố gắng một cách vô ích để trèo lên trở lại lối mòn. Adaon liền nhảy ngay xuống ngựa, chạy đến mép bờ dốc và cố nắm lấy tay Taran. Ellidyr cũng xuống ngựa. Anh ta đẩy Adaon sang bên, nhảy xuống và túm lấy cánh tay Taran phía dưới. Bằng một cú nhấc mạnh mẽ, anh ta kéo Taran lên lối mòn an toàn tựa như cậu là một tảng thịt. Thận trọng đi từng bước về phía Melynlas, Ellidyr kê vai vào bên dưới đai yên và cố vịn hết sức đẩy. Bằng tất cả sức mạnh của mình, từng chút một, anh ta nâng Melynlas lên cho đến khi con tuấn mã có thể tự trèo lên khỏi gờ đá.

“Đồ ngốc!” Taran quát Ellidyr, chạy tới bên Melynlas và lo lắng xem con ngựa có bị thương không. “Lòng tự phụ của ngài đã đẩy hết cả trí khôn ra khỏi đầu ngài rồi hay sao?” Cậu nhẹ người khi thấy Melynlas không sao. Bất chấp cơn giận của mình, cậu vẫn nhìn Ellidyr với vẻ ngạc nhiên và không phải là không có chút ngưỡng mộ. “Tôi chưa từng thấy ai có sức khỏe vô song như vậy,” Taran thừa nhận.

Lần đầu tiên, Ellidyr tỏ ra bối rối và sợ hãi. “Ta không có ý đẩy ngươi ngã,” anh ta mở lời. Rồi anh ta ngả đầu về phía sau và với một nụ cười nhạo báng, nói thêm, “Ta quan tâm đến con chiến mã của ngươi chứ không phải là mạng sống của ngươi.”

“Tôi cũng rất thán phục sức mạnh của anh, Ellidyr ạ,” Adaon nghiêm khắc nói. “Nhưng anh phải lấy làm hổ thẹn vì đã chứng tỏ nó theo cách ấy. Con quái vật đen tối ấy đang ngồi trên yên cùng anh. Ngay lúc này tôi cũng có thể nhìn thấy nó.”

Một người lính của Morgant, nghe thấy những tiếng âm ỉ, đã kêu lên báo động. Một lát sau, Gwydion, theo sau là Vua Morgant, đi dọc con đường mòn trở lại. Vội vã theo sau họ là Fflewddur và ông lùn đang có vẻ lo lắng.

“Tên quân lợn của ngài đã ngu ngốc chen lên trước tôi,” Ellidyr nói với Gwydion. “Nếu tôi không kéo hẫn và con ngựa của hẫn lại thì...”

“Có đúng vậy không?” Gwydion hỏi, liếc nhìn Taran và bộ quần áo rách toạc của cậu.

Taran sắp sửa trả lời, nhưng lại bặm chặt môi và gật đầu. Cậu thấy gương mặt giận dữ của Ellidyr thoáng về ngạc nhiên.

“Chúng ta không có mạng sống nào để bỏ phí cả,” Gwydion nói, “vậy mà cháu lại đặt tính mạng của những hai người vào nguy hiểm. Ta không thể thiếu đi một người, nếu không thì ta đã bắt cháu quay trở về Caer Dallben ngay lập tức rồi. Nhưng ta sẽ làm vậy, nếu việc này lại xảy ra lần nữa. Và cả anh nữa, Ellidyr ạ, hay bất kỳ ai khác trong đội quân này.”

Vua Morgant bước tới trước. “Việc này đã chứng tỏ điều mà tôi vẫn lo ngại, Ông hoàng Gwydion ạ. Đường đi của chúng ta rất khó khăn, ngay cả khi không bị vướng chiếc vạc. Một khi lấy được nó rồi, tôi xin ngài đừng quay trở lại Caer Dallben nữa. Sẽ là khôn ngoan hơn nếu đưa chiếc vạc lên phương bắc, về vương quốc của tôi.

“Tôi cũng nghĩ là,” Morgant nói tiếp, “một số chiến binh của tôi nên được phái đi để bảo vệ cuộc thoái lui của chúng ta. Để đổi lại tôi sẽ dành cho ba người này,” ông nói, chỉ về phía Taran, Adaon và Ellidyr, “một vị trí trong đội kỵ mã của tôi khi chuẩn bị tấn công. Nếu như những gì tôi nhận ra trên mặt họ là đúng thì họ sẽ thích như vậy hơn là phải làm quân dự bị ngồi đợi đấy.”

“Vâng!” Taran kêu lên, nắm chặt thanh gươm của mình. “Xin hãy cho chúng tôi tham gia vào cuộc tấn công!”

Gwydion lắc đầu. “Kế hoạch sẽ được tiến hành như tôi đã định. Lên ngựa nhanh đi, chúng ta đã để mất quá nhiều thời gian rồi.”

Mắt vua Morgant ánh lên. “Xin theo lệnh ngài, thưa Ông hoàng Gwydion.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Fflewddur thì thầm hỏi Taran. “Đừng có bảo với tôi là Ellidyr không có lỗi đấy. Tôi có thể thấy anh ta đúng là một tay hay gây chuyện. Tôi không hiểu Gwydion nghĩ gì mà lại cho anh ta theo cùng.”

“Tôi cũng có lỗi nữa,” Taran nói. “Tôi đã xử sự không hay ho gì hơn anh ta. Lẽ ra tôi phải biết im miệng mới phải. Nhưng với Ellidyr,” cậu nói thêm, “thì quả là không dễ.”

“Đúng thế,” chàng ca sĩ thở dài, liếc nhìn cây đàn hạc của mình. “Tôi cũng gặp phải khó khăn tương tự.”

Suốt ngày hôm sau, đạo quân tiến lên một cách hết sức thận trọng, vì đã thấy từng đàn quái thú, những con chim đưa tin đáng sợ của Arawn bay lượn trên nền trời. Không lâu trước khi mặt trời lặn, lối mòn dẫn họ xuống một lòng chảo nông mọc đầy thông và bụi rậm. Ở đó, Gwydion dừng lại. Trước mặt họ dựng lên hai vách đá cheo leo hiểm ác của Hắc Môn, con dốc đôi đỏ rực trong ánh chiều tà.

Cho tới giờ đội quân vẫn chưa hề gặp phải một tên Vạc Dầu nào. Taran nghĩ họ đã gặp may, nhưng Gwydion lo ngại cau mày.

“Tôi lo sợ về bọn Vạc Dầu nhiều hơn khi chúng ta không thể nhìn thấy chúng,” Gwydion nói, sau khi gọi các chiến binh lại quanh mình. “Tôi đã gần như tưởng rằng chúng đã rời bỏ Annuvin hoàn toàn. Nhưng Doli đã đem đến những tin tức mà tôi ước sao có thể miễn không phải cho các bạn biết.”

“Bắt tôi tàng hình và chạy lên trước, ông ta đã bắt tôi làm thế đấy,” Doli giận dữ cằn nhằn với Taran. “Khi chúng ta vào được Annuvin rồi thì tôi lại phải tàng hình một lần nữa. Hừ! Tại tôi đã ừ đặc như có cả một bầu ong rồi.”

“Hãy thận trọng, tất cả các bạn,” Gwydion nói tiếp. “Bọn Thợ Săn của Annuvin đang ở quanh đây.”

“Cháu đã đối mặt với bọn Vạc Dầu!” Taran mạnh bạo nói lớn. “Những tên Thợ Săn này không thể đáng sợ hơn được.”

“Cháu tin như vậy sao?” Gwydion hỏi với một nụ cười nghiêm nghị. “Ta thì sợ chúng không kém. Chúng cũng tàn nhẫn như bọn Vạc Dầu, và sức mạnh của chúng còn lớn hơn. Chúng chỉ đi bộ, nhưng tốc độ của chúng rất lớn, và chúng có sức chịu đựng vô cùng dẻo dai. Một mối, đói và khát không ảnh hưởng mấy đến chúng.”

“Bọn Vạc Dầu bất tử,” Taran nói. “Nếu những tên này là người thì chúng có thể bị tiêu diệt.”

“Chúng là người,” Gwydion đáp, “mặc dù ta không muốn gọi chúng là người chút nào. Chúng là những tên lính dề tiện nhất đã phản bội lại đồng đội; những tên sát nhân giết người chỉ để mua vui. Để thoả mãn sự tàn bạo của mình, chúng tự nguyện chọn vương quốc của Arawn và thề trung thành với hắn bằng một lời huyết thệ mà bản thân chúng cũng không thể phá vỡ.”

“Đúng vậy,” Gwydion nói thêm, “chúng có thể bị tiêu diệt. Nhưng Arawn đã biến chúng thành một hội sát nhân và ban cho chúng sức mạnh khủng khiếp. Chúng đi thành từng nhóm nhỏ, và trong những nhóm đó, cái chết của một tên sẽ chỉ khiến cho sức mạnh của những tên còn lại càng tăng lên.”

“Hãy tránh xa chúng,” Gwydion cảnh báo. “Đừng chiến đấu với chúng nếu có thể tránh được. Bởi vì càng tiêu diệt chúng nhiều bao nhiêu thì những tên khác lại càng mạnh lên bấy nhiêu. Ngay cả khi số lượng của chúng giảm xuống thì sức lực của chúng vẫn tăng lên.

“Giờ hãy đi tìm nơi ẩn nấp,” ông ra lệnh, “và nghỉ ngơi. Đêm nay chúng ta sẽ tấn công.”

Bồn chồn, Taran không thể ép mình nhắm mắt. Khi cậu thiếp đi thì đó chỉ là một giấc ngủ chập chờn không yên. Rồi cậu giật mình tỉnh dậy, sờ soạng tìm thanh gươm. Adaon, đã thức giấc từ lâu, ra hiệu cho cậu im lặng. Vầng trăng đang ở trên cao, lạnh lẽo và sáng rực. Các chiến binh của vua Morgant di chuyển như những chiếc bóng. Có tiếng yên cương lách cách yếu ớt, tiếng leng keng khe khẽ của một lưỡi gươm được rút ra khỏi vỏ.

Doli đã biến mình thành vô hình và tiến về Hắc Môn. Taran thấy chàng ca sĩ đang buộc chắc cây đàn hạc yêu quý của mình lên vai. “Tôi không nghĩ là tôi sẽ cần đến nó,” Ffleuddur thừa nhận. “Mặt khác, không bao giờ có thể biết ta sẽ phải làm việc gì. Một người họ Fflam thì luôn luôn sẵn sàng!”

Bên cạnh anh, Coll cũng vừa chụp lên đầu một chiếc mũ sắt hình nón vừa vắn. Nhìn người chiến binh già can đảm với chiếc mũ gần như không đủ chắc chắn để bảo vệ mái đầu hói của mình, Taran bỗng thấy buồn vô hạn. Cậu vòng tay ôm lấy bác Coll và chúc ông may mắn.

“Thôi nào, cậu bé của ta,” bác Coll nói, nháy mắt, “đừng sợ. Chúng ta sẽ sớm quay trở lại thôi. Rồi lại quay về Caer Dallben và thế là sứ mệnh của chúng ta sẽ được hoàn thành.”

Vua Morgant, trong tấm áo choàng nặng trĩu màu đen, dừng lại bên cạnh Taran. “Ta sẽ rất vinh hạnh nếu có cậu trong đội quân của ta,” ông nói. “Gwydion đã kể cho ta nghe chút ít về cậu, và ta cũng đã tự mình quan sát. Ta cũng là một chiến binh và có thể nhận ra ai là người có khí phách.”

Đây là lần đầu tiên Morgant nói trực tiếp với cậu, Taran lấy làm ngạc nhiên và vui sướng đến độ không kịp lấp bắp nổi một câu trả lời trước khi vị tướng bước về phía con ngựa của ông.

Taran trông thấy Gwydion trèo lên lưng Melyngar và chạy tới bên ông. “Xin hãy cho cháu đi cùng với ngài,” cậu lại nài nỉ. “Nếu cháu đã đủ trưởng thành để tham dự hội nghị và đi xa đến thế này, thì cháu cũng đủ trưởng thành để đi cùng các chiến binh của ngài.”

“Cháu ưa thích hiểm nguy đến vậy sao?” Gwydion hỏi. “Trước khi trưởng thành,” ông nhẹ nhàng nói thêm, “cháu sẽ phải học cách căm ghét nó. Phải, và sợ hãi nó nữa, như chính ta đây.” Ông cúi xuống và siết chặt tay Taran. “Hãy giữ vững một trái tim gan dạ. Đêm nay lòng can đảm của cháu sẽ được thử thách.”

Thất vọng, Taran quay đi. Các kỵ sĩ biến mất sau rặng cây và khoảng rừng bỗng trở nên trống rỗng và hoang vắng. Melynlas, được buộc giữa những con chiến mã khác, khẽ hí lên một tiếng ai oán.

“Đêm nay sẽ dài lắm đây,” Adaon nói, chăm chú nhìn xuyên qua bóng tối về phía hai vách núi đầy vẻ đe dọa của Hắc Môn. “Cậu, Taran, sẽ canh phiên đầu tiên; còn Ellidyr canh phiên thứ hai, cho đến khi trăng lặn.”

“Để cho người có thêm thời gian mơ mộng hử,” Ellidyr nói với một tiếng cười khinh bỉ.

“Đêm nay thì anh sẽ không phải gây sự với những giấc mơ của tôi đâu,” Adaon hờn hậu đáp, “bởi vì tôi sẽ cùng canh gác với cả hai người. Ngủ đi, Ellidyr,” chàng nói thêm, “hay nếu không ngủ thì ít ra xin anh hãy yên lặng.”

Ellidyr giận dữ quấn áo khoác quanh mình và nằm phịch xuống đất gần Islimach. Con ngựa lang hí khẽ và cúi đầu xuống, dụi mũi vào chủ.

Đêm lạnh buốt. Sương giá đã bắt đầu lóng lánh trên những thân cây lách khô và một đám mây lướt qua mặt trăng. Adaon rút gươm ra và bước đến bên bìa rừng. Ánh trăng chiếu vào mắt chàng, khiến chúng sáng rực lên như ánh sao. Chàng đứng lặng yên, đầu ngẩng cao, cảnh giác như một con vật hoang dã của rừng sâu.

“Ngài nghĩ họ đến Annuvín chưa?” Taran thì thầm hỏi.

“Họ sẽ sớm đến nơi thôi,” Adaon đáp.

“Ước gì Gwydion cho phép tôi đi theo ông ấy,” Taran nói một cách cay đắng. “Hoặc là đi theo Morgant.”

“Đừng ước vậy,” Adaon vội nói. Một vẻ lo lắng hiện lên trên khuôn mặt chàng.

“Tại sao lại không?” Taran ngạc nhiên hỏi. “Tôi sẽ rất tự hào nếu được đi theo Morgant. Sau Gwydion thì ông ấy là vị tướng vĩ đại nhất Prydain này.”

“Ông ấy là một người dũng cảm và hùng mạnh,” Adaon đồng tình, “nhưng tôi thấy lo cho ông ta. Trong giấc mơ của tôi vào đêm trước khi chúng ta lên đường, quân lính đang chậm chậm đi thành vòng tròn quanh ông và thanh gươm của Morgant gây vụn, ứa máu.”

“Có lẽ nó chẳng có nghĩa gì đâu,” Taran gợi ý, để tự an ủi mình cũng như Adaon. “Nó có luôn xảy ra không_những giấc mơ của ngài có luôn trở thành sự thật không?”

Adaon mỉm cười. “Sự thật nằm trong tất cả mọi điều, nếu như ta hiểu được chúng một cách đúng đắn.”

“Ngài chưa hề cho tôi biết ngài đã mơ gì về những người khác,” Taran nói. “Về bác Coll hay ông bạn Doli tốt bụng_hay chính bản thân ngài nữa.”

Adaon không đáp mà chỉ quay đi và nhìn về hướng Hắc Môn.

Gương tuốt ra khỏi vỏ, Taran lo lắng đi về phía bìa rừng.

Chương IV: DƯỚI BÓNG HẮC MÔN

Đêm nặng nề trôi qua, và sắp đến lượt Ellidyr phải canh gác, thì Taran nghe thấy một tiếng xào xạc trong bụi cây. Cậu ngẩng phắt đầu lên. Tiếng động ngừng lại. Giờ thì cậu còn không dám chắc mình đã nghe thấy nó nữa. Cậu nín thở và chờ đợi, người căng ra trong tư thế sẵn sàng.

Adaon, tai cũng thính không kém gì cặp mắt tinh, cũng đã chú ý đến âm thanh đó và ngay tức thì có mặt bên cạnh Taran.

Taran nghĩ mình đã trông thấy một ánh sáng lập lờ. Một cành cây gãy đánh rắc gần đó. Thét lớn một tiếng, Taran vung vườm lên và nhảy về phía ấy. Một tia sáng vàng lóe lên chiếu vào mắt cậu và tiếng ré phần nộ đập vào tai cậu.

“Bỏ thanh gươm ấy xuống!” Eilonwy hét. “Lần nào tôi nhìn thấy anh, anh cũng đang khua khoảng loạn xạ hay chĩa nó vào người khác.”

Taran sững sờ lùi lại. Đúng lúc đó, một hình thù tối sẫm nhảy qua Ellidyr, anh ta liền đứng bật dậy, thanh gươm rút khỏi bao rít lên trong không khí.

“Cứu! Cứu với!” Gurgi rú lên. “Ông hoàng đang trong cơn thịnh nộ sẽ đánh đập và đâm chém cái đầu yếu ớt khốn khổ của Gurgi mất!” Nó hối hả leo lên lưng chừng một cây thông, và từ khoảng cách an toàn ấy dứ một nắm tay về phía Ellidyr đang sững sờ.

Taran lôi Eilonwy ra giữa khoảng trống được che kín bởi rừng cây. Tóc cô rối bù, chiếc áo dài rách toạc và dính đầy bùn đất. “Cô đã làm gì thế này?” Cậu kêu lên. “Cô muốn bọn tôi bị giết hết hay sao? Tắt quả cầu ấy đi!” Cậu giật lấy quả cầu sáng rực và mò mẫm nó một cách vô ích.

“Ôi, anh sẽ không bao giờ học được cách sử dụng quả cầu của tôi đâu,” Eilonwy sốt ruột nói. Cô lấy lại quả cầu vàng, khum bàn tay ôm lấy nó, và thế là ánh sáng của quả cầu biến mất.

Adaon đã nhận ra cô bé và lo lắng đặt tay lên vai cô. “Công chúa, Công chúa, lẽ ra cô không nên đi theo chúng tôi mới phải.”

“Tất nhiên là cô ấy không nên rồi,” Taran tức giận xen vào. “Cô ấy phải quay về ngay lập tức. Cô ấy chỉ là một con bé ngốc nghếch, đáng trí...”

“Không ai cho gọi và cũng không ai cần đến cô ta cả,” Ellidyr nói, sải bước lại gần. Anh ta quay sang Adaon. “Lần này thì tên quản lợn tỏ ra biết lý lẽ đấy. Hãy đuổi con bé ngu ngốc ấy về với đám xoong chảo của nó đi.”

Taran quay ngoắt sang anh ta. “Im đi! Tôi chịu đựng những lời lăng mạ của ngài vì lợi ích của cuộc hành trình, nhưng ngài không được phép nói xấu người khác.”

Thanh gươm của Ellidyr vung lên. Taran cũng giơ lưỡi gươm của mình ra. Adaon đứng chắn giữa họ và đưa tay ra chặn họ lại. “Đủ rồi, đủ rồi,” chàng ra lệnh. “Các bạn nóng lòng muốn xảy ra đổ máu đến thế hay sao?”

“Tại sao ta lại phải nghe một thằng quản lợn mắng mỏ?” Ellidyr vặc lại. “Tại sao ta lại phải để cho một con bé người hầu làm ta mất mạng?”

“Con bé người hầu ấy à!” Eilonwy rít lên. “Để tôi nói cho ngài biết...”

Trong lúc đó, thì Gurgi đã trèo từ cây thông xuống một cách thận trọng và chạy tới đứng bên Taran.

“Lại còn cái này nữa!” Ellidyr cười chua chát, chỉ về phía Gurgi. “Cái- con này! Nó có phải là con quái đen ngòm đã khiến anh hốt hoảng đến vậy không hả anh chàng mơ mộng?”

“Không, Ellidyr ạ, không phải,” Adaon lẩm bẩm, vẻ gần như buồn bã.

“Đây là Gurgi người chiến binh!” Gurgi mạnh bạo kêu lên sau vai Taran. “Đúng, đúng thế! Gurgi gan dạ, khôn ngoan đã đến với chủ nhân để bảo vệ cậu ấy khỏi nguy hiểm và đau đớn!”

“Yên nào,” Taran ra lệnh. “Mi đã gây ra đủ chuyện rắc rối rồi.”

“Làm sao mà hai người đến được đây?” Adaon hỏi. “Cả hai đang đi bộ mà.”

“Ờ, cũng không hẳn vậy,” Eilonwy đáp, “ít ra là chúng tôi cũng không đi bộ suốt cả chặng đường. Hai con ngựa chỉ vừa mới chạy mất thôi.”

“Cái gì?” Taran kêu lên. “Cô đã lấy ngựa ở Caer Dallben và để lạc mất chúng ư?”

“Anh thừa biết chúng là ngựa riêng của bọn tôi mà,” Eilonwy nói, “lũ ngựa mà Gwydion đã tặng chúng ta năm ngoái ấy. Và bọn tôi đâu có để lạc mất chúng. Chúng lạc mất bọn tôi thì đúng hơn. Bọn tôi dừng lại để cho chúng uống nước và hai con ngựa ngu ngốc liền phóng đi mất. Tôi đoán là chúng sợ. Tôi nghĩ chúng không thích ở gần Annuvin đến thế, mặc dù tôi phải nói với các vị là chuyện đó không làm tôi bận lòng chút nào.”

“Dù sao thì,” cô kết luận, “anh cũng không phải lo cho chúng đâu. Khi bọn tôi nhìn thấy chúng lần cuối, chúng đang hướng thẳng về Caer Dallben.”

“Và cô cũng vậy,” Taran nói.

“Tôi thì không!” Eilonwy nói to. “Tôi đã nghĩ rất lâu sau khi anh đi, vừa đủ lâu để anh kịp vượt qua cánh đồng. Và tôi đã quyết định rồi. Ai nói gì thì mặc kệ, công bằng vẫn là công bằng. Nếu anh được phép tham gia vào hành trình này thì tôi cũng thế. Đơn giản vậy thôi.”

“Và chính Gurgi khôn ngoan đã tìm ra đường!” Gurgi kiêu hãnh chen vào. “Đúng, đúng thế, bằng cách đánh hơi và hít ngửi! Gurgi không để cho nàng Công chúa cao quý đi một mình, ờ, không đâu! Và Gurgi trung thành cũng không bỏ bạn bè lại phía sau,” nó nói thêm với Taran vẻ trách cứ.

“Vì hai người đã đi xa được đến thế này rồi,” Adaon nói, “các bạn có thể ở lại đợi Gwydion. Mặc dù các bạn có thể sẽ không thích cách ông ấy xử trí với hai kẻ bỏ trốn như các bạn đâu. Cuộc hành trình của các bạn,” chàng nói thêm, mỉm cười nhìn cô công chúa rách rưới như xơ mướp, “có vẻ khó khăn hơn chúng tôi nhiều. Giờ hãy nghỉ ngơi và ăn uống cho lại sức.”

“Vâng, vâng!” Gurgi reo to. “Đồ nhai gặm dành cho Gurgi dừng cảm đang đói ngấu!”

“Ngài thật chu đáo và tốt bụng,” Eilonwy nói, nhìn Adaon vẻ ngưỡng mộ. “Hơn những gì người ta có thể trông đợi từ những tên Phụ-Chấn Lợn nhiều.”

Adaon đi lấy thức ăn dự trữ, trong khi Ellidyr bước đến vị trí canh gác của mình. Taran mệt mỏi ngồi xuống một hòn đá, thanh gươm gác ngang đầu gối.

“Chúng tôi không đói đến thế đâu,” Eilonwy nói. “Gurgi có nhớ mang theo chiếc túi da đựng

thức ăn. Phải, đó cũng là một món quà của Gwydion, vì thế Gurgi hoàn toàn có quyền đem nó theo. Nó đúng là một chiếc túi thần kỳ,” cô nói tiếp; “nó dường như không bao giờ cạn. Thức ăn cũng khá bổ dưỡng, tôi chắc vậy, và có thức ăn khi ta cần thì thật là tuyệt. Nhưng sự thật là chúng vô vị thế nào ấy. Rắc rối với nhưng món đồ thần kỳ thế đấy. Chúng không bao giờ đúng như người ta mong đợi cả.”

“Anh giận phải không,” Eilonwy nói tiếp. “Tôi biết mà. Nom anh cứ như vừa nuốt phải một con ong bắp cày ấy.”

“Giá mà cô dừng lại và suy nghĩ về những nguy hiểm có thể gặp phải,” Taran đáp, “thay vì bỏ trốn mà không biết mình đang làm gì.”

“Anh nói chuyện mới hay ho làm sao chứ, Taran xứ Caer Dallben ạ,” Eilonwy tiếp. “Thêm nữa, tôi không nghĩ là anh giận đến thế đâu, sau khi nghe những lời anh nói với Ellidyr. Cái cách anh tỏ ra sẵn sàng đập hấn ta để bênh vực tôi như thế thật tuyệt vời. Tất nhiên là anh không cần phải làm vậy. Tôi cũng có thể tự mình xử lý hấn ta được. Và tôi không định nói rằng anh không chu đáo và tốt bụng. Anh có chu đáo và tốt bụng, thật đấy. Chỉ có điều không phải lúc nào anh cũng thế. So với một anh chàng Phụ-Chăn Lợn thì anh rất xuất sắc...”

Eilonwy chưa kịp nói xong thì Ellidyr quát lên một tiếng báo động. Con ngựa chở một kỵ sĩ lao tới khoảng rừng. Đó là Fflewddur. Theo sau anh là con ngựa nhỏ lông bờm xồm của Doli đang phóng nước đại.

Hết cả hơi, và với mái tóc vàng dựng đứng xòe ra tứ phía, chàng ca sĩ nhảy khỏi yên chạy đến chỗ Adaon.

“Hãy sẵn sàng rời đi ngay!” Anh ta kêu lớn. “Đem vũ khí theo. Cho đàn ngựa thồ lên đường ngay đi. Chúng ta sẽ đến Caer Cadarn...” Anh nhìn thấy Eilonwy. “Nhân danh Belin Vĩ Đại! Cô làm gì ở đây thế?”

“Tôi đã mệt vì câu hỏi ấy lắm rồi,” Eilonwy nói.

“Chiếc vạc!” Taran kêu lên. “Các bạn đã lấy được nó chưa? Những người khác đâu? Doli đâu?”

“Ở đây chứ còn ở đâu được nữa?” Một giọng cảm cẩu đáp lại. Một thoáng sau Doli hiện hình trở lại trên chiếc yên mới nhìn thì tưởng là không người. Ông nặng nề nhảy xuống đất. “Thậm chí không còn thời gian để hiện hình lại nữa.” Ông đưa tay lên ôm đầu. “Ôi, hai cái tai của tôi!”

“Gwydion ra lệnh cho chúng ta rút lui ngay lập tức,” chàng ca sĩ nói tiếp về hết sức kích động. “Ông ấy và Coll đang đi với Morgant. Họ sẽ cố gắng bắt kịp với chúng ta. Nếu không thì chúng ta sẽ tập hợp ở Caer Cadarn.”

Trong khi Ellidyr và Adaon vội vã tháo dây buộc các con vật, Taran và chàng ca sĩ gói ghém số vũ khí dự trữ lại. “Cầm lấy này,” Fflewddur ra lệnh, dúm một cây cung và một ống tên vào tay Eilonwy. “Còn các bạn, hãy vũ trang thật cẩn thận.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Taran sợ hãi hỏi. “Kế hoạch đã thất bại rồi ư?”

“Kế hoạch ấy à?” Fflewddur hỏi. “Nó thật hoàn hảo. Không thể tốt hơn được. Morgant và lính của ông ấy cưỡi ngựa với chúng tôi đến Hắc Môn-chà, cái tay Morgant ấy! Thật là một chiến binh cừ! Không lo lắng một chút nào. Lạnh như băng. Nhìn thì cứ ngỡ ông ta đang đi dự tiệc cơ.” Chàng ca sĩ lắc lắc mái đầu tua tủa của mình. “Và thế là chúng tôi đứng đó, ngay ở ngưỡng cửa của Annuvin! Ôi, rồi cậu sẽ được nghe những bài ca về chuyện này, hãy nhớ lấy lời tôi đấy.”

“Thôi đừng có lải nhải nữa,” Doli ra lệnh, thúc giục những con ngựa thồ còn đang ngơ ngác. “Phải, *kế hoạch* thì không có vấn đề gì,” ông ta giận dữ nói to. “Nó đã được thực hiện trôi chảy, trơn như mỡ ấy. Chỉ có mỗi một chuyện không ổn thôi. Chúng ta đã lãng phí thời gian và đánh liều tính mạng của mình chẳng vì cái gì cả!”

“Có ai trong số hai vị nói cho ra đầu ra đũa được không?” Eilonwy bật kêu lên. “Tôi không quan tâm đến các bài ca hay là mỡ! Nói thẳng ra cho chúng tôi biết đi! Chiếc vạc đâu?”

“Tôi không biết,” chàng ca sĩ đáp. “Không ai biết cả.”

“Không phải các người đã đánh mất nó rồi đấy chứ!” Eilonwy há hốc mồm, đưa tay lên bịt miệng. “Không! Ôi, đúng là một lũ xuẩn ngốc! Những vị anh hùng mới vĩ đại làm sao! Tôi biết lẽ ra tôi nên đi cùng các người ngay từ đầu!”

Doli nom như thể sắp sửa nổ tung. Hai tai ông run lên; ông nhồm người đứng trên đầu ngón chân, hai nắm đấm siết chặt. “Cô không hiểu sao? Cái vạc đã biến rồi! Mất rồi! Không còn ở đó nữa!”

“Không thể thế được!” Taran kêu lên.

“Đừng có bảo tôi là không thể,” Doli quát. “Tôi đã đến đó. Tôi biết tôi nhìn thấy gì. Tôi biết tôi nghe thấy gì. Tôi vào trước, đúng như Gwydion đã ra lệnh. Tôi tìm thấy gian Đại Sảnh của các Chiến Binh. Không vấn đề gì. Thậm chí còn không có cả lính gác. Aha, tôi nghĩ, thật dễ hơn cả huyết sáo. Tôi lách vào_tôi có thể đường đường chính chính đi vào giữa thanh thiên bạch nhật cũng được. Và tại sao ư? Bởi vì chẳng có cái gì để canh gác cả! Cái bệ trống trơn!”

“Arawn đã di chuyển chiếc vạc đi nơi khác,” Taran ngắt lời. “Có một nơi cất giấu mới; hẳn đã giấu nó vào một nơi nào đó khác.”

“Cậu nghĩ tôi sinh ra không có trí khôn chắc?” Doli vặn lại. “Đó là điều đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi. Thế là tôi lại lên đường_tôi sẽ vào cả buồng riêng của Arawn mà tìm nếu cần. Nhưng chưa đi được sáu bước thì tôi đụng phải một toán lính canh của Arawn. Hay đúng hơn là chúng đụng phải tôi, cái lũ đàn độn vùng vè,” Doli lẩm bẩm, xoa xoa một bên mắt bầm tím. “Tôi bám theo chúng một đoạn. Đến lúc đó thì tôi đã nghe thấy đủ rồi.”

“Hẳn việc này mới xảy ra vài ngày trước. Bằng cách nào và do ai thì tôi không biết. Cả Arawn cũng không. Các bạn có thể tưởng tượng cơn thịnh nộ của hẳn đấy! Nhưng cho dù là ai thì chúng cũng đã nâng tay trên của chúng ta. Chúng đã làm thật gọn. Cái vạc đã hoàn toàn biến khỏi Annvin.”

“Nhưng như thế thì thật là tuyệt!” Eilonwy nói. “Sứ mệnh của chúng ta đã được hoàn thành và chúng ta chẳng mất gì ngoài một cuộc hành trình.”

“Ngược lại là đằng khác,” giọng nói nghiêm nghị của Adaon vang lên. Chàng vừa chắt đồ lên lưng một con ngựa thồ và đã đến đứng bên cạnh Taran. Ellidyr cũng đang lắng nghe chăm chú.

“Chúng ta không có được vinh quang khi phải chiến đấu để giành lấy nó,” Taran nói. “Nhưng điều quan trọng là Arawn không còn có nó nữa.”

“Không dễ dàng đến thế đâu,” Adaon cảnh báo. “Đây là một thất bại nặng nề đối với Arawn; hẳn sẽ làm tất cả những gì có thể để giành lại chiếc vạc. Nhưng còn nữa. Chính chiếc vạc cũng là một mối nguy hiểm, ngay cả khi nó không còn trong tay Arawn. Giả thử nó rơi vào tay kẻ xấu thì sao?”

“Chính Gwydion cũng nói đúng như vậy,” Fflewddur xen vào. “Bằng mọi giá phải tìm lại nó

và hủy diệt nó ngay, không thể chần chừ nữa. Gwydion sẽ lên kế hoạch cho cuộc tìm kiếm mới ở Caer Cadarn. Cố vẻ như công việc của chúng ta mới chỉ bắt đầu thôi.”

“Hãy lên ngựa đi,” Adaon ra lệnh. “Chúng ta không thể chần chừ hơn cho đàn súc vật thồ được; Công chúa Eilonwy và Gurgi sẽ phải đi chung ngựa với chúng ta.”

“Islimach chỉ chịu chở một mình ta thôi,” Ellidyr nói. “Nó đã được huấn luyện như vậy ngay từ khi còn non.”

“Tôi cũng không chờ đợi gì hơn, nó là ngựa của ngài mà,” Taran nói. “Eilonwy sẽ đi cùng với tôi.”

“Và tôi sẽ cho Gurgi đi cùng trên Lluagor,” Adaon nói. “Đi nào, nhanh lên.”

Taran chạy đến bên Melynlas, nhảy lên yên và kéo Eilonwy lên theo. Doli và những người khác cũng vọt lên ngựa. Nhưng đúng lúc đó, những tiếng kêu man rợ bỗng vang lên từ cả hai phía và một loạt tên rít lên giữa không trung.

Chương V: NHỮNG TÊN THỢ SĂN CỦA ANNUVIN

Đàn ngựa thồ kinh sợ hí vang. Melynlas lồng lên, trong khi những mũi tên vun vút qua các cành cây. Fflewddur tuốt kiếm cầm tay, quay ngoắt con ngựa của mình lại và lao về phía những kẻ tấn công.

Giọng Adaon vang dội giữa những tiếng hỗn loạn. “Bọn Thợ Săn đấy! Hãy cố vượt qua chúng để thoát ra!”

Ban đầu, Taran cảm thấy như các bóng đen đã sống dậy. Không có hình thù gì rõ rệt, chúng xô vào cậu, tìm cách lôi cậu từ yên cương xuống. Cậu nhắm mắt vùng vẫy thanh gươm. Melynlas lồng lộn chồm lên bổ xuống, cố thoát khỏi đội chiến binh.

Những vạch dài đỏ rực đã bắt đầu hiện ra trên nền trời. Mặt trời mọc lên sau đám thông đen ngòm và rừng cây trụi lá, rọi lên khoảng rừng thưa thứ ánh sáng đáng sợ.

Taran giờ đã có thể thấy bọn tấn công có khoảng một chục. Chúng mặc quần áo bằng da thú. Ở thắt lưng chúng giắt những con dao dài, và trên cổ một tên chiến binh treo lủng lẳng cái tù và đi săn uốn cong. Khi những tên lính xoay tròn quanh cậu, hơi thở Taran như nghẹn lại vì khiếp hãi. Mỗi tên Thợ Săn đều có một dấu sắt nung đỏ trên trán. Nhìn thấy nó, lòng Taran tràn ngập nỗi kinh hoàng, bởi cậu biết dấu hiệu kỳ lạ đó hẳn là biểu tượng quyền lực của Arawn. Cậu cố cưỡng lại nỗi sợ đang làm tim mình lạnh ngắt và vắt kiệt sức lực của cậu.

Phía sau lưng, cậu nghe thấy Eilonwy thét lên. Rồi cậu bị túm ngang lưng và lôi khỏi yên cương của Melynlas. Một tên Thợ Săn vật lộn với cậu trên nền đất. Bị ghì quá chặt, Taran không thể vùng vẫy nổi. Tên Thợ Săn thỉnh thoảng ngồi dậy và thúc mạnh đầu gối vào ngực Taran. Mắt lóe sáng, hẳn nhe răng thành một nụ cười gớm guốc trong khi giơ con dao găm lên.

Đang găm lên một tiếng đặc thảng, giọng tên Thợ Săn bỗng nghẹn lại giữa chừng và hẳn bắt thần ngã nhào về phía sau. Ellidyr, nhìn thấy Taran gặp nguy hiểm, đã vùng thanh gươm của mình chém xuống một cú thật mạnh. Đẩy cái xác bất động sang bên, anh ta kéo Taran đứng dậy.

Trong một thoáng, mắt họ gặp nhau. Trên khuôn mặt của Ellidyr, bên dưới đám tóc hung vàng bết máu, là vẻ khinh bỉ pha lẫn với kiêu hãnh. Dường như anh ta định nói gì đó, nhưng rồi lại quay ngoắt đi không nói một lời và quay trở lại trận chiến.

Khoảng rừng bỗng nhiên lặng ngắt. Thế rồi một hơi thở kéo dài tràn qua những kẻ tấn công như thể mỗi tên vừa hít vào một hơi. Tim Taran thót lại khi cậu nhớ tới lời cảnh báo của Gwydion. Với một tiếng gầm lớn, bọn Thợ Săn lại tiếp tục tấn công còn hung tợn hơn trước, điên cuồng xông lên, nhảy bổ vào đội quân đang gắng sức vật lộn.

Từ trên lưng Melynlas, Eilonwy đặt một mũi tên vào dây cung. Taran vội chạy đến bên cô. “Đừng giết chúng!”, cậu kêu lớn. “Hãy tự vệ nhưng đừng giết chúng!”

Vừa lúc đó, một hình thù lông lá dính đầy cành khô nhẩy ra từ bụi rậm. Gurgi đã vớ được một thanh gươm dài gần bằng người nó. Mắt nhắm nghiền, nó giậm chân, hú lên và vùng vẫy vũ khí trên đầu tựa như đó là một lưỡi hái vậy. Điên cuồng như một con ong bắp cày, nó chạy đi chạy lại giữa đám Thợ Săn, nhảy lên nhảy xuống, lưỡi gươm không lúc nào giữ yên.

Khi bọn chiến binh nhảy sang bên, Taran nhìn thấy một tên trong số chúng bỗng quờ quạng

nắm lấy không khí và xoay tròn lẫn lông lốc. Một tên Thợ Săn khác thì gập người lại và ngã xuống, bị những nắm đấm vô hình nện lia lịa. Hắn lặn trên mặt đất, tìm cách thoát khỏi những cú đấm túi bụi, nhưng khi vừa đứng dậy thì một tên lính khác, miệng hò hét, người quần quai, đã bị ném vào hắn. Những tên Thợ Săn vung vũ khí ra, chỉ để thấy chúng bị giật khỏi tay mình và ném vào bụi rậm. Trước đợt tấn công dữ dội bất ngờ này, chúng chỉ còn biết hoảng hốt lùi lại.

“Doli!” Taran kêu lên. “Đó là Doli đấy!”

Adaon chớp lấy cơ hội này lao tới. Chàng tóm lấy Gurgi và kéo nó lên lưng Lluagor. “Đi theo tôi!” Adaon quát lớn. Chàng quay ngựa lại và phóng qua những chiến binh đang vật lộn.

Taran nhảy lên lưng Melynlas. Với Eilonwy bám chặt lấy thắt lưng, cậu cúi rạp trên cổ bờm óng ánh bạc của con ngựa. Những mũi tên bay vèo vèo qua đầu cậu trong khi Melynlas vọt lên trước. Rồi con tuấn mã thoát được khỏi khoảng rừng thưa và gõ móng rầm rập phóng qua cánh đồng trống.

Tai cụp về phía sau, Melynlas phi nước đại qua một hàng cây. Lá khô bị móng ngựa khuấy động bốc lên thành một xoáy lốc khi con tuấn mã tăng tốc lao lên đỉnh đồi. Taran đánh liều liếc về phía sau. Bên dưới, một số tên Thợ Săn đã tách ra khỏi nhóm và bằng những sải chân dài bám theo sát gót đội quân đang bỏ chạy. Chúng đi rất nhanh, đúng như Gwydion đã cảnh báo. Trong những áo khoác bằng da thú, chúng giống những con thú hoang hơn là con người khi chúng tản ra thành một vòng rộng quanh con dốc. Chúng vừa chạy vừa hét lên với nhau những tiếng kỳ quái khó hiểu như thể vọng ra từ chính hai vách đá hiểm ác của Hắc Môn vậy.

Lạnh cứng người vì sợ, Taran thúc Melynlas đi tới. Những bụi cỏ vươn cao giữa những thân cây đã bị đốn ngã và các cành khô. Trước mặt cậu, Lluagor đang phóng xuống một bờ đê.

Adaon dẫn họ dẫu xuống một lòng sông. Làn nước đen ngòm động thành từng vũng nông, nhưng phần lớn lòng sông đã cạn và hai bờ sông đầy đất sét đủ cao để che chắn cho họ. Adaon ghì Lluagor lại và liếc nhanh về phía sau để biết chắc, tất cả đã theo kịp, rồi ra hiệu cho đội quân tiến lên. Họ bắt đầu phóng nước đại. Lòng sông uốn lượn dưới những cây linh sam vươn cao và cây tổng quán sủi tơi tả, nhưng chỉ một lát sau bờ sông hạ xuống và cánh rừng thưa trở thành tấm màn che chắn duy nhất cho họ.

Mặc dù Melynlas không hề chậm bước, Taran thấy rằng những con ngựa khác đã bắt đầu thấm mệt vì tốc độ của họ. Chính cậu cũng mong được nghỉ. Con ngựa nhỏ lông bờm xồm của Doli gắng sức lách qua những thân cây; còn chiến mã của chàng ca sĩ thì đổ mồ hôi đầm đìa. Mặt Ellidyr tái nhợt, vết thương trên trán anh ta vẫn chảy máu ròng ròng.

Theo như Taran thấy thì họ vẫn không ngừng đi về phía tây, và Hắc Môn đã nằm lại một khoảng khá xa sau lưng, không còn nhìn thấy hai chỏm nhọn của nó nữa. Taran đã hy vọng Adaon có thể quay trở lại con đường họ đi lúc trước với Gwydion, nhưng giờ cậu biết họ cách nó rất xa và đang ngày càng đi xa hơn.

Adaon dẫn họ đến một khoảng rừng rậm và ra hiệu cho tất cả xuống ngựa. “Chúng ta không thể ở lại đây lâu,” chàng cảnh báo. “Không có chỗ ẩn nấp nào mà những tên Thợ Săn của Arawn lại không tìm ra được.”

“Nếu vậy thì hãy đứng lên chống trả lại chúng!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Một người họ Fflam không bao giờ chịu lùi bước cả!”

“Vâng, vâng! Cả Gurgi cũng sẽ đối mặt với chúng!” Gurgi xen vào, dù có vẻ như nó không nhắc nổi đầu lên nữa.

“Chúng ta sẽ chỉ chống lại chúng nếu bị bắt buộc,” Adaon nói. “Giờ chúng còn mạnh hơn cả khi trước và lại không dễ kiệt sức như chúng ta.”

“Chúng ta nên chiến đấu ngay lúc này,” Ellidyr nói lớn. “Đây là niềm vinh quang chúng ta có được nhờ đi theo Gwydion đây ư? Để chúng dồn đuổi chúng ta như những con thú thể này ư? Hay các người sợ chúng quá?”

“Tôi không sợ chúng,” Taran vặn lại, “nhưng tránh xa chúng thì không phải là điều đáng hổ thẹn. Chính Gwydion cũng sẽ ra lệnh như vậy.”

Eilonwy, mặc dù mệt mỏi và đầu bù tóc rối, vẫn không để cái lưỡi của mình được nghỉ ngơi. “Ôi, cả hai người im đi nào!” Cô ra lệnh. “Các vị lo nghĩ quá nhiều đến danh dự với vinh quang đấy, trong khi lẽ ra nên nghĩ xem làm cách nào để quay về Caer Cadarn được.”

Taran đang ngồi dựa vào một thân cây bỗng ngẩng đầu lên khỏi hai bàn tay. Từ xa vọng lại một tiếng hú dài, run rẩy. Một giọng khác đáp lại, rồi lại một giọng khác nữa. “Chúng đã từ bỏ cuộc tìm kiếm rồi sao?” Cậu hỏi. “Chúng ta đã vượt được chúng rồi sao?”

Adaon lắc đầu. “Tôi nghi ngờ điều đó. Chúng sẽ không đuổi theo ta xa đến thế này chỉ để rồi cho chúng ta chạy thoát.” Chàng khó nhọc trèo lên lưng Lluagor. “Chúng ta phải đi tiếp cho đến khi tìm được một nơi an toàn nghỉ lại. Nếu để chúng tìm được lúc này thì chúng ta sẽ không có mấy hy vọng đâu.”

Khi Ellidyr bước đến bên Islimach đang mệt lử, Taran nắm lấy cánh tay anh ta. “Ngài đã chiến đấu rất gan dạ, Con Trai của Pen-Lllarcau,” cậu khẽ nói. “Tôi nghĩ rằng tôi chịu ơn cứu mạng của ngài.”

Ellidyr quay sang cậu vẫn với cái nhìn khinh bỉ mà Taran thấy lúc còn trong khoảng rừng thưa. “Nó chỉ là một cái ơn nhỏ thôi,” anh ta đáp. “Ngươi quý trọng nó quá mức đấy.”

Họ lại lên đường vào sâu hơn trong rừng, cố đi nhanh đến hết mức mà sức lực cho phép. Ngày hôm đó trở nên u ám, ẩm ướt và lạnh lẽo. Mặt trời tỏa sáng yếu ớt, bị che phủ bởi những đám mây xám xịt. Tốc độ của họ chậm lại vì gặp phải những bụi rậm và đám lá ướt quăn chân đàn ngựa đang cố sức dẫn tới. Doli, đang cúi gập người trên yên, bỗng ngồi bật dậy. Ông đưa cặp mắt tinh tường nhìn quanh. Không hiểu ông đã nhìn thấy cái gì, nhưng nó khiến ông tỏ ra hân hoan kỳ lạ.

“Có người dân Mỹ Tộc ở quanh đây,” ông tuyên bố, khi Taran thúc ngựa đến bên ông.

“Ông có chắc không?” Taran hỏi. “Sao ông biết?”

Mặc dù đã nhìn rất kỹ, cậu thấy khoảng rừng này chẳng có gì khác với những nơi họ vừa đi qua.

“Sao tôi biết? Sao tôi biết ấy à?” Doli quát. “Thế cậu có biết làm cách nào để nuốt thức ăn không?”

Ông thúc gót vào sườn con ngựa nhỏ của mình và vọt qua Adaon, chàng cũng ngạc nhiên dừng lại. Doli nhảy xuống, và sau khi xem xét kỹ một vài cái cây, liền vội chạy đến một gốc sồi rỗng khổng lồ đã mục nát. Ông thò đầu vào trong và bắt đầu lấy hết hơi gào lên.

Taran cũng xuống ngựa. Với Eilonwy theo sát gót, cậu chạy đến chỗ gốc cây, chỉ sợ rằng sự mệt mỏi và căng thẳng ngày hôm ấy đã khiến ông lún đầu ra loạn óc.

“Thật là nực cười!” Doli lẩm bẩm, lui đầu khỏi gốc cây. “Tôi không thể nhàm lẫn đến thế được.”

Ông cúi xuống, nhìn kỹ mặt đất và bấm đốt ngón tay làm mấy phép tính khó hiểu. “Nó phải ở đây chứ!” Ông kêu lên. “Đức Vua Eiddileg không thể để cho mọi thứ bị xao lãng đến mức này được.”

Nói đoạn ông co chân đá vào rễ cây mấy cú thật mạnh. Taran dám chắc là ông lùn sẽ đích thân trèo vào gốc cây nếu cái lỗ ở thân cây mở rộng hơn.

“Ta sẽ báo lại việc này,” Doli kêu lên, “phải, báo với chính Eiddileg! Thật chưa từng thấy bao giờ! Đúng là quá lắm!”

“Tôi không hiểu ông đang định làm gì nữa,” Eilonwy nói, gạt ông lùn sang bên và bước tới chỗ gốc sồi, “nhưng nếu ông cho chúng tôi biết thì chúng tôi có thể giúp ông cũng nên.”

Cũng như ông lùn đã làm, cô nhòm vào thân cây rỗng. “Tôi không biết ai đang ở dưới đó,” cô gọi, “nhưng chúng tôi đang ở trên này và Doli muốn nói chuyện với ông. Ít ra thì ông cũng phải trả lời chứ! Ông có nghe thấy tôi nói không?”

Eilonwy quay đi và lắc đầu. “Bất lịch sự quá, cho dù họ là ai đi nữa. Thật còn tệ hơn cả một người nào đó nhắm nghiền mắt lại hòng mong ta không nhìn thấy được họ!”

Một giọng yếu ớt nhưng rõ ràng vang lên từ dưới gốc cây. “Đi đi,” giọng đó nói.

Chương VI: GWYSTYL

Doli vội vàng đẩy Eilonwy sang bên và thò đầu vào thân cây. Ông lại bắt đầu gào lên, nhưng lớp gỗ mục làm nghẹt tiếng ông đến nỗi Taran không hiểu họ đang nói những gì với nhau, phần lớn cuộc trò chuyện chỉ gồm hàng tràng những lời giận dữ từ phía ông lùn, đáp lại là những câu trả lời cụt ngủn và miễn cưỡng.

Cuối cùng Doli cũng đứng dậy và ra hiệu cho những người khác theo sau. Ông phóng hết tốc lực ngang qua khoảng rừng, và sau khi đi được quãng hơn một trăm bước, ông nhảy xuống một bờ đất nhô ra. Taran, dẫn theo con ngựa của ông lùn và Melynlas, vội vã đi theo ông. Adaon, Ellidyr, và chàng ca sĩ cũng nhanh chóng quay ngựa lại, chẳng mấy chốc đã ở sau lưng họ.

Bờ đất ngã xuống dốc đứng và rậm rạp đến độ đàn ngựa khó mà đặt chân nổi. Chúng nhón chân bước qua những bụi mâm xôi và những hòn đá lớn nhón. Islimach hất bừa và bồn chồn hí lên. Con ngựa của chàng ca sĩ suýt ngã ngồi, và ngay cả Melynlas cũng khịt mũi bực bội vì con dốc khó đi.

Khi Taran xuống được tới đất bằng thì Doli đã chạy đến phía được che chắn của bờ đất và đang sốt ruột đứng trước một bụi gai khổng lồ nhẵn nhụi. Taran kinh ngạc thấy bụi gai bắt đầu rung lên như thể bị đẩy từ bên trong; và rồi, cùng vô số tiếng lá lạo xào và tiếng cành cây gãy răng rắc, cả bụi cây tách ra làm đôi.

“Đó là một trạm canh đường của người Mỹ Tộc đấy,” Eilonwy kêu lên. “Tôi biết họ có trạm canh ở khắp nơi, nhưng phải nhờ đến ông bạn già Doli tốt bụng thì mới tìm ra được!”

Khi Taran đến bên ông lùn, khe hở đã mở ra đủ rộng cho cậu nhìn thấy một bóng người đứng sau nó.

Doli ngó vào trong. “Vây ra là ông đó hả, Gwystyl,” ông nói. “Lẽ ra tôi phải biết trước mới đúng.”

“Vây ra là ông đó hả, Doli,” một giọng buồn bã đáp lại. “Tôi mong là ông đã báo trước cho tôi biết.”

“Báo trước ấy à!” Ông lùn kêu lớn. “Tôi sẽ cho ông hơn một lời báo trước nhiều nếu ông không mở cửa ra! Eiddileg sẽ được báo về việc này. Một trạm canh đường mà không có lối vào khi cần thiết thì còn ích lợi gì cơ chứ? Ông biết luật rồi đấy: nếu bất kỳ người dân Mỹ Tộc nào gặp nguy hiểm... Đó chính là cái chúng tôi đang gặp phải lúc này đây! Tôi dễ phải gào đến khản cả cổ rồi, chưa kể đến những việc khác nữa!” Ông nóng nảy đá cho bụi gai một cú.

Người nọ thốt ra một tiếng thở dài thườn thượt về sâu muộn, và khe cửa mở rộng hơn. Taran nhìn thấy một sinh vật thoát trông thì nom tựa một nắm cành khô với đầy mạng nhện dính trên đầu. Cậu nhanh chóng nhận ra người giữ cửa kỳ lạ này giống với một người dân Mỹ Tộc mà cậu đã từng thấy ở vương quốc của Eiddileg; chỉ có điều người này có vẻ đang ở trong tình trạng ốm yếu vô cùng tồi tệ.

Không giống như Doli, Gwystyl không thuộc họ người lùn. Mặc dù cao hơn, ông ta lại cực kỳ gầy còm. Mái tóc thưa của ông ta dài và xơ xụi; cái mũi mệt mỏi khoằm xuống môi trên, và cái môi trên này lại rủ xuống cầm ông ta với vẻ hết sức thiếu nỗ. Trán ông ta đầy nếp nhăn và mắt cứ chớp chớp liên tục về lo lắng; ông ta nom như sắp òa khóc đến nơi. Trên vai ông là một tấm áo choàng bẩn thỉu tro khối tải mà ông ta đang mân mê một cách bồn chồn. Ông ta sụt sịt

mũi, lại thở dài, và miễn cưỡng ra hiệu cho Doli bước vào.

Gurgi và Fflewddur đã tiến đến sau lưng Taran. Khi nhìn thấy họ, Gwystyl liền thốt ra một tiếng rên rỉ nghẹn ngào.

“Ôi, không,” ông ta nói, “không cho người vào được. Có lẽ để hôm khác. Tôi rất tiếc, Doli ạ, xin hãy tin tôi. Nhưng không cho con người vào được.”

“Họ đi cùng với tôi,” ông lùn quát. “Họ cần được người Mỹ Tộc bảo vệ, và tôi sẽ lo liệu được cho họ điều đó.”

Con ngựa của Fflewddur lách qua những cành cây hí lên một tiếng to, và khi nghe thấy, Gwystyl liền đập tay lên trán.

“Ngựa ư!” Ông ta thốt thức. “Không thể được! Hãy đưa đám người vào nếu ông phải làm thế. Nhưng ngựa thì không. Hôm nay thì không cho ngựa vào được, Doli ạ, hôm nay tôi không chịu nổi ngựa đâu. Doli, xin làm ơn,” ông ta rên rỉ, “xin đừng làm thế với tôi. Tôi không khỏe, không khỏe chút nào, thật đấy. Tôi không thể chịu nổi. Nào là những tiếng khịt mũi và gõ móng rầm rập, những cái đầu to tướng xương xẩu. Hơn nữa lại không có đủ chỗ. Không đủ chỗ gì hết.”

“Chỗ này là cái gì thế?” Ellidyr giận dữ hỏi. “Ông dẫn bọn ta đến đâu thế này hả tên lùn kia? Ngựa của ta sẽ không chịu rời ta đâu. Các người cứ việc chui vào cái hang chuột này đi. Ta sẽ tự mình canh chừng Islimach.”

“Chúng ta không thể để đám ngựa lại trên mặt đất được,” Doli nói với Gwystyl, ông này đã bắt đầu lúi vào bên trong. “Hãy dọn lấy một chỗ hoặc tìm cho ra chỗ nào khác,” Doli ra lệnh. “Dứt khoát rồi đấy!”

Sụt sịt, rên rỉ và lắc đầu, Gwystyl hết sức miễn cưỡng đẩy cánh cửa mở rộng ra.

“Được thôi,” ông ta thở dài, “đưa họ vào đi. Đưa tất cả vào đi. Và nếu ông biết còn có ai nữa thì mời cả họ luôn đi. Cũng chẳng sao. Tôi chỉ gợi ý thế thôi_một đề nghị dành cho trái tim hào phóng của ông đấy, Doli ạ. Nhưng giờ thì tôi chẳng quan tâm nữa. Nó chẳng thay đổi được điều gì cả.”

Taran cũng bắt đầu nghĩ rằng Gwystyl có lý do chính đáng để tỏ ra lo ngại. Ô cửa gần như không đủ cao cho đàn ngựa đi qua. Con chiến mã cao lớn của Adaon phải rất khó khăn mới chui qua nổi; còn Islimach thì lồng lộn trợn tròn mắt khi bị gai cào vào sườn.

Tuy nhiên, khi đã đi qua rào cản rồi thì Taran thấy họ bước vào một kiểu hành lang gì đó, rất dài và thấp. Một bên là đất nện, bên kia là một bức màn rậm rạp toàn bụi gai và cành cây không thể nhìn qua được nhưng vẫn có đủ kẽ hở cho chút không khí lọt qua.

“Tôi nghĩ các vị có thể cho đám ngựa vào đây,” Gwystyl thở dài, tay run run chỉ về phía hành lang. “Tôi mới dọn nó cách đây chưa lâu. Tôi không nghĩ rồi nó lại bị biến thành một cái chuồng ngựa. Nhưng cứ làm đi. Nó chẳng thay đổi được điều gì đâu.”

Nghẹn ngào thở dài một mình, Gwystyl sau đó dẫn cả nhóm qua một lối đi bốc mùi ẩm ướt. Ở một bên Taran nhận thấy một cái hốc đã được đào; trong đó chất đầy rễ cây, địa y và nấm_cậu đoán đây chắc hẳn là kho thức ăn của ông chủ nhà sâu muộn. Nước nhỏ tong tong từ trên mái trần bằng đất hay chảy thành từng dòng nhỏ dọc theo tường. Mùi đất mùn và lá mục đọng lại trong hành lang. Xa hơn nữa, lối đi dẫn đến một gian buồng tròn.

Ở đây, một đồng lửa đốt bằng cỏ đang bập bùng trong lò sưởi bé xíu đầy bồ hóng, chốc chốc

lại toả ra một luồng khói cay xè. Một cái ổ rơm bừa bãi đặt cạnh đó. Có một cái bàn gậy chân, hai cái ghế đầu và vô số những bó thảo mộc treo trên tường cho khô. Các bức tường đã được cố bào cho nhẵn, nhưng đây đó những rễ cây vụn vẹo vẫn chìa ra. Mặc dù gian buồng rất nóng và ngột ngạt, Gwystyl vẫn run rẩy kéo áo sát vào vai hơn.

“Rất là ấm cúng,” Fflewddur vừa nhận xét vừa ho sù sụ.

Gurgi chạy đến bên lò sưởi và, bất chấp khói, ngồi phịch xuống bên cạnh. Adaon, gần như không đứng thẳng lên nổi, thì lại có vẻ không chú ý đến cảnh bừa bãi, chẳng đến gần Gwystyl và lịch sự cúi đầu.

“Chúng tôi xin đa tạ lòng hiếu khách của ông,” Adaon nói. “Chúng tôi đã bị đuổi theo sát.”

“Hiếu khách ấy à!” Doli cúi kính nói. “Có thấy tý mảy may nào đâu! Đi, Gwystyl, đi kiếm cái gì cho chúng tôi ăn và uống đi.”

“Ồ, được rồi, được rồi,” Gwystyl làm bầm, “nếu các vị muốn. Các vị bảo là bao giờ các vị lại lên đường ấy nhỉ?”

Eilonwy reo lên một tiếng thích thú. “Xem kìa, ông ấy nuôi một con quạ!”

Gần đồng lửa, trên một cành cây được uốn thô sơ thành một chỗ cho chim đậu là một đám tối sẫm mà Taran nhận ra đúng là một con quạ to lớn. Cậu và Eilonwy liền chạy lại xem. Con quạ nom giống một quả cầu nổi lên những cái bướu với đám lông đuôi thưa thớt, lông nó cũng xõa xượi và rối bù như mái tóc mạng nhện của Gwystyl vậy. Nhưng cặp mắt nó rất tinh sáng và chúng nhìn chăm chăm vào Taran vẻ tò mò. Với mấy tiếng lách cách khô khan, con chim quẹt mỏ mài vào thanh đậu và nghiêng đầu sang một bên.

“Thật là một con quạ đáng yêu,” Eilonwy nói, “dù tôi chưa bao giờ thấy con quạ nào có lông như thế. Chúng trông thật lạ, nhưng khi đã quen mắt rồi thì chúng cũng đẹp đấy chứ.”

Thấy con quạ không tỏ vẻ khó chịu, Taran liền nhẹ nhàng gãi gãi đám lông quanh cổ nó và đưa một ngón tay vuốt dọc cái mỏ sắc và bóng nhẵn. Cậu bỗng chạnh lòng nhớ tới con quái điểu non cậu đã cứu *đường như cách đây lâu lắm rồi* và tự hỏi không biết con vật giờ ra sao. Trong lúc đó, con quạ thích thú tận hưởng sự chú ý mà rõ ràng là nó không hay nhận được. Nó lắc lư đầu, vui vẻ nháy mắt và tìm cách quẹt mỏ vào tóc Taran.

“Tên nó là gì ạ?” Eilonwy hỏi.

“Tên ấy à?” Gwystyl đáp. “Ờ, tên nó là Quạc. Bởi vì tiếng kêu của nó ấy mà, cô thấy đấy. Đại loại thế,” ông ta lơ đãng nói thêm.

“Quạc!” Fflewddur reo lên, từ nãy đến giờ anh vẫn ngẩn nhìn con chim vẻ thích thú. “Thật tuyệt vời! Thật là khéo! Tôi sẽ không bao giờ nghĩ ra nổi một cái tên như vậy.” Anh ta gật gù vẻ vui thích và khen ngợi.

Trong khi Taran vuốt ve bộ lông của con quạ đang khoái chí thì Adaon xem xét vết thương của Ellidyr. Từ chiếc túi da nhỏ ở thắt lưng, chàng lấy ra một nắm lá thuốc khô và nghiền chúng thành bột.

“Cái gì thế này,” Ellidyr nói, “anh vừa mơ mộng vừa là thầy lang à? Nếu vết thương không làm phiền ta thì tại sao nó lại phải làm phiền anh chứ?”

“Nếu anh không muốn coi đây là một cử chỉ xuất phát từ lòng tốt,” Adaon nói, không hề bối rối và vẫn tiếp tục săn sóc vết thương, “thì hãy coi nó là đề đề phòng. Trước mặt chúng ta còn một chặng đường gian khổ và nguy hiểm. Tôi không thể để anh bị bệnh và làm chậm bước tất

cả.”

“Ta sẽ không làm các người chậm bước đâu,” Ellidyr đáp lại. “Khi có cơ hội, lẽ ra ta đã có thể trụ vững trước kẻ thù. Thế mà bây giờ chúng ta lại phải chui lủi dưới đất như lũ cáo thế này.”

Gwystyl lo lắng ngó qua vai Adadon. “Ngài có thứ thuốc gì cho căn bệnh của tôi không?” Ông ta run run hỏi. “Không, tôi đoán là ngài không có. Thôi, cũng chẳng sao. Chẳng làm gì được với cái hơi ẩm và nước tù ở đây; không, chúng sẽ sống lâu hơn tôi thôi, chắc chắn là vậy,” ông ta nói thêm với giọng buồn nản.

“Thôi đừng lảm nhảm về chuyện nước tù nước đọng nữa,” Doli cộc cằn ra lệnh, “và hãy nghĩ cách gì để đưa bọn ta ra khỏi đây một cách an toàn đi. Nếu ông phụ trách một trạm canh đường thì ông phải sẵn sàng cho các trường hợp khẩn cấp chứ.” Ông giận dữ quay đi. “Thật không hiểu Eiddileg nghĩ gì mà lại cử ông ra đây.”

“Tôi cũng vẫn thường băn khoăn tự hỏi như vậy,” Gwystyl đồng ý với một tiếng thở dài ảo não. “Nơi này quá gần Annuvin, chẳng có kẻ tử tể nào đến gõ cửa cả, tôi không có ý ám chỉ bất kỳ ai trong số các vị đâu,” ông ta vội nói thêm. “Nhưng nó ảm đạm lắm. Chẳng có gì hay ho cả, thật thế. Không, Doli ạ, tôi e là chẳng làm gì để giúp ông được đâu. Ngoại trừ tiến chân các vị lên đường càng sớm càng tốt.”

“Thế còn bọn Thợ Săn thì sao?” Taran xen vào. “Nếu chúng vẫn đang bám theo chúng tôi thì...”

“Thợ Săn ư?” Mặt Gwystyl tái đi và tay ông run lên. “Làm sao mà các vị lại đụng phải chúng thế? Tôi rất tiếc khi nghe vậy. Nếu tôi biết trước thì may ra_ôi, giờ thì quá muộn rồi. Chúng sẽ càn quét sạch trơn nơi này mất thôi. Không, thật tình, lẽ ra các vị phải quan tâm đến tôi hơn một chút chứ.”

“Ông tưởng là bọn tôi muốn bị chúng đuổi theo chắc!” Eilonwy hét lên, không kìm nổi vẻ sốt nữa. “Thật chẳng khác nào mời ong đến đốt mình cả.”

Trước những lời giận dữ của cô, Gwystyl co rúm lại trong chiếc áo choàng và nom càng thiếu hơn bao giờ hết. Ông ta nhe răng, run run đưa tay lên lau trán và để mặc cho một giọt nước mắt to tướng lăn xuống mũi. “Tôi không hề có ý nói vậy, cô bé thân mến ạ, xin hãy tin tôi.” Gwystyl sụt sịt. “Tôi chỉ không biết phải làm gì_nếu còn có thể làm được gì nữa. Các vị đã rơi vào một tình thế gay go đáng sợ lắm đấy. Bằng cách nào hay tại sao thì tôi không thể hiểu được.”

“Gwydion đã dẫn chúng tôi đến tấn công Arawn,” Taran mở đầu.

Gwystyl vội vàng giơ tay lên. “Đừng nói gì với tôi nữa,” ông ta ngắt lời, mặt nhăn lại vẻ lo sợ. “Cho dù nó là cái gì đi chăng nữa thì tôi cũng không muốn nghe đâu. Tôi thà không biết còn hơn. Tôi không muốn bị dính vào bất kỳ kế hoạch điên rồ nào của các vị. Gwydion ấy à? Tôi lấy làm ngạc nhiên là ông ấy, chí ít, lại không tỏ ra hiểu biết hơn. Nhưng tôi đoán cũng chẳng thể mong đợi điều gì khác được. Giờ có than vãn cũng chẳng ích gì.”

“Sứ mệnh của chúng tôi hết sức cấp bách,” Adaon nói, chàng đã băng bó xong vết thương của Ellidyr và đến đứng bên cạnh Gwystyl. “Chúng tôi không yêu cầu ông làm bất kỳ điều gì khiến ông phải gặp nguy hiểm. Tôi không muốn cho ông biết chuyện gì đã đưa chúng tôi đến đây, nhưng nếu không biết rõ thì ông sẽ không thể hiểu được chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông đến mức nào.”

“Chúng tôi đến đây để cướp chiếc vạc ở Annuvin,” Taran nói.

“Vạc ấy à?” Gwystyl lẩm bẩm.

“Phải, chiếc vạc!”, ông lùn cúi tiết gầm lên. “Đồ ấu trùng tái mét! Đồ đom đóm không đèn! Chiếc vạc đã sinh ra bọn Vạc Dầu của Arawn ấy!”

“À, chiếc vạc đó ư,” Gwystyl yếu ớt đáp lại. “Thứ lỗi cho tôi, Doli, tôi đang nghĩ đến chuyện khác. Các vị bảo bao giờ các vị sẽ lại lên đường ấy nhỉ?”

Ông lùn nom như sắp sửa túm lấy áo Gwystyl và lắc mạnh ông ta, nhưng Adaon liền tiến lên và giải thích chuyện gì đã xảy ra ở Hắc Môn.

“Tiếc thật,” Gwystyl khẽ nói với một tiếng thở dài u sầu. “Lẽ ra các vị không bao giờ nên dây dưa gì với cái vạc dầu ấy. Nhưng giờ có nghĩ đến thì cũng đã muộn quá rồi, tôi sợ rằng như vậy. Các vị phải cố gắng hết mình thôi. Tôi không ghen tỵ với các vị đâu. Xin hãy tin tôi, không ghen tỵ chút nào. Đó quả là một việc không may.”

“Nhưng ông không hiểu,” Taran nói. “Chúng tôi đâu có dây dưa gì với cái vạc dầu. Nó không còn ở Annuvín nữa. Có kẻ đã lấy mất nó.”

“Phải,” Gwystyl nói, rầu rĩ nhìn Taran, “phải, tôi biết.”

Chương VII: QUẠC

Taran ngừng phất lại. “Ông *biết* ư?” Câu kinh ngạc hỏi. “Thế sao ông không hề...” Gwystyl nuốt đánh ực một cái và đưa mắt liếc nhìn xung quanh vẻ lo sợ. “Ồ, tôi biết. Nhưng chỉ biết một cách rất chung chung thôi, cậu cũng hiểu đấy. Ý tôi là, thật tình tôi chẳng biết gì hết. Chỉ là những tin đồn vô căn cứ mà người ta hay nghe được ở một nơi kinh khủng như thế này thôi mà. Không quan trọng gì. Xin đừng để ý đến nó.”

“Gwystyl,” Doli gay gắt nói, “ông chỉ làm ra vẻ thế thôi, chứ thực ra ông biết rõ về việc này hơn nhiều. Nào, nói toạc ra đi.”

Con người ủ rũ nọ liền đưa tay lên ôm đầu và bắt đầu vừa rên rỉ vừa lắc lư người tới lui. “Xin hãy đi đi và để tôi được yên,” ông ta thốn thức. “Tôi không khỏe; tôi có rất nhiều việc phải làm, tôi sẽ không bao giờ xong mất.”

“Ông phải cho chúng tôi biết!” Taran kêu lên. “Xin làm ơn,” cậu nói thêm, hạ giọng xuống, vì Gwystyl khốn khổ lại bắt đầu run lẩy bẩy, mắt trợn ngược lên như thể sắp xỉu đi đến nơi. “Xin đừng giấu chúng tôi những điều ông biết. Nếu ông không chịu nói thì chúng tôi đã liều mạng một cách vô ích rồi.”

“Hãy để nó yên,” Gwystyl nghen ngào nói, dùng một góc áo tự quạt cho mình. “Đừng bận tâm đến nó nữa. Hãy quên nó đi. Đó là điều khôn ngoan nhất mà các vị có thể làm đấy. Hãy quay về nơi các vị đã rời bỏ đi. Thậm chí đừng có nghĩ đến nó nữa.”

“Làm sao chúng tôi có thể làm thế được?” Taran hỏi lớn. “Arawn sẽ không chịu ngồi yên chùng nào hấn chưa lấy lại được chiếc vạc.”

“Tất nhiên hấn sẽ không ngồi yên rồi,” Gwystyl đáp. “Ngay lúc này đây, hấn cũng đâu có ngồi yên. Đó chính là lý do tại sao các vị nên từ bỏ cuộc tìm kiếm và lạng lẽ đi đi. Các vị sẽ chỉ gây ra thêm rắc rối thôi. Và rắc rối thì đã có đủ rồi.”

“Nếu vậy thì tốt hơn hết là chúng ta nên tìm đến Caer Cadarn để gặp Gwydion càng nhanh càng tốt,” Eilonwy nói.

“Đúng, đúng thế, chắc chắn rồi,” Gwystyl xen vào, với một thoáng hăm hở lần đầu tiên Taran nhìn thấy ở con người kỳ lạ này. “Tôi chỉ cho các vị lời khuyên ấy vì lợi ích của các vị mà thôi. Tôi lấy làm mừng, rất mừng, là các vị đã quyết định làm theo nó. Giờ thì, tất nhiên,” ông ta nói thêm, gần như có vẻ sung sướng, “hấn các vị sẽ muốn lên đường ngay. Như vậy là rất khôn ngoan. Tôi thì, thật bất hạnh biết bao, phải ở lại đây thôi. Tôi ghen tỵ với các vị, thật đấy. Nhưng mọi sự là vậy, và chẳng ai có thể làm gì được. Rất vui được gặp tất cả các vị. Xin tạm biệt.”

“Tạm biệt ư?” Eilonwy kêu lên. “Nếu chúng tôi thò mũi lên khỏi mặt đất và bọn Thợ Săn đang đợi sẵn thì phải, lúc đó thì mới đúng là tạm biệt! Doli nói ông có nhiệm vụ phải giúp đỡ chúng tôi. Vậy mà ông chưa làm được gì cả. Ngoại trừ thở dài và kêu rên! Nếu người dân Mỹ Tộc chỉ làm được có thế này thì tôi thà ngồi trên cây với các ngón chân bị trói lại còn hơn!”

Gwystyl lại ôm lấy đầu. “Xin làm ơn, làm ơn đừng quát tháo như thế. Hôm nay thì tôi không chịu nổi tiếng quát tháo đâu. Nhất là sau khi phải chịu đựng cả lũ ngựa nữa. Một người trong số các vị có thể đi xem xem bọn Thợ Săn còn quanh đây không. Nhưng thật ra làm thế cũng chẳng có tác dụng gì mấy, vì chúng có thể chỉ rời đi một lát thôi.”

“Tôi tự hỏi không biết ai sẽ là người phải làm việc đó nhỉ?” Ông lùn lẩm bẩm. “Lại là lão Doli già này, tất nhiên rồi. Thế mà mình tưởng mình đã xong xuôi với cái trò tàng hình.”

“Tôi có thể cho các vị một thứ này,” Gwystyl nói tiếp, “mặc dù nó cũng chẳng có tác dụng gì nhiều cho lắm. Nó là loại bột tôi đã cất đi phòng khi cần đến. Tôi để dành nó cho các trường hợp khẩn cấp.”

“Thế ông gọi trường hợp này là cái gì hả, đồ đàn độn!” Doli gầm lên.

“Vâng, ờ, ý tôi là, ờ, dành cho trường hợp khẩn cấp của riêng tôi thì đúng hơn,” Gwystyl tái mặt giải thích. “Nhưng tôi thì có quan trọng gì. Các vị có thể dùng nó. Cứ lấy tất đi.”

“Các vị hãy bôi nó vào bàn chân, hoặc bất kỳ cái gì mà các vị dùng để đi, ý tôi là vó ngựa và các thứ đại loại thế,” Gwystyl nói thêm. “Nó không có tác dụng tốt lắm, phải chịu khó đến thế gần như cũng chẳng ích gì. Bởi vì nó sẽ biến mất. Tất nhiên, nếu các vị đi trên nó thì nó sẽ biến mất thôi. Tuy nhiên, nó sẽ che được dấu vết của các vị trong một thời gian.”

“Đúng là thứ chúng ta cần,” Taran nói. “Một khi bọn Thợ Săn đã mất dấu chúng ta thì tôi nghĩ chúng ta có thể vượt trước chúng.”

“Tôi sẽ đi lấy,” Gwystyl hăm hở nói. “Sẽ không lâu đâu.”

Nhưng khi ông ta định đi khỏi gian buồng thì Doli túm lấy cánh tay ông ta. “Gwystyl,” ông lùn nghiêm khắc nói, “trong mắt ông có vẻ lén lút gian xảo lắm. Biết đâu ông định bịp các bạn tôi thì sao. Nhưng đừng quên là ông cũng đang phải đối mặt với một người dân Mỹ Tộc đấy nhé. Tôi có cảm giác,” Doli nói thêm, siết chặt tay hơn, “là ông nóng lòng mong chúng tôi ra đi quá. Tôi đã bắt đầu tự hỏi không biết nếu tôi bóp chặt ông hơn chút nữa thì còn cái gì khác có thể thòi ra nữa đây.”

Nghe vậy, Gwystyl trợn ngược mắt lên và ngắt xủ. Ông lùn phải đỡ ông ta ngồi thẳng lên trong khi Taran và những người khác quạt cho ông ta.

Mãi một lúc sau Gwystyl mới hé một mắt ra. “Xin lỗi,” ông ta hỗn hển. “Hôm nay tôi không được khỏe. Rất tiếc về chiếc vạc. Thật là một việc không may.”

Chú quạ, từ nãy đến giờ vẫn chăm chú quan sát mọi việc, đưa cặp mắt tròn sáng nhìn ông chủ mình và bỗng đập cánh mạnh đến nỗi Gurgi hốt hoảng nhảy bật lên.

“Orddu!” Quạc kêu lên.

Fflewddur ngạc nhiên quay sang nhìn. “Chà, thử tưởng tượng mà xem! Nó đâu có kêu ‘quạc’. Ít nhất thì nó không có vẻ như vậy đối với tôi. Tôi xin thề nó đã kêu cái gì nghe như là ‘or-do’ ấy.”

“Orwen!” Quạc lại kêu lên. “Orgoch!”

“Đấy!” Fflewddur nói, nhìn con chim vẻ thích thú và ngạc nhiên. “Nó lại kêu nữa kìa.”

“Lạ nhỉ,” Taran đồng ý. “Nghe như là orduorwenorgoch ấy! Và nhìn nó xem, chạy đi chạy lại trên cọc đậu như thế. Có phải chúng ta đã làm nó bực mình không nhỉ?”

“Nó có vẻ như muốn nói cho chúng ta biết điều gì ấy,” Eilonwy mở đầu.

Trong lúc ấy thì mặt Gwystyl đã chuyển sang màu một miếng pho mát cũ rích.

“Có thể ông không muốn cho bọn tôi biết,” Doli nói, thô bạo túm lấy Gwystyl đang hoảng

hốt, “nhưng *nó* thì có muốn. Lần này, Gwystyl ạ, tôi sẽ bóp nghẹt ông thật đấy.”

“Không, không, Doli, xin đừng làm thế,” Gwystyl rên rỉ. “Đừng để ý đến nó. Nó hay làm những việc kỳ quái lắm; tôi đã cố dạy nó cư xử cho ngoan ngoãn hơn, nhưng chẳng ích gì.”

Tiếp đó Gwystyl tuôn ra một tràng những lời van xin và rên rỉ, nhưng ông lùn không thèm để ý đến và bắt đầu thực hiện lời đe dọa của mình.

“Không,” Gwystyl thét. “Xin đừng bóp. Hôm nay thì không. Doli, xin hãy nghe tôi, “ ông ta nói thêm, hai mắt lác xệch lác xọ cả đi, “nếu tôi cho các vị biết thì các vị có hứa sẽ ra đi không?”

Doli gật đầu và buông tay ra.

“Quạc chỉ định nói là,” Gwystyl vội tiếp, “chiếc vạc đang nằm trong tay của Orddu, Orwen và Orgoch. Có vậy thôi. Thật đáng tiếc, nhưng *chắc chắn* là không thể làm gì với việc đó. Gần như không bỏ công nhắc đến nó nữa kia.”

“Orddu, Orwen và Orgoch là ai?” Taran hỏi. Nỗi hồi hộp và nóng ruột của cậu cũng khiến cậu mất bình tĩnh, và cậu chỉ muốn xông đến giúp Doli bóp cổ Gwystyl.

“Họ là ai *ấy* à?” Gwystyl lăm bắm. “Cậu nên hỏi họ là *cái gì* thì đúng hơn.”

“Được thôi,” Taran nói lớn, “thế họ là cái gì?”

“Tôi không biết,” Gwystyl trả lời. “Khó nói lắm. Cũng chẳng quan trọng gì; họ đã có được chiếc vạc rồi và các vị nên để nó ở yên đấy thì hơn.” Ông ta run bắn lên. “Đừng có dây vào với họ; chẳng đem lại ích lợi gì đâu.”

“Cho dù họ là ai, hay là cái gì chẳng nữa,” Taran nói to, quay sang những người khác, “tôi đề nghị hãy đi tìm họ và lấy lại chiếc vạc. Đó là việc chúng ta định làm khi ra đi, và giờ chúng ta không nên quay trở lại nữa. Họ sống ở đâu?” Cậu hỏi Gwystyl.

“Sống *ấy* à?” Gwystyl nhắc lại với một cái nhú mày. “Họ không sống. Không hẳn là như vậy. Tất cả đều mập mờ lắm. Thật tình tôi cũng chẳng biết nữa.”

Quạc lại vỗ cánh. “Morva!” Nó kêu lên.

“Ý tôi là,” Gwystyl rên lên, khi Doli lại giận dữ giơ tay về phía ông ta, “họ ở trong khu Đầm Lầy Morva. Cụ thể ở đâu thì tôi không biết, không hề biết. Vấn đề là ở chỗ đó đấy. Các vị sẽ không bao giờ tìm được họ đâu. Và nếu có tìm được họ, một việc chắc không thể xảy ra, thì rồi các vị cũng sẽ ước mình đã không bao giờ tìm thấy họ.” Gwystyl vịn vào hai bàn tay xương xẩu, và trên gương mặt run rẩy của ông ta quả thật có một vẻ sợ hãi vô cùng.

“Tôi đã nghe nói đến khu Đầm Lầy Morva rồi,” Adaon nói. “Chúng nằm ở phía tây. Nhưng cách đây bao xa thì tôi không biết.”

“Tôi biết!” Fflewddur ngắt lời. “Khoảng một ngày đường, tôi đoán vậy. Tôi đã đi qua nơi đó một lần khi làm ca sĩ hát rong. Tôi còn nhớ khá rõ. Một dải đất không lấy gì làm dễ chịu và hơi đáng sợ. Tất nhiên nó vẫn không khiến tôi bận tâm. Không hề nao núng, tôi đã bước qua...”

Một sợi dây đàn hạc bật đứt đánh “tưng” một cái.

“Tôi đã đi vòng qua chúng,” chàng ca sĩ vội vã sửa lại. “Những đầm lầy mới dễ sợ, xấu xí và bốc mùi mới ghê làm sao. Nhưng,” anh ta nói thêm, “nếu chiếc vạc đang ở đó thì tôi đồng ý với Taran: hãy đi đến đó! Một người họ Fflam không bao giờ chần chừ cả!”

“Một người họ Fflam không bao giờ chần chừ mở miệng thì có,” Doli xen vào. “Lần này thì Gwystyl nói thật, tôi dám chắc như vậy. Hồi còn ở vương quốc của Eiddileg, tôi đã được nghe nhiều chuyện về cái đám gì-gì-đó ấy. Và bọn họ không dễ chịu chút nào. Không ai biết nhiều về bọn họ. Hay là, nếu có biết thì người ta cũng không nói ra.”

“Anh nên chú ý lời ông Doli đang nói ấy,” Eilonwy ngắt lời, sốt ruột quay sang Taran. “Tôi không hiểu sao anh lại có thể nghĩ đến chuyện cướp lại chiếc vạc từ tay bất kỳ kẻ nào đang giữ nó *mà thậm chí còn không biết những kẻ đó là cái gì.*”

“Hơn nữa,” Eilonwy nói tiếp, “Gwydion đã ra lệnh cho chúng ta đến gặp ông ấy ở Caer Cadarn, và nếu trí nhớ của tôi chưa bị thủng lỗ chỗ vì những điều vớ vẩn tôi đã phải nghe thì ông ấy không nói một lời nào về việc đi theo hướng ngược lại cả.”

“Cô không hiểu,” Taran vặc lại. “Khi ông ấy ra lệnh cho chúng ta đến gặp, ông ấy có ý định lập kế hoạch cho một cuộc tìm kiếm mới. Ông ấy không biết rằng chúng ta có thể tìm được chiếc vạc.”

“Thứ nhất,” Eilonwy nói, “anh chưa tìm được chiếc vạc.”

“Nhưng chúng ta biết nó đang ở đâu!” Fflewddur kêu lên. “Và thế cũng đã tốt chán rồi!”

“Và thứ hai,” Eilonwy nói tiếp, lơ chàng ca sĩ đi, “nếu anh có được tin tức gì về nó thì điều khôn ngoan nhất anh có thể làm là đi tìm Gwydion và nói cho ông ấy những điều anh biết.”

“Đúng đấy,” Doli chen vào. “Chỉ riêng với việc đi đến Caer Cadarn thôi, chúng ta đã gặp đủ rắc rối rồi, không việc gì phải lọ mọ đến một khu đầm lầy nào để đuổi mặt trăng nữa. Cậu hãy nghe theo cô ấy đi. Cô ấy là người duy nhất, ngoại trừ tôi, có chút ý niệm gì đó về điều chúng ta nên làm.”

Taran ngần ngừ. “Có lẽ,” cậu nói, sau một thoáng im lặng, “sẽ là khôn ngoan hơn nếu chúng ta quay trở lại gặp Gwydion. Vua Morgant và binh lính của ông ấy có thể giúp sức cho chúng ta.”

Cậu phải cố gắng mới có thể nói ra được những lời ấy; trong thâm tâm cậu mong đi tìm chiếc vạc, đem nó đến cho Gwydion trong vinh quang. Tuy thế, cậu vẫn không thể phủ nhận rằng Eilonwy và Doli đã đưa ra một giải pháp chắc chắn hơn.”

“Tôi thấy có vẻ là...” cậu mở đầu. Nhưng cậu chưa kịp đồng tình với Doli thì Ellidyr đã chen tới đứng bên cạnh lò lửa.

“Tên quân lợn kia,” Ellidyr nói, “ngươi đã lựa chọn đúng đắn đấy. Hãy quay về với các bạn của ngươi và chúng ta sẽ chia tay ở đây thôi.”

“Chia tay ư?” Taran bối rối hỏi.

“Ngươi tưởng rằng ta sẽ quay lưng vào lúc này, khi sắp giành được chiến lợi phẩm sao?” Ellidyr lạnh lùng nói. “Hãy đi đường của ngươi đi, hỏi tên quân lợn, và ta sẽ đi đường của ta. Ta sẽ đến chính khu Đầm Lầy Morva. Hãy đợi ta ở Caer Cadarn,” Ellidyr nói thêm với một nụ cười khinh khỉnh. “Hãy sưởi ấm lòng can đảm của ngươi bên lò lửa đi. Ta sẽ đem chiếc vạc đến đó.”

Trước những lời ấy của Ellidyr, mắt Taran ánh lên giận dữ. Ý nghĩ về việc Ellidyr có thể tìm được chiếc vạc khiến cậu không chịu nổi.

“Tôi sẽ sưởi ấm lòng can đảm của tôi bên bất kỳ lò lửa nào mà ngài chọn, hỡi Con Trai của Pen-Lllarcau!” Cậu nói to. “Các bạn hãy quay về đi, nếu đó là điều các bạn muốn. Tôi thật ngốc vì đã nghe theo ý kiến của một cô bé!”

Eilonwy hét lên một tiếng tức tối. Doli giơ tay lên phản đối, nhưng Taran ngăn ông lại. Giờ đây khi cơn giận ban đầu đã qua, cậu trở nên bình tĩnh hơn. “Đây không phải một trò chơi thử thách lòng can đảm,” cậu nói. “Tôi sẽ ngu ngốc gấp đôi, và tất cả chúng ta cũng vậy, nếu để bị kích động bởi một lời chế giễu vu vơ. Ít nhất đó là điều tôi đã học được từ Gwydion. Nhưng còn điều này nữa: ngay lúc này Arawn cũng đang tìm kiếm chiếc vạc. Chúng ta không thể để mất khoảng thời gian cần thiết để đi tìm người giúp. Nếu hấn tìm được chiếc vạc trước chúng ta thì...”

“Thế nếu hấn không tìm được nó thì sao?” Doli hỏi. “Làm sao cậu biết được là hấn cũng biết chiếc vạc đang ở đâu? Và nếu hấn không biết thì hấn sẽ mất bao lâu để khám phá ra điều đó? Cũng phải khá lâu đấy, tôi đoán vậy, ngay cả với lũ Vạc Dầu và Thợ Săn, quái điều và gì gì nữa ấy! Đẳng nào thì chúng ta cũng phải liều lĩnh, bất kỳ tên ngốc nào cũng thấy được điều đó. Nhưng nếu cậu muốn biết ý kiến của tôi thì sẽ là đại dột hơn nhiều nếu chúng ta lại đi đâm đầu vào vùng đầm lầy Morva.”

“Và anh, Taran xứ Caer Dallben ạ,” Eilonwy nói, “anh chỉ đang kiếm cớ để biện hộ cho một ý tưởng nông nổi nào đó của anh mà thôi. Từ nãy đến giờ anh cứ nói và nói mà đã quên bằng mất một điều. Anh không có quyền quyết định gì hết; và cả ngài cũng không, Ellidyr ạ. Adaon mới chính là người chỉ huy cả hai vị, nếu tôi không nhầm.”

Lời nhắc nhở của Eilonwy khiến Taran đỏ chín mặt. “Xin thứ lỗi cho tôi, Adaon,” cậu nói, cúi đầu xuống. “Tôi không có ý làm trái lệnh ngài. Quyền lựa chọn là của ngài.”

Adaon, nãy giờ vẫn lẳng lẽ ngồi nghe bên lò lửa, liền lắc đầu. “Không,” chàng khẽ nói, “quyền lựa chọn này không thể là của tôi được. Tôi không ủng hộ và cũng không phản đối kế hoạch của các bạn; quyết định này quá hệ trọng, tôi không dám tự mình lựa chọn.”

“Nhưng tại sao chứ?” Taran kêu lên. “Tôi không hiểu,” cậu vội nói vẻ lo lắng. “Trong số tất cả chúng ta ở đây thì ngài phải là người biết rõ điều gì là tốt nhất.”

Adaon hướng cặp mắt xám của mình về phía ngọn lửa. “Có lẽ rồi một ngày kia cậu sẽ hiểu. Giờ thì hãy tự chọn lấy đường đi của riêng mình, Taran xứ Caer Dallben ạ,” chàng nói. “Cho dù nó dẫn đến đâu đi chăng nữa thì tôi cũng xin hứa sẽ giúp cậu.”

Taran lùi lại và đứng lẳng hồi lâu, lòng ngập tràn một cảm giác buồn rầu và lo ngại. Không phải nỗi sợ hãi đã bóp chặt tim cậu, mà là một nỗi buồn không thể diễn tả được bằng lời, tựa như những chiếc lá khô tiêu điều xào xạc trước gió. Adaon vẫn tiếp tục ngắm nhìn ngọn lửa đang nhảy nhót bập bùng.

“Tôi sẽ đi đến khu Đầm Lầy Morva,” Taran nói.

Adaon gật đầu. “Được thôi.”

Không ai nói gì. Ngay cả Ellidyr cũng không lên tiếng; anh ta chỉ cắn chặt môi và mân mê chuôi gươm của mình.

“Thôi,” cuối cùng Doli nói, “tôi đoán là tôi cũng nên theo cùng. Làm giúp tất cả những gì tôi có thể làm. Nhưng đây là một sai lầm, tôi cảnh báo trước đấy.”

“Sai lầm ư?” chàng ca sĩ hớn hở reo lên. “Không hề! Tôi sẽ không chịu bị đẩy ra ngoài đâu!”

“Và chắc chắn tôi cũng không,” Eilonwy tuyên bố. “Phải có ai đó đi theo để đảm bảo rằng ít ra cũng có một vài người trong số chúng ta còn biết điều hợp tình hợp lý. Đầm lầy ư? Eo ơi! Nếu anh cứ khăng khăng muốn biến mình thành thằng ngốc thì tôi ước gì anh chọn một con đường nào khô ráo hơn.”

“Và Gurgi sẽ trợ giúp!” Gurgi kêu to, đứng bật dậy. “Phải, phải, bằng cách tìm kiếm và sục sạo!”

“Gwystyl này,” Doli nói với vẻ cam chịu, “có lẽ ông nên đi tìm cái loại bột ông nói ban nãy đi thì hơn.”

Trong khi Gwystyl sốt sắng lục tìm ở chỗ hốc tường, ông lùn hít một hơi dài và biến mất. Một lát sau, ông quay trở lại, hiện hình rõ ràng và có vẻ hết sức tức giận, tai ông run lên và ngả sang màu xanh.

“Năm tên Thợ Săn đang cắm trại trên đỉnh gò,” ông ta nói. “Chúng đã dừng lại... *ôi, hai cái tai của tôi... dừng lại qua đêm*. Nếu loại bột đó có tác dụng thì chúng ta sẽ có thể đi được một đoạn xa, trước khi chúng kịp biết chúng ta đã có mặt ở đây.”

Nhóm bạn bơi lên chân mình và móng ngựa thứ bột đen mà Gwystyl lấy ra từ trong một chiếc túi mốc meo. Ông ta tỏ ra gần như sung sướng khi Taran cởi dây buộc Melynlas và dẫn con ngựa ra từ sau bức màn cây gai.

“Tạm biệt, tạm biệt,” Gwystyl nói. “Tôi không muốn phải nhìn các vị bỏ phí thì giờ, đó là chưa kể đến cả mạng sống của mình nữa. Nhưng mọi chuyện đã rồi, tôi đoán vậy. Hôm nay còn ở đây, ngày mai đã biến mất, và ai có thể làm được gì để thay đổi điều đó cơ chứ? Tạm biệt. Tôi hy vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau. Nhưng đừng sớm quá. Tạm biệt.”

Thế rồi khe cửa đóng sập lại. Taran nắm chắc hơn dây cương của Melynlas và cả nhóm lặng lẽ tiến vào rừng.

Chương VIII: HÒN SỎI TRONG MÓNG NGỰA

Bên ngoài trạm canh đường, màn đêm đã buông xuống; bầu trời trong trở lại, nhưng hơi lạnh trở nên buốt giá hơn. Adaon và Fflewddur bàn bạc thật nhanh xem nên đi theo đường nào, và nhất trí là họ nên cưỡi ngựa về hướng tây cho đến khi mặt trời mọc, tìm chỗ trú ẩn và ngủ lại, rồi rẽ về hướng nam. Vẫn như lúc trước, Eilonwy cưỡi chung Melynlas với Taran, và Gurgi thì bám chặt lấy lưng Lluagor.

Fflewddur xung phong dẫn đường, anh tuyên bố rằng chưa bao giờ bị lạc và nhắm mắt cũng tìm được khu Đầm Lầy; nhưng sau khi hai sợi dây đàn đứt tung thì anh ta liền suy nghĩ lại và giao nhiệm vụ của mình cho Adaon. Doli, miêng vẫn càu nhàu về đôi tai đang còn kêu ong ong, thì cưỡi ngựa bọc hậu, tuy nhiên ông thẳng thừng từ chối biến thành vô hình, cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa.

Ellidyr chưa hề nói một lời nào với ai từ khi họ chia tay Gwystyl u srau, và Taran thấy trong mắt anh ta ẩn chứa một cơn thịnh nộ lạnh lùng sau khi cả nhóm quyết định sẽ tiến về khu Đầm Lầy Morva.

“Tôi nghĩ anh ta chắc chắn sẽ tìm cách tự mình đi cướp chiếc vạc về,” Taran nói với Eilonwy. “Và cô biết là nếu chỉ có một mình thì anh ta có bao nhiêu cơ hội đấy. Đó đúng là cái kiểu hành động trẻ con mà tôi vẫn thường làm hồi còn là Phụ-Chăn Lợn.”

“Anh vẫn là Phụ-Chăn Lợn mà,” Eilonwy đáp. “Anh đang đi đến cái khu đầm lầy ngu ngốc ấy chính vì Ellidyr, và anh có nói gì đi nữa thì cũng chỉ là vớ vẩn mà thôi. Đừng có bảo với tôi sẽ không khôn ngoan hơn nếu đi tìm Gwydion đấy. Nhưng không, anh cứ phải quyết định ngược lại và lôi tất cả chúng tôi theo cùng.”

Taran không đáp. Những lời của Eilonwy đã chạm vào lòng tự ái của cậu—nhất là bởi cậu cũng đã bắt đầu hối tiếc về quyết định của chính mình. Giờ đây, khi cả nhóm đã lên đường, những nghi ngờ kéo đến dần vật, khiến tim cậu trĩu nặng. Taran không thể quên được vẻ kỳ lạ trong giọng nói của Adaon và tự hỏi đi hỏi lại, tại sao chàng từ chối quyền quyết định chính đáng của mình. Cậu thúc Melynlas đến gần Adaon hơn và nghiêng người trên yên về phía chàng.

“Tôi thấy rất băn khoăn,” cậu thấp giọng nói, “và giờ tôi tự hỏi không hiểu liệu chúng ta có nên quay trở lại không. Tôi e là ngài đang giấu tôi điều gì đó, và nếu tôi biết đó là điều gì thì tôi đã quyết định khác đi rồi.”

Giá mà Adaon cũng có những mối nghi ngờ như Taran, nhưng chàng không mảy may thể hiện ra ngoài. Trên yên cương, chàng ngồi vươn thẳng người, như thể vừa có được sức mạnh mới và sự gian khổ trong cuộc hành trình không thể chạm đến chàng được nữa. Trên mặt chàng là một vẻ mà Taran chưa nhìn thấy bao giờ và không thể hiểu nổi. Trong đó có niềm kiêu hãnh, nhưng còn hơn thế nữa; bởi vì vẻ mặt ấy còn chứa đựng cả một ánh sáng có vẻ gần như vui sướng.

Sau một hồi lâu im lặng, Adaon nói, “Số phận đã định, rằng chúng ta đang làm điều chúng ta phải làm, mặc dù chúng ta không phải lúc nào cũng có thể hiểu được nó.”

“Tôi nghĩ rằng ngài thấy được rất nhiều điều,” Taran khẽ đáp lại, “những điều ngài không nói với ai hết. Tôi đã nghĩ về việc này rất lâu,” cậu ngập ngừng nói tiếp, “và giờ nó càng khiến tôi bận tâm hơn về giấc mơ của ngài, cái đêm cuối cùng ở Caer Dall-ben. Ngài đã thấy Ellidyr

và Vua Morgant; về tôi ngài dự đoán rằng tôi sẽ đau khổ. Nhưng ngài đã mơ thấy gì về bản thân mình?”

Adaon mỉm cười. “Đó là điều khiến cậu băn khoăn sao? Được thôi, tôi sẽ cho cậu biết. Tôi thấy mình ở một trang cỏ; và dù sương giá mùa đông vây quanh, nó vẫn ấm áp và tràn ngập ánh nắng. Chim cất tiếng hót và hoa nở trên những phiến đá trơ trụi.”

“Giấc mơ của ngài đẹp quá,” Eilonwy nói, “nhưng tôi không thể đoán được ý nghĩa của nó.”

Taran gật đầu. “Đúng là rất đẹp. Tôi đã sợ nó là một cơn ác mộng và vì vậy ngài đã không muốn nói đến nó.”

Adaon không nói thêm gì nữa và Taran lại chìm vào dòng suy nghĩ của mình, vẫn chẳng yên tâm hơn chút nào. Melynlas vẫn vững chân tiến về phía trước, bất chấp bóng đêm. Con tuần mã tự tránh được những hòn đá và những cành cây gãy nằm vương vãi trên con đường uốn lượn, thậm chí ngay cả khi không có tay Taran giữ dây cương. Mắt nặng trĩu vì mệt mỏi, Taran cúi xuống và vỗ vỗ lên cái cổ khỏe khoắn của con tuần mã.

“Cứ theo đường mà đi nhé, anh bạn,” Taran khẽ nói. “Chắc chắn mày biết rõ hơn tao nhiều.”

Đến lúc bình minh thì Adaon giơ tay lên và ra hiệu dừng lại. Theo những gì Taran thấy thì suốt đêm đó họ đã đi xuống một dãy dài những con dốc. Họ vẫn còn trong Rừng Idris, nhưng ở đây mặt đất đã bằng phẳng hơn chút ít. Rất nhiều cây cao vẫn còn lá; các bụi cây bên dưới thì rậm rạp hơn; đất đai ở đây cũng đỡ trơ trụi hơn so với dãy đồi xung quanh Hắc Môn. Doli, trên lưng con ngựa nhỏ đang thở ra từng luồng hơi trắng, phóng lên để báo rằng không thấy bóng dáng tên Thợ Săn nào đang bám theo họ.

“Cái thứ bột của lão giun già búng beo ấy tác dụng được bao lâu thì tôi không đoán nổi,” ông lùn nói. “Vả lại, tôi cũng không nghĩ là nó có tác dụng nhiều lắm. Nếu Arawn cũng đang đi tìm chiếc vạc thì hẳn sẽ lục soát rất kỹ lưỡng và quanh đây thôi. Bọn Thợ Săn hẳn đã đoán được chúng ta đang đi về hướng này. Nếu chúng có nhiều tên bám theo ta thì sớm muộn gì chúng cũng sẽ tìm thấy chúng ta thôi. Cái lão Gwystyl ấy giúp đỡ được nhiều lắm! Hừm! Và cả con quạ của lão nữa! Tôi ước là chúng ta đã không đụng phải bất kỳ ai trong số hai kẻ đó.”

Ellidyr đã xuống ngựa và lo lắng xem xét chân trước bên trái của Islimach. Taran cũng trèo xuống và đến bên Ellidyr. Con ngựa hí lên và trợn tròn mắt khi cậu lại gần.

“Nó bị cà nhắc rồi,” Taran nói. “Trừ phi chúng ta chữa được cho nó, nếu không thì tôi sợ nó không thể theo kịp đâu.”

“Ta không cần tên quản lợn nào dạy bảo hết,” Ellidyr trả lời. Anh ta cúi xuống và kiểm tra móng con ngựa với vẻ dịu dàng khiến Taran kinh ngạc.

“Nếu ngài giảm bớt gánh nặng cho nó,” Taran gợi ý, “thì có thể làm nó đỡ đau trong chốc lát. Fflewddur có thể cho ngài đi cùng.”

Ellidyr đứng thẳng dậy, mắt tối sầm về cái kỉnh. “Đừng có khuyên bảo ta về con ngựa của riêng ta. Islimach có thể đi tiếp được. Và nó sẽ đi tiếp.”

Tuy thế, khi Ellidyr quay đi, Taran thấy mặt anh ta hẳn lên những nếp nhăn lo lắng. “Hãy để tôi xem qua nó,” Taran nói. “Có khi tôi sẽ phát hiện ra nó bị làm sao.” Cậu quỳ xuống và với tay về phía chân trước của Islimach.

“Đừng có chạm vào nó,” Ellidyr kêu lớn. “Nó sẽ không chịu cho bàn tay người lạ đụng vào đâu.”

Islimach chồm lên và nhe răng. Ellidyr cất tiếng cười khinh bỉ. “Hãy nhận lấy bài học của mình đi, tên quân lợn kia,” anh ta nói. “Móng nó sắc như dao ấy, rồi người sẽ thấy thôi.”

Taran đứng dậy và nắm lấy dây cương của Islimach. Trong một thoáng, khi con ngựa hất tung vó, cậu đã sợ nó sẽ giẫm lên cậu thật. Mắt Islimach trợn tròn kinh hãi; nó hí lên và đá cậu. Một bên móng của nó trượt qua vai cậu, nhưng Taran không rời lỏng tay. Cậu vươn tay lên chạm vào cái đầu dài, xương xẩu của Islimach. Con ngựa cái rùng mình, nhưng Taran vẫn nhẹ nhàng an ủi nó. Nó hất bồm, những bắp cơ căng cứng của nó giãn ra; sợi dây cương chùng xuống và nó không cố tìm cách chạy đi nữa.

Vẫn không ngừng nói những lời dịu dàng yên ủi, Taran nâng móng của nó lên. Đúng như cậu đoán, có một hòn sỏi nhọn sắc giắt sâu trong móng con vật. Cậu rút con dao của mình ra. Islimach run rẩy, nhưng Taran làm rất nhanh và khéo. Hòn sỏi được cạy ra và rơi xuống đất.

“Ngay cả Melynlas cũng đã gặp phải chuyện này,” Taran giải thích, vỗ vỗ vào sườn con ngựa lang. “Trong móng ngựa có một khe hở sâu_ai cũng có thể bỏ qua chỗ ấy nếu không biết rõ. Bác Coll đã dạy tôi tìm ra nó.”

Mặt Ellidyr tím bầm lại. “Người đã tìm cách ăn cắp vinh quang của ta, tên quân lợn kia,” anh ta rít lên qua hàm răng nghiến chặt. “Giờ người lại định cướp cả con ngựa của ta nữa sao?”

Taran không chờ đợi một lời cảm ơn nào, nhưng những lời tức tối của Ellidyr giáng mạnh vào cậu khiến cậu kinh ngạc. Tay Ellidyr đã đặt lên chuôi gươm. Taran cảm thấy một cơn giận trào lên đáp trả, má cậu đỏ rực, nhưng cậu quay đi.

“Vinh quang của ngài vẫn là của riêng ngài,” Taran lạnh lùng trả lời, “và cả con chiến mã của ngài cũng vậy. Có hòn sỏi nào giắt trong giày của ngài vậy, hỡi Hoàng tử của Dòng họ Pen-Llarcau?”

Cậu quay về chỗ nhóm bạn, họ đã tìm được chỗ trú ẩn trong đám cây bụi um tùm. Gurgi mở chiếc túi của mình ra và đang hào hứng phân phát thức ăn trong đó. “Vâng, vâng!” Gurgi vui sướng reo lên, “có đủ đồ nhai gặm cho mọi người! Tất cả là nhờ vào Gurgi hào phóng, tốt bụng! Nó sẽ không để các chiến binh dũng cảm phải chịu cái dạ dày rỗng, không có gì ngoài những tiếng sôi réo!”

Ellidyr vẫn đứng lại đằng sau, vỗ vỗ lên cổ Islimach và thì thầm vào tai con ngựa. Thấy anh ta không bước đến để cùng chia sẻ bữa ăn với mọi người, Taran liền cất tiếng gọi. Nhưng chàng Hoàng tử của Dòng họ Pen-Llarcau chỉ ném cho cậu một cái nhìn chua chát và ở lại bên Islimach.

“Cái con nghèo khó chịu ấy là thứ duy nhất mà hấn quan tâm,” chàng ca sĩ khê nói, “và theo như tôi thấy thì nó cũng là thứ duy nhất quan tâm đến hấn ta. Đúng là cùng một giuộc cả, nếu các vị muốn biết ý kiến của tôi.”

Adaon, ngồi cách xa những người khác một chút, gọi Taran lại gần. “Tôi khen ngợi lòng kiên nhẫn của cậu đấy,” chàng nói. “Con quái vật đen tối thật sự đã tàn bạo xúi giục Ellidyr.”

“Tôi nghĩ anh ta sẽ dễ chịu hơn khi chúng ta tìm được chiếc vạc,” Taran nói. “Khi ấy sẽ có đủ vinh quang cho tất cả cùng chia sẻ.”

Adaon mỉm cười nghiêm nghị. “Chẳng lẽ không vinh quang sao, khi được sống trong khoảng thời gian chúng ta có được? Cậu nên biết là được ở bên những người mình yêu thương, những điều mình yêu quý và mọi vẻ đẹp trên đời, chỉ riêng điều ấy thôi cũng đã là một cuộc phiêu lưu rồi.”

“Nhưng tôi muốn nói với cậu về một việc khác,” Adaon nói tiếp. Gương mặt đẹp của chàng, mọi khi vẫn thanh thản, giờ như bị một đám mây đen che phủ. “Tôi không có nhiều của cải lắm, bởi tôi không coi chúng là quan trọng. Nhưng những vật này thì đối với tôi hết sức quý báu: Lluagor, chiếc túi đựng thảo mộc chữa bệnh của tôi, và cái này,” chàng nói, chạm vào chiếc trâm cài ở cổ, “chiếc trâm cài của tôi, một món quà quý giá do Arianllyn, vị hôn thê của tôi, tặng cho. Nếu tôi có mệnh hệ nào, chúng sẽ thuộc về cậu. Tôi đã quan sát cậu rất kỹ, Taran xứ Caer Dallben ạ. Trong suốt những cuộc hành trình đã qua, tôi chưa gặp một ai mà tôi muốn tin tưởng giao cho những vật này hơn.”

“Xin đừng nói đến chuyện ấy,” Taran kêu lên. “Chúng ta là bạn đồng hành và sẽ bảo vệ nhau khỏi mọi hiểm nguy. Hơn nữa, Adaon ạ, tình bạn của ngài đối với tôi đã là một món quà đáng quý lắm rồi.”

“Mặc dù vậy,” Adaon đáp lại, “chúng ta vẫn không thể biết hết được tương lai sẽ đem đến điều gì. Cậu sẽ nhận chúng chứ?”

Taran gật đầu.

“Tốt lắm,” Adaon nói. “Giờ lòng tôi đã nhẹ nhõm hơn rồi.”

Sau khi ăn xong, họ quyết định sẽ nghỉ ngơi đến giữa trưa. Ellidyr không nói gì khi Adaon ra lệnh cho anh ta thức canh phiên đầu tiên. Taran nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng của mình dưới bóng một bụi rậm. Kiệt sức vì cuộc hành trình và vì những mối nghi ngờ, sợ hãi của chính mình, cậu ngủ say li bì.

Mặt trời đã lên cao khi cậu mở mắt. Cậu giật mình ngồi bật dậy, nhận ra phiên gác của mình đã gần trôi qua. Quanh cậu, những bạn đồng hành vẫn đang ngủ say.

“Ellidyr,” cậu gọi, “sao ngài không đánh thức tôi dậy?” Cậu vội đứng lên. Chẳng thấy bóng dáng Ellidyr hay Islimach đâu hết.

Taran liền đánh thức những người khác dậy ngay lập tức. Cậu chạy vào đám cây một quãng, rồi vòng trở lại. “Anh ta bỏ đi rồi!” Taran kêu lên. “Anh ta đã đi tìm chiếc vạc một mình rồi. Anh ta nói sẽ làm vậy, và bây giờ thì anh ta đã bỏ đi rồi!”

“Hắn ta định lên đi trước hả?” Doli lầm bầm. “Chúng ta rồi sẽ bắt kịp hắn thôi, còn nếu không thì đó là việc hắn phải lo. Hắn không biết mình đang đi đâu và, thật ra cả chúng ta cũng thế.”

“Sao không tổng khứ hắn luôn đi cho rảnh,” Fflewddur nói. “Nếu may mắn thì chúng ta sẽ không phải gặp lại hắn nữa.”

Lần đầu tiên Taran thấy trên mặt Adaon hiện lên vẻ hết sức hoảng hốt. “Chúng ta phải bắt kịp anh ta ngay,” Adaon nói. “Lòng kiêu hãnh và tham vọng của Ellidyr đã nuốt chửng anh ta mất rồi. Tôi không muốn nghĩ đến điều có thể xảy ra nếu anh ta tìm được chiếc vạc.”

Họ liền gấp rút lên đường. Chẳng mấy chốc Adaon đã tìm thấy dấu chân của Ellidyr hướng về phía nam. “Tôi từng hy vọng có thể hắn đã chán ghét việc này và quyết định quay về nhà,” Fflewddur nói, “nhưng giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa, hắn đang đi đến Morva rồi.”

Mặc dù đã cố sức đi thật nhanh, nhóm bạn vẫn không thấy bóng dáng Ellidyr đâu. Họ cố dẫn tới, vắt kiệt sức đám ngựa đã mệt lử, cho đến khi buộc phải dừng lại nghỉ. Một luồng gió lạnh lẽo bốc lên, cuốn lá khô thành những xoáy lốc trên đầu họ.

“Tôi không biết liệu chúng ta có bắt kịp anh ta không,” Adaon nói. “Anh ta cưỡi ngựa cũng

nhánh không kém gì chúng ta, và lại đi trước gần một phần tư ngày đường.”

Tim đập thình thịch, Taran nhảy từ trên lưng Melynlas xuống và ngồi sụp xuống đất. Cậu gục đầu vào hai bàn tay. Từ xa vẳng lại một tiếng chim kêu the thé, tiếng chim đầu tiên mà cậu nghe thấy kể từ khi rời Caer Dallben.

“Đó không phải là tiếng chim đầu,” Adaon kêu lên và đứng bật dậy. “Bọn Thợ Săn đã tìm thấy chúng ta rồi.”

Không đợi lệnh Adaon, ông lùn phóng về hướng mà hiệu lệnh bọn Thợ Săn vọng tới. Trong khi Taran nhìn theo, Doli biến mất ngay trước mắt cậu. Adaon tuốt gươm ra. “Lần này chúng ta phải chống trả thôi,” chàng nói. “Chúng ta không thể chạy trốn mãi được.” Chàng nhanh chóng ra lệnh cho Taran, Eilonwy và Gurgi chuẩn bị cung tên sẵn sàng, trong khi chàng và chàng ca sĩ trèo lên ngựa.

Một lát sau ông lùn quay trở lại. “Năm tên Thợ Săn!” ông kêu lớn. “Các bạn đi đi. Tôi sẽ xử chúng bằng cách lần trước.”

“Không,” Adaon nói. “Tôi không nghĩ là nó sẽ lại có tác dụng đâu. Nhanh lên, đi theo tôi.”

Chàng dẫn họ qua một khoảng trống và dừng lại ở phía đằng xa. “Ở đây chúng ta sẽ giáp mặt với chúng,” Adaon nói với Taran. “Ngay khi chúng hiện ra, Fflewddur, Doli và tôi sẽ tấn công chúng ở bên sườn. Khi chúng quay sang để đánh trả thì các bạn hãy bắn tên ra.”

Adaon xoay ngoắt lại đối mặt với khoảng trống. Chỉ một lát sau, những tên Thợ Săn nhảy ra khỏi rừng. Chúng chỉ vừa bước một bước tới trước thì Adaon, với một tiếng hét lớn, đã thúc ngựa phóng ngang qua khoảng đất. Doli và chàng ca sĩ phi nước đại theo sau chàng. Ngay khi Taran giương cung lên thì Adaon đã ở giữa đám Thợ Săn, lưỡi gươm đâm lia lia sang phải sang trái. Ông lùn cũng rút cây rìu ngắn ở thắt lưng ra và điên cuồng chém vào kẻ địch. Sừng sốt vì cuộc tấn công dữ dội này, bọn Thợ Săn vội quay lại để giao chiến với những người kỵ sĩ.

Taran bắn mũi tên của mình đi và nghe thấy tiếng hai mũi tên của Eilonwy và Gurgi phóng vèo qua cậu. Đường bay của cả ba mũi tên bị gió thổi lệch và chúng lao vào đám cây khô. Gào lên tức giận, Gurgi lại lấp một mũi tên khác vào cung. Ba tên Thợ Săn đang xông về phía Fflewddur và ông lùn, dồn chúng vào một bụi rậm. Thanh gươm của Adaon lóe sáng chém vào vũ khí của những kẻ tấn công kêu lên chan chát.

Giờ Taran không dám bắn một mũi tên nào nữa vì sợ trúng vào bạn đồng hành của mình. “Chúng ta chiến đấu vô ích thôi,” cậu kêu lên, và ném cây cung xuống đất. Cậu rút gươm ra và chạy đến bên Adaon trợ chiến.

Một tên Thợ Săn chuyển sang tấn công Taran, cậu liền vận hết sức đánh trả lại. Cú chém của cậu sượt qua chiếc áo bằng lông thú, nhưng tên Thợ Săn bị mất thăng bằng và ngã xuống đất. Taran bước tới. Cậu đã quên băng những con dao găm đáng sợ của bọn Thợ Săn cho đến khi thấy tên Thợ Săn nọ nhồm dậy và đưa tay chộp vào thắt lưng mình.

Taran cứng đờ người vì kinh hoàng. Trước mặt cậu, một khuôn mặt đang gầm gừ với cái dấu sắt nung đỏ lõm trên trán, cánh tay giơ lên chuẩn bị đâm mũi dao xuống. Thốt nhiên Lluagor thình lình hiện ra chắn giữa cậu và tên Thợ Săn. Adaon nhồm người khỏi yên cương và chém gươm xuống. Khi tên Thợ Săn ngã ra, con dao lóe sáng vung lên trong không trung.

Adaon hít mạnh và đánh rơi thanh gươm. Chàng gục xuống bờm Lluagor, tay nắm chặt con dao đã đâm ngập vào ngực.

Thét lên một tiếng sợ hãi, Taran đỡ được chàng đúng lúc chàng sắp ngã xuống.

“Fflewddur! Doli!” Taran gào lên. “Lại đây! Adaon bị thương rồi!”

Chương IX: CHIẾC TRÂM CÀI

Con ngựa của Fflewddur chồm lên trong khi bọn Thợ Săn chuyển hướng tấn công về phía anh ta. Cái chết của một tên trong bọn khiến chúng càng thô bạo và điên cuồng hơn.

“Hãy đưa anh ấy đến chỗ an toàn!” Chàng ca sĩ kêu lớn. Với cú nhảy mạnh mẽ, con chiến mã của anh lao khỏi đám bụi rậm và phóng vào rừng. Ông lùn trên lưng con ngựa nhỏ của mình cũng vọt theo. Với một tiếng gầm thình nộ, những tên Thợ Săn còn lại liền đuổi theo họ.

Taran túm lấy dây cương của Lluagor và, trong khi Adaon bám chặt lấy bờm nó, vội lao về phía bìa rừng. Eilonwy chạy tới với họ. Cả hai cùng giữ cho Adaon khỏi ngã xuống và đâm bổ vào đám bụi rậm. Gurgi, dắt theo Melynlas, cũng vội vã chạy theo.

Họ cứ thế nhắm mắt chạy bừa, loạng choạng ngã sấp ngã ngửa qua những bụi gai và đám dây leo chết quấn lại thành những mạng lưới hiểm ác. Gió nổi lên mạnh hơn, lạnh buốt như một cơn bão mùa đông, nhưng khu rừng thưa đi một chút, và khi mặt đất dốc xuống thì họ đã đến được một lòng chảo được che chắn với một trảng cỏ mọc toàn cây tổng quán sủi.

Từ trên lưng Lluagor, Adaon ngẩng đầu lên và ra hiệu cho họ dừng lại. Mặt chàng xám ngoét và rúm rỏ, mái tóc đen của chàng bết vào trán ướt đẫm. “Để tôi xuống,” chàng thì thào. “Hãy để tôi lại đây. Tôi không thể đi xa hơn được nữa. Doli và chàng ca sĩ ra sao rồi?”

“Họ đã đánh lạc hướng bọn Thợ Săn khỏi phía chúng ta,” Taran vội trả lời. “Chúng ta sẽ được an toàn ở đây trong một thời gian. Tôi biết Doli có thể khiến cho chúng mất dấu chúng ta, và Fflewddur sẽ giúp ông ấy. Rồi họ sẽ tìm được chúng ta bằng cách nào đó thôi, tôi dám chắc như vậy. Giờ ngài hãy nghỉ ngơi đi. Tôi đi lấy thuốc ở túi yên.”

Một cách thận trọng, họ nhắc Adaon từ trên lưng ngựa xuống và đưa chàng lên một gò đất. Trong khi Eilonwy đem bầu da đựng nước lại thì Taran và Gurgi tháo yên cương của Lluagor ra và kê chiếc yên xuống dưới đầu Adaon. Gió lồng lộn hú lên giữa những ngọn cây, nhưng ngược lại, chỗ kín gió này lại có vẻ ấm áp. Những đám mây trôi dạt rẽ ra; ánh mặt trời nhuộm những cành cây thành màu vàng rực.

Adaon ngồi dậy. Cặp mắt xám của chàng nhìn quanh trảng cỏ và chàng khẽ gật đầu. “Phải, đây là một nơi rất tốt. Tôi sẽ nghỉ lại đây.”

“Chúng ta sẽ chữa lành vết thương của ngài,” Taran đáp, vội vã mở một gói thuốc ra. “Chẳng mấy chốc ngài sẽ thấy dễ chịu hơn thôi, và nếu phải di chuyển thì chúng tôi có thể làm một chiếc cang bằng cành cây và buộc nó giữa hai con ngựa.”

“Tôi đang thấy khá dễ chịu rồi,” Adaon nói. “Tôi không còn đau nữa và ở đây thật thoải mái, ấm áp như đang mùa xuân vậy.”

Trước những lời ấy của Adaon, nỗi kinh hoàng tràn vào tim Taran. Trảng cỏ yên bình, vầng mặt trời chiếu trên rừng tổng quán sủi bỗng trở nên đầy vẻ đe dọa. “Adaon!” Cậu hốt hoảng kêu lên. “Đây chính là nơi ngài đã mơ thấy!”

“Đúng là nó rất giống với giấc mơ của tôi,” Adaon khe khẽ đáp.

“Vậy là ngài đã biết trước!” Taran thốt lên. “Ngài đã biết mình sẽ bị nguy đến tính mạng. Tại sao ngài không nói ra từ trước? Nếu thế tôi đã không bao giờ quyết định đi tìm khu Đầm Lầy.”

Chúng ta đã có thể quay trở lại.”

Adaon mỉm cười. “Đúng thế. Thật ra, đó chính là lý do tại sao tôi không dám lên tiếng. Tôi nóng lòng được trở về bên Arianlyn yêu dấu của tôi, và ý nghĩ của tôi giờ đang hướng về nàng. Nhưng nếu quyết định quay lại thì tôi sẽ mãi mãi phải tự hỏi rằng tôi đã lựa chọn điều ấy theo trí óc hay theo những mong ước của trái tim mình. Tôi thấy mọi việc phải xảy ra như thế này, và đó là số phận của tôi. Tôi bằng lòng được chết ở đây.”

“Ngài đã cứu sống tôi,” Taran kêu lên. “Ngài sẽ không phải bỏ mạng vì tôi đâu. Chúng ta sẽ tìm được đường về Caer Cadarn và gặp Gwydion.”

Adaon lắc đầu. Chàng đưa tay lên cổ và tháo chiếc trâm bằng sắt ở cổ áo ra. “Hãy cầm lấy,” chàng nói. “Hãy gìn giữ nó thật cẩn thận. Nó là một vật nhỏ bé, nhưng quý giá hơn cậu tưởng nhiều.”

“Tôi phải từ chối thôi,” Taran đáp với nụ cười không che giấu nỗi lo lắng của cậu. “Đó là món quà của một người đang hấp hối. Nhưng ngài sẽ sống, Adaon ạ.”

“Hãy cầm lấy nó đi,” Adaon nhắc lại. “Đây không phải là mệnh lệnh, mà là nguyện vọng của một người bạn dành cho một người bạn.” Chàng gửi chiếc trâm cài vào bàn tay miễn cưỡng của Taran.

Eilonwy đã đem nước đến để ngâm các loại thảo mộc. Taran đón lấy bầu nước từ tay cô và quỳ xuống bên cạnh Adaon.

Mắt Adaon đã nhắm lại. Gương mặt chàng trở nên thanh thản; bàn tay chàng xòe ra và duỗi dài trên mặt đất.

Và chàng đã qua đời như vậy đó.

Khi nỗi đau buồn đã phần nào nguôi ngoai, nhóm bạn liền đào một cái huyệt và lót những phiến đá phẳng dưới đáy. Họ bọc Adaon bằng tấm áo choàng của chàng và từ từ hạ huyệt rồi nhẹ nhàng phủ cỏ lên trên, trong khi Lluagor ai oán hí lên và cào cào lớp đất khô. Sau đó họ chắt lên một đồng đá nhỏ. Ở một góc kín gió trên trảng cỏ, Eilonwy kiếm được một bó hoa vẫn chưa bị sương giá đọng tới. Cô rải những đóa hoa này lên nấm mộ, chúng rơi vào các khe hở và nom như mọc từ chính lớp đá lên vậy.

Họ lặng lẽ ngồi đó cho đến tận đêm mà vẫn không thấy bóng dáng Fflewddur hay Doli đâu. “Chúng ta sẽ đợi họ cho đến khi trời sáng,” Taran nói. “Sau lúc đó, thì chúng ta không thể ở lại đây được nữa. Tôi e chúng ta đã mất đi nhiều hơn một người bạn dũng cảm.”

“Adaon đã báo trước là tôi sẽ phải chịu đau khổ,” cậu lẩm bẩm với chính mình. “Và đúng là tôi đã đau khổ, nhiều gấp ba nữa kia.”

Lòng nặng trĩu đau buồn, lại quá mệt mỏi để thức canh chừng, nhóm bạn cuộn mình vào áo choàng và ngủ thiếp đi. Cũng như tâm trạng của mình, những giấc mơ của Taran hết sức rối loạn, đầy những điều đáng buồn và đáng sợ. Trong mơ, cậu nhìn thấy vẻ mặt u sầu của những người bạn và gương mặt bình thản của Adaon. Cậu nhìn thấy Ellidyr bị một con quái vật đen ngòm túm lấy, nó cắn ngập vuốt sắc vào người anh và bóp chặt cho tới khi Ellidyr đau đớn hét lên.

Những hình ảnh lộn xộn ấy nhường chỗ cho một thảo nguyên mênh mông, trên đó Taran đang chạy qua lớp cỏ cao ngang vai, tuyệt vọng tìm kiếm đường đi. Trên đầu cậu, một con chim lớn màu xám đang sải cánh bay tới. Cậu đi theo nó và một lối mòn mở ra dưới chân cậu.

Cậu cũng nhìn thấy con suối chảy xiết với một phiến đá lớn nhô lên giữa dòng. Trên phiến đá là cây đàn hạc của Fflewddur, nó tự kêu lên khe khẽ khi làn gió lướt qua những sợi dây đàn.

Thế rồi sau đó Taran lại thấy mình đang chạy qua một đầm lầy không đường đi lối lại gì. Một con gấu và hai con sói đang đuổi theo cậu, nhe nanh hồng xé xác cậu. Kinh hoàng, cậu đành nhảy xuống một cái ao đen sì, nhưng mặt nước bỗng biến thành đất cứng. Ba con thú nổi điên gầm lên và nhảy theo cậu.

Cậu giật mình thức giấc, tim đập thành thịch. Đêm vẫn chưa tàn; những tia sáng bình minh đầu tiên vừa bắt đầu hé lên trên trắng cỏ. Eilonwy cựa mình; Gurgi khẽ rên trong giấc ngủ. Taran cúi đầu, vùi mặt vào hai bàn tay. Giấc mơ vẫn còn đè nặng lên cậu; cậu vẫn có thể nhìn thấy cái miệng há ngoác của con sói và những cái răng trắng ớn, sắc nhọn. Cậu rùng mình. Cậu biết bây giờ cậu sẽ phải quyết định xem nên quay về Caer Cadarn hay tiếp tục kiếm tìm khu Đầm Lầy Morva.

Taran quay nhìn Gurgi và Eilonwy vẫn đang ngủ say bên mình. Chỉ trong có một ngày mà cả đội quân đã tan tác tựa lá rụng, và tất cả chỉ còn lại một nhóm nhỏ thảm hại, lạc lối và kiệt sức. Làm sao họ có thể hy vọng tìm được chiếc vạc đây? Taran sợ rằng họ chưa chắc đã giữ nổi mạng sống của chính mình; nhưng hành trình đến Caer Cadarn có thể cũng nguy hiểm không kém gì cuộc tìm kiếm này, thậm chí có khi còn hơn nữa kia. Mặc dù vậy, cậu sẽ vẫn phải lựa chọn.

Một lát sau cậu đứng lên và đóng yên cho hai con ngựa. Eilonwy cũng đã thức dậy và Gurgi đang thò cái đầu rồi bù dính đầy cành khô ra khỏi những nếp gấp áo choàng.

“Nhanh lên,” Taran ra lệnh. “Chúng ta nên lên đường sớm trước khi bọn Thợ Săn bắt kịp.”

“Chúng sẽ sớm tìm thấy ta thôi,” Eilonwy nói. “Có khi chúng đang nhan nhản đông như kiến cỏ khắp chặng đường từ đây đến Caer Cadarn cũng nên.”

“Chúng ta sẽ đi đến khu Đầm Lầy,” Taran nói, “không phải là Caer Cadarn.”

“Cái gì?” Eilonwy kêu lên. “Anh vẫn còn nghĩ về mấy cái đầm lầy đáng ghét đó sao? Anh thật sự nghĩ chúng ta có thể tìm thấy chiếc vạc sao? Chưa kể đến chuyện kéo nó về từ bất kỳ nơi nào nó đang bị giấu nữa?”

“Nhưng,” Eilonwy nói tiếp, trước khi Taran kịp trả lời, “tôi đoán đó là điều duy nhất chúng ta còn có thể làm được, giờ đây khi anh đã kéo chúng ta vào cái mớ bòng bong này. Và cũng không thể đoán được Ellidyr có ý định gì trong đầu. Nếu anh đừng làm hấn ghen tức vì chuyện con ngựa ngu ngốc ấy thì...”

“Tôi thấy thương hại cho Ellidyr,” Taran đáp. “Adaon đã từng nói với tôi rằng anh ấy thấy một con quái vật đen tối đè nặng trên vai Ellidyr. Giờ tôi đã hiểu được một chút điều anh ấy định nói.”

“Tôi ngạc nhiên khi nghe anh nói vậy đấy,” Eilonwy nhận xét. “Nhưng anh thật tốt vì đã chữa khỏi chân cho Islimach; tôi rất mừng vì anh đã làm vậy. Tôi dám chắc anh chỉ có ý tốt, và riêng điều đó thôi đã đáng khích lệ rồi. Nó khiến người ta nghĩ có lẽ anh vẫn còn chút hy vọng.”

Taran không đáp lại, vì cậu vẫn còn thấy lo lắng và sợ hãi, mặc dù những cơn ác mộng đáng sợ đã mờ nhạt dần. Cậu trèo lên lưng Melynlas; Gurgi và Eilonwy cưỡi chung Lluagor; và rồi nhóm bạn nhanh chóng rời khỏi trắng cỏ.

Taran có ý định hướng về phía nam, hy vọng nội trong ngày có thể tìm thấy khu Đầm Lầy Morva bằng cách này hay cách khác; mặc dù cậu phải tự thú nhận với mình, rằng cậu cũng chỉ

có chút ý niệm lơ mơ về độ dài của quãng đường và vị trí cụ thể của khu Đầm Lầy.

Ngày hôm đó sáng rực, lạnh nhưng khô ráo. Trong khi Melynlas phi nước kiệu trên mặt đất phủ đầy sương giá, Taran thấy một tấm mạng nhện đọng sương đêm lấp lánh trên cành táo gai và một con nhện đang bận rộn sửa lại nó. Taran có thể nhận thấy mọi hoạt động dọc theo đường mòn xuyên rừng rõ ràng một cách kỳ lạ. Lũ sóc đang tích trữ lương thực cho mùa đông; đàn kiến đang cần cù làm việc trong những pháo đài bằng đất của chúng. Cậu nhìn thấy chúng rất rõ ràng, không phải bằng mắt mà theo một cách từ trước đến giờ cậu chưa hề biết.

Chính trong không trung cũng có những mùi vị đặc biệt. Một làn sóng phả tới, hơi cay gắt nhưng trong lành, tựa như rượu vang ướp lạnh. Taran biết, mà không cần nghĩ ngợi gì, rằng một ngọn gió bắc vừa nổi lên. Thế nhưng giữa luồng không khí cậu còn nhận thấy một mùi khác nữa. Cậu quay Melynlas về hướng ấy.

“Vì anh đang là người dẫn đường,” Eilonwy nói, “tôi tự hỏi không biết liệu có quá đáng không khi nghĩ rằng anh biết chúng ta đang đi đâu.”

“Gần đây có nước,” Taran nói. “Chúng ta cần phải đổ đầy bầu nước...” Cậu ngừng lại vẻ bối rối. “Đúng, có một dòng suối,” cậu lẩm bẩm, “tôi dám chắc vậy. Chúng ta phải đi đến đó.”

Mặc dù vậy, cậu vẫn không khỏi lấy làm kinh ngạc khi, một lát sau, quả là họ tìm thấy một dòng suối róc rách uốn lượn qua những bụi thanh lương trà. Họ thúc ngựa đến bên bờ suối. Bật kêu lên một tiếng, Taran kéo cương ghì Melynlas lại. Ngồi trên một hòn đá ở giữa suối là Fflewddur, anh ta đang ngâm đôi chân trần vào dòng nước cho mát.

Chàng ca sĩ nhảy dựng lên và bì bõm lội tới với các bạn. Mặc dù có vẻ phờ phạc và mệt mỏi, anh có vẻ không bị thương tích gì. “Thật may quá khi tìm được các bạn hay đúng hơn là các bạn tìm thấy tôi. Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng tôi bị lạc rồi. Lạc hoàn toàn. Không hiểu sao tôi lại bị mất phương hướng sau khi Doli và tôi nhử cho bọn Thợ Săn đuổi theo. Cố tìm đường quay lại chỗ các bạn thì tôi lại càng lạc hơn. Adaon thế nào rồi? Tôi rất mừng là các bạn đã có thể...” Chàng ca sĩ ngừng lại. Vẻ mặt của Taran đã cho anh biết điều gì xảy ra. Fflewddur buồn bã lắc đầu. “Hiếm có người như Adaon,” anh nói. “Quả là một mất mát nặng nề. Và cả chuyện mất ông bạn già Doli tốt bụng nữa.”

“Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra,” Fflewddur nói tiếp. “Tôi chỉ biết chúng tôi đang phóng ngựa hết tốc lực. Giá mà các bạn nhìn thấy ông ấy! Ông ấy thúc ngựa phi như điên, chốc chốc lại tàng hình rồi hiện hình trở lại, bọn Thợ Săn bám sát sau lưng. Nếu không có ông ấy thì hẳn chúng đã quật tôi ngã xuống rồi. Giờ chúng càng mạnh hơn bao giờ hết. Thế rồi con ngựa của tôi bị ngã. Ý tôi là,” chàng ca sĩ vội nói thêm khi những sợi dây trên cây đàn của anh căng ra và kêu lên pung pung, “tôi bị ngã ngựa. Cũng may, lúc đó thì Doli đã dụ chúng đi xa lắm rồi. Với tốc độ của ông ấy thì...” Fflewddur nặng nề thở ra một hơi dài. “Sau đó chuyện gì xảy ra với ông ấy thì tôi còn không rõ.”

Chàng ca sĩ quăn lại xà cạp của mình. Anh đã đi bộ suốt cả quãng đường và rất vui mừng khi lại được cưỡi ngựa. Gurgi ngồi đằng sau anh trên lưng Lluagor. Taran và Eilonwy cưỡi Melynlas. Tin tức của chàng ca sĩ khiến tâm trạng Taran càng thêm buồn nản, vì giờ cậu đã nhận ra không có mấy cơ hội cho Doli quay trở về với họ. Tuy thế, cậu vẫn tiếp tục dẫn cả nhóm đi về phía nam.

Fflewddur nhất trí rằng đây là hướng duy nhất họ có thể theo cho tới khi nào nhận ra một mốc địa giới. “Vấn đề là,” anh giải thích, “nếu lệch về phía nam quá thì chúng ta sẽ đi thẳng ra biển và hoàn toàn bỏ qua khu Đầm Lầy mất.”

Bản thân Taran không gợi ý được điều gì. Chán chường, cậu buông cương để mặc cho Melynlas tự do và hầu như không hề tìm cách hướng nó đi đâu hết. Rừng cây thưa đã dần lùi lại

sau lưng họ và nhóm bạn tiến vào một thảo nguyên rộng lớn bao la. Taran, đang gà gât trên yên cương, chiếc áo choàng quấn quanh vai, bỗng ngồi thẳng dậy vẻ lo ngại. Thảo nguyên này, với đám cỏ cao trải dài quanh họ, có vẻ thật quen thuộc. Cậu đã từng nhìn thấy nó; nhưng ở đâu thì cậu không nhớ nổi. Cậu mân mê chiếc trâm cài của Adaon trên cổ. Đột nhiên, vừa sợ hãi vừa phấn khích, cậu bỗng hiểu ra. Tay cậu run lên trước phát hiện này. Taran ngược nhìn lên phía trên đầu. Một con chim lớn màu xám đang lượn tròn và chao liệng, với đôi cánh xòe rộng, rồi nhanh chóng bay ngang qua cánh đồng và biến mất.

“Đó là một con chim đầm lầy,” Taran nói, vội quay Melynlas lại. “Nếu chúng ta theo đường này,” cậu nói thêm, chỉ về hướng con chim vừa bay, “tôi dám chắc chúng ta sẽ đi thẳng đến khu Đầm Lầy Morva.”

“Giỏi lắm!” Chàng ca sĩ reo lên. “Tôi phải nói là tôi chẳng bao giờ nhận ra nó được.”

“Ít nhất thì hôm nay anh cũng làm được một việc khôn ngoan rồi đấy,” Eilonwy thừa nhận.

“Không phải do tôi đâu,” Taran nói với một cái nhú mày bối rối. “Adaon đã nói đúng. Món quà của anh ấy quả thực rất quý giá.” Cậu vội kể cho Eilonwy về chiếc trâm cài và giấc mơ đêm trước.

“Cô không thấy sao?” Cậu kêu lên. “Tôi đã mơ thấy cây đàn hạc của Fflewddur và chúng ta lại tìm thấy chính Fflewddur. Tôi không hề có ý định đi tìm một dòng suối; nó chỉ hiện ra trong đầu tôi và tôi biết chúng ta sẽ tìm thấy nó. Vừa rồi, khi nhìn thấy con chim- nó cũng đã hiện ra trong giấc mơ của tôi. Và còn một giấc mơ khác nữa, một cơn ác mộng về hai con sói... Rồi chuyện đó cũng sẽ xảy ra, tôi dám chắc vậy. Những giấc mơ của Adaon luôn trở thành sự thật. Anh ấy đã kể cho tôi nghe về chúng.”

Mới đầu Eilonwy không chịu tin cậu. “Adaon là một con người tuyệt vời,” cô nói. “Anh không thể nói với tôi tất cả chỉ là vì một miếng sắt được. Tôi không cần biết nó có phép thần gì.”

“Tôi không có ý vậy,” Taran nói. “Tôi tin là,” cậu trầm ngâm nói thêm, “dù sao thì Adaon cũng luôn hiểu được những điều này. Ngay cả khi có chiếc trâm cài của anh ấy thì vẫn còn rất nhiều điều tôi không hiểu. Tôi chỉ biết là tôi có cảm giác khang khác thế nào ấy. Tôi có thể nhìn thấy những thứ tôi chưa từng thấy bao giờ_hoặc ngửi thấy hay nếm thấy nữa. Tôi không thể nói chắc chắn nó là cái gì. Nó thật kỳ lạ, và cũng hơi đáng sợ nữa. Và đôi khi lại rất đẹp đẽ. Có những điều mà tôi biết được...” Taran lắc đầu. “Và tôi còn không biết chắc là vì sao tôi lại biết được chúng.”

Eilonwy im lặng hồi lâu. “Phải,” cô chậm rãi nói, “bây giờ thì tôi tin rồi. Anh còn không nói chuyện như anh vẫn nói thường ngày nữa. Chiếc trâm cài của Adaon đúng là một món quà vô giá. Nó khiến anh hiểu biết hơn,” cô nói thêm, “và tôi đoán đó là điều mà những gã Phụ-Chăn Lợn cần hơn hết.”

Chương X: KHU ĐẦM LẦY MORVA

Từ khi con chim đầm lầy xuất hiện, Taran dẫn cả nhóm đi thật nhanh, không chút chần chừ theo một hướng giờ đây đã trở nên hết sức rõ ràng. Cậu cảm thấy những bắp cơ khỏe khoắn của Melynlas chuyển động bên dưới thân mình, và điều khiển con ngựa một cách khéo léo chưa từng thấy. Con tuần mã đáp lại đôi bàn tay mới mẻ trên dây cương bằng cách vụt tăng tốc, mạnh mẽ đến nỗi Lluagor khó mà theo kịp. Fflewddur kêu lớn gọi Taran dừng lại một chút để tất cả nghỉ chân. Gurgi, nom như một đồng rơm bị gió thổi bạt, trèo xuống yên ngựa vẻ biết ơn, và ngay cả Eilonwy cũng thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

“Giờ chúng ta đã dừng lại rồi,” Taran nói, “có lẽ Gurgi nên chia một ít thức ăn luôn thể. Nhưng tốt hơn hết là chúng ta đi tìm chỗ trú ẩn cái đã, nếu không muốn bị ướt.”

“Ướt ấy à?” Fflewddur kêu lên. “Nhân danh Belin Vĩ Đại, trên trời không một gợn mây mà! Hôm nay đúng là một ngày đẹp trời_xem xét hết mọi mặt rồi đấy nhé.”

“Nếu tôi là ông,” Eilonwy khuyên nhủ chàng ca sĩ đang ngơ ngác, “thì tôi sẽ nghe lời anh ấy. Bình thường thì đó không phải là một điều khôn ngoan cho lắm. Nhưng giờ thì mọi việc hơi khác rồi.”

Chàng ca sĩ nhún vai lắc đầu, nhưng vẫn theo Taran băng qua cánh đồng rộng đến một hẻm núi nông. Ở đó, họ tìm thấy một cái hốc rộng và khá sâu nằm bên một vách đồi.

“Tôi hy vọng là cậu không bị thương,” Fflewddur nhận xét. “Vị tướng ở quê nhà của tôi có một vết thương cũ, cứ mỗi khi trở trời là lại nhức nhối. Tôi phải thừa nhận nó rất tiện; nhưng dự đoán trời mưa bằng cách ấy thì có vẻ đau quá. Tôi luôn nghĩ rằng chỉ việc ngồi đợi thôi thì dễ dàng hơn nhiều, vì không sớm thì muộn kiểu loại thời tiết nào đó cũng sẽ xuất hiện.”

“Gió đã đổi chiều rồi,” Taran nói. “Giờ nó đang thổi từ biển tới. Nó có vẻ bất an và có vị mặn mặn. Còn có cả mùi cỏ và lau sậy nữa, chúng khiến tôi nghĩ là chúng ta không còn cách xa Morva bao nhiêu. Nếu mọi chuyện ổn thoả thì ngày mai chúng ta sẽ đến được khu Đầm Lầy.”

Chỉ một thoáng sau, quả thực mây đen sì đã kéo đến che kín bầu trời và một cơn mưa lạnh buốt đổ xuống quả đồi. Nó nhanh chóng chuyển thành một trận mưa rào như trút nước. Nước chảy thành dòng ở hai bên nơi trú ẩn của họ, nhưng nhóm bạn vẫn được khô ráo.

“Chủ nhân mới khôn ngoan làm sao,” Gurgi reo lên, “vì đã bảo vệ chúng ta khỏi bị ướt như chuột lột!”

“Tôi phải thừa nhận là,” chàng ca sĩ nói, “cậu dự đoán đúng thật.”

“Không phải tôi đâu,” Taran nói. “Nếu không có chiếc trâm cài của Adaon, tôi sợ chúng ta đều đã bị ướt sũng cả rồi.”

“Sao lại thế được nhỉ?” Fflewddur bối rối hỏi. “Tôi cứ nghĩ một chiếc trâm thì chẳng có liên quan gì đến việc này cả.”

Như đã giải thích với Eilonwy, giờ Taran kể lại cho chàng ca sĩ những điều cậu đã khám phá về chiếc trâm. Fflewddur thận trọng xem xét kỹ chiếc trâm cài trên cổ Taran.

“Hay thật,” anh ta nói. “Không biết nó còn mang những gì khác, nhưng nó có dấu hiệu của

những ca sĩ hát rong- ba đường kẻ kia, giống như đầu mũi tên vậy.”

“Tôi có nhìn thấy chúng,” Taran nói, “nhưng tôi không biết chúng có nghĩa gì.”

“Tất nhiên là cậu không biết rồi,” Fflewddur nói. “Nó là một phần của những tri thức bí mật mà các ca sĩ phải biết. Tôi chỉ nhớ được có ngần ấy khi học để chuẩn bị cho kỳ thi.”

“Nhưng chúng có nghĩa là gì?” Taran hỏi.

“Theo như tôi nhớ,” Eilonwy xen vào, “cái lần tôi nhờ ông ấy đọc những dòng chữ cổ...”

“Phải,” Fflewddur ngượng ngùng nói, “đó lại là việc khác. Nhưng tôi biết rõ biểu tượng của giới ca sĩ. Nó là một điều bí mật, nhưng vì cậu đã có chiếc trâm nên tôi nghĩ cho cậu biết cũng chẳng hại gì. Ba đường đó tượng trưng cho tri thức, chân lý và tình yêu.”

“Nghe hay nhỉ,” Eilonwy nói, “nhưng tôi không thể tưởng tượng được tại sao tri thức, chân lý và tình yêu lại phải là một bí mật lớn đến thế.”

“Có lẽ tôi nên nói nó vừa khác thường vừa bí mật thì đúng hơn,” chàng ca sĩ đáp. “Tôi vẫn thường nghĩ rằng để tìm được chỉ riêng một trong ba điều đó thôi đã đủ khó rồi. Đặt chúng bên cạnh nhau thì chúng sẽ trở thành một quyền lực vô cùng mạnh mẽ.”

Taran mân mê chiếc trâm vẽ trâm ngâm, bỗng cậu dừng lại và lo ngại nhìn quanh. “Nhanh lên,” cậu nói, “chúng ta phải ra khỏi đây ngay.”

“Taran xứ Caer Dallben ạ,” Eilonwy kêu lên, “anh quá đáng rồi đấy! Tôi có thể hiểu được việc chạy vào trú mưa, nhưng tôi không hiểu tại sao lại phải cố tình chạy ra làm gì.”

Tuy thế, cô vẫn đi theo; và những người bạn đồng hành, theo lệnh cấp bách của Taran, cỡi dây buộc ngựa và chạy khỏi sườn đồi. Họ đi chưa được mười bước thì toàn bộ sườn đồi, bị nước mưa xối mòn, sụp xuống trong tiếng kêu lớn rầm rầm.

Fflewddur đưa tay lên chống nạnh và huýt một tiếng sáo dài. “Chà, chà, thử tưởng tượng xem. Chỉ một phút nữa thôi là chúng ta có thể bị chôn sống vĩnh viễn rồi. Đừng bao giờ rời chiếc trâm cái ấy, anh bạn ạ. Nó đúng là một kho báu đấy.”

Taran im lặng. Tay cậu đưa lên chiếc trâm của Adaon, và cậu đứng nhìn sườn đồi vừa lở sụt với vẻ bồn chồn.

Mưa ngớt đi một chút trước khi trời tối. Mặc dù bị ướt sũng và lạnh buốt đến tận xương, nhóm bạn vẫn đi một quãng đường dài cho đến khi Taran cho phép họ dừng lại nghỉ. Ở đây, những cánh đồng hoang xám xịt buồn thảm trải dài trước mặt. Gió và nước mưa đã xối trên mặt đất những rãnh sâu nom tựa như bị những ngón tay của một tên khổng lồ cào xuống. Nhóm bạn cắm trại trong một khe núi hẹp, mừng vì được nghỉ ngơi, cho dù trên mặt đất bùn lầy. Taran ngủ thiếp đi với một bàn tay đặt trên chiếc trâm, tay kia nắm chuôi gươm. Cậu không kiệt sức như cậu đoán, bất chấp cuộc hành trình dài mệt mỏi. Một cảm giác hồi hộp kỳ lạ khiến cậu thấy phấn khích, rất khác với cảm giác khi cụ Dallben trao cho cậu thanh gươm. Thế nhưng những giấc mơ đêm đó của cậu vẫn rối loạn và không lấy gì làm vui vẻ.

Khi ánh mặt trời đầu tiên hiện ra và nhóm bạn lại tiếp tục cuộc hành trình, Taran kể cho Eilonwy nghe những giấc mơ của mình. “Tôi không thể hiểu được chúng,” cậu ngập ngừng nói. “Tôi thấy Ellidyr bị nguy đến tính mạng. Cùng lúc đó thì dường như tay tôi lại bị trói và không thể giúp anh ta được.”

“Tôi e là anh chỉ có thể thấy Ellidyr trong mơ thôi,” Eilonwy đáp. “Chẳng thấy bóng dáng hắc đầu hết. Theo như những gì chúng ta biết thì có thể hắc đầu đã đến Morva và rời đi rồi, hoặc

không hề đến được khu Đầm Lầy cũng nên. Thật tiếc khi anh không mơ thấy cách nào dễ dàng hơn để tìm được chiếc vạc và chấm dứt tất cả những chuyện này. Tôi vừa lạnh vừa ướt và đến nước này thì tôi bắt đầu chẳng thèm quan tâm xem ai đang có nó nữa.”

“Tôi cũng mơ thấy cả chiếc vạc nữa,” Taran lo ngại nói. “Nhưng mọi thứ đều rối rắm và mù mờ. Tôi thấy hình như chúng ta đã tìm thấy chiếc vạc. Vậy mà,” cậu nói thêm, “khi chúng ta tìm được nó thì tôi lại òa khóc.”

Lần này thì cả Eilonwy cũng lặng ngắt, và Taran không còn lòng dạ nào để nói về giấc mơ nữa.

Sau buổi trưa một lát thì họ đến khu Đầm Lầy Morva.

Taran đã cảm nhận được chúng từ lâu trước đó, khi mặt đất bắt đầu nhũn ra và trở nên hiểm hóc hơn dưới vó Melynlas. Cậu nhìn thấy nhiều loài chim đầm lầy hơn và nghe thấy, văng từ xa lại tiếng kêu kỳ dị và đơn độc của một con chim lặn. Từng cuộn sương mù, luồn lách và uốn éo như những con bạch xà, đã dần bốc lên từ mặt đất hôi hám nồng nặc.

Đến đây thì nhóm bạn dừng lại, và im lặng đứng trước một lối đi thắt cổ chai dẫn vào đầm lầy. Từ đó, khu Đầm Lầy Morva trải dài về hướng tây mãi đến tận đường chân trời. Ở chỗ này, những bụi kim tước khổng lồ đầy gai vươn lên. Phía đằng xa, Taran nhận thấy những cụm cây khẳng khiu ảm đạm. Bên dưới bầu trời xám xịt, những vũng nước tù đọng lặn tẩn giữa đám cỏ chết và lau sậy gãy rạp. Mùi thối rữa lưu cữu xông lên làm nghẹt lỗ mũi cậu. Một tiếng rên rỉ đều đều không ngừng run rẩy vang vọng trong không trung. Mắt Gurgi tròn xoe kinh hãi, và chàng ca sĩ lo lắng cựa mình trên lưng Lluagor.

“Vậy là anh đã dẫn được chúng tôi đến đây rồi,” Eilonwy nói. “Nhưng làm sao anh lại mong đi sục tìm cho được chiếc vạc ở một nơi như thế này?”

Taran ra hiệu cho cô im lặng. Trong khi cậu nhìn quanh khu Đầm Lầy đáng sợ, một điều gì đó bỗng cựa quậy trong trí nhớ cậu. “Đừng cử động,” cậu hạ thấp giọng cảnh báo. Cậu liếc nhìn nhanh về phía sau. Những hình thù xám xám đã hiện ra sau rặng cây mọc rải rác trên một gò đất. Chúng không phải hai con sói như cậu tưởng khi mới thoát nhìn, mà là hai tên Thợ Săn mặc áo lông sói. Một tên Thợ Săn khác, trong chiếc áo khoác nặng nề bằng da gấu, đang khom mình bên cạnh chúng.

“Bọn Thợ Săn đã tìm thấy chúng ta rồi,” Taran nhanh chóng nói tiếp. “Hãy theo sát tôi từng bước. Nhưng đừng cử động cho đến khi tôi ra hiệu.” Giờ cậu đã hiểu rõ giấc mơ về hai con sói, và biết chính xác mình phải làm gì.

Bọn Thợ Săn, tưởng có thể bắt được con mồi đang lúc họ không cảnh giác, tiến lại gần hơn.

“Đi!” Taran hét. Cậu thúc Melynlas về phía trước và phi thẳng vào khu Đầm Lầy. Thở hổn hển và cố sức lao đi, con tuần mã vật lộn vượt qua bãi lầy. Với một tiếng gầm lớn, bọn Thợ Săn đuổi theo cậu. Có lúc Melynlas suýt nữa bị sa lầy trong một vũng bùn sâu. Những sải chân dài của bọn Thợ Săn đưa chúng lại gần hơn, gần đến nỗi khi khiếp sợ liếc nhìn lại phía sau, Taran thấy một tên đang nhe răng gầm gừ, tay vươn tới hông túm lấy bàn đạp của Lluagor.

Taran quay ngoắt Melynlas sang phải. Lluagor lao theo. Một tiếng la kinh hoàng vang lên sau lưng họ. Một tên mặc áo lông sói bị trượt chân và ngã nhào về phía trước, hấn gào thét trong khi vũng lầy đen sì túm lấy và nhấn chìm hẳn. Hai tên đồng bọn của hắn bám víu lấy nhau, cố sức một cách vô ích để thoát khỏi mặt đất đang rã ra dưới chân chúng. Tên Thợ Săn khoác áo da gấu vung tay ra chụp lấy đám lau sậy, găm lên trong cơn thịnh nộ; tên chiến binh cuối cùng giẫm lên đầu những kẻ đang chìm, tuyệt vọng tìm một chỗ đặt chân để chạy khỏi vũng lầy chết người.

Melynlas phi nước đại phóng tới trước. Những tia nước lợ phun lên dưới móng nó, nhưng Taran điều khiển con tuần mã đi theo một dải đất chìm, không hề dừng lại ngay cả khi đã sang đến bờ bên kia của đầm lầy. Ở đây, trên mặt đất cứng rắn, cậu lao qua đám kim tước và đi xa hơn cả những cụm cây. Trong khi Lluagor gõ móng rầm rập phía sau lưng, Taran men theo rãnh nước dài, đi tới một gò đất cao an toàn.

Đột nhiên cậu ghì cương con tuần mã lại. Ở một mé gò, dường như là chính một phần của bãi cỏ, căn nhà tranh thấp tè vươn lên. Nó được che đầy bằng cỏ và cành cây khéo đến nỗi Taran phải nhìn lại mới thấy được ô cửa. Bao quanh gò đất là một dãy chuồng ngựa xiêu vẹo và cái gì đó nhìn như một chuồng gà đổ nát.

Taran bắt đầu kéo Melynlas lùi ra xa đám nhà cửa lạ lùng này và cảnh báo những người khác giữ im lặng.

“Tôi sẽ không lo về việc ấy đâu,” Eilonwy nói. “Nếu có ai sống ở đây thì chắc hẳn họ đã nghe thấy tiếng chúng ta phóng ngựa tới rồi. Nếu đến giờ mà họ vẫn chưa ra đón chúng ta hay đánh nhau với chúng ta thì tôi nghĩ rằng ở đó chẳng có ai đâu.” Cô nhảy từ trên lưng Melynlas xuống và bước về phía căn nhà tranh.

“Quay lại đây đi!” Taran gọi. Cậu rút gươm ra và đi theo cô. Chàng ca sĩ và Gurgi cũng xuống ngựa và rút vũ khí ra.

Cảnh giác và thận trọng, Taran tiến lại gần ô cửa thấp lè tè. Eilonwy đã phát hiện ra khung cửa sổ bị cỏ mọc che khuất một nửa và giờ đang nhòm vào đó. “Tôi chẳng thấy ai cả,” cô nói, trong khi những người khác đi tới bên. “Anh tự nhìn xem.”

“Thật ra,” chàng ca sĩ nói, cúi đầu xuống và nheo mắt nhìn qua Eilonwy, “tôi nghĩ là không có ai ở đây đã từ lâu lắm rồi. Càng tốt! Dù thế nào thì chúng ta cũng có chỗ khô ráo để nghỉ ngơi.”

Taran thấy quả là gian buồng có vẻ bị bỏ hoang thật, ít ra là không có người ở, bởi nó còn bị chồng chất bừa bộn hơn cả phòng của thầy Dallben nữa. Ở một góc phòng là chiếc khung cửa với vô số sợi tơ rủ xuống lòng thòng. Miếng vải trên khung cửa chưa dệt xong một nửa và bị thắt nút rồi tung đến nỗi cậu không thể tưởng tượng nổi có ai lại muốn tiếp tục dệt nó. Bát đĩa bằng sành nứt rạn chất đầy trên một cái bàn nhỏ. Năm vương vãi xung quanh là những món vũ khí đã gãy và gỉ sét cả.

“Mi sẽ thích thú đến mức nào,” một giọng vui vẻ cất lên sau lưng Taran, “nếu bị biến thành một con cóc? Và bị giẫm lên?”

Chương XI: CĂN NHÀ TRANH

Taran quay ngoắt lại và vung gươm lên. Bỗng nhiên trong tay cậu xuất hiện một con rắn lạnh ngắt quần quai rít lên, uốn mình sẵn sàng tấn công. Với một tiếng kêu kinh sợ, cậu vội ném nó đi. Con rắn rơi xuống đất và ở đó, thế chỗ nó, lại là lưỡi gươm của Taran. Eilonwy cố ghì một tiếng thét. Taran sợ hãi lùi lại.

Đối mặt với cậu là một bà già nhỏ bé, thấp lùn và khá mập mạp, với khuôn mặt tròn xoe, nhăn nheo và cặp mắt đen sắc sảo. Mái tóc bà rủ xuống như một nắm lau sậy bạc màu, được buộc lại bằng dây leo và trang điểm bằng những chiếc ghim cài nam ngọc nhưng đã bị nhận chìm trong mớ tóc rối bù. Bà ta mặc một chiếc áo dài kỳ dị màu sẫm, không có thắt lưng, đầy những miếng vá và vết bẩn. Hai bàn chân của bà ta to lớn lạ thường thì để trần.

Nhóm bạn xúm lại với nhau. Gurgi run lấy bầy núp sau lưng Taran. Chàng ca sĩ, tuy mặt tái mét sợ hãi, vẫn tỏ ra sẵn sàng chống chọi lại kẻ địch.

“Đi nào, những chú vịt con của ta,” mẹ phù thủy vui vẻ nói. “Ta hứa là sẽ không đau đâu. Con có thể đem theo thanh gươm nếu muốn,” mẹ nói thêm với một nụ cười bao dung hướng về phía Taran, “mặc dù con sẽ không cần đến nó đâu. Ta chưa nhìn thấy một con cóc cầm gươm bao giờ. Mặt khác, ta cũng chưa thấy một thanh gươm với một con cóc bao giờ, vì thế con cứ tự do làm theo ý muốn.”

“Chúng tôi chỉ muốn giữ nguyên hình dạng như hiện giờ thôi,” Eilonwy kêu lên. “Bà đừng nghĩ là chúng tôi sẽ chịu để cho bất kỳ ai...”

“Bà là ai?” Taran kêu lên. “Chúng tôi chẳng làm gì hại đến bà. Bà không có lý do gì để đe dọa chúng tôi cả.”

“Trong một cái tổ chim thì có tất cả bao nhiêu cành khô?” Mẹ phù thủy bỗng hỏi. “Trả lời nhanh nào. Đây, thấy chưa,” mẹ nói thêm. “Những chú gà con tội nghiệp, các con còn không biết cả điều đó nữa. Vậy thì làm sao các con có thể biết được các con thật sự muốn gì trong đời?”

“Có một điều tôi muốn,” Eilonwy vặc lại, “đó là không phải làm một con cóc.”

“Con là một cô vịt con xinh xắn đấy,” mẹ phù thủy nói giọng hiền từ dỗ dành. “Con sẽ cho ta mái tóc của con khi đã dùng xong nó chứ? Hồi này ta gặp phải nhiều rắc rối với tóc của ta quá. Con có bao giờ có cái cảm giác là mọi thứ biến vào trong ấy và có thể con sẽ không bao giờ tìm thấy được chúng nữa không?”

“Không thành vấn đề,” mẹ nói tiếp. “Các con sẽ thích làm cóc lắm cho mà xem, được nhảy nhót khắp nơi này, được ngồi trên những cây nấm độc này_ờ, có lẽ không có chuyện đó. Thật ra cóc không ngồi trên nấm độc đâu. Nhưng các con có thể nhảy múa trên những vòng sương đêm. Đúng là một ý tưởng thú vị.”

“Đừng sợ nhé,” mẹ nói thêm, ngả người về phía trước và thì thầm vào tai Taran. “Chắc hẳn con không nghĩ là ta sẽ làm tất cả những điều ta dọa đấy chứ. Trời ơi, không đâu, ta không thể tưởng tượng được rằng ta sẽ giẫm lên các con. Ta không chịu nổi cái tiếng loét nhoét ấy.”

Nỗi kinh hoàng mỗi lúc một tăng lên, Taran tuyệt vọng cố moi óc nghĩ ra một cách gì đó để cứu những người bạn đồng hành của mình. Cậu đã cố gắng cho rằng ý định của mẹ già đầu bù

tóc rối này chỉ là một ý tưởng điên rồ và không thể thực hiện được, nếu như cậu không nhớ tới con rắn độc trong tay mình với hai chiếc răng nanh đáng sợ và cặp mắt lạnh lẽo của nó.

“Có thể mới đầu các con sẽ không thích làm cóc,” mẹ phù thủy thủ thỉ nghe rất lọt tai. “Sẽ phải mất một thời gian mới quen được. Nhưng,” mẹ nói thêm bằng giọng an ủi, “khi đã quen rồi thì ta dám chắc các con không muốn thay đổi gì hết đâu.”

“Tại sao bà lại làm thế?” Taran hỏi lớn, càng giận dữ vì sự bất lực của chính mình. Cậu ngoảnh mặt đi vì sợ hãi và kinh tởm khi mẹ phù thủy thân ái khẽ vỗ lên má cậu một cái.

“Không thể để người lạ rình mò và xoi mói quanh đây được,” mẹ đáp. “Điều đó thì con hiểu chứ? Châm chú cho một người, và rồi sau đó là hai, ba, và tiếp theo là hàng trăm và hàng trăm kẻ kéo đến, giẫm đạp hết tất cả. Hãy tin ta đi, đây là điều tốt nhất dành cho tất cả.”

Đúng lúc đó, từ phía sườn đồi, hai người nữa xuất hiện. Cả hai đều rất giống mẹ già thấp bé mập mạp nọ, chỉ khác là một người mặc áo choàng đen có mũ trùm kéo lên che gần kín mặt; và người kia thì đeo ở cổ một chuỗi hạt đá trắng như sữa.

Mẹ phù thủy chạy tới bên họ và vui sướng gọi to lên, “Orwen! Orgoch! Nhanh lên! Chúng ta sẽ hóa phép ra cóc đấy!”

Taran há hốc miệng. Cậu đưa mắt liếc nhìn chàng ca sĩ và Eilonwy một cái thật nhanh. “Các bạn có nghe thấy mấy cái tên đó không?” Cậu vội thì thào hỏi. “Chúng ta đã tìm thấy họ rồi!”

Gương mặt chàng ca sĩ đầy vẻ hoảng hốt. “Chẳng biết rồi nó có đem lại điều gì tốt đẹp cho chúng ta không,” anh ta nói. “Đến khi họ xong xuôi thì tôi không nghĩ chúng ta còn quan tâm đến cái vạc hay bất kỳ cái gì khác nữa đâu. Tôi chưa bao giờ nhảy múa trên vòng sương đêm cả,” anh ta thì thầm nói tiếp. “Trong trường hợp khác thì tôi có thể sẽ rất thích thú việc đó đấy. Nhưng giờ thì không,” anh nói thêm với một cái rùng mình.

“Tôi chưa bao giờ gặp ai,” Eilonwy khẽ nói, trong khi Gurgi khụt khịt mũi vẻ sợ sệt, “mà lại có thể vừa nói về những việc đáng sợ như thế vừa mỉm cười được. Cứ như bị kiến bò dọc sống lưng ấy.”

“Chúng ta phải khiến họ mất cảnh giác,” Taran nói. “Tôi không biết cả ba bọn họ thì có thể làm gì với chúng ta. Tôi thậm chí còn không biết liệu chúng ta có thể làm gì nổi họ hay không nữa kia. Nhưng chúng ta phải liều thôi. Có thể một hoặc hai người trong số chúng ta sẽ thoát được.”

“Tôi đoán đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm,” chàng ca sĩ đồng ý. Anh ta khó khăn nuốt nước bọt và ném cho Taran một cái nhìn lo lắng. “Nếu mọi chuyện lại hóa ra... *ý tôi là, nếu tôi có... phải, ờ, ý tôi là nếu có chuyện gì xảy ra với tôi thì tôi xin các bạn hãy cẩn thận để ý nhìn kỹ dưới chân mình đấy.*”

Trong lúc đó, ba mẹ phù thủy đã quay trở lại căn nhà tranh. “Ôi, Orddu,” mẹ đeo chuỗi hạt đá nói, “tại sao lúc nào cũng phải là cóc chứ? Bà không nghĩ ra được cái gì khác ư?”

“Nhưng chúng rất thú vị mà,” Orddu đáp, “nhỏ gọn và tiện lợi.”

“Cóc thì sao chứ?” Mẹ đội mũ trùm hỏi. “Vấn đề của bà là vậy đấy, Orwen ạ, lúc nào cũng làm mọi thứ thêm rắc rối.”

“Tôi chỉ gợi ý là chúng ta biến chúng thành một thứ gì khác thôi mà Orgoch,” mẹ phù thủy tên gọi Orwen đáp, “chỉ để cho đa dạng thôi.”

“Tôi thích cóc lắm,” Orgoch nói và chép môi. Ngay cả dưới bóng của chiếc mũ trùm, Taran

vẫn có thể thấy nét mặt mù phù thủy giật giật và nhăn nhúm lại với một vẻ khiến cậu e là mù đang mất kiên nhẫn.

“Hãy nhìn chúng đứng kia kìa,” Orddu nói, “những con ngỗng con tội nghiệp, ướt sũng và lấm bùn. Tôi đã nói chuyện với chúng rồi, và tôi nghĩ có lẽ cuối cùng chúng cũng đã nhận ra điều gì là tốt nhất cho chúng.”

“Sao? Đây chính là những kẻ phi nước đại qua khu Đầm Lầy chúng ta đã thấy mà,” Orwen nói, gảy gảy những viên đá trên chuỗi hạt của mù. “Con thật là tinh khôn,” mù nói thêm, mỉm cười với Taran, “vì đã nhử cho bọn Thợ Săn sa vào vũng lầy như vậy, giỏi lắm.”

“Một lũ kinh tởm, cái bọn Thợ Săn ấy,” Orgoch lẩm bẩm. “Toàn những tên bẩn thỉu, lông lá, độc ác. Chúng làm tôi lộn mửa.”

“Chúng chỉ làm trọn nhiệm vụ của mình thôi,” chàng ca sĩ đánh liêu nói. “Ít ra thì tôi cũng có thể khen chúng như vậy.”

“Hôm nọ chúng ta có cả một bầy Thợ Săn kéo đến,” Orddu nói. “Chúng rình mò và xoi mói khắp nơi, cũng như các con ấy. Giờ thì hẳn các con đã hiểu tại sao ta lại nói rằng chúng ta không thể châm chước cho ai được.”

“Chúng ta không hề châm chước cho chúng, phải không, Orddu?” Orwen nói. “Nhưng chúng không bị biến thành cóc, nếu bà còn nhớ.”

“Tôi còn nhớ rất rõ, bà bạn thân mến ạ,” mù phù thủy thứ nhất đáp, “nhưng hôm đó bà là Orddu mà. Và khi đang làm Orddu thì bà có thể làm gì theo ý của mình cũng được. Nhưng hôm nay tôi là Orddu, và tôi nói là...”

“Thật không công bằng,” Orgoch ngắt lời. “Lúc nào bà cũng muốn làm Orddu. Tôi đã phải làm Orgoch ba lần liên nhau rồi, còn bà mới chỉ làm Orgoch có một lần.”

“Đó đâu phải là lỗi của chúng tôi, bà bạn yêu quý,” Orddu nói, “nếu chúng tôi không thích làm Orgoch. Điều đó không dễ chịu chút nào, bà biết đấy. Nó khiến bà bị khổ tiêu ghê gớm. Giá mà bà chú ý đến những thứ bà ăn vào hơn.”

Taran cố để hiểu được câu chuyện của ba mù phù thủy, nhưng mỗi lúc lại thấy càng thêm rối rắm. Giờ thì cậu không còn biết chắc ai đúng là Orddu, Orwen và Orgoch, hay họ là cả ba người cùng một lúc. Tuy nhiên, những nhận xét của họ về bọn Thợ Săn đã khiến cậu lần đầu tiên có chút hy vọng.

“Nếu bọn Thợ Săn của Annuvin cũng là kẻ thù của các bà,” Taran nói, “thì chúng ta có chung một mục đích rồi. Chúng tôi cũng phải chiến đấu chống lại chúng.”

“Kẻ thù, bạn hữu, tất cả rồi cuối cùng cũng như nhau cả thôi,” Orgoch lẩm bẩm. “Nhanh lên, Orddu, và đem chúng đến nhà kho đi. Buổi sáng hôm nay đã kéo dài kinh khủng quá rồi.”

“Bà tham lam quá đấy,” Orddu nói, mỉm cười bao dung với mù phù thủy đội mũ trùm. “Đó là lý do nữa tại sao cả hai chúng tôi đều không muốn làm Orgoch khi có thể tránh được. Có lẽ nếu bà học cách kiềm chế mình thì tốt hơn chẳng...? Giờ hãy nghe xem các chú chuột nhắt này có chuyện gì để kể cho chúng ta không nào. Hẳn là sẽ hay lắm đấy; chúng nói ra những điều đến là dễ thương.”

Orddu quay sang Taran. “Nào, chú vịt con của ta,” mù dịu dàng nói, “tại sao các con lại khó chịu với bọn Thợ Săn thế?”

Taran lưỡng lự, không muốn để lộ kế hoạch của Gwydion. “Chúng đã tấn công chúng tôi,”

cậu mở đầu.

“Tất nhiên là vậy rồi, những chú ngỗng con tội nghiệp của ta,” Orddu thông cảm nói. “Chúng luôn tấn công tất cả mọi người mà. Đó là một cái lợi khi làm cóc đấy; các con sẽ không phải lo lắng về những việc ấy nữa. Sẽ chỉ toàn những cuộc nô đùa trong rừng và những buổi sáng ẩm ướt dễ chịu. Bọn Thợ Săn sẽ không làm phiền các con nữa. Tất nhiên, các con sẽ phải để ý đến chim diệc, bói cá và rắn. Nhưng ngoài cái đó ra thì các con sẽ chẳng phải lo lắng gì hết.”

“Nhưng ‘chúng tôi’ là những ai?” Orwen ngắt lời. Mụ quay sang Orddu. “Bà không định hỏi tên chúng sao?”

“Có chứ, tất nhiên rồi,” Orgoch lẩm bẩm, lại chép môi. “Tôi thích tên lắm.”

Một lần nữa Taran lại ngần ngừ. “Đây... đây,” cậu nói, chỉ về phía Eilonwy, “là Indeg. Và Hoàng tử Glessic...”

Orwen cười khúc khích và âu yếm hích khuỷu tay vào Orddu. “Nghe chúng nói mà xem,” mụ nói. “Chúng nói dối thật là thú vị.”

“Nếu chúng không chịu nói tên thật,” Orgoch nói, “thì hãy lôi chúng đi ngay đi.”

Taran ngừng phát lại. Orddu đang chăm chú nhìn cậu. Bỗng nhiên mất hết can đảm, cậu chợt nhận ra mọi cố gắng của mình chỉ là vô ích. “Đây là Eilonwy Con Gái của Angharad,” cậu nói. “Và Fflewddur Fflam.”

“Một ca sĩ hát rong chơi đàn hạc,” Fflewddur bổ sung.

“Còn đây là Gurgi,” Taran nói tiếp.

“Vậy ra đó là một con gurgi,” Orwen nói vẻ hết sức thích thú. “Hình như ta đã nghe nói về chúng rồi thì phải, nhưng ta không bao giờ biết chúng là cái gì.”

“Không phải là một con gurgi,” Eilonwy cãi lại. “Nó tên là Gurgi. Và chỉ có một Gurgi duy nhất mà thôi.”

“Vâng, vâng!” Gurgi chen vào, đánh liều bước ra từ sau lưng Taran. “Nó rất can đảm và tinh khôn! Nó sẽ không để những bạn đồng hành can đảm bị biến thành cóc, bị mọc bướu trên lưng và phải nhảy quanh đâu!”

Orgoch tò mò nhìn nó. “Người ta làm gì với một con gurgi nhỉ?” Mụ hỏi. “Ăn nó hay là cưới nó?”

“Tôi nghĩ rằng,” Orddu gợi ý, “cho dù làm gì với nó đi nữa thì cũng phải tắm rửa cho nó trước cái đấy. Còn con, chú vịt của ta,” mụ nói với Taran, “con là ai?”

Taran vươn thẳng người lên và ngẩng cao đầu. “Tôi là Taran,” cậu đáp, “Phụ-Chăn Lợn ở Caer Dallben.”

“Dallben ư!” Orddu kêu lên. “Những chú gà con lạc lối khốn khổ, sao các con không nói ngay từ đầu? Nói cho ta biết, bé Dallben nhỏ yêu quý giờ ra sao rồi?”

Chương XII: BÉ DALLBEN

Miệng Taran trề xuống. Trước khi cậu kịp trả lời, ba mẹ phù thủy đã vây quanh nhóm bạn và dẫn họ vào căn nhà tranh. Lấy làm lạ, cậu quay sang Fflewddur, giờ mặt anh đã bớt tái vì Orddu không còn nói chuyện cóc nữa.

“Bé Dallben ấy à?” Taran thì thào. “Cả đời tôi chưa bao giờ nghe ai nói về thầy ấy như vậy cả. Liệu họ có đang nói về cùng một Dallben không nhỉ?”

“Tôi không biết,” chàng ca sĩ thì thào đáp lại. “Nhưng nếu họ nghĩ vậy thì nhân danh Belin Vĩ Đại, đừng có nói với họ khác đi!”

Trong nhà, lảng xảng hồi hải chạy đi chạy lại một cách vui sướng nhưng thực ra chẳng làm được gì mấy, ba mẹ phù thủy vội vã dọn dẹp lại gian buồng. Orwen, với vẻ vui mừng và phấn khích rõ ràng, đem ra mấy chiếc ghế ọp ẹp; Orgoch dọn đồng bát đĩa trên bàn bằng cách quét chúng xuống sàn; Orddu thì vỗ hai tay vào nhau và mỉm cười với nhóm bạn.

“Ta không bao giờ có thể nghĩ đến chuyện ấy,” mẹ mở đầu. “Ồ, không, không được, vệt con của ta ạ!” Mẹ vội kêu lên với Eilonwy, cô đã đến gần cái khung cửi và vừa cúi xuống để xem miếng vải. “Không được đụng vào đâu nhé. Sẽ bị châm đau lắm đấy. Nó toàn gai tầm ma cả thôi. Lại đây ngồi với chúng ta đi, ngoan nào.”

Bất kể sự đón chào nồng nhiệt bất ngờ này, Taran vẫn liếc nhìn ba mẹ phù thủy vẻ lo lắng. Cả gian buồng khiến cậu có những linh tính kỳ dị mà cậu không thể nắm bắt được, chúng trượt ra khỏi đầu cậu như những chiếc bóng. Gurgi và chàng ca sĩ thì trái lại, tỏ vẻ hết sức sung sướng trước diễn biến lạ lùng của sự việc, và bắt đầu ngón ngấu một cách ngon lành các món ăn được bày trên bàn. Taran nhìn Eilonwy vẻ dò hỏi.

Cô đã đoán được ý nghĩ của cậu. “Đừng sợ các thức ăn,” cô che tay lên miệng nói. “Tất cả đều ổn, không có độc hay bị bỏ bùa đâu. Tôi biết mà. Tôi đã học được cách kiểm tra thức ăn hồi còn ở với Achren và học để trở thành một nữ pháp sư. Chỉ việc...”

“Nào, con sẽ non của ta,” Orddu ngắt lời, “con phải kể cho chúng ta tất cả về bé Dallben thân yêu đấy nhé. Giờ nó đang làm gì? Nó vẫn còn giữ cuốn *Sách về Bộ Ba* chứ?”

“Ờ... thầy ấy vẫn giữ cuốn sách ạ,” Taran nói, với một chút bối rối, và bắt đầu tự hỏi không biết có phải ba mẹ phù thủy này biết về thầy Dallben nhiều hơn cậu không.

“Con chim cổ đỏ bé nhỏ tội nghiệp,” Orddu nhận xét, “và cuốn sách ấy thì mới nặng ghê chứ. Ta lấy làm ngạc nhiên khi nó có đủ sức để giở các trang giấy đấy.”

“Ờ, như bà thấy,” Taran nói, vẫn còn bối rối, “cụ Dallben mà chúng tôi biết, cụ ấy không còn nhỏ nữa đâu. Ý tôi là, cụ ấy đã khá già rồi.”

“Khá già ư?” Fflewddur bật lên. “Cụ ấy đã ba trăm tám mươi tuổi rồi còn gì nữa! Chính Coll đã nói cho tôi biết.”

“Nó đúng là một thằng bé đáng yêu, ngoan ngoãn,” Orwen thở dài. “Với cặp má hồng hào và những ngón tay mũm mĩm.”

“Tôi thích trẻ con lắm,” Orgoch nói, chép môi.

“Tóc cu ấy đã bạc nhiều lắm rồi,” Taran tiếp, cậu không thể bắt mình tin, rằng ba bà già cổ quái này đang nói về người thầy già lão của cậu. Cái ý nghĩ, rằng thầy Dallben uyên bác mà cũng đã từng có cặp má hồng hào và những ngón tay mũm mĩm, vượt quá trí tưởng tượng của cậu. “Cụ ấy có cả một bộ râu nữa,” cậu nói thêm.

“Râu ấy à!” Orddu kêu lên. “Bé Dallben thì làm gì với một bộ râu cơ chứ? Tại sao nó lại muốn có một thứ như thế nhỉ? Đúng là một con nòng nọc nhỏ dễ thương!”

“Chúng ta tìm thấy nó trên đầm lầy một sáng nọ,” Orwen kể. “Chỉ có một mình trong cái giỏ to tướng đan bằng cành liễu. Thật dễ thương không lời nào tả hết. Tất nhiên là Orgoch đã...”

Nghe vậy, Orgoch thốt ra một tiếng kêu bực dọc và mắt mụ lóe lên bên dưới bóng che của chiếc mũ trùm.

“Thôi nào, Orgoch thân mến, đừng có tỏ ra khó chịu như thế,” Orddu nói. “Ở đây chúng ta đều là bạn cả mà; chúng ta có thể nói đến những chuyện đó được chứ. Thôi, ta sẽ nói thế này để không chạm đến lòng tự ái của Orgoch. Bà ấy đã không muốn giữ thẳng bé. Có nghĩa là không giữ nó theo cách bình thường. Nhưng chúng ta thì muốn. Và thế là chúng ta đã đem con chim non tội nghiệp ấy về căn nhà tranh.”

“Nó lớn mới nhanh chứ,” Orwen nói. “Chỉ trong thoáng chốc nó đã chập chững đi lại, rồi nói, rồi đi lo việc vặt cho chúng ta. Tốt bụng và ngoan ngoãn biết bao. Đúng là một niềm vui hoàn hảo. Và con nói là nó có râu rồi ư?” Mụ lắc lắc đầu. “Lạ quá nhỉ. Nó moi ở đâu ra được bộ râu chứ?”

“Phải, nó đúng là một con sẻ non đáng yêu,” Orddu tiếp. “Nhưng rồi,” mụ nói với một nụ cười buồn bã, “đã xảy ra một tai nạn đáng buồn. Sáng hôm ấy chúng ta đang nấu các loại thảo mộc, để pha chế một thứ biệt dược.”

“Và Dallben,” Orwen thở dài, “bé Dallben đáng yêu thì giúp chúng ta khuấy nồi. Đó là một trong những việc tử tế, chu đáo mà nó vẫn thường làm. Nhưng khi cái nồi sôi lên, một ít thuốc đã sủi bọt và bắn ra ngoài.”

“Nó đã làm những ngón tay nhỏ nhắn, tội nghiệp của thằng bé bị bỏng,” Orddu nói thêm. “Nhưng nó không khóc, không hề. Nó chỉ cho tay vào miệng mút, con sáo nhỏ mới dũng cảm làm sao. Tất nhiên, một ít thuốc vẫn còn dính trên đó và nó đã nuốt phải.”

“Vừa nuốt chỗ thuốc ấy vào,” Orwen giải thích, “thì nó liền biết hết mọi điều mà chúng ta biết. Đó là một thần dược, các con hiểu chứ, một công thức để nấu ra học vấn.”

“Sau đó,” Orddu nói tiếp, “thì không thể giữ nó lại với chúng ta được. Mọi chuyện sẽ không bao giờ còn như trước nữa; không, không bao giờ; không thể có nhiều người biết nhiều đến thế ở chung dưới một mái nhà. Nhất là khi thằng bé đã đoán được một vài điều Orgoch vẫn nung nấu trong đầu. Vậy là chúng ta phải cho nó đi—nghĩa là thật sự thả cho nó đi ấy. Đến lúc này thì Orgoch lại là người muốn giữ nó lại. Theo cách riêng của bà ấy, và ta nghĩ thằng bé sẽ không thích thế đâu.”

“Lẽ ra nó đã có thể là một thằng bé nhỏ nhắn ngon lành biết bao,” Orgoch lẩm bẩm.

“Ta phải nói là chúng ta đã đối xử với nó hết sức tử tế,” Orddu nói tiếp. “Chúng ta cho phép nó được chọn đem theo một cây đàn hạc, một thanh gươm, hay là cuốn *Sách về Bộ Ba*. Nếu nó chọn cây đàn hạc thì nó đã có thể trở thành chàng ca sĩ nổi tiếng nhất trên đời; chọn thanh gươm thì chú vịt con thân yêu ấy đã có thể thống trị toàn xứ Prydain. Ấy vậy mà,” Orddu nói, “nó lại chọn cuốn *Sách về Bộ Ba*. Nói thật là chúng ta cũng vui như thằng bé thôi, vì cuốn sách nặng trĩu, mốc meo và chẳng làm được gì hơn ngoài gom bụi. Thế là thằng bé lên đường chu

du thể giới. Và đó là lần cuối chúng ta còn được nhìn thấy nó.”

“Cũng may mà bé Dallben đáng yêu không có mặt ở đây,” Fflewddur bật cười nói với Taran. “Lời miêu tả của họ chẳng khớp chút nào. Tôi e họ sẽ bị choáng váng đấy.”

Từ này đến giờ, trong khi Orddu kể chuyện, Taran vẫn lặng im, tự hỏi không biết làm thế nào để có đủ can đảm nhắc đến chiếc vạc. “Dallben đã là thầy của tôi từ khi tôi có thể nhớ được mọi chuyện,” cuối cùng cậu nói, quyết định rằng cách tốt nhất là tỏ ra thành thật nhất là khi những mục phù thủy này lại đoán được khi nào cậu đang nói dối. “Nếu các bà cũng yêu quý thầy ấy như tôi thì...”

“Chúng ta rất yêu nó, thằng bé dễ thương ấy,” Orddu nói, “điều đó thì con có thể chắc chắn.”

“Nếu vậy thì xin các bà hãy giúp chúng tôi thực hiện những mong ước của thầy ấy và cũng là mong ước của Gwydion, Ông hoàng Dòng họ Don,” Taran nói tiếp. Cậu giải thích điều đã diễn ra ở hội nghị, điều họ đã khám phá được ở Hắc Môn và từ Gwystyl. Cậu nói về việc đem chiếc vạc trở về Caer Dallben cấp bách ra sao, và cũng hỏi xem họ có nhìn thấy Ellidyr không.

Orddu lắc đầu. “Một người Con Trai của Pen-Lllarcau ư? Không, vệt con của ta ạ, không có ai như thế ở quanh đây cả. Nếu hắc có đến khu Đầm Lầy thì chắc chắn chúng ta đã thấy hắc rồi.”

“Từ những đầm lầy trên đỉnh đồi chúng ta có một tầm nhìn rất đẹp,” Orwen xen vào, nhiệt tình đến nỗi chuỗi hạt của mục nảy lên kêu lách cách. “Các con phải lên đó ngắm nhìn mới được. Thật ra, các con hoàn toàn có thể tự do ở lại lâu chừng nào các con muốn,” mục sốt sắng nói thêm. “Từ khi bé Dallben bỏ ra đi và lại còn kiếm được cho mình một bộ râu, nơi này không còn vui vẻ như trước nữa. Chúng ta sẽ không biến các con thành cóc đầu-trừ phi các con khẳng cố nài.”

“Hãy ở lại đi,” Orgoch khàn khàn nói với một cái liếc mắt ranh mãnh.

“Sứ mệnh của chúng tôi là đi tìm chiếc vạc,” Taran nhấn mạnh, cố tình bỏ qua lời nói của Orgoch. “Theo những gì Gwystyl cho chúng tôi biết thì...”

“Con nói là con quạ của hắc cho các con biết mà, con cừ non của ta,” Orddu ngắt lời. “Đừng bao giờ tin lời một con quạ.”

“Doli người dân Mỹ Tộc đã tin nó,” Taran nói. “Giờ các bà lại nói rằng các bà không có chiếc vạc hay sao? Tôi xin thay mặt chính thầy Dallben hỏi điều này.”

“Vạc ấy ư?” Orddu đáp. “Sao, trời đất ời, chúng ta có hàng tá ấy chứ! Vạc này, nồi này, ấm này_chúng ta gần như không thể biết hết được nữa.”

“Tôi nói đến chiếc vạc của Annuvin,” Taran kiên quyết nói, “chiếc vạc của Arawn và những tên chiến binh bất tử của hắc.”

“Ồ,” Orddu nói, cất tiếng cười vui vẻ, “hắc con định nói đến Vạc Dầu Đen.”

“Tôi không biết tên của nó,” Taran nói, “nhưng đó có lẽ đúng là cái vạc chúng tôi đang tìm kiếm.”

“Con có chắc là con không thích lấy những chiếc vạc khác hơn không?” Orwen hỏi. “Chúng đẹp hơn cái vạc cũ kỹ đó nhiều. Và tiện lợi hơn nữa. Các con thì cần đến bọn lính Vạc Dầu mà làm gì chứ? Chúng chỉ gây phiền toái mà thôi. Chúng ta có thể cho các con một cái ấm nấu được những loại thuốc ngủ hiệu nghiệm nhất trên đời, hoặc là một thứ bột rắc lên cây thủy tiên hoá vàng để làm cái màu vàng đáng ghét ấy biến đi.”

“Chúng tôi chỉ quan tâm tới chiếc Vạc Dầu Đen thôi,” Taran khẳng định nói, chắc chắn rằng đó đúng là tên chiếc vạc của Arawn. “Các bà không muốn cho tôi biết sự thật sao? Chiếc vạc có ở đây không?”

“Tất nhiên là nó ở đây rồi,” Orddu đáp. “Tại sao lại không chứ, khi mà nó thuộc về chúng ta ngay từ đầu? Và vốn luôn thuộc về chúng ta?”

“Của các bà ư?” Taran kêu lên. “Vậy là Arawn đã lấy cắp nó từ tay các bà sao?”

“Lấy cắp ấy à?” Orddu đáp. “Không hẳn. Không, chúng ta không thể nói rằng nó đã bị lấy cắp.”

“Nhưng các bà không thể trao nó cho Arawn được,” Eilonwy kêu lên, “nếu biết trước hẳn định dùng nó để làm gì!”

“Ngay cả Arawn cũng phải được ban cho một vài cơ hội chứ,” Orddu bao dung nói. “Rồi một ngày, các con sẽ hiểu tại sao. Bởi vì mọi thứ đều có số phận định sẵn cho nó; từ những chiếc vạc dầu to đùng xấu xí cho đến những chú vịt con tội nghiệp, và cả chúng ta cũng có số phận của mình nữa. Thêm vào đó, Arawn đã trả giá đắt để được dùng nó, rất đắt đấy, các con có thể chắc chắn về điều đó. Chi tiết của chuyện này thì, vịt con của ta ạ, là một việc riêng tư không liên quan gì đến con. Nhưng dù sao, chiếc vạc cũng không thể mãi mãi thuộc về hắn được.”

“Arawn đã thề sẽ sớm trả lại nó,” Orwen nói. “Nhưng khi đến thời hạn thì hắn lại không thề giữ lời, điều đó cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.”

“Chúng ta nhẹ dạ quá,” Orgoch lẩm bẩm.

“Và vì hắn không chịu trả nó lại,” Orddu nói, “thì chúng ta còn có thể làm gì khác được nữa? Chúng ta đã đi lấy lại nó.”

“Nhân danh Belin Vĩ Đại!” Chàng ca sĩ kêu lớn. “Ba bà lại dám vào tận trong lòng Annuvin để lôi cái vạc ra ư? Các bà đã làm cách nào vậy?”

Orddu mỉm cười. “Có rất nhiều cách, con chim sẻ tò mò của ta ạ. Chúng ta có thể làm cho Annuvin chìm ngập trong làn nước đen sì và đẩy chiếc vạc trôi ra. Chúng ta có thể đánh thuốc ngủ bọn lính canh. Hoặc chúng ta cũng có thể tự biến mình thành *thôi*, *không quan trọng* gì chỉ cần biết là chúng ta có thể dùng rất nhiều cách. Dù sao thì chiếc vạc cũng đã ở đây rồi.”

“Và,” mẹ phù thủy nói tiếp, “nó sẽ ở lại đây. Không, không,” mẹ nói, đưa tay lên chặn Taran lại. “Ta có thể thấy con rất muốn có nó, nhưng điều đó là không thể được. Nó quá nguy hiểm với những chú gà nhép lang thang như các con. Trời ơi, chúng ta sẽ không thể ngủ được mất. Không, không, thậm chí là vì bé Dallben cũng không được.”

“Thật ra,” Orddu nói tiếp, “các con thà làm cóc còn an toàn hơn là dính đến cái Vạc Dầu Đen ấy.” Mẹ lắc đầu. “Hay hơn nữa, chúng ta có thể biến các con thành chim và để các con bay về Caer Dallben ngay lập tức.”

“Quả thực là không được,” mẹ nói tiếp, đứng lên khỏi bàn và nắm lấy vai Taran. “Đàn vịt nhỏ, các con phải đi thôi và đừng nghĩ về chiếc vạc nữa. Hãy nói với bé Dallben thân yêu và Ông hoàng Gwydion là chúng ta rất lấy làm tiếc, và nếu có điều gì khác chúng ta có thể làm được... Nhưng việc đó thì không. Ôi, trời ơi, không.”

Taran mở miệng toan phản đối, nhưng Orddu ngắt lời cậu và nhanh chóng dẫn cậu ra cửa, trong khi hai mẹ phù thủy kia đẩy các bạn đồng hành của cậu theo sau.

“Đêm nay các con có thể ngủ lại trong nhà kho, đàn gà con của ta ạ,” Orddu nói. “Sau đó,

sáng sớm mai, hãy quay về với bé Dallben ngay đi. Và rồi các con sẽ quyết định xem các con có thích đi trên đôi chân không. Hay là,” mẹ nói thêm, lần này thì không mỉm cười, “các con thích bay bằng đôi cánh của chính mình hơn.”

“Hay là,” Orgoch lẩm bẩm, “phải nhảy cóc cả quãng đường.”

Chương XIII: KẾ HOẠCH

Cánh cửa đóng sập lại sau lưng họ và một lần nữa nhóm bạn lại phải đứng bên ngoài căn nhà tranh.

“Hay ho thật đấy!” Eilonwy phần nộ kêu lên. “Sau khi nói chán chê bé Dallben thân yêu thế này, bé Dallben đáng yêu thế nọ, họ lại đuổi biến chúng ta ra ngoài!”

“Thà bị biến ra *ngoài* còn hơn là bị biến vào *trong*, nếu cô hiểu ý tôi,” chàng ca sĩ nói. “Một người họ Fflam luôn đối xử tốt với động vật, nhưng tôi không thể thuyết phục được mình rằng tôi thích làm một con trong số chúng!”

“Không, ờ, không!” Gurgi hăng hái kêu lên. “Gurgi cũng chỉ muốn được giữ nguyên như bản thân nó hiện giờ thôi-gan dạ và can đảm!”

Taran quay lại căn nhà tranh và bắt đầu đấm lên cánh cửa. “Họ phải nghe chúng ta chứ!” Cậu kêu lên. “Họ thậm chí còn không thềm bỏ ra chút thời gian để suy xét mọi việc nữa.” Nhưng cánh cửa không mở, và mặc dù cậu cũng chạy cả đến bên cửa sổ và gõ lên đó thật lâu, ba mụ phù thủy vẫn không hề xuất hiện.

“Tôi e rằng đó là câu trả lời cho cậu đấy,” Fflewddur nói. “Họ đã nói hết những điều muốn nói rồi và *có khi như thế lại tốt hơn cũng nên*. Và tôi e là những tiếng gõ đập này có thể...ờ, khiến cho mấy, ờ, mấy bà ấy khó chịu vì ồn ào cũng nên.”

“Chúng ta không thể bỏ đi được,” Taran đáp. “Chiếc vạc đang nằm trong tay họ và, cho dù họ có là bạn của thầy Dallben hay không thì ai mà đoán được họ sẽ làm gì với nó. Tôi sợ và không tin họ chút nào. Các bạn đã nghe thấy cách mà cái mụ tên Orgoch nói rồi đấy. Phải, tôi tưởng tượng được rất rõ mụ ta đã có thể làm gì với thầy Dallben.” Cậu nghiêm nghị lắc đầu. “Đây chính là điều mà Gwydion đã cảnh báo trước. Bất kỳ kẻ nào có được chiếc vạc cũng có thể trở thành mối nguy hiểm chết người đối với Prydain nếu chúng muốn.”

“Ít ra Ellidyr cũng không tìm thấy nó,” Eilonwy nói. “Đó cũng là một điều đáng để cảm ơn đấy chứ.”

“Nếu các bạn muốn nghe lời khuyên của một người dù sao cũng là lớn tuổi nhất trong số chúng ta,” chàng ca sĩ nói, “thì tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên quay về nhà ngay, để cho Dallben và Gwydion lo liệu mọi việc. Xét cho cùng, hẳn cụ Dallben phải biết cách đối phó với ba mụ ấy.”

“Không,” Taran đáp, “tôi sẽ không làm thế đâu. Chúng ta sẽ lãng phí những ngày đi đường quý báu. Bọn Thợ Săn đã không lấy được chiếc vạc. Nhưng ai biết rồi Arawn còn định giở trò gì nữa? Không, chúng ta không thể để nó ở lại đây được.”

“Lần này thì tôi đồng ý,” Eilonwy tuyên bố. “Chúng ta đã đi xa đến thế này rồi và phải đi tiếp đến cùng. Tôi cũng không tin mấy mụ phù thủy ấy chút nào. Họ sẽ không thể ngủ được nếu nghĩ chúng ta có chiếc vạc ư? Tôi chắc chắn sẽ mơ thấy ác mộng khi nghĩ đến việc họ đang giữ nó! Chưa kể đến Arawn nữa! Tôi tin rằng không có ai, người thường hay bất kỳ ai khác, lại được phép có nhiều quyền lực đến thế.” Cô rùng mình. “Eo ơi! Tôi lại thấy như có kiến bò dọc sống lưng rồi.”

“Ờ, phải, đúng thế,” Fflewddur mở đầu. “Nhưng sự thật vẫn vậy họ có cái vạc chết tiệt ấy và

chúng ta thì không. Họ đang ở trong đó và chúng ta thì ở ngoài này, và có vẻ mọi chuyện sẽ giữ nguyên như vậy thôi.”

Taran trầm ngâm một hồi lâu. “Khi Arawn không chịu trả chiếc vạc cho họ,” cậu nói, “họ đã đi lấy lại nó. Giờ đây, vì họ không chịu đưa chiếc vạc cho chúng ta, tôi chỉ thấy một cách duy nhất mà thôi: chính *chúng ta* sẽ phải lấy trộm nó.”

“Lấy trộm nó ư?” Chàng ca sĩ kêu lên. Vẻ mặt lo lắng của anh thay đổi tức thì và mắt sáng rực lên. “Ý tôi là,” anh hạ thấp giọng thì thào, “lấy trộm nó ư? Thật là một ý nghĩ xuất chúng,” anh ta hăm hở nói tiếp. “Tôi chưa bao giờ nghĩ đến cả. Đúng, đúng, chỉ còn cách đó thôi,” anh nói thêm, đầy phấn khích. “Thế mới ra đáng và tài tình chứ!”

“Chỉ có một điều khó khăn thôi,” Eilonwy nói. “Chúng ta không biết họ giấu cái vạc ở chỗ nào, và rõ ràng họ sẽ không cho chúng ta vào để lục tìm đâu.”

Taran nhú mào. “Tôi ước gì Doli có ở đây; nếu thế chúng ta sẽ chẳng gặp phải rắc rối nào hết. Tôi không biết hắn phải có cách gì đó chứ. Họ đã bảo là chúng ta có thể ở lại qua đêm,” cậu nói tiếp. “Như vậy là chúng ta có thời gian từ giờ cho đến lúc bình minh. Đi nào, đừng đứng trước cửa nhà họ nữa, không thì họ sẽ biết chúng ta đang âm mưu gì đấy. Orddu đã có nhắc đến một cái nhà kho.”

Nhóm bạn dẫn ngựa của mình đến một phía bên sườn đồi, nơi căn nhà thấp tè đổ nát đứng xiêu vẹo trên bãi cỏ. Nó trống không, xơ xác và gió thu rít qua những kẽ hở trên tường đất nện. Chàng ca sĩ giậm chân và đập đập vào cánh tay.

“Chỗ này thì hơi lạnh để nghĩ ra được kế hoạch gì,” anh ta nhận xét. “Mấy bà phù thủy ấy dễ có tầm nhìn đẹp xuống khu Đầm Lầy thật đấy, nhưng nó cũng lạnh lẽo quá.”

“Giá mà chúng ta có một ít rơm,” Eilonwy nói, “hoặc bất kỳ cái gì để đắp cho ấm. Chúng ta sẽ chết cứng trước khi kịp nghĩ ra điều gì mất.”

“Gurgi sẽ đi tìm rơm,” Gurgi xung phong. Nó hối hả ra khỏi nhà kho và chạy về phía chuồng gà.

Taran đi đi lại lại. “Chúng ta sẽ phải đột nhập vào căn nhà ngay sau khi họ ngủ.” Cậu lắc đầu và mân mê chiếc trâm cài ở cổ. “Nhưng bằng cách nào bây giờ? Chiếc trâm của Adaoi không gọi cho tôi một ý nào cả. Những giấc mơ về chiếc vạc lại chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi. Giá mà tôi có thể hiểu được chúng...”

“Giả sử bây giờ cậu chợp mắt một chút,” Fflewddur sốt sắng nói, “và cố ngủ thật nhanh xem sao? Ý tôi là ngủ thật say ấy. Có lẽ cậu sẽ tìm được câu trả lời.”

“Tôi không dám chắc,” Taran nói. “Nó không hiện ra theo cách ấy đâu.”

“Nhưng chắc hẳn nó dễ hơn là khoan một cái lỗ xuyên qua ngọn đồi,” chàng ca sĩ nói, “đó là gợi ý tiếp theo của tôi.”

“Chúng ta có thể bịt kín ống khói của họ lại và hun khói đuổi họ ra ngoài,” Eilonwy nói. “Rồi một người trong số chúng ta có thể lén vào trong nhà. Không được,” cô nói tiếp, “sau khi nghĩ lại thì tôi sợ là dù chúng ta bỏ cái gì *xuống* ống khói của họ thì *rất* có thể là họ sẽ ném lên một cái gì khác tệ hơn. Hơn nữa, họ cũng chẳng có ống khói, nên chúng ta sẽ phải quên ý định đó đi thôi.”

Trong lúc đó Gurgi đã quay trở lại, hai tay ôm một nắm rơm to lấy từ chuồng gà, và nhóm bạn bắt đầu phủ chúng lên sàn đất một cách đầy biết ơn. Khi Gurgi lại chạy đi để lấy một ôm

nữa, Taran nghi ngại nhìn đồng rơm xơ xác.

“Tôi đoán là tôi có thể thử nằm mơ xem sao,” cậu nói, vẻ không hy vọng lắm. “Tôi chắc chắn không có gợi ý nào hay hơn cả.”

“Chúng tôi có thể dọn cho cậu một chỗ nằm tử tế,” Fflewddur nói, “và trong khi cậu nằm mơ, chúng tôi cũng có thể cố nghĩ ra một cái gì đó. Như vậy thì tất cả chúng ta đều khả dĩ làm việc theo cách riêng của mình. Tôi không hề lấy làm bận tâm khi phải thú nhận với cậu,” anh ta nói thêm, “tôi ước gì tôi có chiếc trâm của Adaon. Ngủ ư? Chẳng cần phải hỏi đến lần thứ hai, vì tôi đang mệt chết đi được.”

Taran, vẫn còn nghi ngờ, đang chuẩn bị nằm xuống đám rơm thì Gurgi lại xuất hiện, mắt mở to, run rẩy. Con vật hốt hoảng đến nỗi nó chỉ có thể thở hổn hển và đưa tay làm hiệu. Taran đứng bật dậy. “Có chuyện gì vậy?” Cậu kêu lên.

Gurgi ra hiệu về phía chuồng gà và cả nhóm vội vã đi theo nó. Gurgi, vẻ hết sức kích động, dẫn họ vào căn nhà bằng liếp trát bùn, rồi khiếp sợ lùi lại. Nó chỉ về một góc ở phía xa. Ở đó, giữa đám rơm, là chiếc vạc.

Nó thấp bè bè và đen sì, cao bằng nửa một người lớn. Cái miệng xấu xí của nó há hốc, đủ to để chứa một thân người. Vành của chiếc vạc méo mó, mòn vẹt, hai bên thân nó lồi lõm và đầy vết chém; trên mép và quanh bụng nó lổm đổm những vết nẫu sẫm mà Taran biết không phải là gỉ sét. Cái quai to, dài, được móc bằng một thanh ngang nặng; hai cái vòng lớn, như mắt xích của một sợi xích khổng lồ, được gắn ở hai bên. Mặc dù được làm bằng sắt, chiếc vạc nom chẳng khác nào một vật sống, dữ tợn và đầy vẻ hăm dọa bởi những điều xấu xa đã tích trữ từ bao đời. Làn gió lạnh buốt rít qua cái miệng trống hoác của nó và một tiếng thì thầm nổi lên từ đáy sâu của chiếc vạc, nghe như tiếng nói bị quên lãng của những người chết đang chịu đọa đày.

“Đúng là chiếc Vạc Dầu Đen rồi,” Taran thì thào, vẻ sợ hãi pha lẫn với kinh ngạc. Cậu hoàn toàn có thể hiểu được sự khiếp hãi của Gurgi, bởi chỉ nhìn thấy chiếc vạc thôi cũng đã đủ khiến cậu cảm thấy như có một bàn tay lạnh ngắt đang bóp chặt lấy tim mình. Cậu ngoảnh mặt đi, gần như không dám nhìn nó lâu hơn nữa.

Mặt Fflewddur tái mét. Eilonwy đưa tay lên bịt miệng. Ở một góc, Gurgi đang run rẩy thật đáng thương. Mặc dù chính nó đã tìm thấy chiếc vạc, nó không thốt ra một tiếng kêu đắc thắng vui sướng nào. Thay vào đó, nó rúc sâu hơn vào đồng rơm và cố thu mình lại thật nhỏ.

“Phải, tôi đoán chính là nó,” Fflewddur đáp và nuốt khan. “Nhưng mặt khác,” anh ta nói thêm vẻ hy vọng, “cũng có thể không phải. Họ đã nói, họ có rất nhiều vạc và nồi nằm vạ vật quanh đây mà. Ý tôi là, chúng ta không muốn nhầm lẫn, phải không?”

“Nó đúng là chiếc Vạc Dầu ấy,” Taran nói. “Tôi đã mơ thấy nó. Và ngay cả nếu không mơ thấy thì tôi cũng vẫn nhận ra nó, vì tôi có thể cảm nhận được cái ác trong nó.”

“Tôi cũng vậy,” Eilonwy khẽ nói. “Nó chứa đầy chết chóc và đau khổ. Tôi đã hiểu tại sao Gwydion lại muốn phá hủy nó.” Cô quay sang Taran. “Anh đã đúng khi đi tìm nó ngay mà không trì hoãn gì cả,” Eilonwy nói thêm với một cái rùng mình. “Tôi xin rút lại tất cả những gì tôi đã nói. Chiếc vạc phải bị hủy diệt càng sớm càng tốt.”

“Thôi được,” Fflewddur thở dài, “tôi e rằng đây chính là chiếc Vạc Dầu Đen rồi. Tại sao nó lại không thể là một cái vạc nhỏ xinh xẻo thay vì cái thứ to đùng xấu xí này chứ? Tuy nhiên,” anh ta hít một hơi dài nói tiếp, “hãy giành lấy nó đi! Một người họ Fflam không bao giờ chần chừ cả!”

“Không!” Taran kêu lên, đưa một tay ra chặn chàng ca sĩ lại. “Chúng ta không thể lấy nó giữa

thanh thiên bạch nhật thể này được; và chúng ta cũng không thể ở lại đây, nếu không thì họ sẽ biết chúng ta đã tìm thấy nó. Chúng ta sẽ quay lại khi trời tối và dẫn theo ngựa để kéo nó đi. Trong lúc này thì tốt hơn hết, chúng ta nên ở lại trong nhà kho và làm như không có chuyện gì xảy ra cả.”

Nhóm bạn nhanh chóng quay trở lại nhà kho. Khi đã rời chỗ chiếc vạc rồi, Gurgi liền lấy lại được một chút khí thể của mình. “Gurgi tinh khôn đã tìm thấy nó!” Nó reo lên. “Ồ, vâng! Nó luôn tìm thấy những thứ bị mất! Nó đã tìm thấy cô lợn, và giờ nó lại tìm thấy chiếc vạc to lớn đã gây ra những việc độc ác và nấu ra những liều thuốc xấu xa! Cậu chủ nhân từ sẽ ban thưởng cho Gurgi hèn mọn!” Tuy thế, mặt nó vẫn nhăn nhúm lại vì sợ hãi.

Taran vỗ lên vai Gurgi để an ủi nó. “Đúng thế, anh bạn ạ,” cậu đáp, “hơn một lần rồi mi đã giúp chúng ta. Nhưng không thể tưởng tượng được, họ lại giấu chiếc vạc trong một cái chuồng gà bỏ không, dưới một đồng rơm bần.” Cậu lắc đầu. “Tôi đã nghĩ họ muốn canh gác nó cẩn thận hơn kia đấy.”

“Không phải vậy đâu,” chàng ca sĩ nói. “Họ tinh khôn lắm. Họ giấu nó vào một trong những chỗ ai cũng sẽ tìm đến đầu tiên, vì biết rằng như thế có vẻ dễ dàng đến nỗi sẽ không ai nghĩ tới chuyện đi lục tìm ở đó cả.”

“Có lẽ vậy,” Taran đáp. Cậu nhíu mày. “Hay cũng có thể là,” cậu nói thêm, không nén nổi nỗi sợ bỗng dâng lên trong lòng, “họ cố tình để cho chúng ta tìm được nó.”

Quay về nhà kho, nhóm bạn cố ngủ, vì biết rằng đêm đó sẽ phải làm việc rất cực nhọc và nguy hiểm. Fflewddur và Gurgi chợp mắt một chút; Eilonwy quấn mình vào áo choàng với một ít rơm đắp quanh người. Taran thì quá bồn chồn và lo lắng, thậm chí không nhắm mắt nổi nữa. Cậu ngồi yên lặng, trong tay là cuộn thừng dài cậu đã lấy từ đám đồ dùng ít ỏi còn sót lại của cả nhóm. Họ đã quyết định sẽ treo chiếc vạc vào giữa hai con ngựa và đi từ khu Đầm Lầy vào một chỗ ẩn nấp an toàn trong rừng, ở đó họ sẽ phá hủy chiếc vạc.

Không có dấu hiệu gì chứng tỏ có người ở trong căn nhà tranh. Tuy nhiên, khi đêm xuống, một ngọn nến lóe sáng trên ô cửa sổ. Taran khe khẽ đứng dậy và rón rén ra khỏi nhà kho. Lăn theo bóng tối, cậu đi đến căn nhà thấp và nhòm vào. Trong một lúc, cậu đứng đờ ra đó, kinh ngạc, không thể cử động nổi. Rồi cậu quay phắt lại và chạy thật nhanh về chỗ những người khác.

“Tôi đã nhìn thấy họ trong đó!” Cậu thì thầm, đánh thức chàng ca sĩ và Gurgi dậy. “Trông họ không còn giống như trước nữa!”

“Cái gì?” Eilonwy kêu lên. “Anh có chắc đã không đi nhầm đến một căn nhà nào khác đấy chứ?”

“Tất nhiên là không rồi,” Taran vặc lại. “Và nếu không tin tôi thì các bạn tự đi mà xem. Họ không còn như cũ nữa. Đúng là vẫn có ba người, nhưng họ khác lắm. Một người đang chải lên; một người đang xe sợi; và người thứ ba thì đang dệt vải.”

“Tôi đoán,” chàng ca sĩ nói, “đó là cách họ tiêu thời giờ. Ở giữa đám đầm lầy buồn thảm này thì chẳng có mấy việc để làm.”

“Tôi phải tự đi xem mới được,” Eilonwy tuyên bố. “Dệt vải thì chẳng có gì lạ cả, nhưng ngoài việc đó ra thì tôi không thể hiểu nổi những lời anh nói nữa.”

Với Taran dẫn đầu, nhóm bạn thận trọng rón rén bò đến ô cửa sổ. Đúng như cậu đã nói. Trong căn nhà tranh, ba người đang bận rộn làm việc, nhưng không một ai trong số họ giống với Orddu, Orwen hay Orgoch cả.

“Họ đẹp quá!” Eilonwy thì thào.

“Tôi đã nghe chuyện các mù phù thủy xấu xí giả dạng các cô gái xinh đẹp,” chàng ca sĩ lẩm bẩm, “nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến các cô gái đẹp lại muốn giả dạng làm các mù phù thủy xấu xí cả. Nó không tự nhiên chút nào, và tôi phải thú nhận là nó khiến tôi nổi da gà. Tôi nghĩ chúng ta nên lấy chiếc vạc và chuồn ngay đi thôi.”

“Tôi không biết họ là ai,” Taran nói, “nhưng tôi e là họ có quyền lực mạnh hơn chúng ta đoán rất nhiều. Bằng cách nào đó chúng ta đã gặp phải một điều_tôi không biết là điều gì nữa. Nó khiến tôi lo ngại. Đúng, chúng ta nên lấy chiếc vạc càng sớm càng tốt, nhưng chúng ta phải đợi đến khi họ đi ngủ cái đã.”

“Nếu họ có đi ngủ,” chàng ca sĩ nói. “Bây giờ, sau khi thấy tất cả những điều này thì chẳng có gì còn làm tôi ngạc nhiên được nữa, ngay cả nếu họ có treo ngược lên như lũ dơi cũng vậy.”

Trong một lúc lâu Taran sợ rằng chàng ca sĩ nói đúng và ba bà phù thủy sẽ không ngủ nghỉ gì hết. Nhóm bạn thay phiên nhau canh chừng căn nhà, và phải đến lúc gần bình minh thì cây nến mới được tắt đi. Một cách hết sức khổ sở, Taran vẫn chần chừ đợi tiếp một lát nữa. Chẳng mấy chốc một tiếng ngáy to từ trong nhà vang ra.

“Hắn họ đã biến hình lại như cũ rồi,” chàng ca sĩ nhận xét. “Tôi không tưởng tượng nổi các cô gái đẹp lại ngáy như thế. Không, đó là Orgoch đấy. Tôi có thể nhận ra tiếng ngáy ấy ở bất kỳ đâu.”

Trong bóng tối tĩnh mịch vẫn còn vương lại của buổi bình minh, nhóm bạn vội chạy tới chuồng gà, ở đó Eilonwy đánh liều thắp sáng quả cầu của mình lên.

Chiếc Vạc Dầu ngồi chồm hổm ở góc của nó, đen sì và dữ tợn.

“Nhanh lên,” Taran ra lệnh, nắm lấy cái quai. “Fflewddur và Eilonwy, nhắc hai cái vòng ấy; còn Gurgi, nhắc phía bên kia lên. Chúng ta sẽ lôi nó ra và buộc nó vào giữa hai con ngựa. Sẵn sàng chưa? Tất cả cùng nhắc nào.”

Nhóm bạn gắng sức đẩy một cú thật mạnh, rồi suýt nữa ngã nhào xuống đất. Chiếc vạc không hề động cựa.

“Nó nặng hơn tôi tưởng,” Taran nói. “Thử lại nào.” Cậu định chuyển chỗ nắm trên cái quai. Nhưng tay cậu không rút ra được. Sợ điếng người, cậu cố kéo tay ra. Chỉ vô ích mà thôi.

“Này,” chàng ca sĩ lẩm bẩm, “hình như tay tôi bị dính cái gì thì phải.”

“Tôi cũng thế!” Eilonwy thét lên, cố sức kéo tay mình ra.

“Và Gurgi cũng bị dính vào rồi!” Gurgi khiếp sợ hú lên. “Ôi, đau đớn làm sao! Nó không thể cử động được!”

Một cách tuyệt vọng, nhóm bạn đẩy tới lui, vật lộn với kẻ địch bằng sắt câm lặng, Taran vặn và giật mạnh tay cho đến khi phát khóc vì kiệt sức. Eilonwy cũng đã mệt phờ gục xuống, tay vẫn dính vào cái vòng sắt nặng trĩu. Taran lại cố giật ra một lần nữa. Chiếc Vạc Dầu Đen vẫn giữ chặt cậu.

Một bóng người mặc áo choàng đen hiện ra ở khung cửa.

“Orddu đấy!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Lần này thì chúng ta chắc chắn bị biến thành cóc rồi!”

Chương XIV: NGÃ GIÁ

Orddu, mắt chớp chớp vẻ ngái ngủ và đầu tóc rối bù hơn bao giờ hết, bước vào chuồng gà. Theo sau mẹ là hai mẹ phù thủy kia, cũng đang mặc những chiếc áo ngủ bay phất phơ, tóc không búi lên mà xoã xượi xuống vai thành những đám thắt nút rối tung. Họ đã lại có vẻ bề ngoài của những mẹ phù thủy già xấu xí, không còn chút gì giống với ba cô thiếu nữ mà Taran đã thấy qua ô cửa sổ.

Orddu giơ cao một cây nến đang kêu xèo xèo và chăm chăm nhìn nhóm bạn.

“Ôi, những con cừu non khốn khổ!” Mẹ kêu lên. “Chúng đã làm chuyện gì thế này? Chúng ta đã cố cảnh báo chúng về cái vạc xấu xa, nhưng đám ngỗng nhỏ ương ngạnh đâu có chịu nghe! Ôi trời ơi,” mẹ buồn bã tặc lưỡi, “giờ thì những ngón tay bé nhỏ của chúng đã bị dính vào đó rồi.”

“Bà có nghĩ là,” Orgoch nói với một tiếng thì thầm khàn khàn, “chúng ta nên đi nhóm lửa không?”

Orddu quay sang mẹ ta. “Im đi nào, Orgoch,” mẹ kêu lên. “Thật là một ý nghĩ kinh khủng. Còn quá sớm để chuẩn bị bữa sáng mà.”

“Không bao giờ là quá sớm cả,” Orgoch lẩm bẩm.

“Nhìn chúng mà xem,” Orddu âu yếm nói. “Nom chúng hoảng sợ mới dễ thương làm sao! Như những con chim non chưa mọc lông vậy!”

“Bà đã chơi khăm chúng tôi, Orddu!” Taran nói lớn. “Bà biết là chúng tôi sẽ tìm thấy chiếc vạc và bà biết chuyện gì sẽ xảy ra!”

“Sao, tất nhiên là chúng ta biết, chú gà con của ta ạ,” Orddu dịu dàng đáp. “Chúng ta chỉ tò mò muốn tìm hiểu xem các con sẽ làm gì khi tìm thấy nó. Và giờ thì các con đã tìm thấy nó, và giờ thì chúng ta đã biết rồi!”

Taran tuyệt vọng cố vật lộn để tự giải thoát mình. Dù khiếp sợ, cậu vẫn ngẩng cao đầu và nhìn thẳng vào Orddu vẻ thách thức. “Nếu muốn thì hãy giết chúng ta đi, đồ phù thủy độc ác!” Cậu kêu lên. “Phải, chúng ta sẽ lấy trộm chiếc vạc và phá hủy nó! Và ta sẽ cố gắng làm thế chừng nào còn sống!” Taran điên tiết lao mình vào chiếc vạc trơn trượt và một lần nữa lại vịn hết sức một cách vô ích để đẩy nó đi.

“Tôi rất thích ngắm chúng nổi giận, bà có thấy thế không?” Orwen thì thầm hỏi Orgoch một cách thích thú.

“Cẩn thận đấy,” Orddu khuyên bảo Taran, “cứ quấy đạp như thế thì con sẽ tự làm mình đau cho xem. Chúng ta tha lỗi cho con vì đã gọi chúng ta là đồ phù thủy độc ác,” mẹ khoan dung nói thêm. “Con đang tức giận, chú gà con tội nghiệp, và có thể nói ra bất kỳ điều gì.”

“Các bà là những kẻ xấu xa!” Taran hét lên. “Các bà muốn làm gì chúng tôi cũng được, nhưng sớm muộn gì các bà cũng sẽ bị lật đổ thôi. Gwydion sẽ biết chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi. Và thầy Dallben...”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi cũng gào lớn. “Họ sẽ tìm thấy các bà, ồ, đúng vậy! Và sẽ tấn công và

trùng phạt các bà!”

“Những con gà tơ của ta,” Orddu đáp, “các con vẫn chưa hiểu phải không? Xấu xa ấy à? Lạy trời phù hộ những trái tim bé nhỏ của các con, chúng ta không xấu đâu.”

“Tôi không gọi thế này là ‘tốt’ đâu,” chàng ca sĩ lẩm bẩm. “Ít nhất là nếu xem xét từ phía cá nhân tôi.”

“Tất nhiên là không rồi,” Orddu đồng ý. “Chúng ta không tốt cũng không xấu. Chỉ đơn giản là chúng ta thích mọi việc như hiện trạng của chúng mà thôi. Và hiện trạng của mọi việc lúc này thì có vẻ là các con đã bị dính vào chiếc Vạc Dầu rồi.”

“Và các bà không thêm quan tâm!” Eilonwy nói lớn. “Như vậy còn tệ hơn cả xấu xa nữa!”

“Chắc chắn là chúng ta có quan tâm, con thân yêu ạ,” Orwen dịu dàng nói. “Chỉ có điều chúng ta không quan tâm theo cùng một cách như các con, hay đúng hơn thì *quan tâm* là một tình cảm chúng ta không thể có được.”

“Thôi nào,” Orddu nói, “đừng bận óc vì những chuyện như thế nữa. Ta cứ đứng đây nói mãi trong khi bọn ta lại có tin vui cho các con đây. Hãy đem chiếc vạc ra ngoài này đi *trong này ngọt ngọt lắm và toàn mùi trứng thối* rồi chúng ta sẽ cho các con biết. Đi nào,” mẹ nói thêm, “giờ thì các con có thể nhắc nó lên được rồi đấy.”

Taran ném cho Orddu một cái nhìn nghi ngờ, nhưng đánh liều dồn sức vào chiếc vạc. Nó nhúc nhích, và cậu cũng nhận thấy tay mình đã gỡ ra được. Một cách vất vả, nhóm bạn xoay sở nhắc được chiếc Vạc Dầu nặng trĩch lên và đem nó từ chuồng gà ra.

Bên ngoài, mặt trời đã mọc. Khi nhóm bạn đặt chiếc vạc xuống đất và vội vã lùi ra xa, những tia nắng buổi bình minh biến lớp sắt đen thành màu đỏ ối như máu.

“Được rồi, giờ thì như ta đang nói ban nãy đấy,” Orddu nói tiếp, trong khi Taran và các bạn xoa bóp những cánh tay và bàn tay đau nhức, “chúng ta đã bàn bạc và đồng ý *ngay cả Orgoch cũng đồng ý* rằng các con có thể có được chiếc vạc nếu các con thật lòng muốn nó.”

“Các bà để cho chúng tôi đem nó đi ư?” Taran kêu lên. “Sau tất cả những gì các bà đã làm sao?”

“Đúng vậy,” Orddu trả lời. “Chiếc Vạc Dầu này hoàn toàn vô dụng ngoại trừ để sinh ra bọn Vạc Dầu. Arawn đã làm hỏng nó, không còn dùng vào việc gì khác được nữa, các con cũng có thể tưởng tượng ra đấy. Thật đáng buồn, nhưng việc đã rồi. Và ta xin đảm bảo với các con, lũ Vạc Dầu là những sinh vật sau rốt trên thế giới này chúng ta muốn thấy ở quanh đây. Chúng ta đã quyết định rằng cái vạc chẳng là gì ngoài một thứ phiền hà đối với chúng ta. Và, bởi vì các con là bạn của Dallben...”

“Các bà chịu trao chiếc vạc cho chúng tôi sao?” Taran kinh ngạc mở lời.

“Rất vui sướng được đa tạ các bà,” chàng ca sĩ nói.

“Từ từ, từ từ đã nào, đàn vịt con của ta,” Orddu ngắt lời. “*Trao* chiếc vạc cho các con ấy à? Ôi, trời ơi, không! Chúng ta không bao giờ *trao* cho ai cái gì cả. Chỉ có thứ gì tự mình giành được thì mình mới đáng được hưởng thôi. Nhưng chúng ta sẽ cho các con một cơ hội để mua lại nó.”

“Chúng tôi không có của cái gì để đem ra thương lượng cả,” Taran buồn nản nói. “Than ôi, chúng tôi hoàn toàn không có.”

“Chúng ta không thể mong các con sẽ trả giá đắt như Arawn được,” Orddu đáp, “nhưng

chúng ta dám chắc các con có thể tìm được thứ gì đó để đem ra đổi. Ờ, để xem nào... ngọn Gió Bắc trong một cái túi được không?”

“Gió Bắc ấy à!” Taran thốt lên. “Không thể được! Sao các bà lại có thể mơ đến chuyện...”

“Tốt thôi,” Orddu nói, “chúng ta sẽ không cầu kỳ đâu. Gió Nam cũng được. Nó ấm áp dễ chịu hơn nhiều.”

“Các bà đang chế nhạo chúng tôi chắc?” Taran giận dữ kêu lên. “Cái giá mà các bà đòi hỏi vượt quá sức bất kỳ ai trong số chúng tôi để có thể trả được.”

Orddu ngằn ngừ. “Có lẽ các con nói đúng,” mẹ thừa nhận. “Ờ, thế thì thứ gì riêng tư hơn vậy. Ta nghĩ ra rồi!” Mẹ nói, mỉm cười với Taran. “Hãy cho chúng ta_hãy cho chúng ta ngày hè thứ vị nhất mà con có thể nhớ được! Con không thể nói điều đó là quá sức được, vì nó thuộc về con mà!”

“Đúng vậy,” Orwen hăng hái nói. “Một chiều hè tuyệt đẹp rực nắng và đầy những mùi hương êm ái.”

“Không có cái gì ngọt ngào hơn,” Orgoch lẩm bẩm, rít không khí qua một kẽ răng, “so với buổi chiều hè của một con cừu non.”

“Làm sao mà tôi có thể cho các bà thứ ấy được?” Taran phản đối. “Hay là bất kỳ ngày nào khác, khi mà chúng_chúng nằm đâu đó bên trong người tôi? Các bà không thể lấy nó ra được! Ý tôi là...”

“Chúng ta có thể thử xem,” Orgoch lẩm bẩm.

Orddu kiên nhẫn thở ra một hơi dài. “Được rồi, các chú ngỗng nhỏ của ta. Chúng ta đã đưa ra gợi ý của mình và chúng ta rất sẵn lòng nghe gợi ý của các con. Nhưng nhớ cho kỹ, để việc đổi chác được công bằng, đó phải là một thứ mà đối với các con cũng quý giá ngang với chiếc Vạc Dầu.”

“Tôi rất quý thanh gươm của mình,” Taran nói. “Nó là một món quà của thầy Dallben và là thanh gươm đầu tiên thực sự thuộc về tôi. Để đổi lại chiếc vạc, tôi sẵn sàng lìa bỏ nó.” Cậu toan cởi đai gươm ra, nhưng Orddu phẩy tay về thờ ơ.

“Một thanh gươm ư?” Mẹ lắc đầu đáp lại. “Trời ơi, không, vệt con của ta ạ. Chúng ta đã có nhiều lắm rồi_quá nhiều là đằng khác. Và có nhiều thanh trong số đó là những món vũ khí nổi tiếng của các chiến binh vô cùng hùng mạnh.”

“Vậy thì,” Taran ngập ngừng, “tôi xin trao cho các bà Lluagor. Nó là một con chiến mã rất cao quý.” Cậu dừng lại khi nhìn thấy Orddu nhăn mặt. “Hay là,” cậu miễn cưỡng hạ giọng nói thêm, “con ngựa của tôi, Melynlas, nó là con của Melyngar, chiến mã của chính Ông hoàng Gwydion. Không có con ngựa nào chạy nhanh hay vững chân hơn nó. Đối với tôi Melynlas quý báu hơn tất cả.”

“Ngựa ấy à?” Orddu nói. “Không, không thể được. Phải cho chúng ăn, rồi lại phải chăm sóc cho chúng, phiền nhiễu lắm. Hơn nữa, với Orgoch thì cũng khó mà có vật nuôi gì được.”

Taran im lặng một hồi lâu. Mặt cậu tái đi khi cậu nghĩ đến chiếc trâm cài của Adaon và bàn tay cậu chộp lấy nó như để che chở. “Tôi chỉ có vậy thôi,” cậu chậm rãi nói.

“Không, không!” Gurgi kêu lên, chen lên đứng trước ba mẹ phù thủy và chìa chiếc túi của mình ra. “Xin hãy lấy báu vật của Gurgi ấy! Hãy lấy chiếc túi đựng đồ nhai gặm này!”

“Thức ăn cũng không,” Orddu nói. “Không được. Người duy nhất trong bọn ta quan tâm đến thức ăn là Orgoch. Và ta chắc cái túi của con không có thứ gì khả dĩ khiến bà ta thích thú.”

Gurgi buồn nản nhìn Orddu. “Nhưng đó là tất cả những gì Gurgi khổn khổ có.” Nó lại chìa chiếc túi ra.

Mụ phù thủy mỉm cười và lắc đầu. Tay Gurgi rơi xuống bên cạnh mình; vai nó rũ xuống; và nó rầu rĩ quay đi.

“Hắn các bà thích đồ trang sức,” Eilonwy vội xen vào. Cô rút chiếc nhẫn ở ngón tay mình và đưa cho Orddu xem. “Đây là một vật rất đẹp,” Eilonwy nói. “Ông hoàng Gwydion đã tặng nó cho tôi. Bà có nhìn thấy viên ngọc không? Nó được chạm khắc bởi người dân Mỹ Tộc đấy.”

Orddu cầm chiếc nhẫn, đưa nó lên sát mắt và nheo mắt lại ngắm nghía. “Hay, hay lắm,” mụ nói. “Rất đẹp. Cũng đẹp gần bằng con đây, con cừu non của ta. Nhưng cổ kính hơn nhiều. Không, ta e là không được. Chúng ta cũng có nhiều thứ như vậy lắm. Quả thực, chúng ta không muốn có thêm nữa. Hãy giữ lấy nó, gà con của ta. Một ngày kia có thể con sẽ dùng nó vào một việc gì đó có lợi, nhưng chúng ta thì chắc chắn là không.” Mụ trả chiếc nhẫn cho Eilonwy, cô buồn bã đeo nó lại vào ngón tay mình.

“Tôi còn một vật quý giá khác,” Eilonwy nói tiếp. Cô thọc tay vào nếp áo choàng và lôi quả cầu vàng ra. “Đây,” cô nói, xoay nó trong tay mình để nó tỏa ra ánh sáng rực rỡ. “Nó hay hơn một cây đèn nhiều,” Eilonwy nói. “Nó có thể khiến ta nhìn thấy mọi vật khác đi, rõ ràng hơn. Nó rất có ích.”

“Con định trao nó cho chúng ta như thế thật đáng yêu,” Orddu nói. “Nhưng nó cũng lại là một thứ mà chúng ta không thực sự cần.”

“Các bà, các bà!” Fflewddur kêu lên. “Các bà đã bỏ qua một món hời rồi đây.” Anh ta bước tới trước và tháo cây đàn hạc trên vai ra. “Tôi có thể hiểu tại sao chiếc túi đựng thức ăn và những thứ đại loại như vậy lại không thể khiến các bà thích thú. Nhưng tôi xin các bà hãy cân nhắc về cây đàn hạc này. Các bà chỉ có một mình trong khu đầm lầy ẩm đạm này,” anh ta nói tiếp, “và chút ít âm nhạc đúng là thứ các bà cần.”

“Cây đàn gần như có thể tự chơi được,” Fflewddur tiếp tục. Anh đặt cây đàn uốn lượn tuyệt đẹp lên vai, chỉ hơi chạm vào các dây đàn, và một điệu nhạc du dương vang lên tràn ngập trong không khí. “Các bà thấy chưa?” Chàng ca sĩ kêu lên. “Không phải làm gì hết!”

“Ồ, hay thật!” Orwen lẩm bẩm vẻ tiếc nuối. “Và thử nghĩ đến những bài hát chúng ta có thể hát cho vui xem.”

Orddu ngó kỹ cây đàn hạc. “Ta thấy rất nhiều dây đàn đã bị nổi lại. Chúng bị ngấm mưa nắng hay sao thế?”

“Không, không phải là mưa nắng đâu,” chàng ca sĩ nói. “Với tôi thì chúng rất hay đứt. Chỉ khi nào tôi... _khi tôi thêm mắm dấm muối cho câu chuyện một chút thôi. Tôi dám chắc các bà sẽ không gặp phải rắc rối ấy.”

“Ta có thể hiểu tại sao anh lại quý trọng nó,” Orddu nói. “Nhưng, nếu muốn có âm nhạc thì chúng ta luôn có thể gọi đến vài con chim. Không, sau khi suy xét kỹ mọi điều thì nó cũng chỉ thêm phiền thôi, phải luôn lên dây cho nó giữ đúng âm và các thứ đại loại thế.”

“Các con có chắc là không còn thứ gì nữa không?” Orwen khấp khểnh hy vọng hỏi.

“Chỉ có thể thôi,” chàng ca sĩ chán nản trả lời. “Đó là tất cả rồi. Trừ phi các bà muốn cả áo

choàng chúng tôi mặc trên người nữa.”

“Lạy trời phù hộ các con, không đâu!” Orddu nói. “Đàn vịt nhỏ các con đi lại mà không có chúng thì thật không hay chút nào. Các con sẽ chết cồng mắt_và đến lúc đó thì có chiếc vạc cũng còn có ích sự gì đâu?

“Ta rất tiếc, những chú gà con của ta ạ,” Orddu nói tiếp. “Có vẻ đúng là các con không có thứ gì mà chúng ta thích thật. Tốt thôi, chúng ta sẽ giữ lấy chiếc vạc, còn các con hãy đi đi.”

Chương XV: VẠC DẦU ĐEN

Tạm biệt, những con cú nhỏ của ta,” Orddu nói, quay về phía căn nhà tranh. “Thật tiếc là các con không mặc cả được gì với chúng ta. Nhưng mọi việc là vậy. Hãy bay về tổ đi, và gửi lời chào thân ái của chúng ta đến cho bé Dallben nhé.”

“Xin hãy đợi đã!” Taran vội gọi to, và bước theo sau mụ. Eilonwy, nhận ra ý định của cậu, hét lên một tiếng phản đối và túm lấy cánh tay cậu. Taran nhẹ nhàng đẩy cô sang bên. Orddu dừng lại và quay đầu nhìn cậu.

“Còn... còn một thứ nữa,” Taran hạ thấp giọng nói. Cậu căng người lên và hít một hơi thở thật sâu. “Chiếc trâm tôi đang cài đây, một món quà của Adaon Con Trai của Taliesin.”

“Trâm cài à?” Orddu nói, tò mò ngoác cậu. “Một chiếc trâm cài à? Phải, cái đó nghe hay hơn đấy. Có lẽ đúng là thứ chúng ta muốn cũng nên. Lẽ ra con nên nhắc đến nó sớm hơn mới phải.”

Taran ngẩng đầu lên và mắt cậu gặp mắt Orddu. Trong giây lát ấy, cậu cảm thấy như họ chỉ có một mình. Cậu chậm chậm đưa tay lên cổ và cảm nhận sức mạnh của chiếc trâm cuộn cuộn trong người. “Bà đã đùa giỡn với chúng tôi từ nãy đến giờ, Orddu ạ,” cậu thì thầm. “Bà đã thấy tôi đeo chiếc trâm của Adaon ngay từ khi chúng tôi đến đây. Bà đã biết rõ nó là vật gì.”

“Điều đó thì có quan trọng gì?” Orddu trả lời. “Nó vẫn là lựa chọn của con, cho dù con có muốn đem nó ra trao đổi hay không. Phải, chúng ta biết rất rõ chiếc trâm cài này. Menwy Con Trai của Teirgwaedd, ca sĩ hát rong đầu tiên, đã làm ra nó cách đây lâu lắm rồi.”

“Bà đã có thể giết chúng tôi,” Taran lẩm bẩm, “và lấy chiếc trâm.”

Orddu mỉm cười buồn rầu. “Con không hiểu sao, chú gà con tội nghiệp? Cũng như chính tri thức, chân lý và tình yêu, chiếc trâm phải được trao đi một cách tự nguyện, nếu không thì quyền lực của nó sẽ bị phá vỡ. Và đúng là nó có rất nhiều quyền lực. Cả điều này nữa con cũng phải hiểu. Bởi Menwy Người Ca Sĩ đã phù phép cho nó bằng một lời thần chú rất mạnh, và truyền cho nó những giấc mơ, tri thức, cùng những lời tiên tri. Với chiếc trâm như thế, một chú vịt nhỏ có thể giành được rất nhiều danh tiếng và vinh quang. Ai có thể nói trước được? Cậu ta có thể sẽ địch nổi tất cả các anh hùng trên toàn Prydain này, thậm chí cả Gwydion Ông hoàng Dòng họ Don nữa.

“Hãy nghĩ cho kỹ, chú vịt nhỏ của ta ạ,” Orddu nói. “Một khi con đã từ bỏ nó, nó sẽ không còn tác dụng với con nữa đâu. Con có muốn đổi nó lấy một cái vạc xấu xa mà con chỉ có ý định phá hủy không?”

Cầm chiếc trâm cài trong tay, Taran cay đắng nhớ lại rõ ràng niềm vui khi cảm nhận được mọi hình ảnh và mọi mùi hương, khi nhìn thấy từng giọt sương trên mạng nhện, khi cứu những người bạn đồng hành khỏi vụ đất lở, nhớ lại lời Gurgi ca ngợi sự uyên bác của cậu, nhớ lại ánh mắt ngưỡng mộ của Eilonwy, và nhớ lại Adaon đã tin tưởng giao chiếc trâm cho cậu ra sao. Một lần nữa cậu lại cảm thấy niềm tự hào khi có được sức mạnh và tri thức. Dưới chân, chiếc vạc xấu xí như đang chế giễu cậu.

Taran gật đầu, gần như không nói nên lời. “Vâng,” cậu nặng nề đáp. “Đây sẽ là vật trao đổi của tôi.” Cậu từ từ tháo chiếc trâm trên cổ ra. Khi cậu thả miếng sắt vào tay Orddu, như thể một ánh sáng rung rinh lóe lên rồi tắt ngấm trong tim cậu, và cậu suýt nữa khóc òa vì đau đớn tột cùng.

“Xong rồi, chú gà con của ta!” Orddu reo lên. “Chiếc trâm cài đổi lấy cái Vạc Dầu Đen!”

Quanh câu, những người bạn đồng hành đứng im lặng và ủ rũ. Hai tay Taran siết chặt lại. “Chiếc vạc là của chúng tôi rồi,” cậu nói, nhìn thẳng vào mặt Orddu. “Có đúng vậy không? Nó là của chúng tôi, và chúng tôi có thể làm gì nó cũng được?”

“Sao? Tất nhiên rồi, con chim non thân yêu,” Orddu nói. “Chúng ta không bao giờ thất ước trong một cuộc đổi chác cả. Nó hoàn toàn thuộc về các con, không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Trong chuồng ngựa của các bà,” Taran nói, “tôi nhìn thấy có búa và thanh sắt. Các bà cho chúng tôi dùng chúng được không? Hay là,” cậu chưa chát nói thêm, “chúng tôi lại phải trả một cái giá nữa?”

“Các con cứ tự nhiên dùng chúng đi,” Orddu đáp. “Chúng ta sẽ tính nó vào một phần của cuộc trao đổi, vì con đúng là một chú gà nhép táo gan, chúng ta phải thừa nhận như vậy.”

Taran dẫn nhóm bạn đến chuồng ngựa và dừng lại ở đó. “Tôi hiểu các bạn đã cố làm gì,” cậu khẽ nói, lần lượt nắm tay từng người. “Mỗi người trong các bạn đều sẵn sàng từ bỏ vật mà các bạn quý trọng nhất vì tôi. Tôi rất mừng là Orddu đã không lấy cây đàn hạc của ông, Fflewddur a,” cậu nói thêm. “Tôi biết ông sẽ khổ sở ra sao nếu không có âm nhạc, thậm chí còn hơn cả tôi khi không có chiếc trâm cài nữa. Và Gurgi, lẽ ra mi không bao giờ nên tìm cách hy sinh chiếc túi đựng thức ăn của mình chỉ vì ta. Và Eilonwy, chiếc nhẫn và quả cầu của cô quá hữu ích và quá đẹp, không thể đem ra để đổi lấy một cái Vạc xấu xí được.”

“Tất cả những vật này,” Taran nói, “giờ còn đáng quý gấp đôi. Và các bạn cũng vậy, đúng là những người bạn đồng hành chân chính, tốt nhất trên đời.” Cậu vồ lấy một chiếc búa đang dựa vào tường. “Đi nào các bạn, chúng ta vẫn còn một việc phải làm nốt cho xong.”

Trang bị bằng những gậy sắt và búa tạ, nhóm bạn vội vã quay trở lại căn nhà tranh và, trong khi ba mù phù thủy tò mò ngấm nhìn, Taran giơ búa lên. Vặn hết sức mình, cậu giáng nó xuống chiếc vạc.

Chiếc búa nảy bật lên. Cái vạc rung lên như một tiếng chuông sâu thẳm báo trước ngày tận thế, nhưng không hề suy suyển. Với một tiếng thét tức giận, Taran lại giáng búa xuống. Chàng ca sĩ và Eilonwy cũng điên cuồng đập tới, trong khi Gurgi dùng một thanh sắt nện lấy nện để lên chiếc vạc.

Bất chấp cố gắng của họ, chiếc vạc vẫn không bị hư hại chút nào. Ướt đầm mồ hôi và kiệt sức, Taran tựa vào cái búa của mình và lau khuôn mặt đang rùng rùng mồ hôi.

“Lẽ ra các con phải cho chúng ta biết trước ý định của các con chứ, đàn ngỗng con của ta,” Orddu gọi. “Không thể làm vậy với cái Vạc Dầu Đen đâu, các con biết đấy.”

“Cái vạc giờ là của chúng tôi,” Eilonwy vặc lại. “Taran đã phải trả giá quá đắt rồi. Nếu chúng tôi có muốn đập nát nó thì đó cũng là chuyện riêng của chúng tôi!”

“Tất nhiên rồi,” Orddu đáp, “và các con cứ việc gõ đập nó từ giờ cho đến khi chim xây tổ lại cũng được. Nhưng, những con ngỗng nhỏ ngốc nghếch của ta ơi, các con sẽ không bao giờ phá hủy được chiếc vạc bằng cách ấy đâu. Trời ơi, không, các con làm sai hết rồi!”

Gurgi, đang định bò vào lòng chiếc vạc và tấn công nó từ trong ra, dừng lại để lắng nghe khi Orddu tiếp tục nói.

“Vì chiếc vạc là của các con rồi,” mù nói, “các con có quyền biết làm cách nào để phá hủy được nó. Chỉ có một cách thôi, dù nó rất đơn giản và gọn ghẽ.”

“Vậy thì hãy cho chúng tôi biết đi!” Taran kêu lên. “Để chúng tôi có thể tổng khứ cái vật xấu xa này!”

“Một người sống phải trèo vào trong đó,” Orddu nói. “Khi đó, chiếc vạc sẽ tự tan vỡ. Nhưng,” mẹ nói thêm, “chỉ có một điều hơi khó chịu về việc ấy thôi, đó là con vịt nhỏ khốn khổ nào trèo vào trong chiếc vạc sẽ không bao giờ còn có thể sống sót trèo ra được nữa.”

Với một tiếng kêu khiếp sợ, Gurgi nhảy phắt ra xa chiếc vạc và chạy đi một quãng an toàn, ở đó nó điên tiết vung thanh sắt của mình lên và dứ nắm tay về phía cái vạc đầu.

“Phải,” Orddu mỉm cười nói, “chỉ có cách đó thôi. Con chỉ mất một cái trâm cài để đổi lấy chiếc vạc, nhưng phải mất một mạng sống thì mới có thể hủy diệt nó được. Không những thế, kẻ nào hy sinh mạng mình để phá hủy chiếc vạc phải làm vậy một cách tự nguyện và biết rõ điều mình đang làm nữa.”

“Và giờ thì, đàn gà con của ta,” mẹ nói tiếp, “chúng ta thật sự phải nói lời chia tay thôi. Orgoch đang buồn ngủ lắm. Các con đã đánh thức chúng ta dậy sớm quá, các con biết đấy. Tạm biệt, tạm biệt.” Mẹ đưa tay lên vẫy, rồi cùng với hai mẹ phù thủy kia, quay vào trong căn nhà tranh.

“Dừng lại!” Taran hét lớn. “Hãy cho chúng tôi biết, không còn cách nào khác sao?” Cậu chạy tới bên cánh cửa ra vào.

Cái đầu của Orddu ló ra một thoáng. “Không có cách nào khác cả, chú gà con của ta ạ,” mẹ nói, và lần đầu tiên trong giọng nói của mẹ có một thoáng thương hại.

Cánh cửa đóng sập trước mặt Taran. Cậu tuyệt vọng đâm mãi lên nó; nhưng ba mẹ phù thủy không đáp lại nữa, và ngay cả ô cửa sổ cũng đột nhiên tối sầm lại như bị che phủ bởi một màn sương đen không thể chọc thủng nổi.

“Khi Orddu và các bạn của bà ta nói lời từ biệt,” chàng ca sĩ nhận xét, “thì họ nói thật đấy. Tôi không nghĩ chúng ta sẽ gặp lại họ nữa đâu.” Mặt anh ta tươi lên một chút. “Và đó là tin tức đáng phấn khởi nhất mà tôi được nghe từ sáng đến giờ.”

Taran mệt mỏi buông rơi chiếc búa xuống đất. “Chắc chắn phải có điều gì khác chúng ta có thể làm chứ. Mặc dù chúng ta không thể phá hủy chiếc vạc, chúng ta cũng không thể bỏ nó lại được.”

“Hãy giấu nó đi,” Fflewddur gợi ý. “Chôn nó đi. Và tôi đề nghị làm càng sớm càng tốt. Cậu có thể chắc chắn là chúng ta sẽ không tìm được ai tự nguyện nhảy vào đó phá vỡ nó cho chúng ta đâu.”

Taran lắc đầu. “Không, chúng ta không thể giấu nó đi được. Không sớm thì muện Arawn cũng sẽ tìm ra nó, và mọi cố gắng của chúng ta sẽ thành công cốc hết. Thầy Dallben hẳn sẽ biết,” cậu nói tiếp. “Chỉ một mình thầy ấy mới đủ uyên bác để xử lý nó. Chính Gwydion cũng có ý định đem chiếc vạc về Caer Dallben. Giờ đó sẽ là nhiệm vụ của chúng ta.”

Fflewddur gật đầu. “Tôi đoán đó là điều an toàn duy nhất. Nhưng nó là một thứ quái thai cồng kềnh lắm. Tôi không biết làm cách nào bốn người chúng ta có thể lôi nó đi dọc những đường núi được.”

Phía trước căn nhà tranh im lìm, nhóm bạn dẫn Lluagor và Melynlas ra, rồi buộc chiếc vạc vào giữa hai con chiến mã. Gurgi và Eilonwy cầm cương dẫn hai con ngựa phải kéo nặng, trong khi Taran và chàng ca sĩ đi bộ, một người đi trước, một người đi sau, để giữ vững chiếc vạc.

Mặc dù rất nóng lòng muốn rời khỏi căn nhà tranh của Orddu, Taran không dám đánh liều đi qua khu đầm lầy Morva nữa. Thay vào đó, cậu quyết định nhóm bạn sẽ đi một quãng trên nền đất cứng ở mép đầm và men theo lối đi hình bán nguyệt vòng quanh đầm lầy cho tới khi họ đến được cánh đồng hoang.

“Đường ấy xa hơn,” Taran nói, “nhưng khu đầm lầy lại quá hiểm hóc. Lần trước tôi có chiếc trâm cài của Adaon dẫn đường. Giờ thì,” cậu nói thêm với một tiếng thở dài, “tôi e rằng tôi sẽ dẫn chúng ta đến cùng một số phận như bọn Thợ Săn mất.”

“Đó là một ý khá hay đấy!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Không phải là cho chúng ta,” anh ta vội vã nói thêm, “nhưng cho chiếc vạc ấy. Hãy ném cái vạc chết tiệt ấy chìm xuống cát lún đi!”

“Không, cảm ơn nhiều!” Eilonwy đáp. “Đến khi tìm được cát lún thì chúng ta cũng đã chìm luôn với cái vạc rồi. Nếu ông mệt thì chúng ta có thể đổi chỗ và ông có thể dẫn Melynlas.”

“Không, không hề,” Fflewddur lẩm bẩm. “Nó không nặng đến thế đâu. Tôi thấy đây là một cách rèn luyện cho thêm khỏe khoắn là đằng khác. Một người họ Fflam không bao giờ chùn bước cả!”

Anh ta vừa dứt lời thì một sợi dây đàn hạc bật đứt, nhưng chàng ca sĩ không thèm để ý đến nó vì đang quá bận bịu giữ cho chiếc vạc khỏi chao đảo.

Taran lặng lẽ lê bước, chỉ mở miệng để chỉ hướng cho Eilonwy và Gurgi. Họ đi tiếp suốt cả ngày hôm ấy, thỉnh thoảng mới dừng lại nghỉ. Mặc dù vậy, đến khi mặt trời lặn thì Taran nhận ra họ chỉ đi được một quãng đường ngắn và chưa đến gần được cánh đồng hoang rộng mênh mông. Cậu còn nhận thấy cả sự mệt nhọc của mình cũng nặng nề như chính chiếc vạc vậy, một cảm giác mệt mỏi mà cậu chưa bao giờ chú ý tới khi còn đeo chiếc trâm cài của Adaon.

Họ cắm trại trên một cánh đồng thạch nam trống trải và lạnh lẽo, phủ đầy sương mù bốc lên từ khu đầm lầy Morva. Ở đó họ tháo chiếc vạc ra khỏi hai con ngựa mệt phờ và Gurgi lấy thức ăn từ trong chiếc túi của nó ra. Sau bữa ăn, Fflewddur phần chần trở lại. Mặc dù còn run rẩy vì lạnh và ẩm ướt, chàng ca sĩ vẫn đặt cây đàn hạc lên vai và tìm cách làm đám bạn phần khởi hơn bằng một bài hát vui vẻ.

Taran, thường vẫn rất háo hức được nghe chàng ca sĩ chơi nhạc, giờ ngồi tách xa một quãng, rầu rĩ nhìn chiếc vạc. Một lát sau, Eilonwy lại gần và đặt tay lên vai cậu.

“Tôi biết rằng điều này không thể an ủi anh được,” cô nói, “nhưng nếu anh nhìn mọi việc theo một cách khác thì thực ra anh không hề từ bỏ bất kỳ cái gì cho mấy bà phù thủy ấy hết. Đúng là anh đã đánh đổi chiếc trâm cài và mọi quyền lực đi kèm với nó. Nhưng, anh không thấy sao, tất cả những thứ đó đều xuất phát từ chính chiếc trâm cài; chúng đâu phải là của anh.”

“Tôi nghĩ,” cô nói thêm, “sẽ tệ hơn nhiều nếu phải từ bỏ một ngày hè. Ý tôi là đó mới là một phần của anh thật. Tôi biết, tôi sẽ không muốn từ bỏ bất kỳ ngày hè nào của mình hết. Hay thậm chí một ngày đông đi chăng nữa. Vì vậy, nếu anh nghĩ cho kỹ thì Orddu đâu có lấy đi cái gì của anh; anh vẫn là bản thân mình, và anh không thể chối cãi được điều đó!”

“Đúng thế,” Taran đáp. “Tôi vẫn chỉ là một thằng Phụ-Chăn Lợn. Lẽ ra tôi phải biết rằng bất kỳ điều gì khác sẽ là quá tốt đẹp và không thể kéo dài lâu được.”

“Có thể đúng như vậy,” Eilonwy nói, “nhưng xét về chuyện làm Phụ-Chăn Lợn thì tôi nghĩ anh là một người cực kỳ xuất chúng. Hãy tin tôi đi, tôi không nghi ngờ chút nào về việc anh là người Phụ-Chăn Lợn giỏi nhất trên toàn Prydain này. Có bao nhiêu người Phụ-Chăn Lợn khác thì tôi không biết, nhưng đó là chuyện lạc đề rồi. Và tôi không nghĩ là bất kỳ ai trong số họ có thể làm những điều anh đã làm.”

“Tôi không thể làm gì khác,” Taran nói, “nếu không thì chúng ta sẽ không có được chiếc vạc. Orddu nói họ chỉ quan tâm đến mọi việc như ở nguyên trạng của chúng,” cậu nói tiếp. “Giờ thì tôi tin, họ chỉ quan tâm đến mọi việc như chúng phải diễn ra thì đúng hơn.”

“Adaon biết số phận của anh ấy đã được định sẵn,” Taran tiếp tục, quay sang Eilonwy, giọng cậu trở nên vững vàng hơn, “và anh ấy đã không trốn chạy nó, mặc dù nó đã khiến anh ấy phải bỏ mạng.

“Được thôi,” cậu tuyên bố. “Nếu tôi cũng đã có một số phận được định sẵn thì tôi sẽ đối mặt với nó. Tôi chỉ hy vọng rằng tôi có thể can đảm đối mặt với nó như Adaon mà thôi.”

“Nhưng cũng đừng quên,” Eilonwy nói thêm, “cho dù chuyện gì khác xảy ra thì anh cũng đã giành được chiếc vạc cho Gwydion, cu Dallben và tất cả chúng ta. Đó là điều mà không ai có thể cướp đi của anh được. Chỉ riêng điều đó thôi cũng đã cho anh đủ lý do để tự hào rồi.”

Taran gật đầu. “Phải, tôi đã làm được ngàn ấy.” Cậu không nói gì nữa và Eilonwy lặng lẽ để cậu ngồi lại đó.

Rất lâu sau, khi những người khác đã đi ngủ, Taran vẫn ngồi nhìn chăm chăm vào chiếc vạc. Cậu nghĩ thật kỹ về những điều Eilonwy đã nói; nỗi tuyệt vọng của cậu giảm bớt đi chút ít và lòng tự hào dâng lên trong cậu. Chẳng bao lâu nữa chiếc vạc sẽ được giao vào tay Gwydion và sứ mệnh dài đằng đẳng này sẽ kết thúc. “Mình đã làm được ngàn ấy,” Taran nhắc đi nhắc lại với chính mình, và một sức mạnh mới mẻ nảy nở trong tim cậu.

Tuy nhiên, khi ngọn gió than vãn thổi qua cánh đồng thạch nam và chiếc Vạc Dầu Đen đứng lù lù trước mặt cậu như một bóng đen bằng sắt, cậu lại nghĩ về chiếc trâm cài, rồi cậu vùi mặt vào hai bàn tay và khóc.

Chương XVI: DÒNG SÔNG

Giấc ngủ đêm đó của Taran không khiến cậu thấy khỏe khoắn hơn được là bao và hầu như không làm giảm bớt sự mệt nhọc. Tuy vậy, đến lúc bình minh, cậu vẫn dậy cùng những người bạn đồng hành và với một nỗ lực to lớn, họ lại bắt đầu buộc chiếc vạc vào Lluagor và Melynlas. Khi làm xong, Taran nhìn quanh vẻ lo ngại.

“Trên những cánh đồng trống này chẳng có gì che chắn cho chúng ta cả,” cậu nói. “Tôi đã hy vọng chúng ta có thể đi trên đồng bằng, nơi đó cuộc hành trình sẽ dễ dàng hơn. Nhưng tôi sợ Arawn sẽ phái bọn quái đần đi tìm chiếc Vạc Dầu. Sớm muộn gì rồi chúng cũng tìm thấy chúng ta thôi, và ở chỗ này thì chúng có thể bỏ nhào xuống chúng ta chẳng khác nào điều hâu bất gà con.”

“Xin đừng nhắc đến gà con nữa,” chàng ca sĩ nhãn mặt nói. “Tôi phải nghe cái từ ấy từ miệng Orddu đã đủ lắm rồi.”

“Gurgi sẽ bảo vệ cho cậu chủ nhân từ!” Gurgi kêu lên.

Taran mỉm cười và đặt tay lên vai Gurgi. “Ta biết mi sẽ cố hết sức mình,” cậu nói. “Nhưng tất cả chúng ta gộp vào cũng không đủ sức chống lại thậm chí chỉ một con quái đần.” Taran lắc đầu. “Không,” cậu miễn cưỡng nói, “tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên rẽ về hướng bắc và đi về Khu rừng Idris. Đó là đường dài nhất, nhưng ít ra nó cũng che chắn được cho chúng ta phần nào.”

Eilonwy đồng ý. “Thường thường thì không khôn ngoan chút nào khi đi ngược lại hướng mình muốn đến,” cô nói. “Nhưng các bạn có thể dám chắc là tôi không muốn phải chống lại bọn quái đần chút nào.”

“Vậy thì hãy lên đường thôi,” Fflewddur nói. “Một người họ Fflam không bao giờ nản chí cả! Mặc dù những khớp xương đau nhức của tôi cảm thấy như thế nào thì lại là chuyện khác!”

Khi đi ngang qua những cánh đồng hoang, nhóm bạn không gặp phải khó khăn nào, nhưng khi đã vào đến Khu rừng Idris rồi, chiếc Vạc Dầu trở nên nặng nề hơn. Mặc dù có những cây cao, bụi rậm che chở và bảo vệ cho họ nhưng lối đi lại rất hẹp. Lluagor và Melynlas vấp ngã luôn, và bất chấp cố gắng kiên cường nhất, chúng vẫn không thể kéo chiếc vạc qua các bụi cây.

Taran cất tiếng gọi ra hiệu dừng lại. “Hai con ngựa của chúng ta đã kéo hết sức mình rồi,” cậu nói, vỗ vỗ cái cổ đầm mồ hôi của Melynlas. “Giờ đến lượt chúng ta phải giúp chúng. Tôi ước là có Doli ở đây.” Cậu thở dài. “Tôi chắc là ông ấy sẽ tìm ra được cách dễ dàng hơn để kéo chiếc vạc. Ông ấy sẽ nghĩ ra một điều gì đó thông minh. Ví dụ như làm một cái cáng bằng cành cây và dây leo chẳng hạn.”

“Đấy!” Eilonwy kêu lên. “Chính anh vừa nói ra đấy còn gì! Anh đang dẫn đường rất khá mà không cần đến chiếc trâm của Adaon đấy!”

Taran và chàng ca sĩ dùng gươm chặt những cành cây chắc khỏe, trong khi Eilonwy và Gurgi giắt dây leo từ các thân cây xuống. Taran phấn chấn hơn một chút khi cậu thấy chiếc cáng thành hình đúng như dự định của cậu. Nhóm bạn nhắc chiếc vạc lên đó và tiếp tục lên đường. Nhưng ngay cả khi chiếc cáng đỡ cho phần nào thì họ vẫn tiến lên hết sức chậm chạp và khó nhọc.

“Ôi, những cánh tay mệt mỏi khốn khổ,” Gurgi than vãn. “Ôi, công việc lao lực mới vất vả làm sao! Cái vạc xấu xa này đã biến chúng ta thành nô lệ một cách độc ác và tàn nhẫn biết bao! Ôi, đau đớn quá! Từ giờ Gurgi yếu ớt sẽ không bao giờ tự nguyện rời khỏi Caer Dallben nữa!”

Taran nghiêng chặt rằng, trong khi những cành cây thô ráp cứa vào vai. Cậu cũng cảm thấy dường như cái vạc xấu xí, nặng trĩu đã có được một sự sống kỳ lạ của riêng nó. Cái Vạc Dầu Đen, thấp bè bè và dính đầy vết máu, tròng trành sau lưng, trong khi cậu loạng choạng vượt qua những bụi rậm. Nó mắc vào những cành cây chìa ra, như thể cố tình bám chặt lấy chúng. Thường thường, mỗi khi bị cản lại đột ngột như vậy, nhóm bạn lại bị mất thăng bằng và ngã lộn nhào. Rồi sau đó, một cách vất vả, họ lại phải nhấc chiếc vạc đặt lại lên cái cáng một lần nữa. Mặc dù trời lạnh đến nỗi hơi thở của họ phả ra trắng xóa, quần áo họ vẫn ướt đầm mồ hôi và gần như bị xé toạc vì vướng vào những bụi gai.

Cây cối đã trở nên rậm rạp hơn, và mặt đất dốc lên một đỉnh đồi. Với Taran, chiếc vạc như nặng lên cùng mỗi bước chân dẫn tới. Cái miệng há hốc nhạo báng của nó như đang chế giễu cậu, và nó vắt kiệt sức lực của cậu trong khi cậu cố hết sức kéo nó lên con đường dốc đứng.

Nhóm bạn đã lên gần đến đỉnh đồi khi một trong những cành cây làm giá đỡ gãy đánh rắc. Chiếc vạc lao xuống đất và Taran cũng đâm đầu ngã theo. Đau đớn cố đứng dậy và xoa xoa vai, cậu nhìn chằm chằm cái vạc đáng ghét và lắc đầu.

“Vô ích thôi,” Taran hõn hển nói. “Chúng ta sẽ không bao giờ có thể kéo nó qua rừng được. Có cố cũng chẳng ích gì.”

“Anh nói cứ như là Gwystyl vậy,” Eilonwy nhận xét. “Nếu không mở mắt thì tôi không thể thấy được sự khác biệt đâu.”

“Gwystyl ấy à!” Chàng ca sĩ kêu lên, rầu rĩ nhìn hai bàn tay phồng rộp của mình. “Tôi ghen tỵ với lão già trong hang thổ ấy đấy! Đôi khi tôi nghĩ ông ta đã nói đúng.”

“Chúng ta quá ít người, không thể vác một gánh nặng như thế này được,” Taran tuyệt vọng nói. “Nếu thêm được một con ngựa hay một người nữa thì còn có thể có cơ hội. Chúng ta sẽ chỉ tự lừa dối chính mình nếu nghĩ chúng ta có thể đem chiếc vạc về Caer Dallben.”

“Có lẽ đúng như vậy,” Eilonwy mệt mỏi thở dài. “Nhưng tôi không biết chúng ta còn có thể làm gì được nữa, ngoại trừ tiếp tục lừa dối chính mình. Và có khi đến lúc ấy thì chúng ta đã về đến nhà rồi cũng nên.”

Taran cắt một cành cây mới cho cái cáng, nhưng tim cậu trĩu nặng như chính chiếc Vạc Dầu. Và, khi nhóm bạn đã hì hục vác được gánh nặng ấy lên đỉnh đồi rồi lại đi xuống một thung lũng sâu, thì Taran gần như gục xuống đất vì tuyệt vọng. Trước mặt họ, dòng sông đang chảy xiết tựa một con mãng xà khổng lồ màu nâu dữ tợn.

Taran ủ rũ nhìn dòng nước cuồn cuộn hồi lâu, rồi quay đi. “Số phận đã định rằng chúng ta sẽ không bao giờ có thể đem chiếc vạc về Caer Dallben được.”

“Vớ vẩn!” Eilonwy kêu lên. “Nếu giờ anh bỏ cuộc thì anh đã từ bỏ chiếc trâm cài của Adaon một cách vô ích! Còn tệ hơn cả đeo dây chuyền cho một con cú rồi lại để cho nó bay mất!”

“Nếu tôi không nhầm,” Fflewddur sốt sáng nói, “thì đây hẳn là sông Tevvyn. Tôi đã từng vượt qua nó trên phương bắc, ở phía gần nguồn. Những điều người ta thu thập được khi làm một ca sĩ lang thang quả thật đáng ngạc nhiên.”

“Than ôi, nó chẳng đem lại cho chúng ta điều gì tốt đẹp cả, ông bạn ạ,” Taran nói, “trừ phi chúng ta lại có thể quay về phương bắc và vượt qua chỗ dòng sông hẹp hơn,”

“Có vẻ ở dưới kia nước nông hơn,” Eilonwy nói, chỉ về hướng nơi dòng sông uốn lượn quanh một bờ đất mọc đầy lau lách. “Được rồi, Taran xứ Caer Dallben” cô nói, “sẽ làm gì đây nào? Chúng ta không thể ngồi đây cho đến khi bọn quái đần, hay thậm chí là thứ gì khác đáng sợ hơn, tìm thấy chúng ta, và chắc chắn chúng ta cũng không thể quay lại tìm Orddu và xin đổi lại chiếc vạc được.”

Taran hít một hơi dài. “Nếu các bạn đều sẵn sàng,” cậu nói, “thì chúng ta sẽ cố thử vượt sông xem sao.”

Một cách chậm chạp, vật lộn với sức nặng phũ phàng của chiếc vạc, nhóm bạn vằn nó đến bờ sông. Trong khi Gurgi, tay cầm cương dẫn lũ ngựa, thận trọng thò một chân, rồi chân kia, xuống nước, thì Taran và chàng ca sĩ khoắc chiếc cẳng lên vai. Eilonwy đi theo bên cạnh họ để giữ chiếc vạc khỏi chao đảo. Làn nước buốt giá chém vào chân Taran như một lưỡi dao. Cậu bám chặt bàn chân xuống lòng sông, cố tìm một chỗ đặt chân chắc chắn hơn. Cậu bước xuống sâu hơn; sau lưng cậu, Fflewddur cũng đang hì hục cố hết sức để không đánh rơi bên cẳng của mình. Hơi lạnh của dòng sông khiến Taran nghẹt thở. Đầu cậu quay cuồng, các cành cây gần như tuột khỏi những ngón tay tê cứng.

Trong một khoảnh khắc kinh hoàng cậu thấy mình đang ngã xuống. Chân cậu tìm được một hòn đá và cậu bám lấy nó. Những sợi dây leo kêu ken két và căng ra khi sức nặng của chiếc vạc chuyển hướng. Nhóm bạn giờ đã ở giữa dòng và nước chỉ dâng đến thắt lưng họ. Taran ngẩng khuôn mặt rùng rùng mồ hôi lên. Bờ bên kia không còn xa nữa; mặt đất có vẻ bằng phẳng hơn, rừng cây cũng không còn rậm như trước.

“Sắp tới nơi rồi!” Cậu kêu lớn, cảm thấy hăng hái hơn. Cậu thấy Gurgi đã dẫn hai con ngựa lên được bờ và quay lại để giúp những người bạn đang ì ạch vật lộn.

Ở gần bờ, lòng sông bỗng lổn nhổn toàn đá. Không nhìn thấy gì, Taran cố bước qua những hòn đá hiểm trở. Phía trước mặt cậu nhô lên một đám đá tảng cao và cậu thận trọng kéo chiếc vạc đi tránh qua chúng. Gurgi đang chìa tay ra thì Taran nghe thấy chàng ca sĩ kêu lên một tiếng thất thanh. Chiếc vạc tròn trĩnh. Taran vận hết sức dẫn tới. Eilonwy vội nắm lấy quai vạc và kéo một cách tuyệt vọng. Taran lao mình lên bờ đất khô.

Chiếc vạc lăn sang một bên và chìm xuống vùng nước nông đầy bùn.

Taran quay lại để giúp Fflewddur. Chàng ca sĩ, vừa bị ngã va mạnh vào một tảng đá, đang hì hục cố lôi vào bờ. Mặt anh ta trắng bệch; cánh tay phải của anh buông thõng vô dụng xuống một bên.

“Nó có bị gãy không? Nó có bị gãy không?” Fflewddur rên rỉ khi Taran và Eilonwy vội chạy tới kéo anh ta lên bờ.

“Tôi sẽ biết ngay thôi,” Taran đáp, đỡ chàng ca sĩ đang loạng choạng ngồi xuống, tựa lưng vào một cây tổng quán sủi. Cậu cởi áo choàng của Fflewddur, xé toạc tay áo của anh ta ra và thận trọng xem kỹ cánh tay bị thương. Taran nhanh chóng thấy rằng chàng ca sĩ đã không chỉ ngã một cú rất nặng mà còn bị một chân của chiếc vạc rạch một vết sâu ở bên sườn nữa. “Phải,” Taran nghiêm nghị nói, “tôi sợ là nó bị gãy rồi.”

Nghe vậy chàng ca sĩ rên lên thê thảm và gục đầu xuống. “Kinh khủng quá, kinh khủng quá,” anh ta than vãn. “Một người họ Fflam luôn tỏ ra vui vẻ, nhưng thế này thì quá lắm, không thể chịu được nữa.”

“Đó là một tai nạn không may,” Eilonwy nói, cố giấu vẻ lo âu, “nhưng ông không phải tỏ ra đau khổ đến vậy. Nó có thể chữa được mà. Chúng tôi sẽ băng nó lại.”

“Vô ích thôi!” Fflewddur tuyệt vọng nức nở. “Nó sẽ không bao giờ còn được như cũ nữa! Ôi, tất cả là tại cái vạc dầu đáng kinh tởm kia! Nó đã cố tình đập vào tôi, tôi dám chắc là như vậy!”

“Rồi ông sẽ ổn cả thôi, tôi xin hứa đấy,” Taran an ủi chàng ca sĩ đang đau khổ. Cậu xé mẩu dải vải rộng từ áo choàng của mình ra. “Chỉ một chốc nữa là lại như trước thôi,” cậu nói thêm. “Tất nhiên, ông sẽ không thể cử động tay cho đến khi nó lành lại.”

“Tay ấy à?” Fflewddur kêu lên. “Tôi đâu có quan tâm đến *cái tay* của tôi! Tôi muốn nói *cây đàn hạc* của tôi cơ!”

“Cây đàn của ông lành lặn hơn ông nhiều đấy,” Eilonwy nói, lấy cây đàn từ trên vai chàng ca sĩ xuống và đặt nó vào lòng anh.

“Nhân danh Belin Vĩ Đại, các bạn cho tôi một mẻ sớ hết hồn!” Fflewddur nói, vuốt ve cây đàn với bên tay không bị băng của mình. “Tay ấy à? Tất nhiên là chúng sẽ tự lành lại, không có vấn đề gì. Tôi đã bị gãy xương đến cả chục lầnà, ờ, *ý tôi là bị treo cổ tay một lần khi tập đấu kiếm...nhưng dù sao thì tôi cũng có đến hai cánh tay cơ mà. Đàn hạc thì chỉ có một chiếc thôi!*” Chàng ca sĩ thở ra một hơi dài nhẹ nhõm. “Quả thực là tôi thấy khá hơn nhiều rồi.”

Bất chấp nụ cười can đảm của Fflewddur, Taran thấy rằng chàng ca sĩ bị đau hơn so với những gì anh ta chịu thừa nhận nhiều. Nhanh chóng và nhẹ nhàng, Taran làm một thanh nẹp quanh cánh tay anh ta và quấn những dải vải quanh nó, rồi đem thuốc từ túi yên của Lluagor lại. “Hãy nhai những lá thuốc này đi,” cậu bảo Fflewddur. “Chúng sẽ giúp ông bớt đau đấy. Và ông phải nằm yên một lúc, không được cử động gì cả.”

“Nằm yên ấy à?” Chàng ca sĩ kêu lên. “Không thể được, nhất là vào lúc này! Chúng ta phải lôi cái vạc góm guốc ấy lên khỏi lòng sông chứ!”

Taran lắc đầu. “Ba người chúng tôi sẽ cố kéo nó lên. Với cái tay bị gãy thì một người họ Fflam chẳng giúp được gì mấy đâu.”

“Không hề!” Fflewddur phản đối. “Một người họ Fflam luôn tỏ ra hữu ích!” Anh ta cố đứng lên, nhăn mặt, và lại phải ngồi phịch xuống. Thở hổn hển vì cơn đau do phải cố gắng, anh ủ rũ nhìn xuống vết thương.

Taran tháo sợi thùng ra và với Gurgi cùng Eilonwy theo sau, bước về phía vũng nước nông. Chiếc vạc nằm chìm một nửa dưới nước. Dòng sông chảy cuộn xoáy quanh cái miệng há hốc của nó, chiếc vạc nom như đang làm bầm những lời thách thức. Taran nhìn thấy cái cáng không bị hư hại gì, nhưng chiếc vạc đã bị mắc kẹt giữa hai tảng đá. Cậu thắt một cái thòng lọng và ném nó lên cái chân vạc chìa ra rồi hướng dẫn cho Gurgi cùng Eilonwy kéo nó khi nào cậu ra hiệu.

Cậu lội xuống sông, cúi xuống và cố dùng vai đẩy chiếc vạc lên. Gurgi và Eilonwy cố vận hết sức kéo. Chiếc vạc không hề nhúc nhích.

Ngâm mình trong nước, hai tay tê dại, Taran vật lộn một cách vô ích với chiếc vạc. Hết cả hơi, cậu lão đảo quay trở lại bờ, ở đó cậu buộc dây vào Lluagor và Melynlas.

Rồi Taran quay trở lại dòng sông giá băng một lần nữa. Cậu hét gọi Eilonwy, và cô dẫn hai con ngựa đi xa khỏi bờ sông. Những sợi dây căng ra; hai con chiến mã cố dốc sức kéo; Taran vừa kéo vừa đẩy cái vạc trở lại. Chàng ca sĩ đã đứng lên được và cố giúp những gì anh có thể. Gurgi và Eilonwy lội xuống nước bên Taran, nhưng chiếc Vạc Dầu vẫn kháng cự lại mọi sức mạnh cơ bắp của họ.

Tuyệt vọng, Taran ra hiệu cho họ dừng lại. Lòng trĩu nặng, nhóm bạn quay trở vào bờ.

“Chúng ta sẽ cắm trại ở đây cho đến hết ngày,” Taran nói. “Ngày mai, khi đã lấy lại sức, chúng ta có thể cố thử lại lần nữa. Có lẽ sẽ có cách gì khác để lôi nó ra, tôi cũng không biết nữa. Nó đã bị kẹt cứng và tất cả những gì chúng ta làm có vẻ chỉ khiến cho mọi chuyện thêm tệ hại thôi.”

Cậu đưa mắt nhìn về phía dòng sông, ở đó chiếc vạc nằm khom mình tựa như một con dã thú đang rình mồi.

“Nó đúng là một vật xấu xa độc ác,” Taran nói, “và chẳng đem lại điều gì ngoài cái xấu và cái ác. Giờ đây, tôi e là nó đã đánh bại chúng ta mất rồi.”

Cậu ngoảnh mặt đi. Sau lưng cậu những bụi cây kêu sột soạt. Taran quay ngoắt lại, tay nắm chặt chuôi gươm.

Một bóng người vừa từ bìa rừng bước ra.

Chương XVII: LỰA CHỌN

Đó chính là Ellidyr. Với Islimach theo sau, anh ta bước đến bên bờ sông. Bùn khô dính chặt vào mớ tóc hung hung của anh và làm mặt anh ta cáu bẩn. Má và tay anh ta bị cào nát; chiếc áo vấy máu gần như bị xé toạc khỏi vai, và anh ta không mặc áo choàng gì hết. Cặp mắt thâm quầng của anh ta sáng rực như đang lên cơn sốt. Ellidyr dừng lại trước nhóm bạn đang sững sờ không nói nên lời, ngẩng cao đầu và ném cho họ một cái nhìn khinh bỉ.

“Xin chào,” anh ta nói giọng khàn đặc, “những tên bù nhìn can đảm.” Mũi anh ta nhếch lên thành một nụ cười chua chát. “Tên quản lợn này, con bé hầu nấu bếp này ta không thấy kẻ hay mơ mộng kia đâu.”

“Ngài làm gì ở đây?” Taran nói lớn, giận dữ bước tới đối mặt với anh ta. “Ngài còn dám nhắc đến Adaon hay sao? Anh ấy đã bị giết và giờ đang nằm dưới mộ rồi. Ngài đã phản bội tất cả chúng tôi, Con Trai của Pen-Lllarcaw! Ngài đã ở đâu khi bọn Thợ Săn tấn công chúng tôi? Khi mà chỉ cần một thanh gươm nữa là đã có thể đảo ngược tình thế? Chúng tôi đã phải trả giá bằng tính mạng của Adaon, một người tốt mà ngài sẽ không bao giờ có thể sánh bằng!”

Ellidyr không trả lời mà khó nhọc bước qua mặt Taran và ngồi xổm xuống trước đồng túi yên. “Cho ta thức ăn,” anh ta gay gắt nói. “Ta đã không có được thứ gì khác để ăn và uống ngoài rễ cây và nước mưa.”

“Tên phản trắc độc ác!” Gurgi quát, nhảy bật dậy. “Kẻ hung ác xấu xa thì không được nhai gặm, không, không!”

“Ngậm miệng lại,” Ellidyr nói, “không thì coi chừng cái đầu của ngươi đấy.”

“Hãy cho anh ta thức ăn, như anh ta yêu cầu,” Taran ra lệnh.

Miệng vẫn còn giận dữ lắm bầm, Gurgi vâng theo và mở chiếc túi thức ăn ra.

“Và chỉ bởi vì chúng ta cho ngươi thức ăn,” Eilonwy nói, “đừng tưởng là ngươi được đón chào đấy!”

“Con bé hầu không vui khi thấy ta nhỉ,” Ellidyr nói. “Nó nổi giận kìa.”

“Ta cũng không thể trách cứ cô bé được,” Fflewddur cũng xen vào. “Và ta không hiểu sao ngươi có thể mong điều gì khác. Ngươi đã chơi chúng ta một vở đau đấy. Ngươi muốn bọn ta tổ chức tiệc ăn mừng hay sao?”

“Ít ra tên chơi đàn hạc vẫn còn đi với các ngươi,” Ellidyr nói, vồ lấy chỗ thức ăn từ tay Gurgi. “Nhưng ta thấy hẳn là một con chim bị gãy cánh rồi.”

“Lại nhắc đến chim chóc,” chàng ca sĩ lẩm bầm và rùng mình. “Liệu có bao giờ người ta để cho mình quên Orddu đi không?”

“Tại sao ngài lại đến tìm chúng tôi?” Taran hỏi. “Trước kia ngài đã muốn rời bỏ chúng tôi mà. Giờ thì điều gì lại đem ngài đến đây?”

“Đến tìm các ngươi ư?” Ellidyr cất tiếng cười khô khan. “Ta đang đi tìm khu Đầm Lầy Morva mà.”

“Người đang ở cách nơi ấy rất xa đấy,” Eilonwy kêu lên. “Nhưng nếu người vội đến đó và ta hy vọng thế thì ta sẽ rất vui lòng chỉ đường cho người. Khi người đến nơi rồi thì ta gợi ý là người nên đi tìm Orddu, Orwen và Orgoch. Họ sẽ sung sướng khi được gặp người hơn chúng ta nhiều.”

Ellidyr ngốn ngấu nuốt trọn phần thức ăn của mình và ngồi xuống tựa lưng vào đồng túi yên. “Khá hơn rồi,” anh ta nói. “Giờ thì ta đã có thêm chút sức lực.”

“Đủ để cho người đi đến bất kỳ nơi nào người đang định đến đấy,” Eilonwy quát.

“Và cho dù các người đang định đến bất kỳ nơi nào,” Ellidyr đáp lại, “thì ta cũng chúc các người một cuộc hành trình vui vẻ. Các người sẽ thấy đủ Thợ Săn, tha hồ cho các người đánh trả.”

“Cái gì,” Taran kêu lên, “bọn Thợ Săn vẫn còn quanh đây ư?”

“Phải, tên quân lợn a,” Ellidyr đáp. “Toàn bộ Annuvín đang sôi lên sùng sục. Ta đã vượt được bọn Thợ Săn, một cuộc săn đuổi hết sức ngoạn mục. Bọn quái đản cũng đã được giải trí với ta,” anh ta nói thêm với một tiếng cười khinh khỉnh, “mặc dù trò chơi ấy đã khiến chúng mất đi hai mạng. Nhưng vẫn còn đủ để cho các người có một cuộc đi săn ra trò, nếu các người thích.”

“Ta hy vọng người đã không dẫn chúng đến chỗ chúng ta,” Eilonwy mở đầu.

“Ta không dẫn chúng đến đâu cả,” Ellidyr nói, “đến chỗ các người thì lại càng không, bởi ta đâu biết các người đang ở đây. Khi bọn quái đản và ta chia tay, ta xin đoán chắc với các người rằng ta không chú ý nhiều lắm đến con đường ta đang đi.”

“Người vẫn còn có thể đi đường của mình,” Eilonwy nói, “chừng nào nó còn dẫn người đi xa chúng ta. Và ta hy vọng rằng người đi theo nó cũng nhanh như khi người lén trốn khỏi bọn chúng ta.”

“Lén trốn ư?” Ellidyr cười phá lên. “Một người Con Trai của Pen-Lllarcau không bao giờ lén trốn. Các người quá chậm chân so với ta. Có những việc cấp bách hơn cần được lo liệu.”

“Lúc nào cũng chỉ biết đến vinh quang của một mình ngài!” Taran gay gắt đáp lại. “Ngài đâu có nghĩ đến điều gì khác! Ellidyr, ít ra thì ngài cũng có thể nói thật chứ.”

“Đúng là ta có ý định đến khu đầm lầy Morva thật,” Ellidyr nói với một nụ cười cay đắng. “Và đúng là ta đã không tìm thấy chúng. Mặc dù ta đã có thể làm được, nếu bọn Thợ Săn không cản đường ta.”

“Theo như lời con bé hầu,” Ellidyr nói tiếp, “thì ta đoán là các người đã đến được Morva.”

Taran gật đầu. “Phải, chúng tôi đã đến đó. Giờ chúng tôi đang trên đường quay trở về Caer Dallben.”

Ellidyr lại cất tiếng cười. “Và cả các người cũng đã thất bại. Nhưng, bởi vì cuộc hành trình của các người dài hơn, ta xin hỏi ai trong số chúng ta đã bỏ phí nhiều công sức và chịu nhiều đau đớn hơn?”

“Thất bại ư?” Taran kêu lớn. “Chúng tôi không hề thất bại! Chiếc vạc đã thuộc về chúng tôi! Nó đang nằm kia,” cậu nói thêm, chỉ qua bờ sông về phía cái bóng đen ngòm của chiếc Vạc Dầu.

Ellidyr đứng bật dậy và nhìn qua sông. “Sao lại có thể như vậy được?” Anh ta tức tối gào lên. “Người lại lừa ta một lần nữa sao?” Con thịnh nộ khiến mặt anh ta tím bầm lại. “Chẳng lẽ ta đã

đánh liều mạng sống của mình chỉ để cho một tên quân cướp mất vinh quang của ta ư?" Mắt anh ta long lên và anh ta toan túm lấy cổ Taran.

Taran gạt tay anh ta đi. "Tôi chưa bao giờ đánh lừa ngài, hỡi Con Trai của Pen-Lllarcau!" Cậu nói lớn. "Vinh quang của ngài ư? Đánh liều mạng sống của ngài ư? Chúng tôi đã mất đi một mạng người và đổ máu vì chiếc vạc. Đúng thế, chúng tôi đã phải trả một cái giá nặng nề, nặng nề hơn ngài biết nhiều, Hoàng tử xứ Pen-Lllarcau ạ."

Ellidyr dường như bị cơn thịnh nộ của mình bóp nghẹt. Anh ta đứng bất động, mặt co rúm lại giật giật. Nhưng rồi anh ta nhanh chóng bắt mình lạnh lùng và cao ngạo trở lại, mặc dù tay run lên.

"Ra là vậy đó, tên quân cướp kia," anh ta nói bằng một giọng trầm khàn khàn, "vậy là cuối cùng người cũng đã tìm thấy chiếc vạc. Tuy nhiên, có vẻ như nó thuộc về dòng sông hơn là các người đấy. Ngoài một tên quân cướp ra thì còn ai có thể để cho nó bị mắc kẹt như vậy chứ? Người không có đủ trí khôn hay sức khỏe để đập vỡ nó, đến nỗi phải tha nó theo hay sao?"

"Chiếc vạc không thể bị phá hủy trừ phi có người tự nguyện hy sinh tính mạng mình và trèo vào lòng nó," Taran đáp. "Chúng tôi có đủ trí khôn để biết nó phải được chuyển đến tay cụ Dallben một cách an toàn."

"Người có muốn làm một anh hùng không, tên quân cướp kia?" Ellidyr hỏi. "Tại sao người không trèo vào trong đó đi? Chắc hẳn người có đủ can đảm chứ. Hay thật ra, trong thâm tâm, người chỉ là một kẻ hèn nhát, khi thực sự bị thử thách?"

Taran bỏ qua lời nhạo báng của Ellidyr. "Chúng tôi cần sự giúp đỡ của ngài," cậu khẩn khoản nói. "Chúng tôi không đủ sức. Hãy giúp chúng tôi đem chiếc vạc về Caer Dallben. Hay ít ra hãy giúp chúng tôi kéo nó lên bờ sông."

"Giúp các người ư?" Ellidyr ngửa đầu về phía sau và cười phá lên như hóa dại. "Giúp người ư? Để rồi một tên quân cướp có thể vênh vang đi đến trước mặt Gwydion và khoe khoang về những chiến công của mình sao? Và Hoàng tử xứ Pen-Lllarcau cũng chỉ là một kẻ hạ đẳng thôi sao? Không, các người sẽ không nhận được sự giúp đỡ nào của ta đâu. Chẳng phải ta đã cảnh báo với người hãy tự lo lấy nhiệm vụ của mình sao? Giờ thì hãy làm vậy đi, hỡi tên quân cướp!"

Bỗng Eilonwy thét lên một tiếng và chỉ lên trời. "Bọn quái diệu kia!"

Ba con quái diệu đang chao liệng trên cao, bên trên những ngọn cây. Chạy đua với những đám mây bị gió thổi bạt, đàn chim khổng lồ lao tới gần hơn. Taran và Eilonwy xốc lấy hai bên Ffleuddur và đâm đầu vào một bụi rậm. Gurgi, gần như mất vía vì sợ, vội kéo giắt dây cương của hai con ngựa và dẫn chúng vào chỗ an toàn giữa những thân cây. Trong khi Ellidyr chạy theo, đàn quái diệu bổ nhào xuống, gió phối phần phật vào bộ lông sáng bóng của chúng.

Rít lên những tiếng chói tai đáng sợ, đàn quái diệu lượn tròn quanh chiếc vạc, cặp cánh đen sì của chúng che kín cả mặt trời. Một trong ba con chim dữ tợn đậu xuống chiếc Vạc Dầu và đứng ở đó một lát, đập cánh liên hồi. Bọn quái diệu không tìm cách tấn công nhóm bạn mà chỉ lượn vòng quanh một lần nữa rồi bay lên cao. Chúng rẽ về hướng bắc và nhanh chóng khuất sau rặng núi.

Mặt tái mét, người run rẩy, Taran bước từ sau bụi cây ra. "Chúng đã tìm thấy cái chúng cần tìm rồi," cậu nói. "Arawn sẽ sớm biết rằng chiếc vạc đang đợi để bị cướp khỏi tay chúng ta." Cậu quay sang Ellidyr. "Xin hãy giúp chúng tôi," cậu lại nói. "Tôi cầu xin ngài. Chúng ta không thể để mất một phút nào nữa."

Ellidyr nhún vai và bước đến bờ sông rồi lội xuống vùng nước nông để nhìn cho kỹ hơn

chiếc vạc đang bị chìm một nửa. “Có thể kéo nó lên được,” anh ta nói khi quay trở lại. “Nhưng người không làm được đâu, tên quân lợn ạ. Người sẽ cần sức mạnh của Islimach thêm vào với hai con ngựa của các người và người sẽ cần cả sức mạnh của ta nữa.”

“Nếu vậy thì xin hãy dùng sức mạnh của ngài để giúp chúng tôi,” Taran van vãn. “Hãy lôi chiếc vạc lên bờ và đi khỏi đây trước khi có thêm kẻ hầu cận nào của Arawn tìm được nó.”

“Có thể ta sẽ giúp các người; cũng có thể không,” Ellidyr trả lời, với một vẻ kỳ lạ trong mắt. “Người đã phải trả một giá đắt để có được chiếc vạc ư? Tốt thôi, người sẽ phải trả một cái giá nữa.”

“Hãy nghe ta nói đây, tên quân lợn kia,” anh ta nói tiếp. “Nếu ta giúp các người đưa chiếc vạc về Caer Dallben, thì các người sẽ phải nghe theo những điều kiện của ta.”

“Bây giờ đâu phải lúc để ra điều kiện,” Eilonwy kêu. “Chúng ta không muốn nghe những điều kiện của người, Ellidyr ạ. Chúng ta sẽ tự tìm cách lôi chiếc Vạc Dầu ra. Hoặc chúng ta sẽ ở lại đây canh chừng nó và một trong số chúng ta có thể quay lại và dẫn Gwydion đến.”

“Thế thì cứ việc ở lại đây để bị giết đi,” Ellidyr đáp. “Không, việc này phải được làm ngay, và làm theo lời ta, nếu không thì thôi.”

Anh ta quay sang Taran. “Đây là các điều kiện của ta,” anh ta nói. “Chiếc vạc là của ta, và các người sẽ phải nghe theo lệnh ta. Chính ta mới là người tìm được nó, chứ không phải là người, tên quân lợn kia. Chính ta đã chiến đấu và giành được nó. Các người sẽ kể lại như vậy với Gwydion và những người khác. Và các người sẽ phải thề lời thề nghiêm ngặt nhất, không thể phá vỡ nổi.”

“Không, chúng ta sẽ không làm vậy!” Eilonwy hét lớn. “Người bắt chúng ta nói dối để cho người ăn cắp chiếc vạc dầu và mọi công lao của chúng ta ư? Người điên rồi, Ellidyr ạ!”

“Ta không điên, con bé hầu kia,” Ellidyr nói, mắt tóe lửa, “mệt đến chết đi được. Người không nghe ta nói sao? Suốt cả đời ta đã bị đẩy xuống hàng thứ hai. Ta luôn bị ném sang một bên, bị coi thường. Vinh quang ư? Ta đã luôn phải chịu khước từ điều đó. Nhưng lần này, ta sẽ không để chiến lợi phẩm tuột khỏi tay nữa đâu.”

“Adaon đã nhìn thấy một con quái vật đen ngòm trên vai ngài,” Taran lặng lẽ nói. “Và cả tôi cũng đã nhìn thấy nó. Ngay lúc này đây tôi cũng đang nhìn thấy nó, Ellidyr ạ.”

“Ta không thêm quan tâm đến con quái vật đen của người!” Ellidyr gầm lên. “Ta chỉ quan tâm đến danh dự của ta mà thôi!”

“Và ngài nghĩ rằng,” Taran đáp, “tôi không quan tâm tới danh dự của tôi ư?”

“Danh dự của một tên quân lợn thì là cái gì,” Ellidyr cất tiếng cười, “khi đem so sánh với danh dự của một hoàng tử?”

“Tôi đã phải trả giá cho danh dự của mình,” Taran đáp, cao giọng hơn, “trả đắt hơn cái giá ngài sẽ phải trả cho danh dự của ngài nhiều. Giờ ngài lại bắt tôi phải quẳng nó đi hay sao?”

“Người, một tên quân lợn, lại dám chỉ trích ta vì theo đuổi vinh quang,” Ellidyr nói. “Trong khi chính người lại bám chặt lấy nó với hai bàn tay bần thủ của mình. Ta sẽ không nấn ná ở lại đây nữa. Theo điều kiện của ta hoặc là không gì cả. Hãy chọn đi.”

Taran đứng im lặng. Eilonwy túm lấy áo Ellidyr. “Làm sao mà người dám đòi một cái giá như thế?”

Ellidyr hất cô đi. “Hãy để thẳng quần lợn quyết định. Hắn có muốn trả cái giá ấy không là quyền của hắn.”

“Nếu tôi thề như vậy,” Taran nói, quay sang các bạn đồng hành của mình, “thì các bạn cũng sẽ phải thề theo. Một khi đã nói ra rồi, tôi sẽ không phá vỡ một lời thề nào, và sẽ càng nhục nhã hơn nếu tôi phá bỏ lời thề này. Trước khi quyết định, tôi phải biết các bạn có muốn tự ràng buộc mình như vậy không. Chúng ta phải cùng đồng ý với nhau về việc này.”

Không ai nói gì. Cuối cùng, Fflewddur lẩm bẩm, “Tôi trao quyền quyết định cho cậu và sẽ tuân theo những gì cậu làm.”

Gurgi cũng nghiêm trang gật đầu.

“Tôi sẽ không nói dối đâu!” Eilonwy kêu lên, “vì tên phản bội và đào ngũ này!”

“Đây không phải là vì anh ta,” Taran khẽ nói, “mà là vì sứ mệnh của chúng ta.”

“Nhưng làm vậy không đúng,” nước mắt Eilonwy bắt đầu ứa ra.

“Chúng ta đâu có nói đến chuyện đúng sai,” Taran trả lời. “Chúng ta đang nói đến chuyện hoàn thành một sứ mệnh.”

Eilonwy quay đi. “Fflewddur đã nói quyền quyết định là của anh,” cuối cùng cô khẽ nói. “Tôi cũng phải nói vậy thôi.”

Trong một lúc lâu, Taran không nói gì. Mọi đau đớn cảm thấy khi chiếc trâm cài của Adaon rời khỏi tay cậu giờ lại tràn về. Và cậu nhớ lại những lời của Eilonwy vào lúc cậu cảm thấy tuyệt vọng nhất, nhớ lại giọng nói của cô đã nhắc cậu, rằng không gì có thể cướp đi được những điều cậu đã làm. Vậy mà đó lại chính là cái giá mà Ellidyr đòi hỏi.

Taran cúi đầu. “Ellidyr, chiếc vạc là của ngài,” cậu chậm chậm nói. “Chúng tôi xin tuân lệnh ngài, và mọi việc sẽ như lời ngài nói. Chúng tôi xin thề như vậy.”

Tim trĩu nặng, nhóm bạn lẳng lặng làm theo lệnh Ellidyr và lại buộc thùng quanh chiếc Vạc Dầu đang chìm xuống. Ellidyr đóng ba con ngựa cạnh nhau rồi buộc sợi thùng vào chúng. Trong khi Fflewddur giữ dây cương bằng bên tay không bị thương thì nhóm bạn lội xuống vùng nước nông.

Ellidyr, đứng ngập đến đầu gối trong dòng nước đang chảy cuồn cuộn, ra lệnh cho Taran, Eilonwy và Gurgi đứng hai bên chiếc vạc và giữ nó khỏi trượt lại vào giữa hai hòn đá. Anh ta ra hiệu cho chàng ca sĩ đang đứng đợi, rồi cúi xuống lo phần việc của mình.

Giống như lần đã làm với Melynlas trước kia, Ellidyr ép vai xuống bên dưới chiếc vạc thấp hết mức mà những hòn đá cho phép. Người anh ta căng lên; những mạch máu nổi trên vầng trán đầm mồ hôi như sắp nổ tung. Chiếc vạc vẫn không động đậy. Bên cạnh anh ta, Taran và Eilonwy cũng gò lưng kéo chiếc cằng một cách vô ích.

Thở hổn hển lấy lại hơi, Ellidyr lại quay về phía chiếc Vạc Dầu. Cái cằng cọ vào hai tảng đá kêu lên ken két; hai sợi thùng căng ra. Vai Ellidyr bị xước và chảy máu, mặt anh ta trắng bệch. Anh ta cố thốt một lời nữa ra lệnh cho nhóm bạn; các bắp cơ run lên trong nỗ lực cuối cùng.

Với một tiếng kêu, anh ta lao đầu xuống nước, loạng choạng cố giữ thẳng bằng. Rồi anh ta reo lên một tiếng hân hoan. Chiếc vạc đã được nhắc lên.

Nhóm bạn hì hục dốc sức kéo chiếc vạc vào bờ. Ellidyr nắm lấy một đầu cằng và đẩy mạnh. Chiếc vạc trượt lên nền đất khô ráo, vững chắc.

Trên bờ sông họ nhanh chóng buộc chiếc cáng vào giữa Lluagor và Melynlas. Ellidyr đóng Islimach lên đầu để dẫn hai con ngựa kia và chia sẻ một phần sức nặng.

Cho tới lúc đó, mắt Ellidyr rực lên vẻ đắc thắng, nhưng phút chốc nét mặt anh ta bỗng thay đổi.

“Ta đã giành lại được chiếc vạc của mình từ dòng sông,” anh ta nói, liếc nhìn Taran một cách kỳ lạ. “Nhưng ta nghĩ, có lẽ ta đã quá hấp tấp. Người chịu chấp nhận điều kiện của ta nhanh chóng quá,” anh ta nói thêm. “Hãy nói cho ta biết, người đang âm mưu điều gì trong đầu vậy, tên quân lợn kia?” Anh ta lại nổi cơn thịnh nộ. “Ta biết rõ mà! Người lại tìm cách lừa ta một lần nữa!”

“Ngài đã có lời thề của tôi rồi mà,” Taran mở lời.

“Lời thề của một thằng chặn lợn thì là cái gì?” Ellidyr nói. “Người thề, rồi người lại thất ước ngay thôi!”

“Chính người mới như vậy thì có!” Eilonwy giận dữ nói. “Đó là điều người sẽ làm, Hoàng tử xứ Pen-Lllarcaw ạ. Nhưng chúng ta đâu có giống như người.”

“Chiếc vạc cần có tất cả chúng ta mới có thể nâng lên được,” Ellidyr nói tiếp, hạ thấp giọng hơn. “Nhưng nó có cần tất cả chúng ta để kéo đi không? Một vài người là đủ rồi,” anh ta nói thêm. “Phải, phải, chỉ vài người thôi. Có lẽ chỉ một người thôi cũng đủ, nếu anh ta đủ khỏe.”

“Cái giá của ta có rẻ mạt quá chăng?” Anh ta nói tiếp, quay phắt sang đối mặt với Taran.

“Ellidyr,” Taran kêu lớn, “ngài điên thật rồi.”

“Đúng thế!” Ellidyr cười phá lên. “Điên vì đã tin vào riêng lời nói của người! Cái giá phải trả sẽ là sự im lặng, im lặng hoàn toàn!” Tay anh ta chộp lấy thanh gươm. “Phải, tên quân lợn kia, ta đã biết rồi có lúc chúng ta sẽ phải đối mặt với nhau.”

Anh ta lao tới trước, thanh gươm tuốt trần giơ lên cao. Taran chưa kịp rút gươm của mình ra thì Ellidyr đã điên cuồng vung gươm lên và xông tới tấn công. Taran loạng choạng lui về phía bờ sông và nhảy lên một tảng đá, luống cuống cố nắm lấy vũ khí của mình. Ellidyr lội xuống nước trong khi những người bạn đồng hành của cậu chạy tới để chặn anh ta lại.

Khi Ellidyr lại vung gươm lên, Taran mất thăng bằng và ngã nhào từ trên tảng đá xuống. Cậu cố đứng lên, nhưng những hòn đá trượt đi dưới chân cậu và cậu ngã về phía sau. Cậu giơ hai tay lên. Dòng nước chồm lên vồ lấy cậu và cậu chìm xuống. Phía cạnh sắc của một hòn đá lù lù hiện ra, rồi cậu không biết gì nữa.

Chương XVIII: MẤT MẮT

Khi Taran tỉnh lại thì trời đã tối. Cậu thấy mình đang được đặt tựa vào một khúc gỗ, chiếc áo choàng quấn quanh người. Đầu cậu nhức nhối; người đau như dằm. Eilonwy đang lo lắng cúi xuống. Taran chớp mắt và cố ngồi dậy. Suốt một lúc lâu trong trí nhớ của cậu chỉ lộn xộn những hình ảnh và âm thanh lẫn vào nhau, tiếng nước ào ào, một hòn đá, một tiếng hét; đầu cậu vẫn còn quay cuồng. Một ánh sáng vàng chiếu vào mắt cậu. Khi đầu óc dần dần tỉnh táo hơn, cậu nhận ra, đó là cô bé đã thả sáng quả cầu vàng của mình và đặt nó lên khúc gỗ. Bên cạnh cậu, một đồng lửa nhỏ đang cháy bập bùng. Ngồi xồm bên cạnh, chàng ca sĩ và Gurgi đang đặt cành khô vào nuôi ngọn lửa.

“Tôi mừng là anh đã quyết định tỉnh dậy,” Eilonwy nói, cố tỏ ra vui vẻ, trong khi Fflewddur và Gurgi cũng đến quỳ bên cạnh Taran. “Anh đã uống phải nhiều nước đến nỗi chúng tôi sợ sẽ không thể bơm hết chúng ra khỏi người anh được, và cái bấu trên đầu anh cũng không làm mọi chuyện tốt đẹp hơn chút nào.”

“Chiếc vạc!” Taran hỗn hển. “Ellidyr!” Cậu nhìn quanh mình. “Đồng lửa này,” cậu lẩm bẩm, “chúng ta không thể thả sáng được..._bọn chiến binh của Arawn...”

“Hoặc là nhóm lửa hoặc là để cậu bị chết cồng,” chàng ca sĩ nói, “vì vậy, tất nhiên là chúng tôi quyết định làm điều thứ nhất. Vào lúc này,” anh ta nói thêm với nụ cười gượng gạo, “thì tôi nghĩ nó cũng chẳng thay đổi gì nhiều lắm đâu. Vì chiếc vạc đã tuột khỏi tay chúng ta rồi, tôi không tin là Arawn lại chú ý đến chúng ta như trước nữa. Kể cũng may.”

“Chiếc vạc đâu rồi?” Taran hỏi. Bất chấp cái đầu đang quay cuồng, cậu vẫn ngồi dậy khỏi khúc gỗ.

“Ellidyr kéo nó đi rồi,” Eilonwy đáp.

“Và nếu cậu hỏi *hắn* đang ở đâu,” chàng ca sĩ nói, “thì chúng tôi có thể trả lời cậu ngay: chúng tôi không biết.”

“Gã hoàng tử xấu xa đã bỏ đi cùng với cái vạc xấu xa,” Gurgi bổ sung. “Đúng, đúng thế, cưỡi ngựa phóng đi thật nhanh!”

“Cũng may mà tổng khứ được chúng,” Fflewddur đồng ý. “Tôi không biết cái gì tệ hơn, chiếc vạc hay là Ellidyr. Giờ thì ít ra chúng cũng đi cùng nhau rồi.”

“Các bạn để cho anh ta chạy mất ư?” Taran hoảng hốt kêu lên. Cậu đưa tay lên đầu. “Các bạn để cho anh ta ăn cắp chiếc vạc ư?”

“Để cho không phải là từ đúng cho lắm, anh bạn ạ,” chàng ca sĩ rầu rĩ nói.

“Hình như anh đã quên mất rồi,” Eilonwy nói thêm. “Ellidyr đã tìm cách giết anh. Cũng may là anh ngã xuống sông, bởi tôi có thể cho anh biết, những chuyện xảy ra trên bờ không lấy gì làm hay ho đâu.”

“Thật ra mọi chuyện rất kinh khủng,” cô bé nói tiếp. “Tất cả chúng tôi đuổi theo Ellidyr đến lúc đó thì anh đã trôi theo dòng nước như một cành khô giữa...ờ, như một cành khô giữa dòng sông vậy. Chúng tôi định tìm cách cứu anh, nhưng Ellidyr lại xoay sang tấn công chúng tôi.”

“Tôi dám chắc là hắc định giết cả chúng tôi nữa,” Eilonwy nói. “Anh phải thấy vẻ mặt và cặp mắt hắc mới hiểu. Hắc như nổi điên vậy. Còn tệ hơn thế nữa kia. Fflewddur đã cố chống trả lại hắc...”

“Tên côn đồ ấy khỏe bằng mười người thường ấy!” Chàng ca sĩ nói. “Tôi gần như không rút nổi gươm ra nữa, khi bị gãy tay thì người ta đâm ra vụng về lắm, cậu cũng hiểu đấy. Nhưng tôi đã đối mặt với hắc! Vũ khí chạm vào nhau chan chát, nghe ghê cả người! Cậu chưa bao giờ được thấy sự gan dạ của một người họ Fflam trong cơn thịnh nộ đâu! Chỉ một phút nữa thôi, tôi đã có thể bắt hắc phải cầu xin lòng khoan dung của tôi, nói theo một cách nào đó,” chàng ca sĩ vội thêm vào. “Hắc đã đánh tôi ngã chống vó.”

“Và Gurgi cũng chiến đấu! Đúng, đúng thế, với những cú đập và cắn!”

“Tôi nghiệp Gurgi,” Eilonwy nói, “nó đã cố hết sức mình. Nhưng Ellidyr nhấc nó lên và ném nó vào một thân cây. Khi tôi tìm cách giương cung lên thì hắc giật nó khỏi tay tôi và bẻ làm đôi.”

“Sau đó, hắc đuổi bọn tôi chạy vào rừng,” Fflewddur tiếp. “Tôi chưa bao giờ thấy ai điên loạn như thế. Hắc lấy hết hơi gào lên, gọi bọn tôi là đồ trộm cắp, đồ thất ước, và nói rằng bọn tôi đang tìm cách đẩy hắc xuống hàng thứ hai, đó là tất cả những gì hắc có thể nói hay suy nghĩ đến lúc này, nếu cậu muốn gọi đó là suy nghĩ.”

Taran buồn bã lắc đầu. “Tôi e là con quái vật đen tối ấy đã nuốt chửng anh ta đúng như Adaon đã báo trước,” cậu nói. “Tôi thấy thương hại cho Ellidyr từ tận đáy lòng mình.”

“Tôi sẽ thấy thương hại cho hắc hơn,” Fflewddur lẩm bầm, “nếu hắc không tìm cách bổ vào giữa đầu tôi.”

“Trước kia tôi thấy căm ghét anh ta,” Taran nói, “nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đeo chiếc trâm cài của Adaon, tôi tin rằng tôi đã hiểu anh ta rõ hơn. Trái tim bất hạnh của anh ta bị giày vò. Tôi cũng sẽ không bao giờ quên điều anh ta đã nói: tôi chê trách anh ta vì anh ta theo đuổi vinh quang, nhưng chính tôi lại cũng bám chặt lấy nó.” Taran xòe hai bàn tay mình ra trước mặt. “Với hai bàn tay bẩn thỉu,” cậu nặng nề thốt ra.

“Đừng bận tâm đến những gì Ellidyr nói,” Eilonwy kêu lên. “Sau tất cả những gì hắc đã bắt chúng ta làm, hắc không có quyền đổ lỗi cho bất kỳ ai vì bất kỳ điều gì hết.”

“Tuy thế,” Taran khẽ nói, gần như với chính mình, “anh ta đã nói đúng.”

“Đúng ư?” Eilonwy nói. “Đúng quá thì có, vì danh dự và vinh quang của mình hắc đã có thể giết hết chúng ta rồi.”

“Chúng tôi đã tìm cách thoát được hắc,” Fflewddur tiếp. “Có nghĩa là, cuối cùng thì hắc cũng thôi không đuổi theo chúng tôi nữa. Khi chúng tôi quay lại thì ba con ngựa, chiếc Vạc Dầu, và Ellidyr đều đã biến mất. Sau đó chúng tôi đi xuôi theo dòng sông để tìm cậu. Cậu đã trôi đi không xa lắm. Nhưng tôi vẫn lấy làm kinh ngạc khi một người trôi một đoạn ngắn như vậy mà lại có thể uống phải nhiều nước đến thế.”

“Chúng ta phải đi tìm anh ta ngay!” Taran kêu lớn. “Chúng ta không thể để anh ta giữ chiếc vạc được! Lẽ ra các bạn nên bỏ tôi lại và đuổi theo anh ta chứ.” Cậu cố gắng đứng dậy. “Đi nào, không còn thời gian để bỏ lỡ nữa đâu!”

Fflewddur lắc đầu. “Tôi sợ là sẽ chẳng có tác dụng gì đâu, như ông bạn Gwystyl của chúng ta sẽ nói đấy. Chẳng thấy bóng dáng hắc đâu hết. Chúng ta không hề hay biết hắc sẽ đi đến đâu hay có ý định làm gì. Hắc cũng đã đi trước chúng ta một quãng dài. Và, mặc dù rất ghét phải

thừa nhận điều này, nhưng tôi cũng phải nói là chưa chắc bất kỳ ai trong số chúng ta, hay thậm chí tất cả chúng ta, có thể địch nổi hắn.” Chàng ca sĩ liếc nhìn cánh tay bị gãy của mình. “Nếu có tìm được bọn chúng đi chẳng nữa thì chúng ta cũng không đủ sức để chọi lại chiếc vạc hay Ellidyr.”

Taran lặng lẽ nhìn vào ngọn lửa. “Ông cũng nói đúng, ông bạn ạ,” cậu rầu rầu nói. “Các bạn đã làm được nhiều hơn những gì tôi dám đòi hỏi nhiều. Than ôi, các bạn còn làm tốt hơn tôi nữa. Phải, giờ mà đi tìm Ellidyr thì cũng chỉ vô ích thôi, vô ích như chính cuộc hành trình của chúng ta vậy. Chúng ta đã đánh đổi tất cả chẳng vì cái gì hết_chiếc trâm cài của Adaon, danh dự của chúng ta, và giờ là cả chiếc Vạc Dầu nữa. Chúng ta sẽ quay về Caer Dallben, tay trắng. Có lẽ Ellidyr đã đúng,” cậu lẩm bẩm. “Một tên quân lợn thì không thể tìm kiếm cùng một vinh quang như một hoàng tử được.”

“Một tên quân lợn ấy à!” Eilonwy bất bình kêu lên. “Đừng có bao giờ nói về bản thân mình như thế, Taran xứ Caer Dallben ạ. Cho dù chuyện gì đã xảy ra đi chẳng nữa, anh cũng không phải là một tên quân lợn; anh là một người Phụ-Chăn Lợn! Riêng điều đó tự thân nó cũng đã vinh dự rồi! Khi nghĩ cho kỹ thì tuy chúng cùng chỉ một công việc,” cô nói, “nhưng một chức danh thì đáng tự hào, còn cái kia thì không. Nếu được chọn thì tại sao anh lại không chọn cái đáng tự hào ấy!”

Một hồi lâu Taran không nói gì, rồi ngẩng đầu lên nhìn Eilonwy. “Adaon đã từng nói với tôi rằng trên một cánh đồng được cây xới tốt còn có nhiều vinh quang hơn là trên một cánh đồng đầm máu.” Trong khi nói, trái tim cậu như nhẹ nhàng hơn. “Giờ tôi đã hiểu rằng điều mà anh ấy nói là đúng hơn cả. Tôi không ghen tỵ với Ellidyr vì vinh quang của anh ta đâu. Tôi cũng sẽ đi tìm lấy vinh quang cho mình. Nhưng tôi sẽ đi tìm nó ở nơi mà tôi biết tôi có thể tìm thấy nó.”

Nhóm bạn nghỉ qua đêm trong rừng và sáng hôm sau thì hướng về phía nam qua những vùng đất dễ đi hơn. Họ không gặp phải Thợ Săn cũng như quái đỉ, và họ cũng không tìm cách ẩn nấp, vì như chàng ca sĩ đã nói, binh lính của Arawn đang đi tìm chiếc Vạc Dầu chứ không cần tìm một đám người lang thang thảm hại. Không phải mang vác nặng, họ di chuyển dễ dàng hơn, nhưng vì không có Lluagor và Melynlas, họ phải đi bộ thật chậm chạp và khó nhọc. Taran lẳng lặng lẽ bước, cúi đầu trước ngọn gió buốt giá. Lá khô bị gió thổi đập vào mặt, nhưng cậu không chú ý đến chúng vì tâm trí đang tràn ngập những ý nghĩ đau buồn.

Xế trưa Taran nhìn thấy những bóng người di chuyển giữa các rặng cây bao phủ một đỉnh đồi. Đoán trước được nguy hiểm, cậu giục già nhóm bạn nhanh chóng vượt qua cánh đồng rộng trống trải và tìm chỗ ẩn nấp trong một khoảng rừng rậm. Nhưng họ chưa kịp đến nơi thì một nhóm kỵ sĩ đã hiện ra trên đỉnh đồi và phi nước đại về phía họ. Taran và chàng ca sĩ tuốt gươm ra, Gurgi đặt một mũi tên lên cung, và nhóm bạn mặt mày cố gắng sẵn sàng để tự vệ tốt hết mức có thể.

Fflewddur đột nhiên kêu lớn một tiếng và phấn khởi vẩy gươm. “Hãy cất vũ khí đi!” Anh ta reo lên. “Cuối cùng thì chúng ta cũng được an toàn rồi! Họ là các chiến binh của Morgant! Họ mang phù hiệu của Dòng họ Madoc!”

Các chiến binh phóng lại gần hơn. Taran cũng kêu lên một tiếng nhẹ nhõm. Họ đúng là các kỵ mã của Vua Morgant, và đi đầu chính là Vua Morgant. Khi họ ghìim ngựa lại bên cạnh nhóm bạn, Taran vội chạy tới trước con ngựa của Morgant và quỳ một bên gối xuống.

“Xin chào Bệ hạ,” cậu nói. “Chúng tôi cứ lo binh lính của ngài là bọn hầu cận của Arawn.”

Vua Morgant nhảy từ trên yên xuống. Chiếc áo choàng đen của ông ta rách nát, bám đầy bụi đường, mặt ông hốc hác và nghiêm nghị, nhưng trong mắt ông vẫn có vẻ kiêu hãnh dữ tợn của một con chim ưng. Một nụ cười thoáng hiện trên môi ông. “Nhưng dù sao các bạn cũng vẫn sẵn

sàng để chống trả lại,” ông nói, kéo Taran đứng dậy.

“Chuyện gì đã xảy ra với Ông hoàng Gwydion và bác Coll ạ?” Taran vội hỏi, bỗng cảm thấy lo lắng. “Chúng tôi đã bị lạc nhau ở Hắc Môn và không nghe được tin tức gì của họ. Adaon thì, than ôi, đã bị sát hại. Và cả Doli nữa, tôi e là vậy.”

“Về người chiến binh lùn thì không thấy có dấu vết gì cả,” Morgant trả lời. “Ông hoàng Gwydion và Coll Con Trai của Collfrewr đều bình an. Ngay lúc này đây họ cũng đang tìm kiếm các bạn. Mặc dù vậy,” Morgant nói thêm, lại cười nửa miệng, “ta đã may mắn tìm được các bạn trước.”

“Chúng ta chưa đến nơi,” Morgant nói, “thì đã được nghe tin về các bạn, rằng các bạn đã quyết định tự mình đi đến khu đầm lầy Morva. Đúng là một quyết định táo bạo, Taran xứ Caer Dallben ạ,” Morgant nói thêm, “có lẽ vừa táo bạo vừa khờ dại nữa. Cậu phải biết rằng một người lính thì phải tuân lệnh vị tướng của mình.”

“Nhưng chúng tôi không thể làm gì khác được,” Taran cãi lại. “Chúng tôi phải tìm được chiếc vạc trước Arawn. Nếu là ngài thì ngài cũng sẽ làm như vậy chứ?”

Morgant gật đầu. “Ta không khiển trách lòng can đảm của cậu, nhưng cậu phải hiểu là chính Ông hoàng Gwydion cũng sẽ do dự khi quyết định một điều quan trọng như vậy. Chúng ta đã có thể không biết được gì về cuộc hành trình của các bạn nếu như Gwystyl người dân Mỹ Tộc không đem tin tức đến cho chúng ta. Và vậy là Ông hoàng Gwydion và ta đã chia quân ra để đi tìm các bạn.”

“Gwystyl ấy à?” Eilonwy ngắt lời. “Không phải là Gwystyl chứ? Ông ta chẳng chịu giúp chúng tôi chút gì cả_cho đến khi Doli phải dọa sẽ bóp cổ ông ta! Gwystyl ấy à? Ông ta lúc nào cũng chỉ muốn được yên thân và rúc vào cái hàng đáng ghét của mình thôi!”

Morgant quay sang cô. “Cô không biết mình đang nói gì đâu, Công chúa ạ. Trong số những người giữ tram canh đường thì Gwystyl người Mỹ Tộc là người linh lợi và gan dạ nhất. Cô nghĩ rằng Vua Eiddileg tại tin tưởng giao cho một người hầu cận kém cỏi trông giữ một nơi ở gần Annuvin đến thế sao? Nhưng,” ông ta nói thêm, “nếu các bạn nghĩ sai về ông ta thì đó chỉ là do ông ta cố tình khiến các bạn nghĩ vậy đấy thôi.”

“Còn về chiếc Vạc Dầu Đen,” Morgant nói tiếp, trong khi Taran kinh ngạc nhìn ông, “mặc dù các bạn đã không đem được nó từ Morva về, Hoàng tử Ellidyr đã làm giúp được chúng ta một việc hết sức đáng khâm phục. Đúng thế,” Morgant vội nói thêm, “binh lính của ta đã gặp anh ta gần sông Tevryn khi đang trên đường tìm kiếm các bạn. Theo lời anh ta thì cậu đã bị chết đuối và các bạn đồng hành của cậu bị tan tác cả, và rằng anh ta đã kéo chiếc vạc từ Morva về.”

“Không đúng như vậy,” Eilonwy mở lời, mắt lóe lên giận dữ.

“Im đi!” Taran kêu lớn.

“Không, tôi sẽ không im lặng đâu,” Eilonwy vặc lại, quay ngoắt sang đối mặt với Taran. “Anh không định nói với tôi rằng anh vẫn nghĩ mình bị ràng buộc bởi cái lời thề anh đã bắt tất cả chúng tôi cùng thề đấy chứ!”

“Cô ấy nói thế nghĩa là thế nào?” Morgant hỏi. Ông nheo mắt lại và chăm chú nhìn Taran.

“Tôi sẽ cho ngài biết tôi định nói gì!” Eilonwy đáp, không thêm để ý đến lời phản đối của Taran. “Mọi việc rất đơn giản thôi. Taran đã phải trả giá để đổi lấy chiếc vạc, một cái giá rất đắt. Chúng tôi gần như đã phải vác nó trên lưng từng bước một suốt từ Morva về, cho đến khi Ellidyr xuất hiện. Hắn đã giúp chúng tôi_chắc chắn là hắn đã làm thế, cũng như một tên trộm

giúp ta dọn phòng vậy! Đó là sự thật, và tôi không cần biết những người khác nói gì!”

“Có đúng là cô ấy nói thật không?” Morgant hỏi.

Khi thấy Taran không trả lời, Morgant chậm rãi gật đầu và trầm ngâm nói tiếp. “Ta tin là như vậy, mặc dù cậu không nói gì. Trong câu chuyện của Hoàng tử Ellidyr ta thấy có nhiều điều đối trá. Như ta đã nói với cậu trước kia, ta là một chiến binh và ta hiểu rõ binh lính của mình. Nhưng khi cậu đối mặt với chính Ellidyr thì ta sẽ không còn phải nghi ngờ gì nữa.”

“Đi nào,” Morgant nói, đỡ Taran lên con ngựa của mình, “chúng ta sẽ quay về khu trại của ta. Sứ mệnh của các bạn đã kết thúc rồi. Chiếc vạc đã ở trong tay ta.”

Các kỵ mã của Morgant cho những người bạn đồng hành của cậu cùng cưỡi ngựa và họ nhanh chóng phi nước đại vào rừng. Vị tướng dựng trại ở một khoảng trống có cây che kín xung quanh, lối vào được canh giữ bởi một hẻm núi sâu, và những chiếc lều được ngụy trang bằng một hàng bụi rậm. Taran nhìn thấy Lluagor và Melynlas đang được buộc giữa đàn ngựa của các chiến binh; cách đó một quãng, Islimach đang bồn chồn cào cào đất và cố kéo sợi dây buộc của mình.

Ở giữa khoảng trống, Taran nghệt thở khi nhìn thấy chiếc Vạc Dầu Đen, giờ đã được tháo ra khỏi cangk. Mặc dù có hai người lính của Morgant đứng cạnh nó với thanh gươm tuốt trần, Taran vẫn không thể rũ bỏ nỗi khiếp sợ và linh tính có điềm gở bao quanh chiếc vạc như một màn sương mù đen tối.

“Ngài có sợ Arawn sẽ tấn công ngài ở đây và giành lại chiếc vạc không?” Taran thì thầm.

Mi mắt Morgant sụp xuống và ông ta liếc nhìn Taran vẻ vừa giận dữ vừa kiêu hãnh. “Bất kỳ kẻ nào dám thách thức ta sẽ phải trả giá,” ông ta lạnh lùng nói, “cho dù đó chính là Chúa tể Annuvin đi chăng nữa.”

Một người lính vén tấm màn che cửa một trong những chiếc lều lớn nhất, và vị tướng dẫn cả nhóm vào.

Ở đó, tay chân bị trói chặt, Ellidyr đang nằm bất động. Mặt anh ta đầy máu và anh ta có vẻ bị thương nặng đến nỗi Eilonwy không ghìm nổi một tiếng kêu thương xót.

“Sao lại thế này?” Taran kêu lớn, quay sang Morgant vẻ choáng váng và trách cứ. “Thưa Bệ hạ,” cậu vội nói thêm, “các chiến binh của ngài không có quyền đối xử với anh ta tồi tệ đến vậy! Đây thật là một cách đối đãi đê tiện và đáng hổ thẹn.”

“Cậu định chất vấn cách xử sự của ta sao?” Morgant trả lời. “Cậu phải học cách vâng lời đi. Các chiến binh của ta tuân theo lệnh ta và cậu cũng vậy. Hoàng tử Ellidyr đã dám chống lại ta. Ta khuyên cậu không nên học theo gương hắn.”

Morgant vừa hạ lệnh, một toán lính canh có vũ trang liền bước ngay vào lều. Vị tướng khoát tay ra hiệu về phía Taran và các bạn đồng hành của cậu.

“Tước vũ khí của chúng và trói chúng lại ngay.”

Chương XIX: VỊ TƯỚNG

Trước khi Taran đang kinh ngạc kịp rút gươm thì một tên lính gác đã túm lấy cậu và nhanh chóng bẻ quặt tay cậu ra sau lưng. Chẳng ca sĩ cũng bị trói chặt. Miệng hét, chân đá, Eilonwy cố sức đánh trả lại một cách vô ích. Trong một thoáng, Gurgi thoát được khỏi những kẻ bắt bớ và lao về phía Vua Morgant. Nhưng một tên lính hung bạo đập nó ngã xuống đất, ngòi lên thân hình mềm oặt của nó và trói gô lại.

“Tên phản trắc!” Eilonwy thét lên. “Đồ dối trá! Ngươi dám lấy cắp...”

“Bắt nó cầm miệng lại,” Morgant lạnh lùng nói, và chỉ một giây sau một miếng giẻ đã bóp nghẹt tiếng kêu của cô.

Taran điên cuồng cố vật lộn thoát ra để đến bên cô bé, nhưng rồi cậu cũng bị quặt ngã và hai chân bị trói chặt bằng dây da. Morgant im lặng đứng nhìn, nét mặt đanh lại không chút biểu cảm. Bọn lính canh đứng dậy rời khỏi nhóm bạn giờ đã hoàn toàn bất lực. Morgant ra hiệu cho đám chiến binh rời căn lều.

Taran, đầu óc vẫn còn quay cuồng vì bối rối và hoài nghi, kéo căng những sợi dây trói. “Ngươi đã là một kẻ phản bội,” cậu gào lên. “Giờ ngươi còn định trở thành một tên sát nhân nữa sao? Tất cả chúng ta đều được Gwydion bảo hộ, ngươi sẽ không thoát nổi cơn thịnh nộ của ông ấy đâu!”

“Ta không sợ Gwydion,” Morgant trả lời, “và giờ sự bảo vệ của ông ta dành cho các ngươi cũng chỉ vô dụng mà thôi. Thật ra, nó là vô dụng với toàn Prydain này. Ngay cả Gwydion cũng bất lực trước bọn Vạc Dầu.”

Taran kinh hoàng nhìn ông ta. “Ngươi không thể dùng chiếc Vạc Dầu để chống lại những người anh em và đồng bào của chính mình. Như vậy còn xấu xa hơn cả phản bội và giết người nữa!”

“Ngươi tin là như vậy sao?” Morgant đáp. “Nếu vậy thì ngươi còn phải học nhiều điều hơn là biết cách vâng lời đấy. Chiếc vạc chỉ thuộc về người nào biết bảo vệ và sử dụng nó. Nó là thứ vũ khí đang đợi sẵn một bàn tay điều khiển. Arawn đã là chủ nhân của chiếc vạc rất nhiều năm rồi, vậy mà hắn vẫn để mất nó. Đó chẳng phải là bằng chứng tỏ rõ rằng hắn không xứng đáng, rằng hắn không có đủ quyền lực hay mưu mẹo để ngăn không cho nó tuột khỏi tay mình sao? Ellidyr, tên ngốc kiêu ngạo ấy, đã tưởng rằng hắn có thể giữ nó. Hắn thậm chí còn không đáng để đem ném vào lòng vạc nữa kia.”

“Cái gì,” Taran kêu lớn, “ngươi định cạnh tranh với Arawn hay sao?”

“Cạnh tranh với hắn ư?” Morgant hỏi với một nụ cười khắc nghiệt. “Không. Ta muốn lật đổ hắn. Ta biết sức mạnh của mình, mặc dù ta đã phải phục vụ những kẻ kém cỏi hơn ta. Giờ ta thấy rằng thời khắc đã chín muồi. Không có mấy người,” ông ta ngạo mạn nói tiếp, “có thể hiểu được cách sử dụng quyền lực. Và cũng không có mấy người dám sử dụng nó khi có được cơ hội.”

“Gwydion cũng đã từng có cơ hội giành được một quyền lực vĩ đại như thế này,” Morgant tiếp tục, “vậy mà ông ta lại từ chối. Nhưng ta sẽ không để nó tuột khỏi tay mình đâu. Liệu ngươi có làm vậy không?”

“Tôi ư?” Taran hỏi, kinh sợ nhìn Morgant.

Vua Morgant gật đầu. Mi mắt ông ta vẫn sụp xuống che kín mắt, nhưng khuôn mặt điều hâu của ông ta rục lên vẻ thèm khát. “Gwydion đã kể cho ta nghe về ngươi,” ông ta nói. “Ông ta chỉ kể rất ít, nhưng chút ít ấy đã khiến ta chú ý. Ngươi là một thiếu niên gan dạ và có lẽ còn hơn thế nữa. Hơn bao nhiêu thì ta không biết. Nhưng ta biết rằng ngươi không có họ hàng, không có tên tuổi hay tương lai. Ngươi không thể mong đợi bất kỳ điều gì. Thế nhưng,” Morgant thêm vào, “ngươi cũng có thể mong đợi tất cả.”

“Ta sẽ không trao cơ hội này cho một kẻ như Ellidyr,” Morgant nói tiếp. “Hắn quá tự kiêu, hẳn tin rằng đó là sức mạnh của hắn, nhưng thực ra đó lại là điểm yếu nhất. Ngươi có nhớ ta đã nói với ngươi rằng ta biết ai là kẻ có khí phách không? Có rất nhiều điều ngươi có thể làm, Taran xứ Caer Dallben ạ. Và đó là cơ hội mà ta muốn dành cho ngươi_hãy thử coi ta là lãnh chúa của ngươi và phục vụ ta, và khi đến tuổi, ngươi sẽ trở thành tư lệnh của ta, chỉ đứng dưới một mình ta trên toàn Prydain này.”

“Tại sao ngươi lại dành cho ta cơ hội này?” Taran hỏi lớn. “Tại sao ngươi lại chọn ta?”

“Như ta đã nói đấy,” Morgant trả lời, “ngươi có thể đạt được rất nhiều điều, nếu có người mở đường cho ngươi. Đừng phủ nhận rằng từ lâu ngươi đã mơ giành được vinh quang. Sẽ không phải là quá khó khăn để cho ngươi có được điều đó, nếu ta đánh giá đúng ngươi.”

“Nếu đánh giá ta đúng,” Taran vạch lại, “thì ngươi sẽ biết là ta không bao giờ phục vụ một tên phản trắc, xấu xa cả!”

“Ta không có thời gian ngồi đây nghe nhà ngươi kêu gào cho hả giận đâu,” Morgant nói. “Từ giờ cho đến lúc bình minh còn nhiều kế hoạch phải đề ra. Ta sẽ để cho ngươi suy nghĩ điều này: ngươi muốn làm một trong những chiến binh đầu tiên của ta_hay là một trong những tên Vạc Dầu đầu tiên của ta?”

“Vậy thì hãy dâng ta cho chiếc vạc đi!” Taran gào lên. “Hãy ném ta vào lòng nó ngay bây giờ đi, khi ta vẫn còn sống!”

“Ngươi đã gọi ta là một tên phản trắc,” Morgant mỉm cười nói. “Nhưng đừng gọi ta là tên ngốc. Ta cũng biết bí mật của chiếc vạc. Ngươi nghĩ rằng ta sẽ để cho chiếc vạc dầu bị phá hủy trước khi bắt đầu công việc của nó sao? Đúng vậy,” ông ta tiếp tục, “ta cũng đã từng đến khu đầm lầy Morva, rất lâu trước khi chiếc vạc bị cướp khỏi Annuvín. Bởi ta đã biết sớm muộn gì thì Gwydion cũng sẽ phải tìm cách tấn công Arawn. Và vậy là ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Ngươi đã phải trả giá cho chiếc vạc dầu ư? Ta cũng đã phải trả giá để được biết nó hoạt động ra sao. Ta biết làm cách nào để phá hủy nó, và ta biết làm cách nào để bắt nó đem lại quyền lực cho ta.”

“Nhưng dù sao thì ngươi cũng rất bạo gan vì đã nghĩ rằng có thể đánh lừa ta,” Morgant thêm vào. “Ngươi khiếp sợ ta,” ông ta nói, cúi xuống gần Taran, “và ở Prydain này có rất nhiều kẻ cũng sợ ta như vậy. Tuy nhiên ngươi vẫn không chịu đầu hàng ta. Không có mấy kẻ dám làm điều đó. Đúng là một thứ kim loại quý hiếm đang đợi để được tôi luyện đây.”

Taran mở miệng định nói, nhưng vị tướng đã giơ tay lên ngăn cậu lại. “Đừng nói gì nữa. Thay vào đó thì hãy nghĩ cho kỹ. Nếu từ chối thì ngươi sẽ trở thành một tên nô lệ không biết nói, không biết suy nghĩ, thậm chí còn không có cả cái chết để giải thoát ngươi khỏi cảnh nô dịch nữa.”

Tim Taran trĩu xuống, nhưng cậu vẫn ngẩng cao đầu kiêu hãnh. “Nếu đó là số phận đã định sẵn của ta...”

“Sẽ là một số phận hà khắc hơn ngươi tưởng đấy,” Morgant nói, mắt lóe lên. “Một chiến

binh không sợ phải từ bỏ mạng sống của chính mình, nhưng liệu hắn có hy sinh tính mạng các bạn đồng hành của mình không?”

Taran há hốc miệng kinh hoàng trong khi Morgant nói tiếp.

“Đúng thế,” vị tướng nói, “từng người một, các bạn của ngươi sẽ bị giết và ném vào chiếc Vạc Dầu. Nó sẽ nuốt chửng những ai đây, trước khi ngươi xin ta dừng lại? Tên ca sĩ chẳng? Hay là con thú lông lá đi theo hầu hạ ngươi? Hay là cô Công chúa trẻ tuổi này? Tất cả bọn chúng sẽ bị giết trước ngươi, trong khi ngươi phải ngồi nhìn. Và ngươi sẽ là kẻ cuối cùng.

“Hãy cân nhắc điều này thật kỹ,” vị tướng nói. “Ta sẽ quay lại nghe câu trả lời của ngươi.” Ông ta hất chiếc áo choàng đen sì lên vai và bước ra khỏi căn lều.

Taran vật lộn cố thoát khỏi những sợi dây trói, nhưng chúng được buộc rất chắc. Cậu lại ngã xoài ra và gục đầu xuống.

Chàng ca sĩ, vốn vẫn im lặng từ nãy đến giờ, thở ra một hơi dài rầu rĩ. “Khi còn ở khu Đầm Lầy Morva,” anh ta nói, “nếu biết trước thế này thì tôi đã xin Orddu biến mình thành một con cóc rồi. Lúc đó thì tôi không quan tâm đến ý tưởng ấy cho lắm. Nhưng giờ nghĩ lại thì làm cóc còn vui hơn là làm một tên lính Vạc Dầu. Ít ra cũng còn có các vòng sương đêm để nhảy múa quanh.”

“Hắn sẽ không thể làm được điều này,” Taran nói. “Chúng ta phải tìm cách trốn thoát. Chúng ta không được để mất hy vọng.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý,” Fflewddur đáp. “Ý nghĩ chung chung của cậu thì thật là tuyệt hảo; chỉ có điều nó thiếu các chi tiết thôi. Để mất hy vọng ư? Không bao giờ! Một người họ Fflam luôn luôn hy vọng! Tôi sẽ tiếp tục hy vọng,” anh ta ừ ừ thêm vào, “ngay cả khi chúng xông tới và ném tôi vào chiếc vạc.”

Gurgi và Ellidyr vẫn nằm mê man, nhưng Eilonwy thì không ngừng nhảy như điên miếng giẻ và giờ thì rốt cuộc cô cũng nhả nó ra được khỏi miệng.

“Morgant!” Cô thở hỗn hển. “Rồi hắn sẽ phải trả giá cho chuyện này! Tôi đã tưởng tôi sẽ chết ngạt mất! Hắn có thể không cho tôi nói, nhưng hắn không thể bắt tôi không lắng nghe được. Khi hắn quay lại, tôi hy vọng hắn sẽ tìm cách ném tôi vào vạc trước. Hắn sẽ sớm biết được hắn đang phải đối phó với ai. Hắn sẽ phải ước là hắn chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tự làm ra những tên lính Vạc Dầu của riêng mình!”

Taran lắc đầu. “Đến lúc đó thì quá muộn rồi. Chúng ta sẽ bị giết trước khi bị ném vào chiếc vạc. Không, chỉ có một hy vọng duy nhất mà thôi. Không có ai trong số các bạn sẽ phải hy sinh vì tôi cả. Tôi đã quyết định sẽ làm gì rồi.”

“Quyết định ấy à!” Eilonwy bật kêu lên. “Điều duy nhất anh phải quyết định là làm sao để chúng ta thoát ra khỏi căn lều này. Nếu anh nghĩ đến điều gì khác thì anh chỉ đang lãng phí thời giờ mà thôi. Thật chẳng khác nào nghĩ xem có nên gãi đầu không trong khi một hòn đá sắp rơi xuống đó.”

“Đây là quyết định của tôi,” Taran chậm rãi nói. “Tôi sẽ chấp nhận lời đề nghị của Morgant.”

“Cái gì?” Eilonwy thốt lên như không tin nổi vào tai mình. “Tôi tưởng rằng anh đã học được điều gì đó từ chiếc trâm của Adaon rồi cơ đấy. Làm sao anh lại có thể nghĩ đến chuyện chấp nhận được nhỉ?”

“Tôi sẽ thề trung thành với Morgant,” Taran nói tiếp. “Hắn sẽ có được lời thề của tôi, nhưng

không thể bắt tôi giữ lời được. Một lời thề thốt ra khi bị đe dọa nguy hiểm đến tính mạng thì không thể ràng buộc tôi. Bằng cách đó thì ít nhất chúng ta cũng có thêm chút thời gian.”

“Anh chắc là lính của Morgant đã không đập vào đầu anh mà anh không nhận ra đấy chứ?” Eilonwy gay gắt hỏi. “Anh tưởng là Morgant không đoán được điều anh dự tính hay sao? Hắn không hề có ý định làm đúng như thoả thuận đâu; kiểu gì thì hắn cũng sẽ giết hết chúng tôi thôi. Một khi hắn đã nắm được anh rồi- ý tôi là còn nắm chắc hơn cả hiện giờ nữa- thì anh sẽ không thể thoát ra được. Morgant có thể đã từng là một trong những vị tướng vĩ đại nhất của Prydain; nhưng hắn đã trở thành người xấu rồi, và nếu anh định thương lượng với hắn, thì anh sẽ thấy nó còn tệ hơn cả phải làm một tên lính Vạc Dầu đấy. Mặc dù tôi cũng phải thừa nhận là làm lính Vạc Dầu thì cũng chẳng hay ho gì.”

Taran im lặng một hồi lâu. “Tôi e rằng cô nói đúng,” cậu tiếp. “Nhưng tôi không biết chúng ta còn có thể làm gì khác nữa.”

“Hãy tìm cách thoát ra trước,” Eilonwy khuyên. “Chúng ta có thể quyết định sẽ làm gì tiếp theo khi thời khắc đến. Đôi khi thật khó mà nghĩ xem nên chạy đi đâu khi chân tay đều bị trói chặt.”

Một cách vất vả, nhóm bạn lặn lại sát gần nhau và cố thử cởi dây trói cho nhau. Nhưng những nút dây không chịu lỏng ra, chúng tuột khỏi những ngón tay tê bại của họ và cắn ngập sâu hơn vào da thịt họ.

Nhóm bạn thử đi thử lại cho đến khi gục xuống, hết cả hơi và mệt lử. Thậm chí cả Eilonwy cũng không còn đủ sức để nói nữa. Họ nằm nghỉ một lát, hy vọng sẽ lấy lại sức, nhưng đêm trôi qua như một cơn ác mộng nặng nề đau đớn và những khoảnh khắc ngắn ngủi, khi họ chợp mắt trong giấc ngủ chập chờn, chẳng khiến họ thấy khỏe lên chút nào, hơn nữa họ cũng không dám bỏ phí quãng thời gian quý báu; Taran biết trời sẽ sáng rất nhanh. Những tia sáng bình minh xám xịt lạnh lẽo đã bắt đầu len lỏi vào trong căn lều.

Cả đêm, trong khi họ hì hục đánh vật với những dây trói, Taran đã nghe tiếng binh lính chạy rầm rập quanh khoảng trống, giọng Morgant thét lên, ra lệnh một cách gay gắt và cấp bách. Giờ, cậu đau đớn lê đến bên tấm màn che cửa lều, áp má xuống nền đất lạnh giá, và cố nhòm ra. Cậu không nhìn thấy gì mấy, vì một màn sương cuộn xoáy bốc lên trên bãi cỏ và cậu chỉ có thể thấy những hình thù lơ mơ đang vội vã chạy đi chạy lại. Cậu đoán đám binh lính đang thu dọn đồ đạc, có lẽ là chuẩn bị để nhổ trại. Một tiếng hí dài nghe thật đáng thương vọng lên từ chỗ đàn ngựa bị buộc và cậu nhận ra đó là tiếng của Islimach. Chiếc vạc vẫn nằm lù lù ở chỗ cũ; Taran có thể nhìn thấy hình dáng to đùng, đen sì, đầy đe dọa của nó, và trong một khoảnh khắc kinh hoàng, cậu thấy như cái miệng của nó đang há hốc ra một cách tham lam.

Taran lặn sang bên và bò trở lại chỗ các bạn. Mặt chàng ca sĩ tái nhợt; anh ta gần như mê man vì mệt mỏi và đau đớn. Eilonwy ngẩng đầu lên và lặng lẽ nhìn cậu.

“Cái gì,” Fflewddur lầm bầm, “đã đến lúc chúng ta phải chia tay rồi sao?”

“Chưa đâu,” Taran nói, “nhưng Morgant sẽ sớm đến đây thôi, tôi e là vậy. Và rồi thời khắc của chúng ta sẽ đến. Gurgi thế nào rồi?”

“Tội nghiệp, nó vẫn còn bất tỉnh,” Eilonwy đáp. “Cứ để nó nằm yên đấy, như vậy tốt hơn.”

Ellidyr cựa mình và yếu ớt rên rỉ. Chậm rãi, mắt anh ta mở ra; anh ta cau mày, quay gương mặt đầm máu, giập nát của mình về phía Taran, và nhìn cậu một hồi như thể không nhận ra. Rồi cặp môi nứt nẻ của anh ta mấp máy với cái nhản mặt chua chát quen thuộc của mình.

“Vậy là chúng ta lại ở cùng một chỗ với nhau, Taran xứ Caer Dallben,” anh ta nói. “Tôi không

nghĩ là chúng ta gặp lại sớm đến thế.”

“Xin đừng lo, Con Trai của Pen-Lllarcu ạ,” Taran đáp lại. “Sẽ không lâu đâu.”

Ellidyr cúi đầu. “Tôi thật sự rất hối tiếc vì việc này. Tôi sẽ đền bù tất cả những gì sai trái tôi đã gây ra cho cậu.”

“Liệu ngài có nói như vậy không nếu chiếc vạc vẫn còn trong tay ngài?” Taran khẽ hỏi.

Ellidyr ngần ngừ. “Tôi phải thú thật, tôi không biết. Con quái vật đen tối mà cậu nhìn thấy là một ông chủ khắc nghiệt; những móng vuốt của nó thật sắc nhọn. Vậy mà đến lúc này tôi mới cảm thấy chúng.”

“Nhưng tôi nói với cậu điều này,” Ellidyr nói tiếp, cố ngồi dậy, “tôi đã lấy cắp chiếc vạc vì lòng kiêu hãnh, không phải để làm điều xấu. Tôi thề với cậu, với chút danh dự nào còn sót lại trong tôi, rằng tôi sẽ không bao giờ sử dụng nó. Phải, đúng là tôi đã định giành vinh quang của cậu cho riêng mình. Nhưng tôi cũng sẽ đem chiếc Vạc Dầu đến cho Gwydion và để ông ấy phá hủy nó. Xin hãy tin như vậy.”

Taran gật đầu. “Tôi tin ngài, Hoàng tử xứ Pen-Lllarcu ạ. Và giờ có lẽ tôi còn tin hơn cả ngài tin chính bản thân mình nữa kia.”

Một ngọn gió nổi lên, rên rỉ qua những tán lá và khiến những căn lều run rẩy. Tấm màn cửa bị thổi bạt sang bên. Taran nhìn thấy đám binh lính xếp thành những hàng dài đằng sau chiếc vạc.

Chương XX: CÁI GIÁ CUỐI CÙNG

Ellidyr!" Taran gọi. "Ngài có đủ sức để dứt đứt dây trói và giải thoát cho chúng tôi không?"

Ellidyr lăn mình sang một bên và gắng hết sức kéo căng những sợi dây siết chặt. Chàng ca sĩ và Taran tìm cách giúp anh ta, nhưng cuối cùng Ellidyr lại nằm ngửa ra, mặt phờ và thở hổn hển vì đau đớn do quá cố gắng.

"Phần lớn sức lực của tôi đã cạn rồi," anh ta lẩm bẩm. "Tôi e rằng Morgant đã giáng cho tôi một vết thương chí tử. Tôi không thể làm gì hơn được."

Tấm màn cửa lại bị thổi bật lên. Một giây sau Taran bị kéo giật đứng lên và xoay ngoắt lại một cách thô bạo. Cậu điên cuồng đá ra bằng đôi chân bị trói chặt và cổ đứng thẳng dậy.

"Đừng vùng vẫy nữa, đồ ngốc!" Một giọng quát vào tai cậu.

"Doli!" Tim Taran nảy lên. "Ông đấy ư?"

"Hỏi hay gớm nhỉ!" Giọng nói cấm cửu đáp lại. "Đừng có tìm cách đánh tôi nữa! Không cần cậu quàn quại thì cũng đã đủ khó rồi! Không biết tên nào đã buộc những cái nút này, nhưng tôi ước sao chúng thít lấy cổ hẳn!"

Taran cảm thấy hai bàn tay mạnh mẽ kéo những sợi dây da. "Doli! Sao mà ông đến đây được?"

"Đừng quấy rầy tôi với những chuyện huyền thuyên ấy," ông lùn căn nhắc. Taran cảm thấy một cái đầu gối thúc vào thắt lưng mình trong khi Doli giữ những sợi dây trói cho chắc hơn. "Cậu không thấy là tôi đang bận à?" Ông lùn làu bàu. "Không, tất nhiên là cậu không thấy được rồi, nhưng chẳng quan trọng gì. Chết tiệt! Nếu tôi không đánh mất chiếc rìu của mình thì tôi đã xong từ đời nào rồi! Ôi, hai cái tai của tôi! Tôi chưa bao giờ tàng hình một lèo lâu như thế này! Ông bấp cày! Ông bò vế!"

Đột nhiên những sợi dây lỏng ra. Taran ngồi dậy và bắt đầu cố gắng tự cởi trói chân mình. Một lát sau, Doli hiện hình trở lại và xoay sang giải thoát cho chàng ca sĩ. Ông lùn to khỏe lăm bùn khắp người, và hai tai ông ta đã chuyển sang màu xanh ngắt. Doli dừng lại và đưa tay lên ôm đầu. "Tàng hình thế là đủ lắm rồi!" Ông kêu lên. "Ở trong này thì không cần nữa. Chưa cần. Ông nghe! Cả một tổ đang vo vo trong tai tôi đây!"

"Làm sao ông lại tìm được chúng tôi?" Eilonwy hỏi, trong khi ông lùn bứt đứt những sợi dây trói cô.

"Nếu cô muốn biết," ông lùn sốt ruột đáp lại, "không phải là tôi tìm thấy các bạn. Lúc đầu thì không. Tôi đã tìm thấy Ellidyr. Nhìn thấy hẳn ta đi từ dưới sông lên, chỉ một lát trước khi Morgant tìm được hẳn. Tôi đang trên đường đến Caer Cadarn để nhờ Gwydion giúp đỡ sau khi rũ được bọn Thợ Săn. Tôi không dám bỏ phí thời giờ để đuổi theo các bạn qua khu Đầm Lầy. Ellidyr đã có được chiếc vạc. Và cả ngựa của các bạn nữa. Điều đó khiến tôi nghi ngờ. Vậy là tôi biến thành vô hình và đi bộ bám theo hẳn. Ngay khi hiểu chuyện gì đã xảy ra, tôi liền quay lại để tìm các bạn. Con ngựa nhỏ của tôi đã chạy mất *con quái phải gió ấy, chúng tôi chưa bao giờ hòa thuận cả* và các bạn đã đến đây trước tôi."

Ông lùn quỳ xuống và cởi trói cho Gurgi, nó đã bắt đầu tỏ ra có chút sinh khí, nhưng ngần

ngư khi đến gần Ellidyr. “Tên này thì sao?” Doli hỏi. “Tôi nghĩ là để hẩn như vậy thì tốt hơn,” ông ta cốc cần thêm vào. “Tôi biết hẩn đã định làm gì.”

Ellidyr ngẩng đầu lên.

Taran bắt gặp cái nhìn của anh ta và nhanh chóng ra hiệu cho Doli. “Hãy cởi trói cho anh ta,” Taran ra lệnh.

Doli dừng lại về nghi ngại. Taran nhắc lại lời mình. Ông lùn lắc đầu, rồi nhún vai. “Nếu cậu đã nói vậy,” ông làm bầm và lại bắt đầu cởi trói cho Ellidyr.

Trong khi Eilonwy dứt đứt sợi dây trói cổ tay Gurgi, chàng ca sĩ chạy đến bên mép lều và ngó ra. Taran đi tìm vũ khí, nhưng vô ích.

“Tôi có thể thấy Morgant,” Fflewddur nói to. “Hẩn đang trên đường đến đây. Hẩn sẽ được một mẻ bắt ngờ cho mà xem.”

“Nhưng chúng ta không có vũ khí!” Taran kêu lên. “Chúng quá đông so với chúng ta và có thể giết chúng ta trong nháy mắt!”

“Hãy xé phía sau căn lều ra!” Doli quát. “Chúng ta sẽ chạy vào rừng!”

“Và để chiếc Vạc Dầu lại trong tay Morgant ư?” Taran đáp lại. “Không, chúng ta không thể làm vậy được!”

Ellidyr đã đứng dậy. “Tôi không đủ sức để dứt đứt dây trói,” anh ta nói, “nhưng tôi vẫn có thể phụng sự các bạn.”

Trước Taran kịp ngăn anh ta lại, Ellidyr đã lao ra khỏi lều. Đám lính canh kêu lên báo động. Taran nhìn thấy Morgant kinh ngạc lùi lại, rồi vùng gươm lên.

“Giết hẩn đi!” Morgant ra lệnh. “Giết hẩn đi! Đừng để hẩn lại gần chiếc vạc!”

Cùng chàng ca sĩ và Doli theo sát gót, Taran chạy ra khỏi lều và xông vào Vua Morgant, điên cuồng vật lộn để giật lưỡi gươm ra khỏi tay vị tướng. Với một tiếng gầm man rợ, Morgan tóm lấy cổ cậu và ném xuống đất, rồi quay lại để đuổi theo Ellidyr. Bọn kỵ mã cũng đã rời khỏi hàng ngũ và vội vã siết chặt vòng vây quanh dáng hình đang chạy của anh.

Taran bò dậy. Trước mặt, cậu nhìn thấy Ellidyr đang chống trả một tên lính. Chiến đấu như thể anh ta chưa từng bao giờ chiến đấu trước kia, Taran biết rằng chàng Hoàng tử xứ Pen-Lllarcau đang dồn hết chút sức lực còn lại của mình. Ellidyr quật tên lính xuống đất, nhưng loạng choạng vấp ngã và thét lên khi bị thanh gươm của hẩn đâm ngập vào sườn. Ôm chặt lấy vết thương, Ellidyr lao đảo đi tới trước.

“Không! Không!” Taran hét lớn. “Ellidyr! Hãy tự cứu mình đi!”

Chỉ còn cách chiếc vạc vài bước, vật lộn như điên, Ellidyr thoát được khỏi bọn lính canh. Thế rồi, với một tiếng thét, anh ta lao mình vào cái miệng há hốc của chiếc Vạc Dầu Đen.

Chiếc vạc rung mình như một vật sống. Khiếp sợ và kinh hoàng, Taran lại cất tiếng gọi Ellidyr. Cậu vùng vẫy tìm đường đến bên chiếc vạc, nhưng chỉ một giây sau, một tiếng nổ chói tai, to hơn cả tiếng sét, đã vang khắp khoảng rừng trống. Rặng cây trụi lá run rẩy đến tận gốc, những cành cây quằn quại như đau đớn. Thế rồi, giữa những tiếng vọng xé toạc không khí và một cơn lốc gào thét phía trên, chiếc vạc nứt ra làm đôi và vỡ vụn. Những mảnh vỡ lớn chồm rơi xuống khỏi thân hình bất động của Ellidyr.

Một con chiến mã từ bụi rậm lao ra. Cưỡi trên lưng nó là Vua Smoit, thanh gươm tuốt trần trong tay, miệng kêu một tiếng hô xung trận. Đằng sau vị vua râu đỏ, một đội kỵ mã phóng tới và xông vào đám binh lính của Morgant. Trong đội quân hỗn loạn, Taran thoáng thấy bóng một con ngựa trắng phi nước đại vào giữa trận đánh.

“Gwydion!” Taran gọi lớn và cố gắng chạy đến bên ông. Đúng lúc đó thì cậu nhìn thấy bác Coll; người chiến binh già kiên cường đã tuốt gươm và chém dữ dội quanh mình. Gwystyl, với Quac bám trên vai, cũng nhảy bổ vào tham chiến.

Gầm lên tức tối, Vua Smoit thúc ngựa phóng thẳng tới Morgant, ông ta giơ gươm lên tàn bạo chém vào con ngựa đang chồm tới. Smoit nhảy xuống đất. Hai tên lính của Morgant lao tới trước ông ta để bảo vệ vua của mình, nhưng Smoit chém hạ chúng bằng hai nhát gươm mạnh mẽ và bước qua.

Mắt mở to tóe lửa, răng nhe ra, Morgant chiến đấu một cách man dại giữa những mảnh vỡ của chiếc vạc, như thể đang bưng bình tìm cách giành lại chúng. Thanh gươm của ông ta bị gãy dưới đòn tấn công của Smoit, nhưng ông ta vẫn đâm chém liên hồi bằng lưỡi gươm lỏm chồm, nét mặt đông cứng lại với một vẻ nhăn nhúm đầy căm thù và ngạo mạn, tay vẫn nắm chặt món vũ khí nhuốm máu ngay cả khi đã ngã xuống.

Những tên kỵ mã của Morgant đều đã bị giết hoặc bắt sống, trong khi Gwydion cao giọng ra lệnh ngưng chiến. Taran loạng choạng chạy tới bên Ellidyr và tìm cách nâng anh ta dậy. Cậu đau khổ gục đầu xuống. “Còn quái vật đen đã rời khỏi ngài rồi, Hoàng tử xứ Pen-Lllarcaw ạ,” cậu khẽ nói.

Một tiếng hí chói tai bên cậu khiến Taran quay đầu lại. Đó là Islimach, nó đã kéo được cọc buộc ra và giờ đang đứng bên thi thể của chủ mình. Con ngựa đốm lang ngẩng cái đầu gầy guộc, xương xẩu của nó lên, hất tung bờm, và phóng ra khỏi khoảng rừng trống.

Taran, hiểu được vẻ điên cuồng trong mắt con ngựa lang, kêu lên và chạy theo nó. Islimach lao qua những bụi rậm. Taran cố bắt kịp nó và túm lấy dây cương đang lủng lẳng, nhưng con ngựa lang vùng ra phi nước đại về phía hẻm núi. Nó không hề chậm bước ngay cả khi đến bên mép vực. Islimach nhảy bật tới trước, lơ lửng giữa không trung trong một khoảnh khắc, rồi lao thẳng xuống đồng đá bên dưới. Taran phải đưa tay lên che mặt và quay đi.

Trong khoảng rừng thưa, thi thể của Vua Morgant và Ellidyr được đặt nằm cạnh nhau, và những kỵ mã còn sống sót của Vua Smoit chậm rãi cưỡi ngựa thành một vòng tròn ủ rũ quanh họ. Đứng một mình, cách đó một quãng, Gwydion nặng nề tựa vào thanh gươm đen Dyrnwyn, mái đầu bờm xờm của ông gục xuống, gương mặt dãi dầu của ông đầy vẻ đau khổ. Taran lại gần đứng lặng lẽ bên cạnh ông.

Cuối cùng Gwydion cũng lên tiếng. “Fflewddur đã kể cho ta nghe chuyện gì đã xảy ra với cháu. Ta hết sức đau lòng vì mãi đến lúc này Coll và ta mới tìm thấy các cháu. Tuy nhiên, nếu không có Vua Smoit và các chiến binh của ông ấy, thì ta e rằng chúng ta cũng không thể chiến thắng được. Ông ấy đã sốt ruột và đi tìm chúng ta. Nếu ta có thể gửi tin đến cho ông ấy thì ta đã cho gọi ông từ lâu rồi. Ta rất lấy làm biết ơn vì sự sốt sắng của ông ấy.”

“Và ta biết ơn cả cháu nữa, cậu bé Phụ-Chăn Lợn ạ,” ông nói thêm. “Chiếc Vạc Dầu đã bị phá hủy, và cùng với nó là quyền lực của Arawn để sinh ra thêm nhiều tên lính Vạc Dầu hơn. Đây là một trong những thất bại nặng nề nhất mà Arawn từng phải chịu đựng. Nhưng ta biết rõ cái giá mà cháu phải trả.”

“Chính Ellidyr mới là người phải trả cái giá cuối cùng,” Taran chậm rãi nói. “Niềm vinh quang cuối cùng này phải thuộc về anh ấy.” Rồi sau đó cậu mới nhắc đến Islimach. “Anh ấy đã mất tất cả, kể cả con chiến mã của mình.”

“Hay có lẽ là giành được tất cả,” Gwydion đáp lại. “Và vinh quang của anh ấy là chắc chắn. Chúng ta sẽ dựng một hầm mộ để tưởng niệm anh ấy. Islimach cũng sẽ được chôn cùng anh ấy, vì giờ cả hai đều đã được yên nghỉ. Những người lính đã hy sinh của Smoit cũng sẽ được yên nghỉ trong vinh quang, và một hầm mộ sẽ được dựng lên cho Morgant Vua xứ Madoc.”

“Morgant ư?” Taran hỏi, ngạc nhiên nhìn Gwydion. “Làm sao lại có thể có danh dự dành cho một người như vậy được?”

“Để xét đoán cái ác hoàn toàn thì rất dễ,” Gwydion đáp lại. “Nhưng, than ôi, trong chúng ta cái tốt và cái xấu đan cài vào nhau cũng chặt chẽ như từng sợi vải trên một khung cửi vậy; để phán xét được chúng thì cần phải có một đầu óc uyên thâm hơn ta nhiều.”

“Vua Morgant đã phụng sự các Con Trai của Don rất lâu và tận tụy,” ông nói tiếp. “Trước khi cơn khát quyền lực làm cháy họng ông ta, ông ta đã là một ông hoàng gan dạ và cao quý. Trong chiến trận, hơn một lần ông ta đã cứu mạng ta. Những điều này vẫn là một phần của ông ta và không thể bị gạt sang bên được.”

“Và vì vậy ta sẽ tưởng niệm Morgant,” Gwydion nói, “vì con người của ông ta trước kia, và Ellidyr Hoàng tử xứ Pen-Llarcau, vì con người anh ta đã trở thành.”

Gần khu trại của Morgant, Taran lại tìm thấy những người bạn đồng hành của mình. Được Eilonwy chăm sóc, Gurgi đã bình phục lại sau cú đập của tên lính canh và nom chỉ còn hơi run rẩy một chút.

“Cái đầu yếu ớt khốn khổ đầy những tiếng răng rắc đau đớn làm sao,” Gurgi nói, uể oải mỉm cười với Taran. “Nó rất buồn vì không được chiến đấu bên cạnh cậu chủ nhân từ. Nó đã có thể đánh bại những tên chiến binh hung ác, ồ, phải!”

“Đánh nhau thế là đủ lắm rồi,” Eilonwy nói. “Tôi đã tìm lại được thanh gươm của anh đây,” cô nói thêm, trả món vũ khí cho Taran. “Nhưng đôi khi tôi ước rằng cụ Dallben đã không trao nó cho anh. Nó chỉ toàn dẫn đến những chuyện rắc rối mà thôi.”

“Ồ, tôi nghĩ rằng rắc rối của chúng ta đã qua rồi,” Fflewddur xen vào, nâng niu cánh tay bị gãy của mình. “Cái vạc cũ kỹ đáng ghét ấy đã bị vỡ thành từng mảnh, nhờ có Ellidyr,” anh buồn bã nói tiếp. “Các ca sĩ sẽ hát lên ca ngợi chiến công của chúng ta và cả của anh ấy nữa.”

“Tôi thì không thềm quan tâm đến chuyện ấy,” Doli càu nhàu, xoa xoa hai tai, chúng bây giờ mới dần dần trở lại màu sắc bình thường. “Tôi chỉ không muốn bắt kỳ ai, thậm chí cả Gwydion đi chẳng nữa, lại nghĩ ra thêm một kế hoạch nào khác để bắt tôi phải tàng hình.”

“Ông bạn già Doli tốt bụng,” Taran nói. “Ông càng càu nhàu bao nhiêu thì ông lại càng cảm thấy đắc ý với chính mình bấy nhiêu.”

“Ông bạn già Doli tốt bụng ấy à,” ông lùn đáp lại. “Hừm!”

Taran nhìn thấy bác Coll và Vua Smoit đang nghỉ ngơi bên dưới một cây sồi. Bác Coll đã cởi bỏ chiếc mũ bó sát đầu, và mặc dù mặt đầy vết bầm và vết chém, ông vẫn mỉm cười, cái đầu hói của ông bóng lên vẻ hài lòng, trong khi ông quàng tay lên vai Taran. “Bác cháu ta đã không sớm gặp nhau như ta muốn,” bác Coll nói và nháy mắt, “vì ta nghe được cháu còn bận làm những việc khác.”

“Máu thịt của ta ơi!” Vua Smoit nói to, vỗ mạnh lên lưng Taran. “Lần cuối ta thấy cậu, nom cậu cứ như một con thỏ vừa bị lột da ấy. Giờ thì con thỏ đã biến rồi, chỉ còn lại da bọc xương thôi!”

Một tiếng quát quát to ngắt lời vị vua râu đỏ. Ngạc nhiên, Taran quay sang và nhìn thấy Gwystyl đang ngồi một mình vẻ ủ ê. Trên vai ông ta, Quac đang nhảy lên nhảy xuống và gật gù vẻ vui thích.

“Lại là cậu à,” Gwystyl nhận xét, thở dài thườn thượt trong khi Taran vội lại gần. “Cậu không được đổ lỗi cho tôi vì những gì đã xảy ra đâu đấy. Tôi đã cảnh báo trước cho cậu rồi mà. Nhưng chuyện đã xảy ra thì xảy ra rồi, giờ có than vãn cũng chẳng ích gì nữa. Chẳng có tác dụng gì hết.”

“Ông sẽ không đánh lừa tôi được nữa đâu, Gwystyl người Mỹ Tộc ạ,” Taran nói. “Tôi biết ông là ai, và cả những việc làm gan dạ của ông nữa.”

Quac kêu lên vui vẻ khi Taran vuốt ve bộ lông của nó và gãi gãi dưới mỏ nó.

“Cho nó lên vai cậu đi,” Gwystyl bảo. “Nó muốn thế mà. Thật ra, cậu có thể giữ nó luôn cũng được, coi như là quà tạ ơn của người dân Mỹ Tộc. Bởi vì cậu cũng đã giúp chúng tôi. Chúng tôi không yên tâm chút nào khi chiếc vạc đang còn nằm lẫn lóc đây đó; không ai có thể biết chuyện gì sẽ xảy ra. Phải, phải, đỡ lấy nó đi,” Gwystyl nói thêm với một tiếng thở dài ảo não. “Nó đã mẫn cậu rồi đấy. Cũng chẳng sao. Tôi không còn chịu nổi một con quạ nào nữa. Không thể chịu nổi.”

“Taran!” Quac kêu lên.

“Nhưng tôi phải báo trước với cậu,” Gwystyl nói tiếp, “đừng để ý đến nó. Phần lớn thời gian nó nói chỉ để nghe chính mình nói thôi_cũng giống như một số người khác mà tôi có thể kể tên ra đây. Bí quyết là: đừng có nghe nó. Không có tác dụng gì đâu. Hoàn toàn không có tác dụng gì đâu.”

Sau khi các hầm mộ đã được dựng xong, Gwystyl dời đi để quay về trạm canh đường; nhóm bạn cùng Vua Smoit và các kỵ mã của ông rời khỏi khoảng rừng trống và quay ngựa về phía dòng Đại Avren. Cao tít trên đầu họ, với những đôi cánh sải rộng làm tối sầm bầu trời, từng đàn quái diệu nối đuôi nhau bay về Annuvín. Không thấy bóng dáng của bọn Thợ Săn đâu; và Gwydion tin rằng Arawn, sau khi nghe tin chiếc Vạc Dầu Đen bị phá hủy, đã triệu chúng về.

Nhóm bạn không cười ngựa với niềm vui chiến thắng mà đi chậm chạp và trầm ngâm. Trái tim của Vua Smoit cũng trĩu nặng, bởi ông đã chịu mất nhiều chiến binh can đảm.

Với Quac đậu trên vai, Taran cười ngựa bên cạnh Gwydion dẫn đầu đội quân, trong khi họ đi theo con đường uốn lượn qua những dãy đồi rực rỡ sắc thu. Taran không nói gì suốt một hồi lâu.

“Thật là lạ,” cuối cùng cậu nói. “Đã từ lâu cháu mong mỏi được bước vào thế giới của những người trưởng thành. Giờ thì cháu thấy nó chỉ tràn đầy khổ đau, tàn ác và phản trắc, với những kẻ sẵn sàng tiêu diệt tất cả mọi thứ xung quanh họ.”

“Tuy nhiên cháu sẽ vẫn phải bước vào thế giới ấy,” Gwydion trả lời, “bởi vì đó là định mệnh của tất cả chúng ta. Đúng là cháu đã phải nhìn thấy những điều ấy. Nhưng ở đó tình yêu thương và niềm vui cũng nhiều như vậy. Hãy nghĩ tới Adaon, và tin tưởng vào điều đó.”

“Hãy nghĩ đến cả những người bạn đồng hành của cháu nữa. Vì tình bạn dành cho cháu, họ đã sẵn lòng từ bỏ những thứ họ quý trọng hơn hết thảy; đúng hơn là từ bỏ tất cả những gì họ có.”

Taran gật đầu. “Giờ thì cháu đã hiểu rằng cái giá cháu phải trả là dễ dàng nhất, bởi chiếc trâm cài chưa bao giờ thực sự thuộc về cháu. Cháu đã đeo nó, nhưng nó không phải là một

phần của cháu. Cháu lấy làm biết ơn là cháu đã được giữ nó; ít ra thì cháu cũng biết, trong một khoảng thời gian ngắn, rằng một ca sĩ cảm thấy như thế nào, và làm một anh hùng là như thế nào.”

“Đó là lý do tại sao sự hy sinh của cháu lại khó khăn hơn hết,” Gwydion nói. “Cháu đã lựa chọn để trở thành một anh hùng không nhờ vào phép thần kỳ mà dựa vào dũng khí của chính mình. Và bởi vì cháu đã lựa chọn, dù đúng dù sai, nên cháu sẽ phải gánh chịu mọi rủi ro nguy hiểm mà một người trưởng thành gặp phải. Cháu có thể thành công, cháu có thể thất bại. Rồi thời gian sẽ quyết định.”

Họ đã tiến vào Thung lũng Ystrad, và ở đây Gwydion gò cương ghìm con ngựa bờm vàng óng lại.

“Melyngar và ta phải quay về Caer Dathyl,” ông nói, “và đem tin tức về cho Đức Thượng Hoàng Math. Cháu sẽ kể với Dallben tất cả những gì xảy ra; thực ra thì lần này cháu biết rõ sự tình hơn ta nhiều.

“Hãy đi cho nhanh,” Gwydion nói, chìa tay ra. “Các bạn đồng hành đang đợi cháu; và ta biết Coll thì đang nóng lòng cày xới vườn rau của mình để sẵn sàng cho mùa đông sắp tới. Tạm biệt, Taran cậu bé Phụ-Chăn Lợn và người bạn của ta.”

Gwydion vẫy chào và thúc ngựa đi về phía bắc. Taran nhìn theo cho đến khi ông khuất khỏi tầm mắt. Cậu quay Melynlas lại và thấy những khuôn mặt đang mỉm cười của nhóm bạn đồng hành.

“Nhanh lên nào,” Eilonwy gọi. “Hen Wen đang đợi được tắm đấy. Và tôi sợ rằng tôi cùng Gurgi đã vội vàng ra đi đến nỗi không kịp dọn dẹp lại căn bếp nữa. Thật còn tệ hơn cả chuẩn bị làm một cuộc hành trình mà lại quên không mang giày vậy!”

Taran phi nước đại về phía họ.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>